

CHU SA LAN



PHIÊN TỎA
DƯỚI
ÂM PHỦ?

2

PHIÊN TÒA
DƯỚI
ÂM PHỦ

PHẦN 2

CHU SA LAN

Làng Văn
2012

**phiên tòa
dưới
âm phủ**

Chu Sa Lan



**phiên tòa
dưới
âm phủ**

CHU SA LAN

MỤC LỤC

PHẦN 2: PHIÊN TÒA
DƯỚI ÂM PHỦ

9. Cải Cách Ruộng Đất: Cải Cắt Tánh Mạng	11
10. Cứu vật, vật trả ân. Cứu nhân, nhân trả oán.	46
11. Cùng Hung Cực Ác	88
12. Ngài thủ tướng của “tự do bán nước”	126
13. Một tắc đất, một tắc vàng	172

14. Cháy nhà mới ra mặt chuột	215
15. Nhất tướng công thành vạn cốt khô	303
16. Nhà thơ làm kinh tế, Thống chế đi đặt vòng	344
17. Hai con dê họ Lê	398
18. Thi sĩ “ấy”	440
19. Vô ác bất tác	476

PHẦN 2: PHIÊN TÒA DƯỚI ÂM PHỦ

9. CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT: CẢI CẮT TÁNH MẠNG

C hưa tới 9 giờ sáng mà thiên hạ đã lũ lượt kéo nhau vào phòng xử. Nhiều người đã vào phòng rất sớm mong tìm được chỗ ngồi thoải mái hầu có thể nghe cũng như thấy phiên xử thứ ba. Ai ai cũng biết một điều phiên xử đi

theo một lịch trình đặc biệt từ nhỏ cho tới lớn, mà số càng lớn thời tội của bị can càng nặng hơn. Theo lịch trình mà âm phủ đã thông báo, hôm nay là phiên xử của Trườn Chui, một lãnh tụ cao cấp của đảng và nhà nước Việt Nam Dân Chủ Chủ Nghĩa, nhân vật liên hệ rất nhiều vào vụ cải cách ruộng đất, một chính sách đẫm máu gây ra cái chết cho hàng trăm ngàn sinh mạng của dân chúng ở miền Bắc vào những năm 50.

– Kính thưa Diêm Vương. Thưa chín vị bồi thẩm... Để tiếp tục phiên tòa hôm nay tôi gọi tới bị can thứ ba ra trước vành móng ngựa. Kính mời ông Trườn Chui...

Đợi cho bị can làm xong thủ tục và vị lục sự giới thiệu tiểu sử của Trườn Chui xong, Thôi Phán Quan mở đầu bằng giọng nói sang sảng:

– Bị can thuở nhỏ được cha mẹ cho đi học, thấm nhuần giáo lý Khổng Mạnh, nhưng khi lớn lên hẳn bị nhiễm con vi trùng cộng sản, phò lão Hình Chí Mô thờ cái đạo vô thần của Các Mác, Lê Nin, Xít Tê Linh, mà tàn hại sanh linh bá tánh của nước Việt. Chỉ nội vụ Cải Cách Ruộng Đất ở miền Bắc hẳn đã giết gần hai mươi vạn người, gây ra cảnh con mất cha, vợ mất chồng, nhà tan cửa nát và máu thấm đỏ đất. Tiếng than oán của dân lành vô tội thấu tới thiên đình, tràn lan cả tam sơn ngũ nhạc và năm châu bốn biển. Sau đây tôi xin mời một người ra trước tòa phê bình về những “sai lầm cố ý” trong vụ cải cách ruộng đất. Tiếp theo đó tôi sẽ mời các nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp của tên Trườn Chui nói riêng và của toàn thể các lãnh tụ của đảng cộng sản Việt Nam vào những năm 1950 ra đây đối chất trước tòa...

Hướng về dãy bàn dành cho nhân chứng Thôi Phán Quan cao giọng:

– Kính mời luật sư Nguyễn Mạnh Tường...

Mọi người trong phòng xử đều đứng lên vỗ tay hoan hô luật sư Tường, một người lưng hơi còm, tóc bạc lưa thưa, đầy vẻ già nua, cần cỗi và bệnh hoạn. Ông ta hơi mỉm cười khi thấy mọi người vỗ tay hoan hô. Ông ta cũng bắt tay Thôi Phán Quan khi ông này bước tới chào đón rồi đích thân đưa ông tới ngôi nơi ghế nhân chứng.

Đợi cho yên lặng trở lại Thôi Phán Quan hướng về chín vị bồi thẩm:

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa chín vị bồi thẩm. Kính thưa quý vị. Tôi thiết nghĩ không cần phải giới thiệu về

luật sư Tường bởi chúng ta không ai xa lạ gì với ông ta.

Với nhiệm vụ của một trí thức, với tinh thần yêu nước và yêu tự do, luật sư đã mạnh dạn vạch rõ những sai lầm của các lãnh tụ cộng sản đương thời, những kẻ tự xem cũng như được cấp dưới tâng bốc “không bao giờ sai lầm”. Sau đây tôi kính mời quý vị lắng nghe luật sư Tường trở tài hùng biện nói lên những sai lầm của lãnh tụ cũng như những hình phạt mà ông phải hứng chịu hơn bốn mươi năm chỉ vì “vạch lá tìm sâu” của chế độ...

Ngồi nơi hàng ghế đầu, Bình nhận ra Trườn Chui có “vấn đề lớn” khi thấy luật sư Tường ngồi vào ghế nhân chứng. Ngay cả lão Hình Chí Mô cũng lộ vẻ lo ra vì sự hiện diện của ông ta. Căn phòng xử rộng lớn đầy đặc người ngồi lại lắng

trang trù giọng nói sang sảng của một người.

– Kính thưa Ngài Diêm Vương. Thưa bồi thẩm đoàn. Thưa toàn thể quý vị hiện diện trong phiên xử này. Hôm nay tôi rất hân hạnh được mời làm nhân chứng cho phiên tòa lịch sử ở âm phủ. Đáng lẽ các bị can hiện diện phải được xét xử trong một phiên tòa ở trên dương gian, cách đây năm mươi mấy năm với một hình phạt tương xứng dành cho các lãnh tụ coi quyền lợi của quốc gia và dân tộc nhẹ hơn quyền lợi và tham vọng cá nhân của họ.

Tôi, thúc đẩy bởi lòng yêu nước của một người dân, cộng thêm trách nhiệm của một luật gia, đã mạnh dạn đứng ra chỉ vạch, phê phán những sai lầm trong vụ Cải Cách Ruộng Đất, hầu mong các nhà lãnh đạo đất nước theo đó mà sửa

chữa những sai lầm của mình. Tuy nhiên với một quan niệm “Đảng không bao giờ lầm cũng như lãnh tụ không bao giờ sai”, đảng, đại diện là tổng bí thư, chủ tịch nước, chủ tịch đảng, đã sử dụng quyền lực có sẵn, nhân danh tổ quốc và dân tộc để trù, yểm, ếm, thanh trừng, đe dọa, đày đọa cá nhân tôi và gia đình hơn bốn mươi năm...

Ngừng lại giây lát, vị luật sư họ Nguyễn nhìn xuống ngay chỗ lão Hình Chí Mô ngồi xong cao giọng tiếp:

– Kính thưa quý vị. Không muốn làm mất thời giờ quý báu của quý vị nên tôi chỉ xin trình bày vài đoạn chính yếu trong bài diễn văn mà tôi đã nói cùng Mặt Trận Tổ Quốc ngày 30-10- 1956 với nhan đề “Qua Những Sai Lầm Trong Cải Cách Ruộng Đất. Xây Dựng Quan Điểm Lãnh Đạo...”

Dường như có ý định thăm kín nào đó nên ngay khi luật sư Tường vừa nói dứt câu, Thôi Phán Quan nháy mắt ra hiệu cho Hắc Bạch Sứ Giả đang đứng hầu đằng sau lưng Diêm Vương. Hắc Bạch Sứ Giả gật đầu phất tay áo rộng. Căn phòng xử tự nhiên mờ dần dần rồi sau đó một cảnh tượng khác hiện lên. Chín vị bồi thẩm và mọi người ngồi dự khán chỉ thấy một căn phòng rộng có tới mấy trăm người ngồi im lặng lắng nghe một người đang ứng khẩu. Đó là hình ảnh của luật sư Nguyễn Mạnh Tường năm 1956.

– Tôi phần khởi được nghe bản phê bình của Đảng Lao Động do ông Trườn Chui đọc trước hội nghị. Nhưng tôi cũng phải thú rằng lòng phần khởi của tôi một phần bị giảm đi, vì tôi nhớ lại kết quả tai

hại của các sai lầm đã phạm trong công cuộc Cải Cách Ruộng Đất. Tôi xin phép các vị được kính cẩn nghiêng mình trước những người vô tội đã chết oan, không phải vì bàn tay của địch mà chính của ta. (...) Trái lại, các người chết oan vì các sai lầm trong cuộc Cải Cách Ruộng Đất này, lúc tắt thở, cay đắng đau xót vì chết với một ô danh...

Ngồi nơi ghế bồi thẩm, Bình hơi rùng mình khi nghe giọng nói sang sảng của luật sư Tường trong lời buộc tội đánh thép và nghiêm khắc nhắm vào các lãnh tụ của đảng cộng sản đương thời.

– Những người lãnh đạo, có trách nhiệm trong vụ Cải Cách Ruộng Đất làm cho bao nhiêu người chết oan, không thể chỉ đứng ra xin lỗi, hoặc nhận là Đảng

đã sai lầm, mà xong đâu. Xin lỗi không phải là hành động luật pháp. Giết người rồi, không thể chỉ xin lỗi mà xí xóa được.

– Đúng rồi đó. Giết người là phải đền mạng. Lôi cổ thằng Trườn Chui, lão già Hình Chí Mô ra đây thưởng mạng cho tôi.

– Cho tụi nó ở tù rục xương.

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường cười nhìn xuống chỗ lão Hình Chí Mô đang ngồi xong mới hắng giọng tiếp:

– Trong một nước dân chủ thực sự, thì quốc hội phải lập một ủy ban điều tra, phải đưa họ ra tòa, và tòa sẽ phân xử, kết án, tùy theo trách nhiệm nặng nhẹ của mỗi người, từ lãnh đạo cao nhất xuống dưới...

Tiếng vỗ tay hoan hô mới đâu còn lác đác sau từ nhiều hơn rồi toàn thể hội trường đồng loạt vỗ tay cùng với tiếng la hét của người nghe.

– Đúng đó...

– Lôi cổ bọn chúng ra tòa...

– Cho tụi nó mỗi đứa gỡ vài chục cuốn lịch...

Mỉm cười chờ cho mọi người yên lặng xong luật sư Tường hắng giọng.

– Khi đưa ra khẩu hiệu “Thà chết 10 người oan còn hơn để sót 1 địch” thì khẩu hiệu này không những quá tả một cách vô lý mà phản lại cách mạng là đảng khác nữa... Khẩu hiệu của pháp lý thì khác hẳn: “Thà 10 địch sót còn hơn 1 người bị kết án oan”...

Ngừng lại nhìn xuống chỗ bàn 8 bị can ngồi luật sư Tường cao giọng tiếp:

– Sỡ dĩ có những sai lầm đó là vì giới lãnh đạo của đảng hoặc không biết hoặc cố tình làm như không biết ba điểm chính yếu sau đây. Thứ nhất là quan điểm ta - địch, thù - bạn mơ hồ. Thứ nhì là khinh thường hay bất chấp luật pháp. Thứ ba là bất chấp chuyên môn...

– Tội nó mà luật pháp gì ông ơi. Tội nó xài luật rừng không hà...

Có tiếng ở đám người tham dự la lớn và luật sư Tường cười tiếp tục.

– Vì quan điểm ta - địch, thù - bạn mơ hồ cho nên “những người suốt đời hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, rồi bỗng nhiên bị truất quyền, bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị tổng giam, thậm chí có khi bị

giết nữa.” Trong cuộc cải cách ruộng đất, bao nhiêu “chiến sĩ cách mạng thành tích lộng lẫy” cũng “bị kết án là phản động, cường hào gian ác và, sau khi nhận tội, bị tổng giam hay bị hành hình”.

Vì chính trị bất chấp pháp luật cho nên, muốn xử tử ai cũng được: “Quyền xử tử người một cách đơn giản như vậy trái với luật pháp”.

Vì bất chấp chuyên môn cho nên “Trong 10 năm vừa qua, ta thấy một tình trạng quái gở. Chính trị ám ảnh đầu óc chúng ta đến nỗi hai chữ “lập trường” làm ta mất ăn mất ngủ (...) Khi chọn một người vận lái ô-tô, ta không hỏi người ấy có bằng vận lái và đã vận lái bao năm, ta chỉ hỏi: “Có lập trường không?” Kết quả là từ hai năm nay, riêng trong thủ đô Hà Nội, hàng trăm tai nạn xảy ra do các người vận lái ô-tô có lập trường

mà không nắm chuyên môn. Khi đưa tới bệnh viện một bệnh nhân cần cấp cứu, vấn đề mang ra thảo luận trước tiên là: Bệnh nhân thuộc thành phần nào, giai cấp nào? Chữa cho địa chủ thì “mất lập trường”. Để nó chết mới chứng minh mình có “lập trường giai cấp” (hiện tượng do B.S. Nguyễn Xuân Nguyên đưa ra...). Tại sao có những hiện tượng quái gở như vậy? Là vì chính trị chiếm đóng tất cả các khu vực trong nhận thức của chúng ta làm chúng ta mất cả cái nhân đạo tối thiểu của con người, làm chúng ta khước từ các chân lý...

Quốc hội thành lập đã mười năm [từ 1946 đến 1956]. “Nhưng quyền lập pháp của Quốc hội ở đâu?” “Dư luận quần chúng quan niệm rằng Quốc hội chỉ có quyền thông qua các chính sách mà thôi”.

“Trong bản Tuyên ngôn độc lập, trong Hiến pháp cũng như trong các sắc lệnh, đạo luật, nguyên tắc dân chủ đã được ban bố”. Nhưng trong thực tế: “người dân không có quyền, không có phương tiện nói lên ý kiến của mình, tham gia xây dựng các chính sách của Chính phủ”.

Có tiếng người la lớn.

– Quốc hội bù nhìn ông ơi...

– Hạnh phúc của loài người xây dựng trên cơ sở dân sinh và dân quyền. Tôi muốn nhấn mạnh ở đây về vấn đề dân quyền. Ta được biết từ hai thế kỷ nay chủ yếu trong vấn đề dân quyền là vấn đề dân chủ, nghĩa là quyền của người dân làm chủ trên đất nước, đồng thời là quyền của con người được sống theo các nhu cầu thiết yếu và chính đáng của nhân

bản. Tuy rằng trong nước ta có một Bộ Tư pháp, có các tòa án, có luật lệ, nhưng chế độ pháp trị hầu như không có...

Có tiếng nói khàn khàn vang lên nơi cánh trái.

– Dưới chế độ độc tài độc đảng cộng sản thời người dân làm “chủ không” mà nhà nước quản lý và xử lý hết trơn hết trọi ông ời...

Có tiếng cười rần rần vì câu nói giỡn của một người nào đó.

– Một chế độ thực sự dân chủ là trong đó người dân được làm chủ trên đất nước không những trong hiến pháp, mà cả trong thực tế nữa...

Mọi người thấy Diêm Vương ngồi rung đùi như đắc ý khi nghe những lời diễn giải về tự do dân chủ của luật sư

Nguyễn Mạnh Tường. Thôi Phán Quan tăng hăng.

– Họ đã đối xử với ông như thế nào sau khi ông phát biểu lời phê bình của mình?

Luật sư Tường nhìn xuống chỗ giáo sư Trương Tửu ngồi xong từ từ cất tiếng:

– Những gì họ đã làm với giáo sư Trương Tửu thời họ cũng áp dụng đối với tôi hay với bất cứ giới trí thức trong nước như giáo sư Đào, giáo sư Trịnh...

– Tại sao họ lại đối xử tàn tệ với ông như vậy?

Luật sư Tường chưa chát trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Bởi vì tôi là một trí thức - thức chứ không phải trí thức - ngu...

Mọi người cười cái rần vì cách dùng chữ của ông. Đợi cho tiếng cười dứt ông ta cao giọng tiếp:

– Giới lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam hiểu rất tận tường vấn đề trí thức và dân chủ. Họ chia ra hai loại trí thức. Đó là trí thức thật và trí thức giả. Trí thức giả là bọn bồi bút để chính quyền sai bảo. Trí thức thật, có uy tín với quần chúng mới là những người mà Đảng cần phải thanh trừng bởi vì họ là sự đe dọa cho đảng. Họ mang trong người tinh thần dân chủ, họ chống lại chính sách độc tài đảng trị và họ truyền bá ý thức tự do cá nhân cho dân chúng để chống lại chủ nghĩa tập thể. Đó là những điểm mà giới lãnh đạo cộng sản không thể chấp nhận được...

Tôi muốn nói những nhà trí thức đích thực, đối cực của thứ trí thức giả

hiệu ngực phồng những phẩm hàm, những bằng cấp thật giả không sao biết được...

Ở những nhà trí thức đích thực, nhân cách đi đôi với văn hóa. Văn hóa ở đây không có nghĩa là kiến thức. Có những người đầy kiến thức, là chuyên viên hàng đầu trong địa hạt hoạt động của mình, nhưng họ vẫn vô văn hóa, bởi lối nhìn về con người, về vạn vật của họ ấu trĩ vô cùng. Sự nhận thức thực tế xã hội và con người của họ ngây ngô lạ lùng!

Họ thiếu cái gì? Thiếu sự phán đoán được rèn luyện qua sách vở, thiếu sự giao tiếp với con người, thiếu tiếp cận những vấn đề của cuộc sống, thiếu trao đổi tư tưởng với người khác, thiếu sự suy nghĩ sâu xa và đứng đắn về những thành công và thất bại mà kinh nghiệm sống đem lại. Nhờ nhân cách và văn hóa

mà người trí thức, trung quân trong thời phong kiến, có uy tín đối với quần chúng và được vương quyền nể trọng. Sau khi thi đỗ, ra làm quan cai trị dân là họ hoàn tất nhiệm vụ của mình.

Trong thời Pháp thuộc, giai cấp quan lại bị mất uy tín vì sa vào vòng thối nát hối lộ, mất đi cái hào quang xưa, trở thành cái bia cho báo chí và quần chúng chế giễu, phỉ báng.

Những lớp trí thức mới được đào tạo từ những trường hay đại học Pháp, lại được hưởng niềm tin và kính trọng của quần chúng mà lớp trí thức xưa để lại. Thêm một sự kiện mới nữa: Những nhà trí thức tân học đích thực này đã tiếp nhận tinh thần dân chủ Pháp thoát thai từ cách mạng 1789. Họ không xa lạ gì với vấn đề nhân quyền.

Cái nguy hiểm của giới trí thức tân học đối với cộng sản là ở chỗ “Con trùng dân chủ và nhân quyền” đã thấm vào máu trong tầng lớp trí thức xuất thân từ đại học Luật mới mở những năm gần đây. Dĩ nhiên có người vẫn còn chịu ảnh hưởng truyền thống cũ, có người là nạn nhân những di tật người trước để lại, nhưng trong đáy lòng họ, vẫn le lói ngọn lửa dân chủ... Cộng sản không muốn dân chủ mà họ muốn làm chủ dân... Giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam không muốn tự do độc lập mà họ chỉ muốn tự do độc tài...

Nước ta đã phải chứng kiến sự thâm nhập của một chủ nghĩa ngoại bang hoàn toàn không bắt rễ từ quá khứ dân tộc. Bao nhiêu nhà ái quốc lớn mà mọi người đều kính phục đã bảo vệ, đã bênh vực, đã bảo trợ cho chủ nghĩa này. Họ đã đưa nó ra

rồi bắt dân chúng phải thừa nhận, bằng cách hứa hẹn nó là chìa khóa mở cửa vào thiên đàng trần thế. Quần chúng tin vào lời nói của lãnh đạo và chờ đợi sự thực hiện những lời hứa. Chính nhờ vào sự đồng tình, vào những cố gắng, những hy sinh của toàn dân mà đất nước đã giành được độc lập và tự do. Những cánh tay làm việc và những cái đầu suy nghĩ đã là rường cột cho đảng cầm quyền.

Bất hạnh thay, con đường chúng ta đi không bọc nhung. Hợm mình trước những chiến công hiển hách mà họ tưởng đã đạt được nhờ chủ nghĩa mác-xít, những người lãnh đạo đã xây dựng nền móng và áp dụng sâu rộng hơn chủ nghĩa này trong tất cả các ngành, không cần đếm xỉa đến khoa học và thực tế, tuy vẫn hô hào kính trọng giáo dục. Cuộc cải cách ruộng đất đưa đến những sai

lầm nghiêm trọng mà những người cầm quyền phải chịu trách nhiệm. Sự đói khổ của nhân dân đã đến mức khốc liệt, vậy mà những kẻ trách nhiệm vẫn khoác lác rêu rao những điều ngược lại.

Trước bi kịch này, thái độ của trí thức phải như thế nào? Có kẻ bịt mắt đút nút lỗ tai để đồng thanh phụ họa với bọn cơ hội và phỉnh nịnh, luôn miệng kêu gào:

“Cộng sản thắng lợi. Đảng Cộng sản muôn năm”. Những kẻ này hy vọng được ân sủng đến ba đời. Công chúng biết rõ và khinh họ. Nhưng những khối óc biết nghĩ, những trái tim yêu tổ quốc và dân tộc không thể nhẫn nhục chịu đựng trong im lặng và thụ động, những cay đắng của khát vọng không thành và những giấc mơ bị chà đạp. Họ lên tiếng tố cáo những sai lầm và đề nghị những biện pháp sửa đổi. Họ được cảm ơn bằng

những cú roi quất, bằng tù tội suốt đời, họ bị kết tội phản đảng, phản cách mạng, là kẻ thù của nhân dân! Sự an ủi duy nhất của họ là được quần chúng hiểu, ái ngại, nhưng không làm gì cho họ được. Họ phải đợi sự phán đoán của lịch sử”...

Ngừng nói luật sư Nguyễn Mạnh Tường nhìn xuống ngay chỗ Hình Chí Mô và các đồng chí của lão đang ngồi. Giọng của ông ta cất lên thật nghiêm nghị:

– Bỏ qua những lời ca tụng của bọn bồi bút và của đám cận thần chuyên tâng bốc; hoặc tự mình thần thánh hóa mình, vị lãnh tụ tối cao của đảng cộng sản Việt Nam sẽ bị chính những người dân Việt Nam, những kẻ khốn cùng bị giết chết, bị tước đoạt tài sản, bị mất quyền dân chủ, bị tước đoạt tự do, phê phán về hành động của ông ta, về công tội của ông ta.

Trăm năm bia đá thời mòn, nghìn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ...

Câu ca dao chấm dứt lời nói của luật sư Nguyễn Mạnh Tường. Diêm Vương hơi cau mày khi thấy mọi người vỗ tay hoan hô ầm ỉ. Thật lâu ông ta mới lấy cái búa sắt gõ côm cốp lên bàn ra lệnh cho mọi người giữ trật tự.

Nhìn luật sư Tường bằng cái nhìn thân thiện Thôi Phán Quan cười nói:

– Xin cảm ơn luật sư...

Lính quỷ đưa ông luật sư họ Nguyễn xuống ngồi kế bên giáo sư Trương Tửu. Liếc thấy đồng hồ chỉ 2 giờ 55 chiều,

Thôi Phán Quán bước tới đứng trước mặt Trườn Chui. Chiếu đôi mắt lấp lánh hàn quang như để hớp hồn bị can, vị đại diện của âm phủ buông một câu hỏi:

– Người đã giết bao nhiêu người trong vụ Cải Cách Ruộng Đất?

Trườn Chui tùm tùm cười trả lời:

– Chắc khoảng vài chục thằng địa chủ hay cường hào ác bá...

Thôi Phán Quan dựng mặt khi nghe câu trả lời này. Thái độ thản nhiên và câu nói khinh khỉnh của bị can khiến cho ông ta tức giận. Giết vài chục mạng người mà bị can tỉnh bơ, xem mạng người còn thua con sâu cái kiến.

– Người nói sao nói lại cho ta nghe...

Trườn Chui cười cười lập lại:

– Tôi đoán chắc khoảng vài trăm người...

Hồi nãy ở câu trả lời thứ nhất hắn nói vài chục, bây giờ tăng lên vài trăm.

Thôi Phán Quan gằn giọng:

– Vài trăm... Ta cho người nói lại lần nữa...

Trườn Chui nhìn xuống ngay chỗ lão Hình Chí Mô ngồi. Thấy lão Hình gật đầu ra hiệu, hắn mới cười trả lời:

– Chắc vài ngàn thằng thằng địa chủ với phú nông...

Bước trở lại bàn của mình, cầm lấy một cuốn sách đưa lên cao như muốn cho chín vị bồi thẩm thấy rõ, Thôi Phán Quan cao giọng nói:

– Đây là quyển Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945 - 2000 tập 2 xuất bản tại Hà Nội năm 2004. Nó là một tài liệu chính thức của nhà cầm quyền Hà Nội, viết về giai đoạn 1955–1975, cho biết cuộc Cải Cách Ruộng Đất đợt 5 xảy ra từ năm

1955 cho tới 1956, được thực hiện ở 3.563 xã, có khoảng 10 triệu dân, tổng số người bị sát hại trong đợt 2 này lên đến 172.008 người, trong đó có 123.266 người (71,66%) sau này được xác nhận đã bị giết oan. Trong số 172.008 nạn nhân, bảng thống kê cho biết cụ thể như sau:

– Thành phần bị liệt vào địa chủ hay cường hào số người bị giết lên tới 26.453 người mà số người bị chết oan là 20.493 tức là 77,4%. Thành phần địa chủ thường bị giết là 82.777, bị giết oan là 51.480 tức 62%. Riêng thành phần phú nông có 62.192 người bị giết, trong đó có 51.003 người bị chết oan tức 82%. Thành phần địa chủ kháng chiến có 586 người mà lại có 290 người bị giết oan tức là 49%. Chỉ riêng trong vụ cải cách ruộng đất đợt 2 này, tổng số người bị giết lên tới 172.008

mà số người bị giết oan là 123.666 người. Tỷ lệ người bị kết tội oan lên tới con số gần 72%...

Ngừng lại giây lát Thôi Phán Quan nói với chín vị bồi thẩm.

– Xuyên qua cuốn Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam này, giới cầm quyền của cộng sản Việt Nam đã nhìn nhận họ có giết người...

Chín vị bồi thẩm đều nghe Thôi Phán Quan nhấn mạnh ba tiếng “có giết người”.

– Theo tôi vụ Cải Cách Ruộng Đất của đảng cộng sản Việt Nam phải được sửa tên lại là *Cải Cắt Tánh Mạng* mới đúng nghĩa của nó. Với tổng số 10 triệu dân mà lão Hình và tay sai của hắn đã giết gần hai trăm ngàn sinh mạng của thường dân vô tội. Sở dĩ chúng nhấn

tâm làm như vậy vì phải đạt cho được chỉ tiêu 5% để noi gương đàn anh Nga Tàu và nhất là lãnh lệnh giết người từ các tên lãnh tụ cộng sản quốc tế. Những điều mà tôi đã đọc cho quý vị nghe dựa trên thống kê của tài liệu chính thức mà đảng cộng sản đã lưu giữ. Có thể con số người bị giết nhiều hơn vì cộng sản lúc nào cũng hạ thấp con số khi cảm thấy bất lợi cho họ... Điều này tỏ cho chúng ta biết rằng Cải Cách Ruộng Đất là một cuộc tắm máu dân lành của các tên đồ tể như: Hình Chí Mô, Trườn Chui, Ba Duân, Phạm Vãng Chì. Nếu tính trung bình một gia đình ở miền Bắc lúc đó có năm người thì bọn chúng đã gây đau khổ, tóc tang và điêu linh cho một triệu người vô tội. Xuyên qua cuộc Cải Cắt Tánh Mạng, lão Hình Chí Mô và các đồng chí của lão đã phạm phải các trọng tội sau đây:

1. Giết người có dự mưu.
2. Xâm phạm và chiếm đoạt tài sản của dân một cách bất hợp pháp.
3. Phá hoại và tiêu diệt tín ngưỡng.
4. Phá hoại phong tục tập quán và đạo lý, luân thường của dân tộc.
5. Phá hoại các di tích lịch sử và văn hóa.
6. Phá hoại nông nghiệp.

Sáu người chính thức gây ra tội ác tày trời đó chính là Hình Chí Mô, Trườn Chui, Hoàng Quốc Việt Nam, Lê Văn Lươn Lẹo, Hồ Viết Bại và Chu Văn Biện. Từng giữ chức vụ bí thư khu ủy, Biện nổi tiếng hiếu sát đến độ có câu: “Giết người nổi tiếng gã Chu Biện”...

Nói tới đây Thôi Phán Quan quay

sang nhìn Trườn Chui rồi đột ngột hỏi một câu:

– Ta nghe đồn trong vụ Cải Cắt Tánh Mạng, để làm gương cho thuộc cấp, người lôi cả cha mẹ ruột của người ra đấu tố. Có hay không?

Trườn Chui im lặng không trả lời. Cười gằn Thôi Phán Quan hỏi lần nữa:

– Có hay không?

Trườn Chui ấp úng trả lời.

– Dạ không có đâu. Tôi là con có hiếu mà. Bác mấy lần bảo tôi phải làm gương cho cán bộ, bảo tôi phải đem bố mẹ ra đấu tố nhưng tôi tôi ...

Trường Chui ấp úng mãi cũng không ra lời. Giọng nói của Thôi Phán Quan rền vang phòng xử khiến cho mọi người

ai ai cũng đều nghe rõ.

– Nếu người không có làm thì tại sao ở Hà Nội năm 1956 lại có câu:

Đấu tố phụ mẫu, tôn thờ Mác Lê,
nhục ấy đòi chê thằng họ Được.

Hãm hại sĩ nông, đảo điên văn hóa,
tội kia sách chép đĩa Xương Khu...

Người có đem cha mẹ ra đấu tố không?

Trườn Chui ngược nhìn lên trần nhà làm như không nghe câu hỏi của Thôi Phán Quan. Liếc đồng hồ treo trên tường chỉ quá 5 giờ vị đại diện luật pháp của âm phủ lên tiếng:

– Kính thưa quý vị. Tôi xin phép được tạm ngưng phiên xử ở đây. Sáng mai tôi

sẽ mời các nạn nhân cũng như nhân chứng ra trước tòa để trình bày một cách chi tiết về tội ác của tên Trườn Chui và các đồng lõa của hắn.

10. CỨU VẬT, VẬT TRẢ ÂN. CỨU NHÂN, NHÂN TRẢ OÁN.

Sau đây tôi xin mời nạn nhân thứ nhất của tên Trườn Chui trong vụ Cải Cắt Tánh Mạng...

Đó là câu mở đầu của Thôi Phán Quan trong phiên xử Trườn Chui vào sáng hôm nay. Mọi người đều chăm chú nhìn vào hai dãy bàn dành cho nhân chứng ngồi để đoán xem ai là nhân chứng thứ nhất mà Thôi Phán Quan gọi

lên để đối chất. Hướng về nơi ngồi của nhân chứng Thôi Phán Quan cao giọng:

– Kính mời bà Nguyễn Thị Năm...

Mọi người trong phòng xử đều không tỏ một cử chỉ nào khác lạ vì có lẽ họ không biết bà ta là ai. Riêng Bình, nhờ ngồi hàng ghế đầu và ngồi đối diện với ghế bị can, anh nhận thấy Trườn Chui và nhất là lão Hình Chí Mô cúi gằm mặt nhìn xuống đất khi bà Năm đi tới gần.

– Bà ta là ai vậy anh Bình?

Huyền hỏi nhỏ và Bình cười trả lời:

– Tôi cũng không biết. Tuy nhiên nếu Thôi Phán Quan gọi bà ta trước tiên thì bà ta phải là một nhân chứng quan trọng trong phiên xử của tên Trườn Chui...

Đợi cho bà Nguyễn Thị Năm làm thủ

tục xong xuôi Thôi Phán Quan mới cười hỏi một câu:

– Thưa bà. Nhũ danh của bà là Nguyễn Thị Năm, nhưng dường như bà còn có một tên khác nữa.

Bà Năm thông thả gật đầu.

– Thưa ngài. Nhũ danh của tôi thời chắc ít người biết vì người ta quen gọi tôi là bà Cát Hanh Long.

Mọi người trong phòng xử đều xôn xao khi nghe bà già đang ngồi trên ghế nhân chứng xưng tên Cát Hanh Long. Đợi cho thiên hạ im lặng xong Thôi Phán Quan cười hỏi tiếp:

– Tôi chắc bà có quen biết với tên Trườn Chui?

Liếc Trườn Chui bằng nửa con mắt, bà Cát Hanh Long trả lời:

– Cái bản mặt của hần tôi còn lạ gì. Tôi làm sao quên được cái thứ quân vong ân bội nghĩa như hần. Hồi còn kháng chiến chống Pháp hần ăn dấm nầm dề nhà tôi mà... Không những hần mà thằng Hình Chí Mô, thằng Ba Duân, thằng Sáu Búa, thằng Hoài Nam, thằng Tô Tô, đứa nào cũng lui tới nhà của tôi... Nếu lúc đó tôi biết lũ chúng nó là đám người giả nhân giả nghĩa, lòng lang dạ thú thời tôi kêu mật thám Tây bắt bỏ tù cả đám để cho mấy trăm ngàn người khỏi bị chết oan trong số đó có tôi nữa.

Thôi Phán Quan cười nhẹ chưa kịp hỏi thời bà Năm tiếp liền:

– Tụi nó đứa nào có thói hư tật xấu gì tôi đều biết. Ông biết tại sao thằng Năm có biệt danh là Trườn Chui không?

Được dịp may bỏ qua rất uống nên Thôi Phán Quan tận tình khai thác bằng một câu hỏi:

– Vậy à... Bà vui lòng kể cho tòa nghe về cái tên Trườn Chui. Chính tôi cũng thắc mắc không hiểu nghĩa như thế nào...

Bà Cát Hanh Long quay qua nhìn Trườn Chui lom lom khiến cho hắn phải vờ quay mặt đi chỗ khác. Nhìn Thôi Phán Quan đang đứng trước mặt mình bà nói lớn:

– Quý vị cũng biết tên Trườn Chui sinh năm 1907. Tới năm 1952 thì hắn mới bốn mươi lăm tuổi. Bởi vậy hắn còn sung và còn thềm cái vụ gái gung lăm. Có lẽ ở mãi trong chiến khu ít thấy đàn bà con gái nên khi tới nhà của tôi, vừa được ăn uống tắm bổ lại thấy đàn bà con gái

trẻ đẹp hơn hớ trước mặt nên hắn thềm nhỏ dãi. Hắn nhin hồng nổi.

Ngồi bên kia Trườn Chui chột lên tiếng ngắt lời bà Long.

– Bà đừng có ăn nói hồ đồ nghe. Tôi là tổng bí thư đảng. Tôi đâu có làm chuyện bậy bạ đó.

– Chuyện đó là chuyện bậy bạ à. Nếu là chuyện bậy bạ thì tại sao tụi bây đứa nào cũng làm. Ngay cả thằng kia.

Bà Năm chỉ thẳng vào ngay chỗ lão Hình Chí Mô ngồi xong lớn tiếng:

– Thằng già dê đó già không bỏ nhỏ không tha. Dê con gái bà không được nó bí quá đi kiếm mấy con ở.

Quay sang Trườn Chui, bà Năm gằn giọng hỏi một câu:

– Thế thì con Thu, con ở nhà bà có mang là do ai. Nó khai với bà là mày chun lỗ chó, mà lỗ chó nhỏ hẹp nên mày phải chui phải trườn mới lọt qua được để vào giường của nó ngủ. Bởi vậy mấy đứa ở của nhà bà mới đặt cho mày cái tên Trườn Chui.

Từ dưới chỗ người ngồi dự khán vang lên giọng nói của đàn bà.

– Mẹ nói còn thiếu mẹ ời. Con Thu với mấy đứa ở nhà mình gọi nó là Trườn Chui Lỗ Chó.

Một giọng nói khàn khàn vang vang phòng xử mà khi nghe người ta biết người đã nói già lắm.

– Tôi cùng quê với tên Trườn Chui đấy. Không phải hấn chỉ trườn chui lỗ chó nhà bà đâu mà nhà nào có con gái là hấn đều trườn chui hết.

– Tổng bí thư đảng mà đi chui lỗ chó. Hí hí.

– Cái đó có gì lạ đâu anh ba. Chủ tịch đảng, chủ tịch nước cũng xếp hàng chui luôn mà.

Thiên hạ bật cười khi nghe câu nói của người nào đó thốt lên trong phòng xử. Diêm Vương gõ búa mấy tiếng như để nhắc nhở cho mọi người biết họ không được phép nói trong phiên xử. Thôi Phán Quan bước tới thì thắm vào tai bà Cát Hanh Long điều gì không ai nghe được. Người ta chỉ thấy bà ta gật đầu. Hướng về hàng ghế của bồi thẩm đoàn đang ngồi, vị đại diện của công tố hỏi:

– Trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp, bà được các lãnh tụ cộng sản và binh lính của họ gọi là mẹ chiến sĩ. Đúng như vậy không?

– Thưa ngài đúng như vậy.

– Bà là người từng giúp đỡ, che chở cho các nhân vật cao cấp của đảng như Hình Chí Mô, Trườn Chui, Hoàng Quốc Việt Nam, Lê Đức Lươn Lẹo.

– Thưa đúng như vậy.

– Bà từng là hội viên của Hội Phụ Nữ?

– Thưa đúng như vậy.

– Bà có một người con trai đi bộ đội làm tới chức trung đoàn trưởng?

– Thưa ngài đúng như vậy.

– Trong Tuần Lễ Vàng, bà đã cống hiến cho đảng và nhà nước 100 lạng vàng?

– Thưa đúng như vậy ạ.

Mọi người và chín vị bồi thẩm đều nghe rõ Thôi Phán Quan hỏi năm câu bà Nguyễn Thị Năm đều xác nhận đúng như vậy.

– Trong năm 1952, bà đã bị Tòa Án Cải Cách Ruộng Đất ở huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên kết án tử hình?

– Thưa ngài đúng như vậy.

– Họ đã gán cho bà tội danh gì?

– Họ nói tôi là địa chủ, cường hào ác bá.

– Ngoài lý do là địa chủ và cường hào ác bá, bà nghĩ bà bị giết vì lý do gì?

Bà Cát Hanh Long có vẻ do dự như đang suy nghĩ về câu hỏi trên. Thôi Phán Quan lại cười lên tiếng:

– Tòa Án Cải Cách Ruộng Đất không thể kết tội một người từng giúp đỡ, che chở cho các lãnh tụ cách mạng với một lý do hàm hồ là địa chủ hay cường hào ác bá được. Mẹ chiến sĩ thì không thể nào là địa chủ hay cường hào ác bá vì như thế chiến sĩ cách mạng hay bộ đội, trong số đó có các vị lãnh tụ cách mạng cũng là cường hào ác bá luôn. Bà có nghĩ như thế không?

Bà Năm mỉm cười gật đầu.

– Ông nói có lý. Tôi nghĩ tôi bị kết án tử hình chỉ vì lý do tôi biết nhiều quá. Tôi biết nhiều điều bí mật. Tôi biết cái thói hư tật xấu, cái tội tệ và bẩn thỉu của mấy thằng làm lớn trong đảng nhất là của thằng đầu sỏ.

Vừa nói bà Năm vừa liếc lão Hình. Thôi Phán Quan nói tiếp.

– Như vậy lệnh tử hình của bà đã được ban ra từ Bộ Chính Chi và đã được chuẩn y bởi vị lãnh tụ của đảng. Hắn giết bà để không cho bà tiết lộ cái xấu của hắn.

– Ông nói đúng. Bởi vậy khi tôi bị kết án, con cháu của tôi chạy lên Hà Nội xin với mấy ông lớn thì mấy ông làm thỉnh.

– Như vậy là tên Trườn Chui và lão Hình cũng như mấy nhân viên trong bộ chính chi cố ý giết bà.

Bà Cát Hanh Long gật đầu.

– Tôi nghĩ như vậy.

– Họ kết tội tử hình bà là điều mà ai cũng biết. Nhưng tôi muốn hỏi là họ xử tội bà bằng cách nào?

Ngồi nơi ghế cao chín vị bồi thẩm

đều thấy thân thể của bà Năm run rẩy rồi sau đó có tiếng khóc tức tưởi vang lên.

– Tội nó chôn sống tôi.

Diêm Vương cau mày song im lặng không nói gì hết. Quay qua nhìn Huyền, Bình thấy mặt của cô bạn xanh mét.

– Chôn sống bà?

Thôi Phán Quan lập lại và bà Năm lặng lẽ gật đầu. Vị đại diện cho công tố viện nháy mắt với Hắc Y Sứ Giả và ông này phát tay áo rộng. Căn phòng xử biến thành mờ mờ tối. chín vị bồi thẩm cùng mọi người ngồi trong phòng xử nhìn thấy trên màn ảnh cảnh tượng của Tòa Án Nhân Dân Đặc Biệt xảy ra 58 năm về trước trong phiên xử bà Cát Hanh Long.

– Xin bà vui lòng cho biết người bị

trời trong hình là ai vậy? Liên hệ như thế nào với bà?

Bà Năm sụt sùi.

– Nó là con trai của tôi.

– Ông ta bị tội gì?

– Thừa nó bị kết tội là địa chủ. Nó bị tố cáo về tội hãm hiếp.

– Ai tố cáo ông ta?

– Máy nông dân của tôi.

– Tòa Án Nhân Dân Đặc Biệt đã xử ông ta ra sao?

Bà Cát Hanh Long nấc lên cùng với giọng nói nghẹn nghẹn vang lên để trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Họ hành hạ, tra tấn nó để bắt nó phải nhận tội

– Họ hành hạ, tra tấn như thế nào?

– Họ bắt nó đứng dưới hố.. rồi bảo dân làng đi tiêu...đi tiểu lên... Họ thả kiến xuống cho cắn...Họ dìm nó xuống nước... tới gần ngộp thở mới kéo lên... Họ đâm thủng bàn tay... bàn chân nó...

Như không còn kềm giữ được bà Năm bật khóc nức nở. Hồi lâu bà mới tiếp tục nói trong tiếng khóc nghẹn ngào.

– Cuối cùng họ xử bắn nó.

Điều dã man nhất là họ để xác con tôi phơi bày ra đó rồi tiếp tục hành hạ, sỉ vả cái xác của nó tới ba ngày ba đêm...

– Lúc đó bà đang ở đâu và làm gì?

Bà Năm khóc ngất lên. Nước mắt bà ta rơi lả tả khiến cho Hắc Y Sứ Giả phải đưa cho bà ta nguyên cả hộp giấy chùi

mũi. Vừa lau nước mắt, vừa khóc bà ta vừa kể lể.

– Họ chôn sống tôi. Họ để cho tôi sống và chứng kiến cái chết của con trai, con gái. Ngay cả cháu nội ngoại dù mới có mười mấy tuổi cũng bị mang ra đấu tố. Chúng bị chửi mắng, đánh đập ngay trước mắt của tôi. Nó có tội tình gì đâu. Họ chôn sống tôi, bỏ đói cho tới khi tôi kiệt sức mà chết.

– Thế người con trai đang ở trong lính của bà còn sống hay chết?

– Tôi không biết. Tôi nghĩ số phận của nó cũng như tôi.

Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Bà còn điều gì để nói trước tòa không?

– Đối với lũ người vong ân bội nghĩa, lòng lang dạ thú này tôi nghĩ nói cũng bằng thừa. Tôi chỉ xin tòa cứ nhốt chúng dưới âm phủ muôn đời đừng cho chúng đầu thai lên làm người để giết hại dân lành vô tội.

Đợi cho bà Nguyễn Thị Năm trở về chỗ ngồi xong Thôi Phán Quan mới cất giọng rồn rảng:

– Kính thưa bồi thẩm đoàn. Sau đây tôi xin mời một nạn nhân nữa của tên Trườn Chui. Kính mời ông Nguyễn Mai.

Đợi cho nhân chứng làm xong thủ tục và ngồi xuống ghế Thôi Phán Quan mới bắt đầu bằng một câu:

– Xin ông vui lòng cho tòa biết về thân thể của ông?

– Thưa tôi tên là Nguyễn Mai, hậu

duệ đời thứ 14 của dòng họ Nguyễn ở làng Tiên Điền huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh. Tôi gọi thi hào Nguyễn Du bằng bác.

Thiên hạ xì xầm về thân thể của nhân chứng. Thôi Phán Quan gật gù.

– Hóa ra ông là dòng dõi của đại thi hào Tố Như, tác giả của truyện Kiều nổi tiếng. Tôi rất hân hạnh được biết ông. Xin ông vui lòng cho biết vì sao ông bị giết trong cuộc Cải Cách Ruộng Đất?

Ông Nguyễn Mai khe khẽ thở dài.

– Tôi cũng không biết do lệnh của ai, vì lý do gì mà tôi bị gán cho cái nhãn hiệu địa chủ và cường hào ác bá. Họ bảo tôi có vài mẫu ruộng cho người ta thuê. Ruộng đó do ông bà để lại, tôi chỉ cho người ta thuê làm để lấy tiền sinh sống

và giữ gìn mồ mả ông bà tổ tiên. Họ nói tôi là hạng trí thức vì thi đỗ tiến sĩ...

Quay qua Diêm Vương, ông ta hỏi nhỏ:

– Học giỏi mà bị đấu tố thời mai mốt ai mà dám đi học nữa. Thừa Diêm Vương, ngài có nghĩ như thế không?

Diêm Vương cười cười.

– Ta biết chuyện đó. Bởi vậy mà cái đám lãnh tụ của tội cộng sản toàn là trí thức giả, trí thức dỏm không hà. Tội nó sợ dân chúng đi học rồi khôn ra, đòi hỏi tự do dân chủ nên mới ban hành thuyết Tam Dân mà thằng Tố Bôi Bút vừa nói đó.

Thôi Phán Quan tăng hắng tiếng nhỏ như nhắc nhở nhân chúng. Hiểu ý ông Mai nói tiếp:

– Họ hành hạ, tra tấn, chửi rửa tôi ba đêm liền rồi sau đó phạt tôi 15 năm tù khổ sai. Tôi bị đày lên trại Đàng, một nơi rừng thiêng nước độc khiến cho tôi bị phù thũng và chết mất xác trong rừng. Điều mà tôi muốn nói ra đây là không những kết tội tôi họ còn phá hủy hết sách vở của dòng họ Tiên Điền, trong đó có di cảo của bác Du tôi. Những thứ đó quý giá vô cùng vì mất đi rồi là không bao giờ tìm lại được. Nó không phải của riêng dòng họ Nguyễn của chúng tôi mà còn là tài sản văn hóa của nước non và dân tộc.

Thôi Phán Quan nhìn về hướng các vị bồi thẩm đang ngồi trong lúc nói.

– Đó là tội phá hoại tài sản quốc gia... Ông còn điều gì để nói trước tòa nữa không?

Ông Nguyễn Mai lắc đầu rời khỏi ghế. Hướng về nơi cuối phòng Thôi Phán Quan cao giọng:

– Kính thưa quý vị bồi thẩm. Sau đây tôi xin mời nhân chứng thứ ba. Kính mời ông Thành.

Một người đàn ông trọng tuổi thông thả đi lên ngồi vào ghế nhân chứng. Đợi cho ông Thành làm xong thủ tục Thôi Phán Quan hỏi liền:

– Ông là nạn nhân đồng thời cũng là nhân chứng của vụ đấu tố của ông nội và ông ngoại. Thưa ông đúng như vậy không?

– Thưa ngài đúng như vậy. Hai bên gia đình nội và ngoại của tôi đều là nạn nhân của vụ cải cách ruộng đất. Cho tới bây giờ nó vẫn còn hằn sâu trong ký ức

cha mẹ và cô bác của tôi. Mỗi lần nhớ lại ai cũng sợ hãi đến lặng người đi vì nhớ lại chuyện hãi hùng, thảm khốc, cay đắng và vô vàn khổ sở mà họ đã trải qua. Hồi đó, vì cố vấn Trung Quốc yêu cầu các đội đấu tố phải chỉ ra đủ 5% dân là địa chủ, cường hào phản động, nên sau những đợt đầu rà soát mà báo cáo là không có, thì đương nhiên cuối cùng phải có những người vô tội bị oan, trong đó có ông nội tôi, thậm chí cũng là đảng viên cộng sản, cả ông bà thông gia của ông nữa, dù các con lớn đang theo kháng chiến cả. Ông là nhà nho, trước đó ông còn bán trâu bò của gia đình và đứng lên vận động dân xây trường học cho xã, nên người Pháp có vẽ dự lễ khánh thành trường, chụp ảnh và có giấy ghi nhận tuy sau đó ông bị người Pháp bắt vì nghi ngờ hoạt động cho cộng sản. Thế nên có cơ cho đội CCRĐ quy kết, vì ruộng vườn

thì vẫn không đủ chỉ tiêu quy địa chủ. Họ buộc dân làng phải bịa ra để đấu tố. Có người đành phải nói: “Hồi năm 45, ông thấy chúng tôi sắp chết đói, bệnh tật đem về cho ăn và chạy chữa, qua khỏi thì cho ở lại cùng làm cùng ăn như người nhà, chắc đấy là ông giả vờ để bắt chúng tôi về mà bóc lột” . Toàn bộ tài sản, nhà cửa ruộng vườn tuy ít ỏi đều bị tịch thu. Bàn thờ bị phá tan, những câu đối hoành phi trong nhà thờ đều bị họ dỡ xuống làm chuồng trâu bò cho bản cổ nông. Sách vở cũng bị họ đốt hết. Nếu không có sự cứu mang ngấm ngấm của dân làng thì các con của ông chưa thoát ly chắc cũng chết đói hết. Ông bị bỏ đói và chết oan uổng trong nhà giam mà không được xét xử. Còn ông thông gia của ông khi chết rồi cũng không được đưa vào quan tài liệm, mà đội CCRĐ chỉ cho lấy 1 tấm chiếu nhỏ gói vào. Hình ảnh thi

thể bị kéo lê đi chôn thật quá đau xót. Lúc đó các cụ cũng đã gần 70 tuổi. Ông tôi chỉ trắng trời lại rằng “mong và tin tưởng bác sẽ giải oan” . Sau đó, ông đã được sửa sai là trung nông và được khôi phục đảng tịch có công với cách mạng, nhưng nỗi đau của gia đình không gì bù đắp được. Lúc đó cộng sản nói xin lỗi đã sai, nhưng cũng không hề trả lại nhà cửa, vườn tược cho gia đình. Ông tôi tuy được giải oan, nhưng chết thảm quá, gia đình tan nát, và những gì vớt vát chỉ là lời xin lỗi suông và quá muộn.

Cộng sản là những kẻ lật lọng và vô ơn bạc nghĩa trong lịch sử không chỉ làm một lần mà còn nhiều lần sau đó. Cụ ngoại của tôi bị quy là địa chủ, bị tước hết ruộng vườn, đồ đạc nhưng vì có 4 con trai đi kháng chiến, và dân làng không ai chịu đứng ra đấu tố là cường

hào ác bá, tuy có thuê người làm công bị coi như có bóc lột, nên còn may mắn được sống. Nhưng người anh trai của cụ và con trai thì bị bắn. Việc xét xử chỉ đơn giản là tóm được người cha, tra hỏi đánh đập sao cho công nhận mình địa chủ là có tội ác với nông dân. Cụ không nhận thì bị quy là “ngoan cố đáng xử bắn”. Dân làng, họ hàng thương quá khuyên người con trai cụ thôi thì cứ nhận vậy, may ra cách mạng khoan hồng, bác ấy nhận, và cũng bị bắn luôn vì “nếu đã nhận thì cũng phải bắn”. Những cái chết oan uổng như vậy lẽ ra là ưu tiên hàng đầu để lãnh đạo cộng sản ngày nay đưa ra lời xin lỗi. Nhưng họ vẫn tiếp tục né tránh. Khi xưa họ đã không hề xét xử, nay lại tiếp tục để chìm vào quên lãng. Tôi không biết thống kê Hà Nội có bao nhiêu nạn nhân bị chết trong vụ Cải Cách Ruộng Đất, nhưng chắc ít hơn ở các tỉnh làm nông nghiệp.

Sau bao năm bị cướp hết tính mạng, danh dự, tài sản, tôi không hiểu đến bù thế nào cho đủ.

Căn phòng xử im lặng khi ông Thành chấm dứt lời kể của mình. Đường như mọi người còn đang bàng hoàng về những gì mà tai đã nghe và mắt đã thấy. Cuối cùng Thôi Phán Quan hắng giọng:

– Sau đây tôi xin mời thêm một nạn nhân đồng thời cũng là nhân chứng. Kính mời ông Trần Anh.

Giọng nói của Thôi Phán Quan vang rền phòng xử trong lúc nhân chứng đi lên ghế ngồi.

– Ông Trần Anh có ông nội, bác và bố là nạn nhân của cuộc cải cách ruộng đất, bị quy là quốc dân đảng và địa chủ, bị đem ra đấu tố và xử tội.

Đợi cho nhân chứng an vị xong Thôi Phán Quan bắt đầu bằng một câu hỏi. Muốn cho bồi thẩm đoàn chú ý cũng như gây xúc động trong lòng họ nên ông ta biến phiên xử thành một cuộc phỏng vấn của báo chí.

Thôi Phán Quan:

– Lật lại trang sử về cuộc cải cách ruộng đất, trường hợp gia đình ông như thế nào, thưa ông?

Trần Anh:

– Ông nội tôi là người sớm giác ngộ cách mạng, cho nên khi được tư tưởng của ông Hình Chí Mô trau giồi vào tư tưởng của cụ thì cụ giáo dục tất cả gia đình hết lòng vì cách mạng. Về đào hầm bí mật, mà mới ngay gần đây thôi chúng tôi vừa đào một hố ga thì trúng hầm bí mật đó, tôi định gọi ủy ban xác định là

hầm bí mật nhà tôi đây. Ông tôi ủng hộ, hưởng ứng “tuần lễ vàng” của Hồ chủ tịch phát động, cho nhà nước mượn 1075 vuông vải để may áo mùa đông binh sĩ để cho du kích mặc để đánh giặc. Đây là ông nội tôi. Còn bố tôi mua 1000 công phiếu kháng chiến, ủng hộ 9 áo sọt. Bố tôi hoạt động cách mạng từ năm 21 tuổi, tức là từ năm 1942. Đến năm 1948 thì bố tôi được kết nạp vào đảng CSVN. Đến cải cách ruộng đất, sau năm 1954 giải phóng, sau đó thì giảm tô, đến cải cách ruộng đất thì người ta quy cho ông tôi là địa chủ, và quy cho bố tôi là phó bí thư Quốc Dân Đảng và bác tôi là bí thư Quốc Dân Đảng. Bác tôi bị bắn luôn, ông ấy nhận thì bị bắn luôn. Còn bố tôi thì kiên quyết không nhận. Không nhận thì người ta tra tấn, người ta thắt hai dây thừng vào hai ngón chân cái rồi người ta kéo lên sàn nhà, bố tôi đau quá, kêu

khóc, xin thả xuống. Kêu khóc to quá thì người ta lấy rơm, lấy rạ nhét vào mồm.

Toàn bộ những cái bố tôi kể thì tôi còn ghi được nguyên cuốn băng. Cứ làm như thế, hàng ngày làm như thế, làm để bắt nhận là QĐĐ. Bố tôi không nhận QĐĐ, bố tôi bảo rằng bố tôi chẳng biết QĐĐ là ai cả, chỉ biết đảng viên đảng CS thôi. Thế người ta không quy được cho bố tôi QĐĐ thì người ta lại đưa bố tôi lên địa chủ luôn.

Địa chủ ngày đó là địa chủ “phân” anh ạ. Thí dụ mỗi một thôn là mấy địa chủ thì cứ thế người ta đưa lên thôi. Cuối cùng thì cũng bị tù không án, hai năm. Mà khổ nạn hơn thời tôi tù nhiều. Tức là tay thì trói cánh khuỷu ra đằng sau, chân thì cùm, quần áo thì chẳng có mặc, cứ nằm như thế ở dưới sàn chuồng trâu thôi.

Lúc bấy giờ tôi còn nhỏ, khoảng 10 tuổi, tôi mang cơm cho bố tôi thì khổ thế này: đầu tiên mang ra ngô thì mình cũng chẳng biết gì cả, lúc bắt bố tôi thì tôi biết nhưng bắt ông tôi thì tôi không biết. Lúc bắt bố tôi thì tôi chỉ biết khóc thôi. Tôi thấy tự nhiên người ta đến nhà mình, 5 người đến, người ta dẫn bố mình ra người ta trói mang đi, nói thẳng này là QĐĐ, trói mang đi thì mình chỉ biết khóc thôi. Không biết làm gì cả. Đến trưa mẹ tôi về, kể chuyện cho mẹ tôi nghe thì mẹ tôi cũng lăn ra khóc luôn. Thế là hai mẹ con cùng khóc. Lúc bấy giờ mẹ chỉ động viên, thôi bây giờ con mang cơm cho bố con với cho ông thôi...

Ra ngô thì gặp đội, thế là nó quát ầm lên: “Thằng này con nhà Quốc Dân Đảng, cháu địa chủ, tại sao mày gặp chúng tao mày không chào, mày không quì xuống”.

Lúc bấy giờ biết đâu được, chỉ khóc thôi. Tôi khóc và bắt đầu quỳ xuống, nó bảo từ nay trở đi mày gặp chúng tao mày phải quỳ xuống, mày lạy các ông đội, xin phép các ông đội, xin phép các ông cốt cán để tôi mang cơm cho ông tôi, cho bố tôi, thế thì chúng tao cho đi.

Thế thì cuối cùng từ đấy thì cứ quen như vậy. Cứ ra ngõ gặp người ta là phải quỳ xuống, xong lạy xin phép các ông cốt cán để tôi mang cơm cho ông tôi, cho bố tôi. Gọi là cơm nhưng có cơm đâu, chủ yếu là khoai thôi.

Nắm cơm mang xuống thì thế này. Người ta dùng ngay cái trét xúc cút đấy ông ạ, xúc phân gà, nó xấn vào chén cơm. Tôi cũng chẳng biết gì cả, tôi chỉ biết người ta làm như vậy thôi. Nhưng ông thôi thì rất hăng. Ông tôi bảo tại sao

lại phải làm như vậy thì nó bảo là phải kiểm tra xem bọn địa chủ nó có tiếp tế cho nhau không, nó có thông tin cho nhau không, chúng ta phải kiểm tra.

Có hôm thì họ làm như vậy, có hôm thì không có trét, nó rút ngay cái cọc ở chuồng lợn bên cạnh con trâu, thế thì họ chọc vào cơm, chọc luôn vào khoai, bảo chúng tao phải kiểm tra. Năm đó thì có gì đâu, có cái gáo dừa thôi mà. Cái gáo dừa treo hai cái dây lủng là lủng lẳng đem nước vô cho ông – nó đổ đi một nửa xong nó đái vào đấy. Tôi cũng chẳng biết gì, chỉ biết như thế thôi.

Nhưng ông tôi quát rầm lên thì nó bảo rằng cho chúng mày uống để mà sáng mắt ra, cho chúng mày hết tư tưởng bóc lột, hết tư tưởng ức hiếp nhân dân. Nó cứ chửi ông tôi như thế – tôi cũng

chỉ biết khóc, chẳng biết làm thế nào cả. Minh chỉ mang đi cho ông, mang đến chỗ thì lại về rồi.

Thôi Phán Quan:

– Chúng tôi xin được chia sẻ những nỗi đau của gia đình và lật lại một trang sử thì chúng tôi cũng muốn đi tìm lại những sự thật. Thừa ông Trần Anh, ông nói rằng ông cụ thân sinh ra ông cũng bị quy kết vào thành phần địa chủ trong vụ cải cách ruộng đất, ông nội cũng vậy, ông bác thì bị bắn chết vì nhận là Quốc Dân Đảng. Ông nói rằng cuốn băng mà ông cụ thân sinh kể lại...

Trần Anh:

– Tôi vẫn còn ạ. Mà kể lại cho đồng đội tôi nghe thì anh em đồng đội ghi chép lại chớ thật ra mà nói nhà tôi cũng

chẳng có máy ghi âm. Đồng đội nó nghe cũng phát khóc lên vì chuyện ấy.

Thôi Phán Quan:

– Ông nói là lúc đó ông mới có 10 tuổi. Lúc những cuộc đấu tố đó, ông còn nhớ là vào thời điểm nào?

Trần Anh:

– Chính xác ngày thì tôi không nhớ, tôi phải về nhà tôi hỏi lại.

Thôi Phán Quan:

– Vậy thì ông nội ông và ông cụ thân sinh của ông tên là gì ạ?

Trần Anh:

– Ông nội tôi là ông Trần Ngọc Toàn, còn bố đẻ tôi là Trần Ngọc Chất. Khi bố tôi và ông nội tôi ra khỏi tù thì có một

cái như thế này. Sau khi ra rồi thì lúc bấy giờ là sửa sai, sửa sai thì...

Thôi Phán Quan:

– Như vậy là tù bao nhiêu năm?

Trần Anh:

– Hai năm.

Thôi Phán Quan:

– Ông nói rằng hôm ông bác của ông bị bắn chết khi nhận là Quốc Dân Đảng...

Trần Anh:

– Ông bác tôi là đảng viên đảng cộng sản. Ông bác tôi nhát hơn bố tôi, nên khi bị tra tấn nặng quá thì ông nhận, nhận cái thì nó bắn luôn.

Thôi Phán Quan:

– Và chuyện đó xảy ra ở tại thôn nào...

Trần Anh:

– Xóm La Xuyên, xã Bồ Tiến huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Thôi Phán Quan:

– Thế còn trường hợp ông cụ thân sinh của ông bị đưa ra để đấu tố, cũng như ông nói rằng buộc dây thừng vào hai ngón chân cái để kéo lên trần nhà là ở tại địa phương hay ở đâu ạ?

Trần Anh:

– Ở tại địa phương, tại chuồng trâu nhà ông Dụng ngay cùng xóm. Nhưng bố tôi vẫn cứ để trong lòng thôi. Bạn bè đến động viên thì bây giờ mới kể lại, kể lại thì mới đem máy ghi âm ghi lại hết được cái đó.

Thôi Phán Quan:

– Trước khi qua đời thì ông cụ thân sinh của ông có kể lại cho những người đồng đội cũ thì mọi người có ghi được cuốn băng ghi âm đó à. Thời gian đó là thời gian nào thưa ông?

Trần Anh:

– Có ạ. Năm 1993.

Thôi Phán Quan:

– Tuổi thơ của ông đã bị vết hằn đau thương trong tâm tư, vào lúc mà ông nói khi ông lên 10 tuổi. Bây giờ nếu mỗi lần nhớ lại thì cảm tưởng của ông như thế nào?

Trần Anh:

– Bố tôi với ông tôi, sau khi sửa sai thì ra vẫn cứ động viên tôi là thôi con à

bây giờ bác hồ làm sai bác hồ sửa rồi thì bỏ qua tất cả đi, xong gia đình nhà ta trở lại vị trí cũ thôi, vẫn tinh thần cách mạng thôi.

Thế thì vào năm 1958, vào hợp tác xã thì lại là gia đình gương mẫu và vào hợp tác xã đầu tiên. Còn được bao nhiêu của cải làm được lại góp vào hợp tác xã hết. Tôi lúc bấy giờ, năm 58, thì lên 12 tuổi. Bắt đầu đi học cấp một rồi. Lao động hết mình đẩy ông ạ. Bởi vì tôi vào thiếu niên, vừa làm đội trưởng đội thiếu niên, rồi sang làm chỉ huy liên đội. Chuyên môn đi kẻ khẩu hiệu, kẻ băng biển, hô khẩu hiệu. Có nghĩa là mình biết làm công tác chính trị ngay từ nhỏ ông ạ. Lúc bấy giờ thì quên hết những nỗi đau đi thôi, để phục vụ cho “cách mạng” thôi.

Thôi Phán Quan:

– Thưa ông, ở tại tỉnh Thái Bình, những gia đình trong vụ cải cách ruộng đất theo ghi nhận thì có nhiều không?

Trần Anh:

– Những người bị oan ức bây giờ kể lại thì rất nhiều. Nếu bây giờ tôi đi lại tất cả những nhà đó thì ai người ta cũng kể như thế. Như lúc đầu tôi nói là địa chủ “phân” mà. Giả sử một xóm tôi có 2, 3 địa chủ chẳng hạn, thì cứ tỷ lệ thì nhân lên.

Coi như là địa chủ phân, nghĩa là chưa được như thế là chưa đạt được tiêu chuẩn, nhân lên và cứ phân như thế thôi. Bây giờ cần nhân thì có thôi, một thôn khoảng 3 địa chủ thì một xã có bao nhiêu thì nhân lên thì nó thành ra ngay thôi.

Thôi Phán Quan:

– Thưa ông, bây giờ vụ cải cách ruộng đất đã đi qua. Cá nhân ông, tuổi thơ của ông đã chứng kiến những cảnh như vậy và gia đình ông là nạn nhân. Bây giờ nhìn lại, mỗi lần nhắc đến lịch sử đau buồn này thì...

Trần Anh:

– Nghĩ đến lịch sử đau buồn này thì tôi vẫn nói với bạn bè rằng gia đình tôi 3 đời bị cộng sản đè nén, áp bức rồi, bị cướp trắng tay rồi, đời ông nội tôi, đời bố tôi, rồi đến đời tôi, cướp trắng tay như vậy rồi. Cho nên tôi vẫn nói với anh em, bạn bè rằng tao không căm thù chế độ này thì thôi chớ chế độ này lấy quyền gì để căm thù tao.

Thế còn đời tôi, tôi nói là đời tôi từ nhỏ đến giờ tôi luôn luôn giữ trong sạch, và chính vì giữ trong sạch cho nên

tôi mới dám vạch trần những thói tha, những bẩn thỉu. Bây giờ tôi gọi là cái thác loạn của cái chế độ này...

Lời kể của ông Trần Anh chấm dứt. Diêm Vương ra lệnh tạm chấm dứt phiên tòa cho mọi người dùng cơm tối và sáng mai sẽ tiếp tục nghe thêm nhân chứng.

11. CÙNG HUNG CỤC ÁC

Vừa ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Bình, Huyền thì thầm:

– Anh nghe tin gì chưa?

– Tin gì?

Bình hỏi trong lúc nâng ly cà phê sữa lên định uống.

– Lão Hình Chí Mộ định trốn lên dương gian nhưng lão vừa chạy tới đầu cầu Sinh Tử thời bị phát giác nên âm phủ mới bắt được lão.

Bình cau mày. Uống xong ngụm cà phê anh mới hỏi tiếp:

– Cầu Sinh Tử là cầu gì vậy chị?

Đón lấy tô bánh canh giò heo từ tay Bình đưa sang cho mình, Huyền cười hắc hắc.

– Ông Hắc Y Sứ Giả có giải thích cho tôi biết đại khái nó là cây cầu phân chia âm phủ với dương thế, giữa sự sống và cái chết.

– Sao hồi lúc xuống đây tôi hồng thấy cái cầu đó?

– Ai mà biết. Ông nói sao thì tôi kể vậy cho anh nghe.

– Rồi âm phủ có trừng trị lão không?

– Hồng biết. Chắc có song ông thần áo đen không chịu nói. Một hồi ra tòa chắc mình sẽ biết.

Hai người vừa ăn uống vừa nói chuyện vãn vơ. Liếc thấy đồng hồ chỉ 8 giờ rưỡi họ cùng đứng dậy. Ra tới cửa chính của phòng ăn họ thấy thiên hạ lũ lượt kéo về phía phòng xử.

– Hôm nay người ta đi coi đông hơn hôm qua.

Huyền lên tiếng. Bình cũng gật đầu cười nói:

– Tôi nghĩ họ tò mò muốn biết.

Theo cửa dành riêng cho bồi thẩm đoàn họ ngồi vào ghế của mình. Vừa ngồi xuống ghế Huyền thì thầm:

– Anh thấy gì hông?

Ngó dáo dác Bình hỏi nhỏ:

– Tôi có thấy gì đâu.

– Cái nón trên đầu của lão Hình Chí Mô.

Nghe cô bạn gái nói Bình mới nhìn. Anh nhận thấy trên đầu của lão có cái nón. Gọi là nón thì không đúng vì nó giống như một vòng bằng kim loại quấn quanh đầu. Vòng kim loại này không biết làm bằng thứ gì mà chớp chớp dưới ánh đèn.

Đợi cho Diêm Vương an vị xong Thôi Phán Quan mới cất giọng rồn rảng:

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa chín vị bồi thẩm. Kính thưa quý vị. Để tiếp tục phiên xử tên Trườn Chui sau đây tôi xin mời một nhân chứng ra trước tòa kể lại cho mọi người nghe những điều mắt thấy tai nghe về vụ Cải Cách Ruộng Đất...

Hướng xuống bàn của nhân chứng đang ngồi Thôi Phán Quan cao giọng:

– Kính mời ông Nguyễn Chí Thiện...

Đợi cho nhân chứng làm xong mọi thủ tục Thôi Phán Quan mới bắt đầu bằng câu hỏi:

– Ông là một nhà thơ đã sống dưới chế độ cộng sản, từng chứng kiến sự dã man và tàn ác của tòa án nhân dân đặc biệt. Xin ông vui lòng trình bày cho tòa và mọi người nghe chuyện đấu tố trong cải cách ruộng đất...

Liếc nhanh Trườn Chui đang ngồi trên ghế bị can nhà thơ họ Nguyễn trả lời.

– Hồi làm cải cách ruộng đất ở Thái Hòa ấp, ở đấy có một ông địa chủ, tôi còn nhớ tên là ông Bảy Dẫn. Ông ta là

một người cũng có ruộng đất nhưng không phải giàu lắm. Ông ta chỉ có vài chục mẫu ruộng thôi và ông ta còn là một ông đồ dạy học nữa. Chính tôi có đi xem buổi đấu tố cuối cùng đó. Họ tổ chức đông người đi lắm và dân Hà Nội kéo nhau đi rất đông. Đến nơi, lúc bấy giờ tôi cũng len lén được hàng đầu để mà xem. Ông Bảy Dẫn cũng mặc áo the, cũng ăn mặc tử tế lắm, đội khăn hảnh hoi. Ông ta bị trói vào cột.

Thôi Phán Quan vặn hỏi:

– Như vậy là họ đem ông ta ra xử?

Nguyễn Chí Thiện gật đầu tiếp:

– Gọi là tòa án nhân dân. Trước hết ông ta bị trói vào cột và đằng sau cột độ mười thước thôi thì có một cái hố đào sẵn. Người ta nói là đào cả hàng tuần

trước rồi. Buổi đấu tố hôm đó nó diễn ra cả ngày, từ sáng đến tận khoảng 5, 6 giờ chiều mới kết thúc.

Thôi Phán Quan:

– Xử thì cứ xử thôi nhưng kết quả thì đã biết trước rồi phải không thưa ông?

Nguyễn Chí Thiện cười cười trả lời:

– Dĩ nhiên là họ đã định tội trước rồi. Người nào phải bắn, phải giết, người nào phải tù bao nhiêu năm... Dẫn địa chủ ra trước tòa án nhân dân đặc biệt chỉ là hình thức che mắt. Họ mị dân đó mà. Lên đấu tố thì đủ các người lên đấu tố. Sự thật họ đấu tố, tôi phải vô tư mà nói, phải nói thật ông ạ, thì đa phần là phụ nữ. Họ lên đấu tố khiếp lắm, chứ không phải bị cưỡng bức, nghĩa là họ hằng say họ đấu tố.

Trong số hàng mấy chục người lên đấu tố thì cũng có vài ba người là miễn cưỡng. Những người miễn cưỡng thì mình biết ngay, chứ còn những người hằng hái đấu tố, chỉ chỏ vào mặt, cứ lồng lên như những con hổ cái thì nhiều.

Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Theo ông nhận xét thì tự họ làm chứ không phải họ bị ép buộc hay là gì cả?

Nguyễn Chí Thiện liếc Trườn Chui.

– Họ bị kích động nhiều, bị kích động hơn là bị ép buộc. Nhưng số người mà sau này họ hằng say lao theo thì đông, chứ còn số người miễn cưỡng lên thì ít thôi.

Nhưng phải nhớ một điều là từ đầu đã có một sự cưỡng bức rồi. Những

người hăng say thì không phải là tự họ họ lên đầu, mà họ không lên cũng không được. Qua quá trình kể khổ rồi khơi sâu lòng hận thù thì nhiều người trở thành hận thù thật. Họ lên họ làm việc đó.

Chỉ riêng trong gia đình thôi thì là một sự miễn cưỡng rõ rệt anh ạ. Thí dụ như con dâu mà lên tố bố chẳng hạn, tố là ông ấy hiếp mình thế nọ thế kia thì ăn nói nó có vẻ gượng gạo, không có tinh thần hăng say như những người khác.

Có một điều đặc biệt là, ông ta đã ngoài 60 rồi, mà ông ta vẫn cứ phải xưng cháu hoặc xưng con với bất cứ một người nào lên đầu tố, dù người lên đầu tố chỉ đáng tuổi con ông thôi. Thậm chí tôi còn nhớ một cô con gái lên tố ông ta thì ông ta cũng phải xưng con với người con gái đó – con gái mình đẻ ra đấy ạ.

Bây giờ nói đến tòa án nhân dân mà ngồi xử thì toàn là nông dân thôi, toàn là nông dân được họ sắp xếp lên ngồi thôi. Chị làm “chánh án”, tôi còn nhớ chị ấy còn mù chữ, không biết viết a, b, c thế mà lại lên làm chánh án.

Sau một ngày đấu tố nhục nhã như thế rồi thì họ bắt đầu họ tuyên án. Họ tuyên án với tất cả tội ác mà địa chủ đã phạm phải, mà toàn bộ là bịa đặt thôi. Người ta tuyên án ông ấy tử hình.

Đặc biệt là trong quá trình đấu tố thì ông địa chủ này không có quyền cãi mà chỉ có quyền bất cứ ai đấu tố thế nào đều chỉ có quyền “nhận tội” – nhận tội lỗi của mình chứ không hề có một lời cãi nào được phép cả.

Thôi Phán Quan cười lạt.

– Tức là ai nói gì thì nói, phản ứng duy nhất mà ông được phép là cứ nhận thôi?

Nguyễn Chí Thiện gật đầu thốt.

– Và phải nhận ngay lập tức. Họ đã diễn tập nhiều lần rồi. Đây không phải là lần đầu tiên mang ra, trước khi mang ra làm thật như vậy thì đã có những cuộc diễn tập trước đó. Diễn tập trong một số nhỏ người để cho ông này phải quen lối phục tùng như thế. Buổi hôm đó, tôi còn nhớ là sau khi đấu tố xong thì lập tức có 6 anh du kích. 6 anh du kích này đứng cách khoảng độ 2 mét... thế là bắn chết ông ta ngay. Sau khi bắn chết xong thì chặt dây thừng – không phải là cởi nữa mà là chặt dây thừng, lấy con dao chặt dây thừng ra và lôi ông ta ra chỗ cái hố đó. Xin nhớ một điều, không có áo quan. Thế là họ vắt tụt xuống hố đó và

lắp đất ngay lập tức thôi. Lắp đất xong thì đất ấy cũng không được đắp thành mộ mà đắp bằng như bình thường thôi chứ không đắp gồ lên như một khối u như là một mộ phần ngai ạ. Đây là điều mà tôi chứng kiến tận mắt.

Nhưng tôi muốn nói thêm, chính vì chứng kiến chuyện đó cho nên sau này tôi vào tù, tôi nằm nghĩ lại. Để bàn về cải cách ruộng đất thì tôi chỉ làm một bài thơ thôi – đây chính là vụ Bảy Dẩn...

Nguyễn Chí Thiện ngừng lại uống ngụm nước. Thôi Phán Quan nói trong lúc hướng về phía bồi thẩm đoàn đang ngồi.

– Thơ của ông dĩ nhiên là phải hay và có ý nghĩa. Mời ông đọc lớn cho mọi người nghe...

Uống xong ngụm nước nhà thơ họ
Nguyễn cao giọng ngâm:

Được nghe bà kể khổ.

Con thấy đời con thực là đáng chết.

Con đã đi bóc lột để nuôi bà.

Con bây giờ không dám nhận là cha.

Dù bà là do con đẻ ra.

Con – thành phần địa chủ thối tha.

Trước nhân dân, trước đảng, trước bà...

Xin thành khẩn cúi đầu chịu tội...

Đó là lời của cụ đồ ở ngoại thành Hà Nội

Giữa đấu trường trần trời với con...

Bài thơ trên chấm dứt lời khai của
nhà thơ họ Nguyễn trước tòa. Nhìn theo
cho tới khi nhà thơ bất khuất ngồi xuống

xong Thôi Phán Quan hắng giọng:

– Sau đây tôi xin mời một nạn nhân
của tên Trườn Chui. Kính mời ông
Nguyễn Văn Chi.

– Xin ông vui lòng cho chín vị bồi
thẩm biết cá nhân ông và gia đình ông
đã gánh chịu những gì trong cuộc cải
cách ruộng đất.

Đó là câu hỏi đầu tiên của Thôi Phán
Quan. Im lặng giây lát ông Nguyễn Văn
Chi mới trả lời:

– Lúc ấy, miền Bắc tuy được “giải
phóng” song dân trí thì thấp, đời sống thì
đói. Người ta có ý thực hiện chính sách
giảm tô cải cách để có ruộng cho người
nông dân cấy. Đường lối đưa ra là đánh
đổ địa chủ, cải tạo tư sản, tư bản... để lấy
đất chia cho nhân dân, cho những người

nghèo. Cho nên, có những người bị thiệt thòi. Lúc ấy, lộn xộn, chẳng ai giữ đạo làm người, con tố bố, vợ tố chồng. Mất cả đạo đức con người. Gia đình tôi, cụ (ông nội) công tác rất tốt, đến lúc ấy tự nhiên qui cho cụ tôi là thành phần đối kháng, bắt cụ đi đấu tố, gia sản bị tịch thu hết. Tôi bị coi là con nhà địa chủ, khổ lắm, đi ra ngoài đường là phải chào ông bà nông dân. Dù nó là con là cháu mình, cũng phải gọi nó là “Ông” là “Bà”. Nhà cửa và của cải bị họ lấy hết chả còn gì cả. Tôi là con nhà địa chủ, bị trong cảnh xem từng người tố bố mình, toàn bịa chuyện. Lúc ấy dân ngu dốt lắm, chả hiểu gì cả, cứ nói bừa, nói theo kiểu “mớm” lời, toàn là bịa ra, chúng (đội cải cách) bảo thế nào thì người nông dân nói thế. Lúc đó, trình độ của chúng có ra cái gì đâu.

Ôi. Tôi còn nhớ như thế này. Tôi chưa bao giờ thấy lịch sử con người lại ngược đời như thế, đến nỗi phải nói là thời đại trâu bò đi “bí tất”, cóc nhái nhảy lên làm người, mõ sãi ngày xưa nhảy lên làm chánh án, làm thẩm phán ngồi trên tòa đấu tố mình. Tả lại thì nhiều lắm, khí thế của nhân dân nó vùng lên, đánh đổ địa chủ mà! Ông bà nông dân họp riêng với nhau, người ta họp thế nào đó mình không biết, xong rồi “đùng” một cái, nhà mình bị qui là đối kháng luôn mặc dù là một thành phần rất tốt, có công với cách mạng, thế mà “đùng” một cái, ngược lại hết! Nó đến nó tịch thu, nó đuổi mình ra khỏi nhà. Trong người mặc quần áo thế nào thì đi ra thế đấy.

Tôi đi học về, cấp cái cặp, là chỉ có thế. Thế là hết. Mấy mẹ con dắt nhau ra ngồi một chỗ, nhìn ông bà nông dân chia

của. Sau đó, ông bà nông dân tập hợp ra, ngồi đông lắm, cảnh đấu tố đông lắm, các “vị” thì ngồi trên tòa, làm cái tòa trên cao đằng hoàng, kê ở ngoài đình, cánh đồng, như sân khấu vậy, rồi bắt nông dân lên đấu tố, địa chủ phải cúi mặt xuống. Địa chủ bị trói, bị mắng chửi, bị cùm kẹp, thậm chí còn bị tra tấn, đánh đập nữa.

Nói tới đây ông Chi dừng lại như bị nghẹn lời. Liếc nhanh vào cuốn sổ đang cầm trên tay của mình Thôi Phán Quan nhẹ giọng:

– Thưa ông, được biết người đấu tố ông bà nội và bố ông lại chính là bà sui gia và cũng là người láng giềng, từng được ông cụ, tức ông nội của ông giúp đỡ trong nhiều năm. Vậy, ông còn nhớ bà ấy đã làm những gì khi đó? Và kết quả cuộc đấu tố lúc bấy giờ ra sao?

– Bà ấy lên, lật ngựa mặt cụ ra, rồi chỉ vào tận mặt và nói: “con Ly, tên bà cụ là Ly, vợ chồng mày ép buộc tao, phải gả con gái cho con mày”...rồi bà ấy khóc hu hu lên... rồi xin đội cải cách cho đem con gái về... rồi bà ấy bảo là “mày dụ dỗ con tao đi Nam để cho bố mẹ lia con”... Lúc ấy, tự nhiên nó như ma quỷ cám dỗ, người ta nhìn thấy nhà tôi, người ta như muốn ăn thịt luôn, họ muốn làm gì thì làm. Lúc ấy, người nào càng hăng hái, càng tốt, càng đấu tố, càng đánh đập, thì càng tốt. Có những người bị tử hình, ông cụ tôi bị kết án tử hình, bắn chết ngay, lôi ra bắn chết ngay, bắn ngay trước mặt mọi người, con cháu... Đấu tố bố mình, bắt phải ra nhìn... Còn những người khác bị tra tấn, bị chết thì cho là họ tự tử, bắn thì rõ ràng rồi, mấy trường hợp... Cuối cùng thì sửa sai, biết là sai lầm, rồi xin lỗi, thế thôi!

Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Sau khi bị đấu tố, cuộc sống của gia đình ông như thế nào?

– Sau khi nhà cửa và của cải bị tịch thu thì gia đình tôi, nhà không có phải phải đi ở nhờ, nằm đất, không có cái chiếu để nằm. Ra đồng mò cua bắt ốc mà nuôi nhau. Ông bà nông dân phải tránh xa mình. Ông bà nông dân nào có thương mình đi chẳng nữa thì phải để trong lòng, nếu không thì đội nó qui cho cũng chết luôn!

Đi ra ngoài thì phải chào ông bà nông dân và xưng “con” với họ nên chả muốn đi đâu cả; nhưng vì cuộc sống, nên lúc ấy, cũng phải đi ra ngoài đồng để kiếm rau, con cua, con cá. Mẹ con bắt ốc nuôi nhau, vẫn phải cúi mặt xuống để mà tránh né, cho qua ngày, biết làm thế nào

được. Giai đoạn lịch sử nó là thế đấy!...

Phòng xử yên lặng như mọi người còn đang bàng hoàng và bận suy nghĩ về những hậu quả tai hại cũng như cách xét xử dã man và tàn nhẫn của đảng và nhà nước cộng sản đối với dân chúng.

Đợi cho nhân chứng trở về chỗ ngồi xong xuôi Thôi Phán Quan mới quay sang hỏi Trườn Chui.

– Người là tổng bí thư đảng trong thời kỳ cải cách ruộng đất phải không?

Hơi ngần ngừ giây lát Trườn Chui mới chịu trả lời:

– Tôi là tổng bí thư đảng nhưng tôi không phải là người chỉ đạo.

– Ai là người chỉ đạo?

– Thưa... thưa....

Trườn Chui ấp úng. Cuối cùng hắn quay sang nhìn Diêm Vương rồi lên tiếng:

– Bẩm ngài con có phải trả lời câu hỏi này không ạ?

Diêm Vương răn giọng trong lúc nhìn Trườn Chui.

– Người phải trả lời. Nếu người biết điều và hợp tác với âm phủ thời ta sẽ nhân đó mà châm chước cho người. Để ta nói rõ cho các người biết. Phiên tòa này được lập ra là do lệnh của Trời. Mục đích của nó không phải để tìm kiếm hoặc chứng minh tội lỗi của các người, bởi vì tội ác của các người đã rành rành ra đó ai mà không biết, không thấy và không nghe. Đừng tưởng những việc các người làm không có ai biết đâu. Những hành động mờ ám, ném đá giấu tay, giết người

rồi bùng bít của các người giấu được ai chứ không giấu được Trời đâu. Âm phủ ta đã ghi chép hết các tội ác mà các người đã phạm. Phiên tòa ngày hôm nay chỉ để trưng bày cho mọi người thấy, nghe và cũng để cho các vị bồi thẩm dựa vào đó mà tìm ra biện pháp chế tài những kẻ gian ác như các người không tái phạm mà tàn hại bá tánh.

Ngừng lại giây lát Diêm Vương nghiêm giọng:

– Nếu người thành tâm khai thật thời ta sẽ nhân đó mà châm chước cho người. Các người đừng hòng lấy vãi thừa mà che mắt thánh. Tai của Trời nghe xa ngàn vạn dặm. Mắt của trời thấy cả ba tầng chín cõi. Tội đồng lõa giết mấy trăm ngàn người của người thoát trông thời lớn song cũng có thể châm chước được. Theo ta thì chỉ đáng gõ vãi cuốn lịch thôi.

Trườn Chui sáng mắt khi nghe Diêm Vương phán. Giết hai ba trăm ngàn người mà chỉ gỡ có vài cuốn lịch thì ôi thôi sướng quá.

Nghe Diêm Vương chỉ cho Trườn Chui gỡ vài cuốn lịch, Huyền tỏ vẻ không bằng lòng. Nàng quay qua thì thầm với Bình:

– Thằng cha đó giết người không gớm tay mà tại sao Diêm Vương chỉ cho hắn gỡ vài cuốn lịch. Như thế không công bằng...

Bình cười cười:

– Chị có đọc truyện Lưu Nguyễn Nhập Thiên Thai không?

– Tôi có đọc hồi còn nhỏ mà lâu quá rồi không nhớ...

– Đại khái là có hai thanh niên vô tình đi lạc vào động tiên. Thấy phong cảnh đẹp họ lưu lại vài ba ngày rồi sau vì nhớ nhà nên bỏ về trần thế. Lúc về tới quê cũ họ thấy mọi thứ đều đổi thay. Hỏi ra mới biết là họ đã xa trần thế cả trăm năm. Như vậy là một ngày ở cõi tiên, cõi trời hay ở dưới âm phủ dài bằng trăm năm ở dương thế. Diêm Vương hứa cho lão Trườn Chui gỡ vài cuốn lịch là còn lâu lắm, có lẽ phải cóc mọc râu hăn mới được đầu thai trở lại dương gian...

Được lời hứa hẹn của Diêm Vương, Trườn Chui vui vẻ nói với Thôi Phán Quan:

– Ông muốn hỏi gì cũng được. Tôi sẽ nói những gì tôi biết

Khẽ gật gù mỉm cười tỏ vẻ hài lòng Thôi Phán Quan bước tới bàn của mình.

Cầm lấy một xấp báo cũ mèm ông ta trở lại chỗ của Trườn Chui đang ngồi. Chìa xấp tờ báo ra trước mặt bị can ông ta nghiêm giọng hỏi:

– Người biết cái này là cái gì không?

Nhân vật từng một thời là tổng bí thư đảng của nước Việt Nam Dân Chủ Cười Trừ có vấn đề liền khi thấy xấp báo mà Thôi Phán Quan chìa ra trước mặt mình. Liếc nhanh xuống chỗ lão Hình Chí Mô đang ngồi họ Trườn ấp úng giây lát mới trả lời.

– Bẩm ngài đó là báo Nhân Dân, cơ quan tuyên truyền chính thức của Trung Ương Đảng và Nhà Nước.

Gật gật đầu vị đại diện cho công tố viện của âm phủ hỏi tiếp:

– Là cơ quan tuyên truyền chính

thức của đảng cho nên các bài báo phải được sự duyệt xét của Trung ương Đảng trước khi cho phổ biến. Đúng không?

– Bẩm đúng ạ.

– Trong tờ báo Nhân Dân ngày 21 tháng 7 năm 1953 mà ta đang cầm trong tay đây có một bài viết nhan đề Địa Chủ Ác Ghê. Ta muốn người đọc lớn lên cho mọi người nhất là chín vị bồi thẩm nghe về bài viết này.

Do dự giây lát rồi cuối cùng Trườn Chui cũng cầm tờ báo lên. Liếc nhanh tờ báo đã được mở ra xong nhìn về hướng chín vị bồi thẩm đang ngồi hấn cao giọng đọc lớn:

– Thánh hiền dạy rằng: “Vi phú bất nhân” Ai cũng biết rằng địa chủ thì ác: như bóc lột nhân dân, tô cao lãi nặng,

chây lười thuế khóa – thể thôi. Nào ngờ có bọn địa chủ giết người không nháy mắt. Đây là một thí dụ:

Mụ địa chủ Cát Hanh Long cùng hai đứa con và mấy tên lâu la đã:

- Giết chết 14 nông dân.
- Tra tấn đánh đập hằng chục nông dân, nay còn tàn tật.
- Làm chết 32 gia đình gồm có 200 người – năm 1944, chúng đưa 37 gia đình về đồn điền phá rừng khai ruộng cho chúng. Chúng bắt làm nhiều và cho ăn đói. Ít tháng sau, vì cực khổ quá, 32 gia đình đã chết hết, không còn một người.
- Chúng đã hãm chết hơn 30 nông dân – Năm 1945, chúng đưa 65 nông dân bị nạn đói ở Thái Bình về làm đồn điền. Cũng vì chúng cho ăn đói bắt làm nhiều.

Ít hôm sau, hơn 30 người đã chết ở xóm Chùa Hang.

– Năm 1944 - 45, chúng đưa 20 trẻ em mồ côi về nuôi. Chúng bắt các em ở dưới hầm, cho ăn đói mặc rách, bắt làm quá sức lại đánh đập không ngớt. Chỉ mấy tháng, 15 em đã bỏ mạng.

Thế là ba mẹ con địa chủ Cát Hanh Long, đã trực tiếp, gián tiếp giết ngót 260 đồng bào!

Còn những cảnh chúng tra tấn nông dân thiếu tô thiếu nợ, thì tàn nhẫn không kém gì thực dân Pháp. Thí dụ:

– Trời rét, chúng bắt nông dân cởi trần, rồi giội nước lạnh vào người. Hoặc bắt đội thùng nước lạnh có lỗ thùng, nước rỏ từng giọt vào đầu, vào vai, đau buốt tận óc tận ruột.

– Chúng trói chặt nông dân, treo lên xà nhà, kéo lên kéo xuống.

– Chúng đóng gióng trâu vào mồm nông dân, làm cho gãy răng hộc máu. Bơm nước vào bụng, rồi đâm lên bụng cho hộc nước ra.

– Chúng đổ nước cà, nước mắm vào mũi nông dân, làm cho nôn sặc lên.

– Chúng lấy nến đốt vào mình nông dân, làm cho cháy da bỏng thịt.

– Đó là chưa kể tội phản cách mạng của chúng. Trước kia mẹ con chúng đã thông đồng với Pháp và Nhật để bắt bớ cán bộ. Sau Cách mạng tháng Tám, chúng đã thông đồng với giặc Pháp và Việt gian bù nhìn để phá hoại kháng chiến.

Trong cuộc phát động quần chúng, đồng bào địa phương đã đưa đủ chứng

cớ rõ ràng ra tố cáo. Mẹ con Cát Hanh Long không thể chối cãi, đã thú nhận thật cả những tội ác hại nước hại dân. Thật là:

Viết không hết tội, dù chẻ hết tre rừng,
Rửa không sạch ác, dù tát cạn nước bể!

Viết ngày 21-7- 1953.

Ký tên C.B.

Đợi cho Trườn Chui đọc xong Thôi Phán Quan mới gằn giọng hỏi:

– Ai là người đã viết bài báo này?
Người ký tên C.B là ai?

Liếc nhanh xuống chỗ lão Hình Chí Mô đang ngồi Trườn Chui nín lặng giây lát mới trả lời:

– Thưa đó là bác viết. Thưa chủ tịch đảng. Đó là bút hiệu của chủ tịch nước.

– Là Hình Chí Mô... Đúng không?

– Thưa ngài đúng như vậy...

– Theo như lời của bà Cát Hanh Long khai thì người và nhiều lãnh tụ cao cấp của đảng kể cả tên Hình Chí Mô từng ăn dấm nằm dề ở nhà của bà ta. Đúng không?

– Thưa đúng...

– Người có bao giờ chứng kiến bà Cát Hanh Long với hai đứa con trai của bà ta hành hạ, đánh đập, tra tấn và giết người không?

– Thưa ngài tôi chưa bao giờ thấy bà Năm làm bất cứ hành động ác ôn côn đồ nào...

– Như vậy những lời mà vị chủ tịch đảng và chủ tịch nước của người viết trên báo là bịa đặt, vu khống. Đúng như vậy không?

– Thưa tôi nghĩ như vậy...

Thôi Phán Quan lập lại câu hỏi của mình:

– Ta hỏi người có đúng như vậy không chứ ta không hỏi người nghĩ như vậy...

Trườn Chui liếc nhanh Diêm Vương. Thấy ông ta đang trừng trừng nhìn mình, hăn trả lời vừa đủ cho mọi người nghe.

– Thưa ngài đúng như vậy... Tôi xác nhận bài báo mà bác viết đều hoàn toàn bịa đặt và vu khống. Chính bác cũng nói cho tôi biết là cần phải viết như vậy để chuẩn bị dư luận quần chúng...

Hơi mỉm cười Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Tại sao người không lên tiếng minh oan và bênh vực cho bà Năm?

Trườn Chui trợn đôi mắt nhìn Thôi Phán Quan lom lom như tưởng ông ta nói đùa. Lát sau hắn mới thở ra cái khi rồi từ từ lên tiếng:

– Ngài nói đùa à... Tôi mà lên tiếng minh oan hay bênh vực là tôi mất lập trường. Tôi sẽ bị khép vào tội phản động, địa chủ, gián điệp. Họ sẽ mang tôi ra đấu tố liền. Tôi sẽ bị trùm bao bố và cho đi mò tôm ở sông Hồng. Lệnh từ trung ương ra ai mà dám cãi. Lệnh từ bác ra ai cũng phải làm. Ngay cả việc đem bố mẹ mình ra để đấu tố...

– Như vậy là người có đem bố mẹ ra đấu tố. Có hay là không?

Thôi Phán Quan gằn giọng hỏi trong lúc ánh mắt nghiêm lạnh của ông ta nhìn chăm chặp vào mặt của bị can như để ép buộc hắn phải thổ lộ sự thật.

– Bẩm... Bẩm ngài có ạ... Tôi và mọi người ở trung ương đều phải đem bố mẹ ra đấu tố một cách công khai hay bán công khai. Bác đã đem cha mẹ mình ra đấu tố thời chúng tôi cũng phải làm theo cái gương đạo đức của bác. Như vậy mới là đạo đức cách mạng...

Tiếng xì xầm phát ra nơi khu vực dành cho người dự khán càng lúc càng lớn rồi thành ồn ào khiến cho Diêm Vương phải gõ búa yêu cầu mọi người im lặng. Riêng Thôi Phán Quan mỉm cười liếc nhanh về phía chín vị bồi thẩm, nhất là ngay chỗ Đán đang ngồi vì anh là chủ tịch của bồi thẩm đoàn xong mới quay nhìn Trườn Chui. Ông ta biết rằng đây

chính là dịp may duy nhất để chất vấn bị can trước tòa vì tinh thần của hãn đã bị lung lay và dao động nên hãn sẽ khai, sẽ phun ra sự thật đã được giấu diếm và che đậy. Sự thật này ít có người biết vì đảng và nhà nước chỉ cho dân chúng biết những gì có lợi cho chúng còn có hại thì chúng giấu như mèo giấu cứt.

– Như vậy là người có đấu tố cha mẹ một cách công khai hoặc bán công khai?

– Bẩm vâng ạ... Tôi phải lòi bố của tôi ra đấu tố ở làng Hành Thiện thuộc tỉnh Nam Định. Cuộc đấu tố có sự chứng kiến của báo chí nữa...

Thôi Phán Quan gật gù cười lên tiếng.

– Kết quả cuộc đấu tố của bố người như thế nào?

Áp ứng hồi lâu Trườn Chui mới trả lời thật nhỏ như sợ người trong phòng xử nghe được.

– Thưa ngài... Kết quả thì cũng giống như mọi cuộc đấu tố khác thôi...

Khẽ lắc đầu Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Như vậy là bác của người cũng có mang cha mẹ ra đấu tố?

– Bẩm có ạ...

Ngần ngừng giây lát Trườn Chui mới nói tiếp:

– Bác thì đấu tố bán công khai còn tôi thì đấu tố công khai. Là tổng bí thư đảng nên tôi phải làm gương cho nhân dân... Bác thì bố mẹ đã chết nên chỉ đấu ảnh thôi và làm trong phạm vi bộ chính

trị. Chỉ có các ủy viên trung ương đảng được tham dự cuộc đấu tố cha mẹ của bác mà thôi...

Liếc thấy đồng hồ chỉ năm giờ rưỡi nên Diêm Vương tuyên bố tạm ngưng phiên xử và sẽ tiếp tục đúng 9 giờ sáng ngày mai.

12. NGÀI THỦ TƯỚNG CỦA “TỰ DO BÁN NƯỚC”

Mới hơn 8 giờ sáng mà đã có người hiện diện trong phòng xử. Họ tới sớm để được chỗ tốt hầu thấy rõ mặt mũi và theo dõi phiên tòa lịch sử càng ngày càng trở nên hấp dẫn và gay cấn hơn.

Đúng 9 giờ phiên tòa bắt đầu sau khi Diêm Vương ngồi vào ghế chánh án. Sau đó Trườn Chui được mời vào ghế bị can. Điều mà người ta chú ý nhất là Thôi Phán

Quan. Vị đại diện cho Công Tố Viện mở đầu phiên xử bằng giọng nói sang sảng.

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa Bồi thẩm Đoàn. Kính thưa quý vị đang có mặt trong phòng xử cũng như toàn thể mọi người đang theo dõi phiên tòa dưới âm phủ xuyên qua các phương tiện thông tin như truyền hình, truyền thanh và các trang mạng toàn cầu. Quý vị đã nghe tôi chất vấn Trườn Chui về hành động giết người dã man và độc ác trong vụ Cải Cách Ruộng Đất ở miền Bắc nước Việt Nam vào các năm 1950. Hơn hai trăm ngàn dân lành vô tội đã chết oan vì sự cố ý giết người của tên chủ tịch nước kiêm chủ tịch đảng là Hình Chí Mô và tổng bí thư đảng Trườn Chui. Nhân danh công lý, luật pháp của âm phủ và thừa lệnh của trời đất, tôi xin chín vị bồi thẩm dành thời giờ xét nghiệm để

dành cho tên Trườn Chui một hình phạt tương xứng với các tội danh sau đây:

1. Cố sát và giết người có dự mưu như trong trường hợp của bà Cát Thành Long và toàn thể con cái của bà.

2. Cố sát đối với các trường hợp của ông Nguyễn Mai, gia đình ông Thành, gia đình ông Trần Anh và gia đình ông Nguyễn Văn Chi...

Ngừng lại uống ngụm nước xong Thôi Phán Quan cao giọng nói với bồi thẩm đoàn.

3. Tội danh thứ 3 là giết người với trường hợp gia trọng. Điều này được áp dụng cho hơn hai trăm ngàn nạn nhân vô danh.

4. Xâm phạm và chiếm đoạt tài sản của dân chúng một cách bất hợp pháp.

5. Phá hoại và tiêu diệt tín ngưỡng.

6. Hủy hoại phong tục tập quán, đảo lộn đạo lý và luân thường của dân tộc.

7. Phá hoại tài sản của quốc gia như các di tích lịch sử và văn hóa.

8. Phá hoại nông nghiệp...

Nói xong Thôi Phán Quan trở về chỗ mình ngồi. Đán, nhân danh chủ tịch bồi thẩm đoàn xin gặp Diêm Vương để thảo luận về hình phạt của Trườn Chui. Không biết hai bên bàn thảo những gì mà cuối cùng Diêm Vương cho mọi người biết bản án của Trườn Chui sẽ được tuyên bố sau. Để tiếp tục phiên tòa vị lục sự cao giọng đọc:

– Sau đây tôi xin mời ông Phạm Vãng Vàng lên ngồi vào ghế bị can...

Mọi người trong phòng xử chăm chú vào một người lão già tóc hoa râm, mặc âu phục hơi cũ, vóc dáng cao ráo nên cũng dễ nhìn. Tuy nhiên ông ta lại mắt lé, môi thâm xỉ và vênh ra trông rất đặc biệt khiến cho người ta nhìn một lần sẽ không quên.

– Bộ hăn lai ma rốc hay sao mà da đen sì vậy anh ba?

Một người nào đó lên tiếng. Bây giờ mọi người trong phòng xử mới để ý tới làn da đen như đồng đen của người này.

– Mà mày không biết hăn là ai à?

– Không... Hăn là ai vậy anh ba?

– Vậy thì đợi một chút thì mày sẽ biết hăn là ai...

Trong lúc người này thông thả đi lên

chỗ ghế bị can thì giọng nói của vị lục sự vang vang trong máy phóng thanh.

– Bị can tên thật là Phạm Văn Chì, sinh năm 1905 tại huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi. Nhờ cha mẹ là phú nông giàu có nên tên Chì được theo học trường Albert Saurraut tại Hà Nội. Đậu tú tài phần 1 xong hăn bỏ học theo cộng sản. Vì có nước da đen như đồng đen nên hăn được các đồng chí tặng cho biệt danh Chì Cháy. Ngoài ra cũng vì đôi môi thâm xỉ và vênh ra nên hăn còn có biệt danh là Chì Vầu... Nhờ có nhiều công trạng với đảng nên Phạm Văn Chì được Hình Chí Mô cho làm thủ tướng của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ. Hăn giữ chức vụ thủ tướng này 32 năm từ năm 1955 cho tới năm 1987. Trong lúc còn hoạt động bí mật hăn có biệt danh là Tộ...

Vị lục sự ngừng nói khi Phạm Văn Chì ngồi vào ghế của bị can. Trước khi Thôi Phán Quan mở đầu cuộc chất vấn, Phạm Văn Chì quay qua nói với Diêm Vương:

– Thưa Diêm Vương. Tôi xin đính chánh vài điều về tiểu sử của tôi vì vị lục sự đọc không đúng. Trước nhất tên của tôi là Phạm Vãng Vàng chứ hổng phải Văn Chì...

Nghe bị can lên tiếng thanh minh, vị lục sự cau mày cự nự:

– Ta đọc đúng theo hồ sơ tiểu sử của người... Hồ sơ lý lịch này là của cái bằng đảng của người cung cấp mà... Nó ghi rõ ràng là Phạm Văn Chì mà...

– Dạ ngài biết một mà chưa biết hai. Tên cúng cơm của tôi là Phạm Vãng

Vàng. Tên này có ý mong là sau này khi lớn lên tôi sẽ trở thành kẻ hùng biện, chữ nghĩa hay, tiếng nói văng ra như vàng. Bởi vậy mới có tên Vãng Vàng...

Diêm Vương cười mỉm khi nghe Vãng Vàng giải thích về cái tên của hắn. Trong lúc đó Thôi Phán Quan chăm chú vào hàm răng vàng “hiến mai” của bị can rồi nói đùa một câu:

– À... Nhờ ông giải thích nên tôi mới hiểu tại sao ông lại có tên Vãng Vàng...

Không để ý tới lời nói mỉa của Thôi Phán Quan, Phạm Vãng Vàng cười tiếp.

– Vì tôi sanh tại nhà nên không có giấy khai sinh. Tới chường đi học ba má tôi phải ra tòa xin cái giấy Thế Vĩ Khai Sinh. Khi khai tên họ thằng cha thư ký dốt chữ quốc ngữ nên sửa Phạm Vãng

Vàng thành ra Phạm Văn Chì. Ba má tôi hỏi lý do đổi tên này thì hẳn bảo Chì với Vàng cũng tựa tựa với nhau, cùng là kim loại nhưng chì nặng hơn vàng và có giá trị hơn. Riêng về cái bí danh Tộ thì cũng sai tuốt luốt. Bí danh của tôi là Tô mà người ta cứ viết lầm ra Tộ. Bởi vậy tôi yêu cầu ngài sửa lại cho đúng...

Diêm Vương xì một tiếng thật dài.

– Vàng với chì... Tô với tộ đâu có khác mà người khiếu nại. Đúng là nhiều chuyện và lắm lời...

Tuy phán như vậy song ông ta cũng ra lệnh cho lục sự sửa tên Phạm Văn Chì thành ra Phạm Văng Vàng. Nói xong ông ta ra hiệu cho Thôi Phán Quan bắt đầu phiên xử. Vị đại diện cho luật pháp của âm phủ bước tới đứng trước mặt bị can.

– Xin ông vui lòng cho tòa biết ông giữ chức vụ gì của nước ông?

Phạm Văng Vàng nở nụ cười khoái trá vì câu hỏi của Thôi Phán Quan gãi đúng chỗ ngứa của mình. Đây là dịp may cho hẳn khoe với mọi người cái công cách mạng và nhất là công với băng đảng và nhà nước.

– Sau khi nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được thành lập thì tôi được bác thưởng cho giữ chức Bộ Trưởng Tài Chính kiêm Phó Trưởng Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Năm 1947 tôi lại được bác cho giữ chức Ủy Viên Dự Khuyết Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam. Năm 1949 tôi trở thành Phó Thủ Tướng Duy Nhất. Năm 1951 tôi trở thành Ủy Viên Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng.

Tháng 9 năm 1954, tôi trở thành Phó Thủ Tướng kiêm Bộ Trưởng Ngoại Giao. Tháng 9 năm 1955 tôi giữ chức vụ Thủ Tướng Chính Phủ của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa rồi tháng 5 năm 1975 tôi trở thành Thủ Tướng của nước Việt Nam Thống Nhất...

Thôi Phán Quan hơi cau mày như suy nghĩ giây lát rồi mới lên tiếng hỏi:

– Thủ Tướng Chính Phủ... Ông nói lầm hay tôi nghe lầm...?

Diêm Vương và chín vị bồi thẩm, dù không nói ra cũng đều có thắc mắc giống như Thôi Phán Quan về hai tiếng Thủ Tướng. Họ nghĩ Phạm Vãng Vàng người Quảng Ngãi, cách phát âm hơi nặng thành ra Tướng hẳn phát âm thành Tướng.

– Ngài không nghe lầm đâu mà tôi cũng không nói lầm đâu. Tôi nói Thủ Tướng vì có lý do đặc biệt...

Nói xong Phạm Vãng Vàng cười hì hì một cách khoái trá. Thôi Phán Quan im lặng không nói gì hết để chờ nghe họ Phạm giải thích hai tiếng Thủ Tướng.

– Sở dĩ tôi nói Thủ Tướng là vì bác đã dạy bảo như thế này. Thủ là Giữ, còn Tướng là cái ruột tượng mà mấy bà vợ miền Bắc thường dùng để cất giữ tiền bạc. Chức Thủ Tướng Chính Phủ của tôi là cất giữ cái ruột tượng của đảng và nhà nước, nhất là cái ruột tượng của chính tôi. Ông chậm tiêu quá nên không thấy được cái ý sâu xa của bác đó...

Mặc dù bị Phạm Vãng Vàng chê là chậm tiêu song Thôi Phán Quan lại mỉm

cười gật gù khi nghe bị can giải thích hai tiếng Thủ Tướng.

– Hóa ra là thế... Tôi đúng là chậm tiêu nên không nghĩ ra cái chức vụ Thủ Tướng Chính Phủ của ông lại có nghĩa “thủ cái ruột tượng...”

Được khen Phạm Vãng Vàng cười hì hì ngồi rung đùi khoái chí.

– Ngài không biết đâu. Bác của tôi một đời cách mạng, từng bôn ba lưu lạc khắp năm châu bốn biển, học hỏi và thấu triệt hết lý thuyết cách mạng của Các Mác cho nên bác rặn ra nhiều chủ trương mới mẻ và táo bạo làm cho nước yếu dân nghèo như...

Nghe Phạm Vãng Vàng khoe Diêm Vương không nhin được lên tiếng hỏi:

– Như cái gì?

Họ Phạm chưa kịp trả lời, Diêm Vương lên giọng răn đe:

– Người đừng có như thằng Tố Bôi Bút với chủ thuyết Dân Đói, Dân Ngu và Dân Ngủ. Đúng là xạo hết chỗ nói...

– Bẩm Diêm Vương. Nhân danh Thủ Tướng của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ, con với sự chỉ đạo của bác đã đề ra nhiều chủ trương lắm. Con bảo đảm không có nước nào theo kịp kể luôn cả các nước văn minh, tự do và dân chủ như Mỹ, Anh, Pháp...

Thôi Phán Quan hừ tiếng nhỏ khi nghe Phạm Vãng Vàng xạo hết chỗ nói.

– Người đừng có nói khoác... Ta nghe nói tổ chức Liên Hiệp Quốc đã liệt nước Việt Nam vào hàng nghèo đói và mất tự do nhất trên thế giới. Các tổ chức

bảo vệ nhân quyền như Human Right Watch và Amnesty International phản nân bằng đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam đã cấm đoán tự do dân chủ, chà đạp nhân quyền, bắt bớ và giam cầm những kẻ chống đối...

Phạm Vãng Vàng lắc đầu quảy quảy khi nghe Thôi Phán Quan kết tội.

– Thưa ngài... Đó là lời bịa đặt hổng có căn cứ. Họ cố ý bôi xấu nhà nước do tôi lãnh đạo. Dân tôi có tự do nhiều hơn bất cứ nước nào trên thế giới. Nhà nước Việt Nam đã thực thi tự do một cách sâu rộng cho dân chúng và tất cả nhân viên chính phủ trong các bộ và các ngành chuyên môn...

Thấy Diêm Vương thò lỗ mắt nhìn mình, còn Thôi Phán Quan lộ vẻ nghi

ngờ, Phạm Vãng Vàng điềm điềm giải thích:

– Hoa Kỳ là một quốc gia mà người dân có được nhiều quyền tự do. Thưa Diêm Vương đúng không?

Vị xếp của âm phủ gật đầu không do dự.

– Ta nhìn nhận lời nói của người đúng sự thực một trăm phần trăm...

Phạm Vãng Vàng tủm tủm cười sau khi nghe Diêm Vương trả lời câu hỏi của mình.

– Hoa Kỳ là một nước tự do dân chủ nhưng so sánh với nước tôi cũng chưa bằng được. Bằng đảng và nhà nước Việt Nam đã cho nhân viên của nhà nước do tôi lãnh đạo học tập để thấu triệt về quyền tự do căn bản của họ. Còn dân

chúng cũng vậy. Họ cũng được học tập để hiểu biết thế nào là quyền tự do của họ...

Khẽ vuốt chòm râu dài Diêm Vương gật gù.

– Thế à... Nghe người nói ta ham quá... Hóa ra bấy lâu nay ta hiểu lầm. Ta bị chính phủ của các nước tự do trên thế giới đầu độc tư tưởng nên cứ nghĩ nước Việt Nam của người không có tự do dân chủ... Đâu người nói nhân viên nhà nước và dân chúng được tự do như thế nào. Nếu nghe lọt lỗ tai thời bao nhiêu tội lỗi của người ta xí xóa hết...

Túm túm cười vị thủ tướng của nước Việt Nam nhìn thẳng vào mặt Thôi Phán Quan rồi đột ngột buông một câu:

– Bẩm Diêm Vương... Ở nước con các nhân viên nhà nước được nhiều quyền tự do lắm; tỉ dụ như quyền tự do bán nước, tự do tham nhũng, tự do ăn cắp của nhà nước, tự do bóc lột, tự do chà đạp nhân quyền, tự do bắt bớ và giam cầm dân chúng... Ngài nghĩ nhân viên chính phủ của nước Hoa Kỳ có nhiều quyền tự do hơn không?

Thôi Phán Quan cứng họng khi bị Phạm Vãng Vàng phang một câu hỏi. Ngay cả Diêm Vương cũng đờ người ra vì câu hỏi hóc búa này. Hai vị đại diện cho cõi âm còn đang bàng hoàng khi nghe vị thủ tướng của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ luận về đặc quyền tự do của nhân viên nhà nước do hắc lãnh đạo, thời giọng nói nghiêm nghị lại vang lên khiến cho ai ai ở trong phòng cũng đều nghe rõ không sót tiếng nào.

– Ba cái quyền tôi vừa nói ở trên là một trong nhiều chính sách của bác rặn ra. Nó gọi là Tam Ăn... Bẩm Diêm Vương, ngài có muốn nghe tôi luận bàn về chính sách Tam Xin, Tam Ăn, Tam Nói, Tam Chia và Ngũ Bán không. Tôi bảo đảm là sau khi nghe xong nếu ngài đem áp dụng thời bốn phương phẳng lặng, trời đất thái bình liền và âm phủ của ngài sẽ trở thành thiên đường...

Diêm Vương liếc Phạm Vãng Vàng bằng nửa con mắt. Ông ta biết họ Phạm xỏ ngọt mình. Vừa định sai lính quỷ đề bị can ra quát cho vài roi về tội hỗn xược, nhưng thấy Thôi Phán Quan nháy mắt làm hiệu ông ta ráng dần cơn thịnh nộ cười vui vẻ thốt:

– Đâu người nói ta nghe thử coi... Nếu thấy được ta sẽ bớt tội cho người...

Được lời hứa hẹn của Diêm Vương, Phạm Vãng Vàng khoái chí. Hướng về chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi hần cao giọng.

– Hồi còn ở trong chiến khu Rượt Bắc, tôi và các đồng chí như anh Ba, anh Năm hay anh Thận, anh Sáu, khi nằm dưới tầng xê trồn máy bay của Pháp, thường kính cẩn lắng nghe bác hứa hẹn là khi về thành sẽ rặn ra những chủ thuyết, chương trình hay cải cách để làm cho nước Việt Nam trở nên tân tiến và giàu mạnh không kém gì các nước tư bản. Điều thú nhất mà bác sẽ làm sau khi giải phóng đất nước là chủ thuyết Tam Chia...

Phòng xử im lặng như tờ vì ai ai hầu như nín thở để lắng nghe Phạm Vãng Vàng nói về những điều bí mật chưa bao giờ được nghe. Là đệ tử ruột của Hình

Chí Mô và với chức vụ thủ tướng, Vàng có đủ hiểu biết và nắm bắt được nhiều tài liệu của băng đảng và nhà nước trong các chương trình canh tân xứ sở.

– Hẳn có xạo không anh Tư?

Có tiếng thì thăm nơi đây ghế cuối cùng.

– Ai mà biết. Mấy thằng lãnh đạo cộng sản, thằng nào mà không xạo. Càng cao cấp chừng nào càng xạo nhiều chừng đó... Mà cứ chờ nghe tên Vàng xạo hết chỗ chê...

– Thuyết Tam Chia của bác rất công bình, rất sáng suốt, rất hợp thời, hợp pháp và hợp đạo lý làm người, nên khi ban hành ra thì từ trên xuống dưới các đồng chí từ cấp trung ương xuống tới cấp quận huyện, làng xã đều thi hành đúng đắn...

Diêm Vương liếc nhanh bị can. Ông ta bắt đầu sốt ruột khi nghe tên Vàng thao thao bất tuyệt. Liếc qua thấy Thôi Phán Quan tùm tùm cười nên ông ta cũng dần lòng im lặng nghe.

– Tam Chia mà bác đề ra đầu tiên là Chia Ghế...

Có tiếng cười mỉa mai phát ra từ dưới chỗ ngồi của người dự khán. May nhờ làn da mặt đen như lọ nôi nên không ai biết là Phạm Văng Vàng đỏ mặt.

– Mặc dù biết tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Tàu; nhưng thường hay xài ngôn ngữ bình dân bởi vậy bác mới nói là chia ghế. Thực ra chia ghế là phân chia chức vụ cho tất cả các đồng chí có công với băng đảng. Như anh Thận thời bác chia cho chức Tổng Bí Thư Đảng. Tôi

thì bác thương nhất nên chia cho chức Bộ Trưởng Tiền Tài...

Có lẽ sốt ruột và không muốn nghe Phạm Vãng Vàng xạo nữa nên Thôi Phán Quan ngắt lời bị can.

– Đủ rồi... Để mấy cái chính sách Tam Ăn, Ngũ Bán của người lại cho đàn em và con cháu của người học hỏi để làm cho dân nghèo nước yếu. Bây giờ ta muốn hỏi người một chuyện quan trọng...

Phạm Vãng Vàng cười phô hai hàm răng ra đúng với câu “cười lên đi cho răng vàng sáng chói”.

– Bẩm ngài cứ việc hỏi. Tôi biết gì sẽ nói hết sự thực không giấu diếm...

Hừ tiếng nhỏ Thôi Phán Quan chìa ra tờ giấy cũ ngả màu vàng.

– Người biết cái này là cái gì?

Phạm Vãng Vàng chầm chậm gật đầu. Hắn có thái độ bối rối khi thấy mảnh giấy mà Thôi Phán chìa ra trước mặt mình.

– Thưa ngài tôi biết...

Gật đầu cười vị đại diện cho Công Tố Viện của âm phủ nghiêm giọng nói lớn cốt ý cho chín vị bồi thẩm và mọi người nghe rõ.

– Thưa Diêm Vương. Thưa chín vị bồi thẩm và mọi người. Sau đây tôi xin đọc nguyên văn bức thư của Phạm Vãng Vàng, Thủ Tướng Chính Phủ của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa gửi cho Chu Ân Lai, Thủ Tướng của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc ngày 14 tháng 9 năm 1958.

Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để
Đồng chí Tổng lý rõ:

Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ
Cộng Hòa ghi nhận và tán thành bản
tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của
Chính phủ nước Cộng Hòa Nhân dân
Trung Hoa, quyết định về hải phận của
Trung Quốc.

Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ
Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ
chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách
nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải
lý của Trung Quốc, trong mọi quan hệ với
nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa trên
mặt bể.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng
lý lời chào rất trân trọng.

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958

PHẠM VĂN ĐỒNG

Thủ tướng Chính Phủ Nước Việt Nam
Dân Chủ Cộng Hòa

Đọc xong bức thư, Thôi Phán Quan
nhìn thẳng vào mặt bị can họ Phạm rồi
buông ra một câu hỏi:

– Có phải người, dưới sự chỉ đạo của
Hình Chí Mô và bộ chính trị đã ký giấy
nhượng quần đảo Hoàng Sa cho Trung
Cộng?

Phạm Vãng Vàng im lặng chưa chịu
trả lời câu hỏi này. Nhờ ngồi ở gần nên
Đán thấy da mặt của hắn đổi từ màu
đồng đen sang xanh lè. Điều này cho
anh biết là hắn đang bối rối hoặc lo âu.
Tuy nhiên sau một hồi nét mặt của hắn
đâm ra tươi tỉnh trở lại. Có lẽ hắn vừa

suy nghĩ ra chuyện gì để bào chữa hay cách thức chạy tội bán nước.

– Bẩm Diêm Vương... Cái chuyện mà bác ra lệnh cho con ký giấy nhượng lại đảo Hoàng Sa cho nước anh em Trung Quốc vĩ đại nó có nhiều điều nhiều khê và phức tạp lắm. Nói là bán cũng không đúng, nhượng cũng không đúng, mà cho không cũng hồng đúng luôn...

Diêm Vương trợn trắng mắt, lắc đầu thở dài vì lối ăn nói ngược ngạo của Phạm Vãng Vàng.

– Vậy chứ cái gì?

Diêm Vương gằn giọng vì bực mình.

– Bẩm ngài đó là dân. Ngày xưa ở dưới chế độ quân chủ phong kiến người ta gọi là triều cống...

– Là người Việt Nam lại làm tới chức thủ tướng chính phủ chắc người không xa lạ gì về bộ luật Hồng Đức?

Phạm Vãng Vàng sầm nậm trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Bẩm ngài tôi biết. Tôi nghiên cứu bộ luật này và ông vua Lê Thánh Tông kỹ lắm...

Liếc nhanh về phía chỗ chín vị bồi thẩm ngồi, Thôi Phán Quan gật gù.

– À ra thế... Nếu đã nghiên cứu về bộ luật Hồng Đức tất nhiên người phải biết tội dưng cúng đất đai cho ngoại bang là tội gì không?

Phạm Vãng Vàng gật đầu nói nhỏ.

– Tru di tam tộc... Tôi nhớ mãi mãi là ông vua Lê Thánh Tông có nói với vị

chánh sứ của mình, khi vị này cầm đầu sứ bộ sang Tàu điều đình về chuyện phân định ranh giới giữa hai nước một câu là: “Nếu người mà làm mất một tấc đất của vua Thái Tổ để lại là ta sẽ chém đầu ba dòng họ của người...”

Ngừng lại giây lát xong vị thủ tướng của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ cao giọng:

– Bức thư mà tôi ký đó nằm trong chủ trương Ngũ Bán của bác và đảng. Thứ nhất là bán đảo. Thứ nhì là bán ải. Thứ ba là bán núi. Thứ tư là bán đất. Thứ năm là bán quặng mỏ... Trước khi nhắm mắt đi theo đồng chí Mác, Lê, Xít, bác con còn ráng ngồi dậy viết thêm vào chúc thư là bán cái gì được cứ bán. Bởi vậy sau này mà đám con cháu của bác như thằng Phêu, thằng Triệt, thằng Yếu, thằng Hèn, thằng Trợn, chúng nó mới nặn ra thêm

hai cái bán nữa là bán dân và bán rừng. Cái gì bán được cứ bán. Cái gì có giá trị cứ bán. Cái gì dễ cứ bán. Như trong chủ trương bán dân thì con nít dễ dụ, dễ bán nên bán con nít trước.

– Con nít ăn chưa no lo chưa tới, đâu có làm được cái gì mà người bán...

Diêm Vương lên tiếng hỏi. Phạm Vãng Vàng cười hì hì.

– Bẩm ngài ở dưới âm phủ nên không quen chuyện trên dương thế. Con nít coi vậy mà bán rất được giá. Dưới sự chỉ đạo của băng đảng và nhà nước, mấy đứa em út của con đã xuất cảng thiếu nhi sang ngoại quốc để lao động như trồng cần sa ở Anh Quốc, làm công cho các quặng mỏ tại Phi Châu. Đàn bà con gái dễ bán mà bán lại có giá nên được bán đi ở đợ, làm điếm, làm bồi, làm vợ bé vợ lẽ cho

đàn ông mấy xứ Đài Loan, Nam Hàn, Ả Rập. Đó là kế hoạch làm mẹ thế giới của nhà nước Việt Nam...

Thôi Phán Quan mỉm cười thích thú. Nhìn Phạm Vãng Vàng đang ngồi rung đùi ông ta hỏi một câu:

– Ông già bà lão chắc người cũng bán luôn hả?

Phạm Vãng Vàng cười cười liếc nhanh xuống chỗ Hình Chí Mô đang ngồi. Thấy lão ta khẽ gật đầu ra hiệu, họ Phạm quay qua chỗ Diêm Vương ngồi rồi trở tiếp:

– Bẩm Diêm Vương. Đảng của con sáng suốt lắm...

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ khi nghe Phạm Vãng Vàng huênh hoang.

– Sáng suốt...

Không để ý tới giọng mỉa mai của ông ta, Phạm Vãng Vàng cười hô hố.

– Bẩm Diêm Vương. Thừa chín vị bồi thẩm... Tôi biết thời giờ của quý vị rất quý báu, nhưng tôi mạn phép được nói ra đây lý do để chúng tôi là bác và đảng cũng như nhà nước rất sáng suốt khi ra lệnh cho tôi ký công hàm nhượng quần đảo Hoàng Sa cho nước anh em Trung Quốc vĩ đại...

Thiên hạ nhốn nháo khi nghe Phạm Vãng Vàng chính thức nhìn nhận chuyện bán nước. Người thì chửi, kẻ thì mắng nhiếc om sòm khiến cho Diêm Vương phải gõ búa để lấy lại trật tự.

– Phải là người trong băng đảng, nhất là trong Bộ Chín Chì, mới có đủ yếu

tổ để hiểu chuyện triều cống quần đảo Hoàng Sa cho nước Trung Quốc vĩ đại là chuyện có lợi cho đảng và nhà nước ta...

Hướng về phía chín vị bồi thẩm đang ngồi, vị thủ cái ruột tượng của đảng cộng sản Việt Nam mỉm cười.

– Để tôi trình bày cho quý vị nghe. Sau hiệp định Giơ Neo năm 1954, nước Việt Nam Dân Chủ Chủi Cười Trừ do bác và đảng lãnh đạo lâm vào tình trạng kiệt quệ về kinh tế. Nhất là cái vụ Cải Cách Ruộng Đất đã gây ra tình trạng đói khổ cho dân chúng. Nhà nước do tôi lãnh đạo nợ còn hơn chúa chổm. Món nợ lớn nhất chính là kinh phí chiến tranh. Nước anh em Trung Quốc đã viện trợ vũ khí cho ta đánh đuổi thực dân Pháp giải phóng đất nước, cho nên ta phải tỏ tình đồng chí và thỏa mãn đòi hỏi của họ bằng cách hiến dâng quần đảo Hoàng

Sa. Dưới sự chỉ đạo của bác, Bộ Chín Chị đã họp bàn nhiều lần trước khi có một quyết định sáng suốt là dâng đảo Hoàng Sa để trừ món nợ khổng lồ. Diêm Vương nghĩ coi...

Ngừng nói Phạm Vãng Vàng thông thả nhấc ly nước lên uống ngụm nhỏ rồi hăng giọng tiếp:

– Không kể chuyện tiếp tế súng đạn, cũng nhờ sự chỉ đạo khôn ngoan và sáng suốt của các cố vấn của nước Trung Hoa vĩ đại nên chúng tôi mới thắng được trận Điện Biên Phủ. Vì lẽ đó chúng tôi phải làm một cử chỉ đẹp để đền ơn đồng thời cũng để trả nợ. Thế là nhất cử lưỡng tiện. Huống chi Hoàng Sa vào những năm 1958, chỉ là cái đảo hoang vu, xa tuốt lướt ngoài biển khơi. Giữ làm chi cái đảo không người ở để làm mất tình đồng chí và cái nghĩa anh em. Ngoài ra còn một

điều mà bây giờ tôi mới thổ lộ cho quý vị biết là nếu mình không chịu dâng thời họ cũng dùng võ lực để cướp lấy. Điều đó đã xảy ra năm 1974, đúng y chang như bác đã liệu trước. Vì vậy bác mới bảo tôi ký giấy dâng Hoàng Sa cho Trung Quốc. Làm như vậy đã không mất tình anh em, nghĩa đồng chí mà còn tỏ ra mình là kẻ biết ơn... Riêng phần của tôi thời bác bảo tôi ký thì tôi ký đại cho xong. Với lại tôi nghĩ cái mà người ta gọi là công hàm mà tôi đã ký tên vào đó chẳng khác gì miếng giấy lộn, chẳng có giá trị pháp lý gì hết...

Thôi Phán Quan trợn mắt nhìn Phạm Vãng Vãng. Vị thủ tướng của nước Việt Nam Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa cười cười thốt. Giọng của hắn rất ư là bình tĩnh và nghiêm nghị.

– Để tôi giải thích lý do tại sao tôi nói cái công hàm mà tôi ký dâng quần đảo Hoàng Sa cho nước Trung Hoa là miếng giấy lộn không có giá trị pháp lý cho ngài Diêm Vương, ngài Thôi Phán Quan và chín vị bồi thẩm nghe. Tôi nhìn nhận là nhân danh thủ tướng của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tôi đã ký; tuy nhiên chữ ký của tôi vô giá trị. Lúc tôi ký cái công hàm đó thời nước Việt Nam bị chia đôi. Ở ngoài bắc được bác và đảng lãnh đạo. Còn miền Nam thời do Ngô Đình Diệm cai trị với cái tên là nước Việt Nam Cộng Hòa. Đảo Hoàng Sa năm 1958 nằm trong hải phận của nước Việt Nam Cộng Hòa. Bẩm Diêm Vương, ngài thấy sự vô lý và vô giá trị của cái công hàm do tôi ký chưa. Tôi làm gì có quyền triều cống, dâng tặng hay biểu một cái gì không thuộc quyền sở hữu của mình...

Diêm Vương mỉm cười liếc nhanh Thôi Phán Quan và thấy ông này cũng đang gật gù khi nghe lời biện luận của Phạm Vãng Vàng.

– Chú em mày nói nghe cũng nhằm lý... Tuy nhiên nếu đảo Hoàng Sa...

Được Diêm Vương khen họ Phạm khoái chí. Nhìn Thôi Phán Quan, hần oang oang nói tiếp:

– Trong nội dung của công hàm đó tôi chỉ nói là nhìn nhận lãnh hải 12 hải lý do Trung Quốc đưa ra chứ tôi không hề nói là nhượng Hoàng Sa cho họ. Họ nói lãnh hải của họ là 12 hải lý. Tôi, với tư cách là Thủ Tướng, vì không muốn làm phật lòng họ nên phải nhìn nhận lời tuyên bố này. Tuy nhiên cái chức vụ thủ tướng của tôi cũng vô giá trị luôn. Nó được bác và đảng nặn ra mà... Quý vị

cũng biết bác và đảng đâu có do dân bầu cũng như nhà nước do tôi cầm đầu không phải là chính quyền dân cử...

Người người trong phòng xử không ai lên tiếng hoặc la lối gì sau khi Phạm Vãng Vàng dứt lời. Ít nhiều gì họ cũng đồng ý với hần một điểm là công hàm mà hần ký tên năm 1958 có sơ hở về pháp lý. Miền Bắc của Việt Nam dưới cái tên Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa không có đủ tư cách pháp lý để triều cống quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho nước cộng sản Trung Hoa bởi vì hai quần đảo này đều nằm trong hải phận của miền Nam với danh xưng Việt Nam Cộng Hòa. Không có sự nhìn nhận cũng như chữ ký của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa thời cái công hàm có chữ ký của Phạm Vãng Vàng chỉ là tờ giấy vô giá trị. Giới lãnh đạo Bắc Kinh đã nhận ra khuyết

điểm đó vì vậy họ đã phải đem tàu chiến đánh nhau với hải quân của Việt Nam Cộng Hòa năm 1974 để chiếm đoạt lấy quần đảo Hoàng Sa. Và lại như lời Phạm Vãng Vàng nói, hấn ký giấy nhìn nhận lãnh hải 12 hải lý do Trung Hoa đưa ra không có nghĩa là nhượng chủ quyền của quần đảo Hoàng Sa. Tuy nhiên cái công hàm này lại đưa Việt Nam vào thế kẹt khác. Nếu đảo Hoàng Sa biến thành đất của Tàu thì 12 hải lý được tính từ đảo Hoàng Sa, do đó lãnh hải của họ sẽ rộng ra thêm trong khi của Việt Nam lại bị thu hẹp.

– Ngoài chuyện nhượng đảo Hoàng Sa, đảng và nước của người có còn triều cống cái gì nữa cho nước anh em Trung Hoa vĩ đại?

Thiên hạ ngược lên chỗ bị can ngồi khi giọng nói sang sảng của Thôi Phán

Quan cất lên. Phạm Vãng Vàng chưa kịp trả lời thì ông ta vội lên tiếng răn đe.

– Nhà người nên nhớ là đang đứng trước vành móng ngựa của âm phủ mà nói dối là một trọng tội không thể tha thứ được. Biết điều khai sự thực thì ta còn tìm cách giảm án cho...

Phạm Vãng Vàng có chiều suy nghĩ khi nghe Thôi Phán Quan nói như vậy. Nhìn xuống bàn bị cáo nơi có Hình Chí Mô đang ngồi giầy lát, hấn tươi cười thốt:

– Ngoài chuyện dâng Hoàng Sa cho Trung Quốc, bác và các đồng chí trong bộ chín chị cũng có bàn cãi nhiều về các yêu cầu khác của Mao chủ tịch như phân định lại vấn đề biên giới Trung Việt cho rõ ràng...

Thôi Phán Quan gục gặt đầu cười.

Nhìn thẳng vào mặt bị can ông ta cao giọng tiếp:

– Theo như chỗ ta được biết, cũng như các tài liệu và hồ sơ mà âm phủ đã sưu tầm được thời ngoài chuyện dâng quần đảo Hoàng Sa và Vịnh Bắc Bộ, bác và đảng của người “có” triều cống một số đất đai trên đất liền cho nước Trung Hoa cộng sản. Có hay là không?

Phạm Vãng Vàng nín thinh trước câu hỏi “có hoặc không” của Thôi Phán Quan. Thật lâu hần mới lên tiếng.

– Không có đâu... Bác là người sáng suốt lại có lòng ái quốc thiết tha nên đâu có chịu dâng đất cho người khác. Tuy nhiên...

Vị thủ tướng của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ bỏ lửng câu nói của

mình rồi giây lát sau mới thông thả cất giọng.

– Đôi khi ngộ biến thời bác cũng phải phục tùng quyền lực của đồng chí Mao chủ tịch. Như cái vụ phân định lại biên giới, nhà nước Việt Nam và nhà nước Trung Quốc sau nhiều lần bàn cãi đã thỏa thuận với nhau một biên giới mới...

– Biên giới mới...

Thôi Phán Quan gằn gằn giọng ở ba tiếng “biên giới mới”. Phạm Vãng Vàng tủm tủm cười giây lát rồi nói tiếp.

– Theo đường biên giới mới này thời các núi Bạc hay là dãy 1250 thuộc huyện Yên Minh, Hà Giang nay đã thuộc về lãnh thổ của nước Trung Hoa vĩ đại với tên mới gọi là Giải Âm Sơn. Núi Đất hay

là dãy 1509 thuộc huyện Vị Xuyên, Hà Giang, nay nằm trong lãnh thổ Trung Cộng với tên là Lão Sơn. Ba dãy núi khác cũng thuộc tỉnh Hà Giang là dãy 1545, 772 và 233 cũng không còn trên bản đồ Việt Nam. Tại Lạng sơn, các dãy núi 820, 636 thuộc xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, và khu Bình Độ 400 sau cột mốc 26 thuộc huyện Cao Lộc nay cũng không còn trong lãnh thổ Việt nam nữa. Thác Bản Giốc thời ta chia phân nửa cho Trung Quốc để thể hiện tình đồng chí và nghĩa vụ vô sản quốc tế. Tuy nhiên để tránh sự bất mãn của nhân dân và cũng để giữ thể diện cho bác, sự triều cống đất đai này sẽ được con cháu của bác ký kết và thi hành về sau này. Bởi vậy đám thằng Phê, thằng Yếu, thằng Hèn, hoặc bộ chín chị của đảng tha hồ ký giấy dâng đất mà không e ngại vì tội nó chỉ làm theo lời dạy dỗ của bác. Có một điều mà

tôi cần nói thêm là câu “tù ải Nam Quan tới mũi Cà Mau” mà tổ tiên ta thường hay nói thời bây giờ không có nữa vì ải Nam Quan đã thuộc về Tàu rồi...

Diêm Vương lắc đầu quấy quậy sau khi Phạm Vãng Vàng dứt lời. Thở hắt hơi dài ông ta buông một câu:

– Thứ bán nước hại dân như người đúng là hết thuốc chữa rồi...

Hướng về nơi chín vị bồi thẩm đang ngồi ông ta cao giọng phán:

– Sau khi phiên xử của tên Vàng xong xuôi ta nhờ chư vị chịu khó suy nghĩ để tìm ra hình phạt cho tên Vàng nói riêng và 8 bị can nói chung. Những hình phạt này phải tương xứng với tội ác của chúng...

Dứt lời Diêm Vương tuyên bố phiên tòa xử Phạm Vãng Vàng sẽ được tiếp tục vào sáng mai. Chín vị bồi thẩm theo cửa hông đi vào phòng riêng hội họp để tìm ra hình phạt cho Tổ Bồi Bút và Trườn Chui.

13. MỘT TẮC ĐẤT, MỘT TẮC VÀNG

Và người đến dự phiên tòa càng ngày càng đông đảo, do đó phiên xử hôm nay được mở ra trong gian phòng rộng rãi, nguy nga và lộng lẫy. Nghi thức cũng như cách xếp đặt và điều hành thời na ná như các phiên xử đã qua. Tuy nhiên nếu có ai tinh ý nhận xét thời sẽ thấy là nhân chứng đông gấp mấy lần các phiên xử trước. Chuyện Phạm Vãng Vàng và cái băng đảng dăng

cúng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như Vịnh Bắc Bộ cho Tàu đang trở thành điểm nóng thời sự hiện nay vì sự tranh chấp của nhiều quốc gia trong vùng Đông Nam Á châu.

Đợi cho Diêm Vương an tọa cũng như mọi người ngồi vào ghế xong xuôi, vị lục sự mới cao giọng:

– Mời Phạm Vãng Vàng lên ngồi vào ghế bị can...

Ai ai cũng nhận thấy là hôm nay vị thủ tượng của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ ăn mặc tươm tất nếu không muốn nói là bánh bao hơn. Bộ côm-lê của ông ta mới toanh. Đôi giày da màu nâu sậm bóng lộn, giá gần ngàn đô la một đôi. Đó là giày da của Ý, một hiệu giày nổi tiếng trên thế giới về đẹp, bền và đắt tiền.

– Ông có bộ quần áo đẹp và sang quá...

Thôi Phán Quan buột miệng khen khi thấy họ Phạm ngồi vào ghế bị can. Cười cười Phạm Văng Vàng lên tiếng:

– Cái này là quà của thằng Hèn ở trên dương thế gửi xuống biếu để tỏ lòng biết ơn tôi đã truyền lại bí quyết làm cho nó tái đắc cử chức Thủ Tượng thêm một kỳ nữa.

Phạm Văng Vàng ngừng nói tùm tùm cười. Hấn biết thế nào Thôi Phán Quan cũng phải hỏi.

– Bí quyết gì. Ông có thể cho tôi biết.

Nhân vật từng giữ chức vụ thủ tượng ba mươi mấy năm cười thốt.

– Đó là bí quyết để giữ vững chức

vụ của mình. Ngày xưa lúc bác còn làm tổng bí thư đảng và chủ tịch nước thời chính sách Tam Chia được các đồng chí thi hành nghiêm chỉnh. Nhưng sau khi bác đi thăm ông Mác thời tụi nó bắt đầu tranh ăn dữ lắm. Không biết cách, không có cái bí quyết thời không ngồi lâu ở chức vụ của mình đâu. Sau này tụi nó, theo đà văn minh tiến bộ và có học hỏi ở trường đảng hoàng nên thấu triệt cái bí quyết để giữ vững cái ghế của mình. Trong đám con cháu của bác thời tôi cũng thằng Hèn nhất nên truyền thêm kinh nghiệm và bí quyết cá nhân. Phải biết luồn, cúi, bợ, đỡ, nâng bì thì mới sống được ở trong nền Kinh Tế Thị Trường Trật Hưởng Xã Rác Chủ Nghĩa và đường lối chính trị đi dây này. Mình phải đoán trước là đồng chí vĩ đại, xếp lớn ngựa chỗ nào để gãi cho họ đã ngựa.

Dường như không muốn nghe thêm về chuyện nâng bi của Phạm Vãng Vàng, Thôi Phán Quan vội lên tiếng ngắt lời:

– Ta có nghe một tin đồn là cái băng đảng cộng sản của người lạy lục xin nước Trung Quốc vĩ đại cho Việt Nam được hưởng quy chế Khu Tự Trị mà nước này đã dành cho Tây Tạng, Nội Mông hay Quảng Tây. Điều này có đúng không?

Thiên hạ lên tiếng xì xầm và lời xì xầm này càng lúc càng lớn hơn. Phạm Vãng Vàng nhìn xuống chỗ lão Hình Chí Mô đang ngồi như chờ xin chỉ thị. Thấy lão Hình khẽ lắc đầu, Phạm Vãng Vàng liền tăng hăng trước khi nói.

– Thưa ngài hồng có đâu. Chắc ngài nghe tin đồn thất thiệt do bọn phản động ở trong nước và nhất là đám người Việt phản động ở nước ngoài. Tội này ỷ

có quyền tự do ngôn luận nên phát ngôn bừa bãi và phao tin đồn thất thiệt.

– Hẳn chối đó ông ơi. Tôi có đọc tin này trên Wikileaks...

Không biết người nào ở trong đám khán thính giả nói lớn câu trên. Hơi mỉm cười Thôi Phán Quan lên tiếng. Liếc nhanh về phía bồi thẩm đoàn, ông ta gằn giọng nói của mình.

– Nếu như người nói chuyện đó không có thời ta sẽ mời các đồng chí của người lên đây làm chứng.

Phạm Vãng Vàng tỏ ra hơi “có vấn đề” khi nghe lời hù dọa của Thôi Phán Quan. Tuy nhiên sau đó hắn lấy lại vẻ bình thường khi bắt gặp cái nháy mắt ra hiệu của Hình Chí Mô.

– Thưa tôi không biết về chuyện đó. Vả lại nếu có thời lúc đó tôi về hưu rồi nên chuyện mấy đàn em làm tôi không biết.

Gật gù cười Thôi Phán Quan cao giọng:

– Kính thưa Diêm Vương và bồi thẩm đoàn. Tôi xin mời hai nhân chứng lên đây trình bày thêm về chuyện bán nước của băng đảng cộng sản Việt Nam. Kính mời ông Mười Cúc.

Thiên hạ im lìm khi Mười Cúc ngồi vào ghế nhân chứng. Đợi cho ông ta an vị xong xuôi, vị đại diện cho luật pháp của âm phủ mở đầu cuộc chất vấn của mình bằng câu nói.

– Xin ông vui lòng cho tòa biết sơ qua về ông.

Khẽ gật đầu Mười Cúc hắng giọng:

– Trên giấy tờ thời người ta gọi tôi là Nguyễn Văn Hiến Linh, nhưng tên thật của tôi là Nguyễn Văn Cút Chạy, bí danh Mười Cúc, sinh ra tại Hà Nội nhưng quê quán của tôi ở huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Được kết nạp vào đảng cộng sản năm 1939, tôi hoạt động ở Hải Phòng và Hà Nội. Sau đó tôi được gởi vào Nam hoạt động ở Sài Gòn dưới quyền chỉ huy của bà Nguyễn Thị Minh Khai. Năm 1945 tôi là Bí Thư Thành Ủy kiêm Bí Thư Đặc Khu Ủy Sài Gòn - Gia Định. Năm 1947 tôi là Ủy Viên Xứ Ủy Nam bộ rồi Thường Vụ Xứ Ủy Nam bộ vào năm 1949. Từ năm 1955 tới năm 1960 tôi giữ chức Bí Thư Đặc Khu Ủy Sài Gòn - Gia Định cũng như Quyền Bí Thư Xứ Ủy Nam bộ. Năm 1960, tại đại hội đảng lần thứ III tôi được bầu vào Ban Chấp Hành Trung

Ương Đảng. Năm 1961 cho tới năm 1964 tôi là Phó Bí Thư rồi Bí Thư Trung Ương Cục Miền Nam. Năm 1976, tôi là Bí Thư Thành Ủy thành phố Sài Gòn. Tháng 12 năm 1976, tại đại hội đảng lần thứ IV, tôi được bầu vào Ban Chấp Hành Trung Ương và Bộ Chính Trị, Ban Bí Thư Trung Ương, Trưởng Ban Cải Tạo Xã Hội Chủ Nghĩa Trung Ương. Tháng 12 năm 1986, tại đại hội đảng lần VI, tôi được bầu vào Ban Chấp Hành Trung Ương, Ủy Viên Bộ Chính Trị, kiêm Tổng Bí Thư Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng, kiêm Bí Thư Đảng Ủy Quân Sự Trung Ương.

– Thằng cha này có ”bề dày cách mạng” hả anh Năm?

Giọng nói nhỏ trầm khàn vang lên trong căn phòng im lặng.

– Khởi nói. Công trạng của hắn đối với đảng và nhà nước nhiều lắm, mà tội của hắn đối với đồng bào miền Nam sau năm 1975 còn nhiều hơn nữa. Hắn là cha đẻ của kế hoạch “học tập cải tạo và vùng kinh tế mới” đó. Đổi tiền cũng hắn mà đánh tư sản mại bản cũng hắn làm ra. Mấy trăm ngàn quân dân cán chính của Việt Nam Cộng Hòa đi tù không biết ngày ra cũng như mấy chục ngàn người chết bờ chết bụi trong rừng sâu núi thẳm cũng do ý kiến của hắn. Cả triệu người dân miền Nam vượt biên cũng do hắn cố ý đẩy họ ra biển để cho đám hải tặc Thái Lan cướp bóc và hãm hiếp.

Giọng nói của người được gọi “anh Năm” vang lên đầy nghẹn ngào, tức tưởi và phẫn uất.

– Chính tao, cũng như đa số anh em đồng đội ngày thơ, khờ khạo nghe lời tin

đi “học tập cải tạo có mười ngày” của hần nên cụ bị quần áo, cơm nước để đi tù. Đúng là tao ngu hết chỗ nói.

Đợi cho anh Năm nói xong Thôi Phán Quan mới buông một câu hỏi:

– Chắc ông có thăm viếng nước Tàu nhiều lần?

Ai ai cũng đều có chút thắc mắc về câu hỏi hơi lạc đề của Thôi Phán Quan. Riêng Nguyễn Văn Hiến Linh lại mỉm cười trả lời lửng lơ:

– Thưa ngài biện lý tôi cũng có đi thăm nước Trung Quốc vĩ đại lắm lần.

Liếc nhanh về phía bồi thẩm đoàn, Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Xin ông vui lòng cho tòa biết trong lúc viếng thăm nước Tàu ông giữ chức

vụ gì của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa?

– Thưa ngài biện lý tôi là tổng bí thư đảng.

– Nếu như tôi không lầm, ngày 3 và ngày 4 tháng 9 năm 1990, ông có viếng thăm nước Tàu. Ông xác nhận điều này?

Nguyễn Văn Hiến Linh hơi do dự giây lát rồi mới nhỏ nhẹ trả lời.

– Tôi xác nhận là ngày 3 và 4 tháng 9 năm 1990 tôi có mặt tại Thành Đô của Trung Quốc.

– Đồng chí nào của ông đi với ông sang viếng thăm Thành Đô?

– Thưa đồng chí Đỗ Thập, chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng.

– Ông gặp ai trong chuyến viếng thăm này?

Dường như biết không thể giấu diếm được nên Nguyễn Văn Hiến Linh đành phải khai thật.

– Tôi và đồng chí Đỗ Thập có cuộc hội họp với đồng chí Giang Trạch Dân, tổng bí thư đảng và đồng chí Lý Bằng, thủ tướng chính phủ của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc.

– Mục đích của cuộc hội họp là gì thưa ông?

Nguyễn Văn Hiến Linh im lặng thật lâu trước câu hỏi của Thôi Phán Quan. Nguyên căn phòng xử cũng im lặng như tờ vì mọi người đều nín thở chờ nghe những lời tiết lộ của vị tổng bí thư đảng. Ai ai cũng biết là với chức vụ cao nhất và

nhiều quyền hành nhất, Hiến Linh nắm bắt và cất giữ những bí mật trong đại liên quan tới an ninh quốc gia.

– Mục đích của cuộc họp là bàn soạn để tìm kiếm cách thức để giải quyết những bất đồng ý kiến giữa hai nước anh em.

– Tôi mạn phép hỏi ngài tổng bí thư “những bất đồng ý kiến giữa hai nước anh em” là những bất đồng gì? Trong lãnh vực nào? Đã có từ trước hay mới có trong khi ông cầm quyền?

Thôi Phán Quan hỏi liên một lúc ba câu hỏi như cố ý cho nhân chứng không có thời giờ suy nghĩ để nói láo hoặc bịa đặt chuyện này chuyện nọ. Tuy nhiên Nguyễn Văn Hiến Linh vẫn giữ được cử chỉ tự nhiên bằng cách nở nụ cười kèm theo câu nói.

– Tôi xin trả lời từng câu hỏi của ngài đã nêu ra. Có như vậy chín vị bồi thẩm và mọi người mới hiểu rõ được những bất đồng cũng như cách thức mà nhà nước của hai bên đã tìm kiếm để giải quyết.

Ngừng lại một chút, vị tổng bí thư thứ 9 của đảng cộng sản Việt Nam mới tiếp tục.

– Mỗi bất đồng sâu xa và lớn lao nhất giữa hai nước là vấn đề biên giới bao gồm chuyện phân chia biên giới trên đất liền và trên biển Đông. Mỗi bất đồng này đã có từ lâu lắm trước khi tôi làm tổng bí thư đảng. Đúng ra chuyện tranh giành biên giới giữa hai nước khởi nguồn từ cái công hàm nhìn nhận lãnh hải 12 hải lý mà thủ tướng Phạm Văn Vãng đã ký ngày 14 tháng 9 năm 1958.

Đang ngồi lim dim ngủ, Phạm Văn Vãng bật lên tiếng hừ nhỏ khi nghe câu nói cuối cùng của Nguyễn Văn Hiến Linh. Chỉ cần nghe câu nói này người ta đều biết vị tổng bí thư thứ 9 cố ý đổ tội cho vị thủ tướng họ Phạm và các lãnh tụ tiền nhiệm.

– Khi đặt bút ký công hàm nhìn nhận lãnh hải 12 hải lý của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, Phạm thủ tướng không suy nghĩ cặn kẽ là sự nhìn nhận đó gây ra nhiều bất lợi cho nước ta. Bắt nguồn từ sự nhân nhượng đó, chính phủ Trung Quốc đã liên tiếp dụ dỗ, đòi hỏi, hăm dọa bắt tôi phải ký nhiều hiệp ước bán hoặc cho không họ đất đai của Việt Nam. Chính phủ của Trung Quốc còn nêu ra một đề nghị là...

Nói tới đó vị tổng bí thư ngáp ngừng như có điều gì khó nói. Lát sau ông ta

thở hắt hơi dài cất giọng khàn khàn:

– Trong thời gian tôi làm tổng bí thư đảng, đồng chí Giang Trạch Dân thường phái nhân viên tin cậy của ông ta sang Hà Nội để bàn thảo về một chuyện cực kỳ quan trọng liên hệ tới sự mất còn của nước Việt.

Ngừng lại Nguyễn Văn Hiến Linh đưa tay nhắc ly nước lạnh đưa lên miệng uống ngụm nhỏ. Căn phòng xử im lặng như tờ. Mọi người bận tâm suy nghĩ về năm tiếng “mất còn của nước Việt”. Ai ai cũng biết với cương vị tổng bí thư chấp hành trung ương đảng kiêm bí thư đảng ủy quân sự trung ương, Hiến Linh nắm giữ nhiều bí mật liên quan tới an ninh quốc gia.

– Sau nhiều lần gặp gỡ và bàn bạc, ngày 2 tháng 9 năm 1990, tôi và đồng chí

Đỗ Thập đáp máy bay qua Thành Đô gặp đồng chí tổng bí thư Giang Trạch Dân và thủ tướng Lý Bằng của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc. Chúng tôi họp kín với nhau hai ngày 3 và 4. Đồng chí tổng bí thư Trung Quốc có nhắc lại đề nghị Việt Nam sát nhập vào Trung Quốc và sẽ được hưởng quy chế tự trị như Mông Cổ, Tây Tạng, Tân Cương và Quảng Tây.

Thiên hạ rung động vì tin động trời này. Nhiều người không nhin được đứng bật dậy và la lối om sòm.

– Thằng cha này bán nước thật rồi bà con cô bác ơi.

– Nó được tụi Tàu cho tiền mà.

– Nó bị mấy thằng Tàu cho ăn kẹo anh Tám ơi.

Phòng xử càng lúc càng thêm ồn ào khiến cho Diêm Vương phải gõ búa để lấy lại trật tự. Tuy nhiên phải vài phút sau mọi người mới chịu ngồi xuống và từ từ im lặng. Phần Thôi Phán Quan lại nhìn về phía chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi. Đợi cho trật tự được văn hồi xong ông ta mới thông thả đặt câu hỏi.

– Ông và đồng chí Đỗ Thập của ông có chấp thuận đề nghị Việt Nam sát nhập vào Trung Quốc không?

Ngập ngừng giây lát vị tổng bí thư thứ 9 của đảng cộng sản Việt Nam mới trả lời bằng giọng ngập ngừng.

– Tôi ở vào tình thế không chấp thuận cũng không được vì... vì.... không chấp thuận thì sẽ bị chích thuốc... mà hễ bị chích thuốc thời sẽ không thấy mặt

vợ con. Đó là trường hợp đã xảy ra với nhiều đồng chí của tôi.

Thôi Phán Quan mỉm cười. Liếc nhanh về phía bồi thẩm đoàn đang ngồi ông ta hắng giọng.

– Ta có biết điều đó. Phải đồng chí Võ Văn Kiệt của ông cũng bị tội nó thuốc chết không?

– Thưa ngài đúng như vậy. Đồng chí Kiệt bị thằng Yếu vàng lệnh của Trung Quốc cho uống thuốc độc đâm ra mê man rồi chở qua tới Tân Gia Ba thì chết. Kiệt có ý ngã theo đế quốc Mỹ chủ trương đổi mới nên bị đâm thân Trung Quốc khai trừ.

– Sau khi ông và đồng chí Đỗ Thập của ông chấp thuận đề nghị Việt Nam sát nhập vào nước Tàu và biến thành vùng

tự trị thì tiến trình sát nhập sẽ như thế nào?

Thôi Phán Quan ngắt lời Nguyễn Văn Hiến Linh bằng câu hỏi trên. Vị cựu tổng bí thư chầm chậm trả lời:

– Đồng chí Dân và đồng chí Bằng rất hài lòng về quyết định sáng suốt và khôn ngoan của tôi.

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ khi nghe Nguyễn Văn Linh Hiến nói: “quyết định sáng suốt và khôn ngoan”.

– Dân nước cho ngoại bang mà người nói là quyết định sáng suốt và khôn ngoan. Lãnh tụ bán nước hại dân như người thì ta phải bỏ tù mục xương mới được.

Không để ý tới lời phán của Diêm Vương, vị tổng bí thư thứ 9 của đảng

cộng sản Việt Nam tiếp tục nói:

– Trung Quốc cho Việt Nam thời hạn 30 năm, từ năm 1990 đến năm 2020 để giải quyết các bước tiến hành cần thiết cho việc gia nhập vào đại gia đình các dân tộc của Trung Quốc.

Cười cười tỏ vẻ thích thú, vị đại diện cho công tố viện của âm phủ hướng về chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi đoạn cao giọng thốt:

– Kính thưa Diêm Vương và bồi thẩm đoàn. Để làm sáng tỏ thêm về việc sát nhập Việt Nam thành quận huyện của Trung Quốc, tôi xin mời một nhân chứng khác. Với cương vị chủ tịch hội đồng bộ trưởng từ tháng 6 năm 1988 cho tới tháng 8 năm 1991, Đỗ Thập sẽ tiết lộ cho chúng ta biết thêm chi tiết chuyện Việt Nam trở thành Tây Tạng thứ nhì

của Trung Quốc. Kính mời nhân chứng Đỗ Thập.

Từ hàng ghế dành cho nhân chứng một người đứng dậy rồi thông thả đi lên. Ai ai cũng thấy Đỗ Thập là một ông già tóc bạc, tướng tá cao lớn, ăn mặc sang trọng và trông rất mạnh khỏe.

– Thằng cha này tốt tướng quá. Tóc bạc phơ mà trông còn khỏe quá mạng.

Một người lên tiếng khen. Giọng nói ồm ồm vang lên trong căn phòng xử im lặng.

– Thằng chả xức toàn đồ bổ hồng hà. Ngày ba bữa sâm nhung, sơn hào hải vị, thịt cá ê hề thời tốt tướng là phải rồi. Người ta đồn hắn muốn sống hơn trăm tuổi đó bà con ơi.

– Ngồi trên đầu trên cổ dân lành, xức toàn đồ bổ bởi vậy hắn mới mong sống lâu như Bành Tổ. Chứ tui đây ngày ngày chạy gạo đổ mồ hôi nuôi sáu miệng ăn thời chỉ mong chết sớm cho đỡ khổ. Dân ngu khu đen như tui ở dưới sự quản lý của bác và đảng khổ hơn chó.

Đợi cho nhân chứng làm xong xuôi thủ tục, Thôi Phán Quan mới bắt đầu đặt câu hỏi.

– Ông giữ chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng từ năm 1988 cho tới năm 1991. Đúng không?

Tự nãy giờ ngồi dưới hàng ghế nhân chứng, nghe Thôi Phán Quan chất vấn Nguyễn Văn Hiến Linh, Đỗ Thập đoán thế nào cũng tới phiên mình. Vì vậy khi nghe vị đại diện pháp luật của âm phủ hỏi ông ta điểm đậm trả lời.

– Thưa ngài cũng nhờ ơn bác đảng và các đồng chí thương nên tôi được họ cho làm thủ tướng từ ngày 22 tháng 6 năm 1988 cho tới ngày 8 tháng 8 năm 1991.

– Như vậy là ông làm thủ tướng trong quãng thời gian ông Nguyễn Văn Hiến Linh giữ chức tổng bí thư ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam. Đúng không?

– Thưa đúng. Tôi xác nhận điều đó.

– Ông cũng hiện diện trong buổi họp kín với hai vị nguyên thủ của nước cộng hòa nhân dân Trung Quốc trong hai ngày 3 và 4 tháng 9 năm 1990. Đúng không?

– Đúng như vậy.

Đỗ Thập trả lời nhanh và gọn. Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Ông cũng là người đã chấp thuận đề nghị sát nhập Việt Nam thành khu tự trị của Trung Quốc?

Vị cựu thủ tướng của một nước chủ nghĩa xã rác có đông dân đứng hàng thứ nhì trên thế giới nở nụ cười tươi tắn.

– Thưa ngài. Thật ra chuyện sát nhập Việt Nam thành khu tự trị thuộc Trung Quốc là ý kiến của tôi. Số là lúc đang làm chủ tịch hội đồng bộ trưởng, nhân một buổi ăn nhậu của các đồng chí trong bộ chín chị để bàn cãi về một vấn đề quan trọng là sự tranh chấp biên giới trên đất liền và trên biển Đông. Ai ai cũng đều biết Việt Nam có biên giới bao la với Trung Quốc bao gồm các tỉnh như Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng và

Lạng Sơn. Từ xưa tới giờ hơn ngàn năm qua, hai nước đã có nhiều can qua cũng vì chuyện tranh giành đất đai, khiến cho trăm họ khổ sở và xứ sở điêu linh khôn xiết kể. Gần đây nhất là cuộc chiến tranh Việt Trung 1 và 2. Hai nước anh em, vì năm ba tấc đất của tổ tiên đã đánh với nhau tóe lửa và có thể sẽ có nhiều trận đánh khác xảy ra. Do đó tôi mới đề nghị với các đồng chí trong bộ chín chị một giải pháp hòa bình là xin với nước Trung Quốc vĩ đại cho Việt Nam hưởng qui chế tự trị như Tây Tạng, Mông Cổ hoặc Tân Cương.

– Thằng cha này là thằng thủ tướng bán nước thứ thiệt rồi bà con ơi.

– Thôi Phán Quan ơi. Ông làm ơn hỏi thằng chả bỏ túi áo khỉ mấy triệu đô la trong vụ xin làm đầy tớ cho Tàu?

– Đúng là mặt dày. Nó quên tổ tiên đã đổ biết bao nhiêu xương máu để giữ gìn bờ cõi vậy mà hôm nay nó lại xin dâng đất nước cho Tàu.

Thiên hạ trong phòng xử la rần lên. Đa số người có mặt trong phiên tòa này đều là dân Việt, do đó họ tỏ ra giận dữ khi nghe Đỗ Thập tiết lộ chuyện xin sát nhập nước Việt vào nước Tàu. Hơi nhếch môi cười khi nghe thiên hạ la lối, Diêm Vương giơ cao chiếc búa gỗ đập mạnh mấy lần nhắc nhở mọi người im lặng.

– Ông được thù lao bao nhiêu trong vụ bán nước này? Nói thật đi.

Bình mím cười vì nghe giọng nói của Thôi Phán Quan. Nhìn đăm đăm vào mặt của Đỗ Thập giây lát, ông ta rần giọng.

– Bao nhiêu? Ta nghe đồn tiền thù lao lớn lắm. Chắc vài tỉ đô la.?

Đỗ Thập có thái độ băn khoăn và do dự song cuối cùng cũng lên tiếng trả lời câu hỏi.

– Thưa ngài tiền thời họ trả cũng nhiều song chia chác cho 13 đồng chí của bộ chín chị và các đồng chí có công trong vụ này thời mỗi người cũng đâu có bao nhiêu. Chỉ có vài trăm triệu đô la.

Người người buột miệng kêu trời. Có người lớn tiếng chửi:

– Mẹ kiếp. Chỉ có vài trăm triệu đô la. Như vậy mà hắn còn chê ít.

– Hắn muốn vài tỉ đô mà anh Ba.

– Tao biết. Mới làm thủ tướng chưa đầy hai năm mà hắn cất mấy cái biệt thự

rồi. Nhà nghỉ mát của hắn ở Đồ Sơn có cả chục phòng. Mỗi phòng ngủ rộng hơn cái nhà của tao.

Chờ cho thiên hạ nói xong Thôi Phán Quan mới tiếp tục thẩm vấn Đỗ Thập.

– Sau khi mãn nhiệm kỳ chủ tịch hội đồng bộ trưởng thì ông làm gì?

Đỗ Thập im lặng suy nghĩ. Hắn biết không thể không trả lời cũng như không thể phủ nhận sự thực vì Thôi Phán Quan đã có trong tay hồ sơ của mình.

– Tôi được các đồng chí trong bộ chín chị đề cử vào chức tổng bí thư đảng thay thế cho đồng chí Mười Cục.

– Như vậy là chuyện sát nhập Việt Nam thành khu tự trị thuộc Trung Quốc chắc đã được ông đích thân xúc tiến?

– Thật ra thì tôi cũng muốn câu giờ song các đồng chí ở Bắc Kinh cứ thúc hối phải xúc tiến sự sát nhập càng sớm càng tốt để cho Việt Nam sớm trở về với nước mẹ.

Hầu hết người trong phòng xử từ già trẻ bé lớn, đàn ông đàn bà đều đứng bật dậy khi nghe câu nói cuối cùng của Đỗ Thập.

- Tổ cha thằng phản quốc.
- Đập chết thằng bán nước đi bà con ơi.
- Cái thứ hại dân hại nước đó sao trời không đánh nó đi.
- Thằng cha này mất gốc rồi anh Tám ơi.
- Để tui tui lên hỏi thăm sức khỏe của hần.

Căn phòng xử náo loạn vì hàng chục người rời chỗ ngồi khiến Diêm Vương phải gõ búa âm âm để cảnh cáo mọi người không được làm loạn, đồng thời một tiểu đội lính quỉ cầm đao thương kiếm kích xuất hiện như sẵn sàng tái lập trật tự. Thấy thế mọi người mới chịu im lặng trở về chỗ ngồi của mình. Ngay cả chín vị bồi thẩm cũng có thái độ khích động. Bình với Đán chụm đầu bàn bạc khá lâu, trong lúc Huyền và Vui xì xầm to nhỏ. Chỉ có Thôi Phán Quan tùm tùm cười nhìn Phạm Vãng Vàng đang ngồi trên ghế bị can với thái độ trầm tư lo nghĩ. Còn vị tổng bí thư thứ 9 của đảng cộng sản Việt Nam là Nguyễn Văn Hiến Linh thì cúi đầu nhìn xuống sàn. Riêng Đỗ Thập làm lơ trước cảnh hỗn loạn của phòng xử bằng cách nhìn ra khung cửa sổ.

– Kính thưa bồi thẩm đoàn. Thực ra vấn đề tranh chấp lãnh thổ giữa hai nước Tàu và Việt Nam đã có từ ngàn năm trước và kéo dài cho tới ngày hôm nay. Nó là hệ lụy của những cuộc thương thảo mật, hội họp kín của hai nước trong vòng 60 năm mà người khởi đầu chính là Hình Chí Mô và xuyên qua nhiệm kỳ của chín vị tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam. Để làm sáng tỏ thêm vài chi tiết về việc dâng đất và biển cả của đảng cộng sản Việt Nam, tôi xin dẫn chứng một tài liệu đúc kết từ tin tức, bài viết và những phát biểu của những đảng viên cộng sản lão thành từng tham dự cuộc chiến tranh Việt Pháp, điển hình là trận đánh Điện Biên Phủ.

Dứt lời Thôi Phán Quan giơ lên cao cốt ý cho mọi người thấy xấp giấy dày cộm trong tay của mình. Thiên hạ lắng

nghe giọng nói sang sảng của ông ta vang lên trong căn phòng im lìm.

– Đây là tập tài liệu dày hơn 200 trang giấy khổ lớn. Vì không có nhiều thời giờ do đó tôi xin tóm tắt vài sự kiện quan trọng đưa dẫn tới chuyện bán hoặc dâng cúng đất đai của nhóm lãnh tụ Hà Nội. Nói không sai sự thực bao nhiêu thời chuyện Hình Chí Mô và các kẻ kế thừa của hắn bán, dâng, nhượng đất đai cho Trung Quốc khởi nguồn từ một câu nói của Stalin là “Trung Hoa giúp cho Việt Nam con gà thì Việt Nam có thể trả lại cho Trung Hoa cái trứng...”

Ngừng lại một chút như để cho mọi người nhất là chín vị bồi thẩm suy nghĩ về câu nói cuối cùng của mình xong Thôi Phán Quan cao giọng tiếp.

– Viện trợ của Trung Quốc cho cộng

sản Việt Nam là do đảng cộng sản Việt Nam yêu cầu qua văn thư của Hình Chí Mô và Trung Ương Đảng Cộng Sản Đông Dương gửi Mao Trạch Đông và Trung Ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc; tiếp theo hai chuyến đi bí mật của Hình Chí Mô sang Bắc Kinh vào đầu tháng Giêng năm 1950 và mùa đông năm 1951. Lần đi thứ nhất, khi họ Hình đến Bắc Kinh thì Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đã đi Moscow để ký “Hiệp Ước Tương Trợ Đồng Minh Hữu Nghị Trung – Xô” từ trước, nên hẳn chỉ được Lưu Thiếu Kỳ đón tiếp rồi sau đó được Lưu Thiếu Kỳ thu xếp để sang Moscow. Câu hỏi được đặt ra là trước khi đi Mao và Lưu có biết là Hình Chí Mô sẽ sang Bắc Kinh hay không? Câu trả lời phần nhiều là có. Nếu vậy tại sao hai người lại không đợi họ Hình sang để cùng đi? Câu trả lời phần nào có thể được thấy nếu người ta theo

dõi những gì đã xảy ra sau đó. Thứ nhất là trong buổi tiệc do Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Cộng Sản Liên Xô tổ chức để khoản đãi Hình Chí Mô khi ông ta mới tới Moscow tối ngày 6 tháng 2, Staline đã không đến dự và Staline chỉ tiếp ông ta nhiều ngày sau đó và tiếp ở phòng làm việc của mình với sự có mặt của nhiều người khác trong đó có cả Vương Gia Tường là đại sứ Trung Quốc ở Liên Xô. Thứ hai là trong buổi tiếp tân chiêu đãi trọng thể dành cho Mao Trạch Đông, Châu Ân Lai và toàn thể các đoàn viên phái đoàn Trung Quốc, Hình Chí Mô cũng được mời, có thể là không chính thức. Lợi dụng cơ hội này và khi Staline rất vui, Hình Chí Mô đã ngỏ ý xin được ký một hiệp ước tương tự như hiệp ước Trung – Xô mà Mao Trạch Đông và Staline vừa ký kết. Staline đã từ chối.

Trương Quảng Hoa đã kể lại cuộc đối thoại giữa hai người như sau:

– Staline rất vui, trong bữa tiệc luôn luôn trò chuyện với khách. Hình Chí Mô nắm lấy thời cơ này cười hỏi Staline: “Đồng chí còn có chỉ thị gì nữa đối với công tác của Việt Nam chúng tôi không?” Staline cười: “Tôi làm sao có thể chỉ thị cho đồng chí, đồng chí là Chủ tịch nước, quan còn to hơn tôi mà!” Họ Hình lại nói: “Các đồng chí đã ký hiệp ước với Trung Quốc, nhân tôi ở đây, chúng tôi cũng muốn ký một hiệp ước!” Staline nói: “Thế người ta hỏi đồng chí từ đâu ra? Chúng tôi giải thích như thế nào?” Hình Chí Mô nói: “Điều đó rất dễ, đồng chí cho chiếc máy bay chở tôi lượn một vòng trên trời, sau đó cho người ra sân bay đón tôi, đưa một tin trên báo, không được sao?” Staline cười lớn nói: “Đó là

quá sức tưởng tượng đặc biệt của người phương Đông các anh” .

Trương Quảng Hoa ghi tiếp là: “Rất nhiều người dự tiệc cũng đều cười vang lên.” Chi tiết này chứng tỏ cuộc đối thoại giữa Hình Chí Mô và Staline công khai trước mặt mọi người. Nhưng xét toàn bộ, người ta thấy Staline tỏ ra rất lạnh nhạt, không có tôn trọng họ Hình, đã mĩa mai khi trả lời những câu hỏi nghiêm chỉnh và quan trọng của Hình, kể cả đem những đề nghị của Hình Chí Mô ra làm trò cười cho những người có mặt trong buổi chiêu đãi và thẳng thừng từ chối những lời yêu cầu của Hình Chí Mô, trong đó có đề nghị ký một hiệp định là điều ông này rất mong muốn. Tại sao vậy?

Theo Trương Quảng Hoa thì Staline lo lắng Hình Chí Mô là người theo chủ

nghĩa dân tộc, là Ti Tô thứ hai. Nhưng đọc kỹ chi tiết hơn, người ta thấy hai điều. Một là Staline có chủ trương muốn Hình Chí Mô đẩy sớm hơn và mạnh hơn cách mạng xã hội và kinh tế thay vì chỉ lo đánh Pháp và hai là Staline cùng Mao Trạch Đông, và ngay cả trước đó không lâu, Lưu Thiếu Kỳ, trong một chuyến đi bí mật sang Nga, đã từng thảo luận và đồng ý với nhau về vai trò viện trợ cho Cộng Sản Việt Nam của Trung Quốc rồi. Đây là lý do chính và Hình Chí Mô sang Moscow chỉ là để nghe một chuyện đã được sắp xếp rồi. Riêng về cá nhân Hình Chí Mô, xuyên qua cuộc đối thoại này, người ta thấy phần nào bản chất thực tế, kiên nhẫn, chịu đựng đến độ lì lợm, sẵn sàng dùng những biện pháp lừa dối như hắn ta đã thường làm ở Việt Nam. Cuối cùng thì chuyến đi Liên Xô của Hình Chí Mô hoàn toàn thất bại, không giành

được gì từ phía Liên Xô, không được coi trọng như Mao Trạch Đông để từ đây hắn và đảng cộng sản Việt Nam nghe và hoàn toàn trông cậy vào viện trợ của Trung Quốc.

Về chủ trương giữ bí mật cho những chuyến đi của Hình Chí Mô và sau này là về đoàn cố vấn Trung Cộng cũng là điều người ta cần chú ý. Phía nào thực sự chủ trương giữ bí mật và tại sao phải giữ bí mật? Câu hỏi cần phải được đặt ra, cũng như Hình Chí Mô có hứa hẹn gì với Mao Trạch Đông và các nhà lãnh đạo khác của Trung Cộng để đánh đổi lấy viện trợ của Trung Cộng không? Cũng vậy có thật viện trợ này là không hoàn trả và hoàn toàn vô vụ lợi dựa trên nghĩa vụ quốc tế giữa các đảng cộng sản hay không; hay ngược lại, có liên hệ gì tới sự nhượng bộ của cộng sản Việt Nam đối với cộng sản

Trung Quốc sau này không? Về điều này người đọc nên nhớ tới gợi ý của Staline là Trung Quốc giúp cho Việt Nam một con gà thì Việt Nam có thể trả lại cho Trung Quốc một cái trứng. Con gà là quân sự, là kinh tế, tài chính, là lương thực, là tiền tệ, còn cái trứng là cái gì? (* Đoạn văn này được lược dẫn từ một bài viết của Phạm Cao Dương. Có sửa chữa vài chỗ). Phải chăng cái trứng đó là đất đai nằm dọc theo vùng biên giới của hai nước của các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây và Quảng Đông của Tàu cũng như toàn thể vùng biển Đông trong đó có Vịnh Bắc Bộ và các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa...

Liếc thấy đồng hồ trên tường chỉ hơn 5 giờ chiều, Thôi Phán Quan nói tiếp:

– Đã hơn 5 giờ chiều rồi, tôi xin phép tạm chấm dứt phiên xử ngày hôm nay. Ngày mai tôi sẽ trình thêm tài liệu

và nhân chứng về vụ bán nước của băng đảng cộng sản Việt Nam. Đây là một âm mưu đen tối của đám lãnh tụ Hà Nội vì tham tiền bạc và quyền lực đã manh tâm đem giang sơn gấm vóc của tổ tiên dâng cho ngoại bang.

Sau câu nói của ông ta, mọi người lục tục rời phòng xử. Riêng chín vị bồi thẩm vẫn còn ngồi tại chỗ bàn tán khá lâu mới kéo nhau đi ăn tối.

14. CHÁY NHÀ MỚI RA MẶT CHUỘT

Căn phòng xử chặt ních người ngồi. Những người tới trễ phải đứng chen chúc nơi chỗ trống cuối phòng. Tin rò rỉ ra từ âm phủ ra cho người ta biết hôm nay công tố viện sẽ lôi ra nhiều nhân chứng quan trọng trong phiên xử của Phạm Văn Vàng. Kể từ khi phiên tòa bắt đầu đây là lần đầu tiên công tố viện mời các nhân chứng đang còn sống ở dương thế xuống âm phủ làm chứng.

– Anh biết ai làm chứng hôm nay không anh Bảy?

Người được gọi anh Bảy là một ông già tuổi gần tám mươi, mặc quần dài và chiếc áo sơ mi cũ mềm.

– Tao nghe nói âm phủ sẽ mời tất cả 8 tên tổng bí thư đảng như Trườn Chui, Hình Chí Mô, Ba Duân, Nguyễn Văn Hiến Linh, Đỗ Thập, Liêu Khả Phê, Nông Đút Yếu và Nguyễn Phú Năng.

– Cha. Vậy là âm phủ đã lôi cổ nhiều tên nặng kí lắm hả anh Bảy?

– Ủa. mấy thằng đã đi theo tổ Các Mác của chúng thời không có sợ sệt gì hết. Riêng mấy thằng đang sống sờ sờ ở trên dương gian như thằng Thập, Phê, Yếu và Năng thì sợ teo bu-gi luôn. Có người diều chúng là tổng bí đại.

Nói tới đó anh Bảy vội im lặng khi thấy Diêm Vương từ trong cửa nhỏ bước ra. Khi mọi người đứng lên chào ông vua của âm phủ, Bình liếc thấy nơi dãy bàn dành riêng cho nhân chứng đông hơn ngày hôm qua gấp mấy lần. Tất cả đều ăn mặc chỉnh tề và sang trọng. Anh nhận thấy toàn thể các nhân vật từng cầm quyền của đảng cộng sản Việt Nam đều đủ mặt, từ vị tổng bí thư thứ nhất Trần Phú, thứ nhì Lê Hồng Phong rồi theo thứ tự xuống Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Trườn Chui, Hình Chí Mô, Ba Duân, Nguyễn Văn Hiến Linh, Đỗ Thập, Liêu Khả Phê, Nông Đút Yếu và Nguyễn Phú Năng. Hàng ghế dành cho thủ tướng có Phạm Hung, Võ Văn Kiệt, Phan Văn Gải và Nguyễn Tấn Hèn. Còn chủ tịch nước có Tôn Đức Phan, Nguyễn Hữu Chết Yếu, Võ Chí Cong Queo, Lê Đức Em, Trần Đức Lương Lẹo, Nguyễn Minh

Điếc và Trương Hứng Sản. Bộ trưởng ngoại giao có Ung Văn Khiêm, Xuân Hỉ, Nguyễn Di Trinh, Nguyễn Cơ Đá, Nguyễn Mạnh Cẩm Nhâm, Nguyễn Dy Năm, Phạm Văn Kiêm và Phạm Rạng Đông. Bình cũng nhận ra trong số nhân chứng này có vài quân nhân mà anh nhớ mặt vì hình ảnh của họ được đưa lên báo như Trần Độ, Trần Văn Trà, Hoàng Minh Thảo.

– Kính thưa Diêm Vương và chín vị bồi thẩm. Để tiếp tục phiên tòa xử tên Phạm Vãng Vàng, tôi xin mời thêm vài nhân chứng mới. Theo các tài liệu mà công tố viện của âm phủ đã sưu tầm được thời các nhân chứng sau đây đóng một vai trò quan trọng trong các hoạt động bán nước của Bộ Chín Chị hay đúng hơn của băng đảng cộng sản Việt Nam. Trước hết tôi kính mời ông Liêu

Khả Phê lên làm nhân chứng.

Thôi Phán Quan mở đầu phiên xử Phạm Vãng Vàng bằng câu nói trên. Thiên hạ xì xầm nhỏ nhỏ khi thấy một ông già ăn mặc sang trọng thong thả đi lên. Ngay khi Liêu Khả Phê vừa ngồi xuống ghế nhân chứng, Thôi Phán Quan đặt câu hỏi liên:

– Trước hết tôi xin lỗi ngài tổng bí thư bởi vì câu hỏi tôi nêu ra có đôi chút phạm vào đời tư của ngài.

Liêu Khả Phê lên tiếng trong lúc quay nhìn Diêm Vương.

– Nếu câu hỏi của ngài biện lý phạm vào đời tư thời tôi có bị bắt buộc trả lời không thưa Diêm Vương?

Ông vua của âm phủ nhìn Thôi Phán Quan. Hiểu ý vị đại diện cho công tố viện mau mắn giải thích.

– Trình Diêm Vương. Tuy câu hỏi của tôi có xía vào đời tư của nhân chứng song nó liên quan tới chuyện bán nước của ông ta.

Diêm Vương gật đầu nói lớn:

– Nếu vậy thời nhân chứng bắt buộc phải trả lời.

Mỉm cười thích thú Thôi Phán Quan đặt câu hỏi:

– Ngài tổng bí thư chắc có gia đình đầy đủ hay vợ con đang hoang?

Ai ai cũng thắc mắc vì câu hỏi đi ngoài đề của vị đại diện pháp luật của âm phủ. Tuy nhiên một số người chú

tâm vào phiên xử đều biết là câu hỏi tuy hơi lạc đề này sẽ dẫn tới nhiều câu hỏi khó trả lời khác.

– Thì cũng như bao nhiêu người, tôi cũng có vợ con đang hoang.

Gật gật đầu Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Ngoài vị chính thất và con cái ở tại Hà Nội, ngài tổng bí thư còn có thêm vợ lẽ, vợ mọn, bồ nhí, đào tơ hoặc con ngoại hôn nào nữa không?

Nhờ ngồi ở gần nên Bình thấy Liêu Khả Phê “có vấn đề lớn” khi nghe câu hỏi quá nhiều chi tiết của Thôi Phán Quan.

– Có hay không?

Thôi Phán Quan lập lại câu hỏi của mình. Ấp úng giây lát Liêu Khả Phê mới thông thả lắc đầu thốt:

– Thưa ngài. Không có đâu. Tôi là lãnh tụ mà đâu dám làm chuyện mất thể diện quốc gia hoặc lãng nhãng gái gung này nọ. Tôi phải noi theo cái gương đạo đức của bác...

Hơi nhếch môi cười vị biện lý của âm phủ vui vẻ thốt:

– Tôi tin vào lời nói của ngài tổng bí thư. Ngài nhận chức tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam năm nào ngài nhớ không?

– Thưa ngài, tôi làm tổng bí thư từ tháng 12 năm 1997 cho tới tháng 4 năm 2001.

Khẽ liếc nhanh vào tập hồ sơ đang cầm trong tay, vị đại diện cho công tố viện của âm phủ tiếp.

– Trong nhiệm kỳ gần 4 năm làm

tổng bí thư đảng chắc ngài có dịp viếng thăm nhiều nước bạn trong đó có nước cộng sản Trung Hoa?

– Thưa ngài đúng như vậy. Với chức vụ tổng bí thư đảng tôi có dịp thăm viếng giới lãnh đạo của Trung Quốc để thắt chặt thêm tình hữu nghị giữa hai nước.

Gật gù cái đầu bạc phơ của mình, Thôi Phán Quan nhìn thẳng vào mặt vị tổng bí thư thứ 11 của đảng cộng sản Việt Nam đoạn đột ngột buông một câu hỏi:

– Trong chuyến viếng thăm Trung Quốc ngày 3 và 4 tháng 9 năm 1998, ngài có gặp ai khác hơn là các nhân vật đang cầm quyền tại Bắc Kinh?

Đán với Bình đều nhận thấy Liêu Khả Phê thay đổi sắc diện đồng thời có

thái độ không được bình thường sau khi nghe câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Tôi chỉ gặp các vị lãnh tụ của Trung Quốc mà thôi. Còn về phần tiệc tùng thời tôi cũng có gặp gỡ hoặc nói chuyện với vài người thuộc ngoại giao đoàn. Thế thôi.

– Ngài có gặp bất cứ phụ nữ nào không?

Thôi Phán Quan hỏi gọn. Vị tổng bí thư đảng trả lời một cách gượng gạo.

– Chắc không. Đông người quá nên tôi không nhớ.

Nhếch môi cười Thôi Phán Quan cao giọng:

– Ngài tổng bí thư không nhớ vậy để tôi nhắc cho ngài nhớ.

Ngồi gần Bình thấy nét mặt của vị tổng bí thư thứ 11 của đảng cộng sản Việt Nam tỏ ra có vấn đề.

– Chắc ngài còn nhớ một cô gái Tàu trẻ đẹp và tình tứ ở tại Bắc Kinh tên Trương Mỹ Vân?

Đán với Bình thấy Liêu Khả Phê đổi sắc diện liền khi nghe câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Trương Mỹ Vân. Ngài tổng bí thư nhớ tên cô ta không?

Liêu Khả Phê làm thính. Đầu cúi gằm nhìn xuống đất ông ta im lặng không trả lời câu hỏi. Toàn thể mọi người trong căn phòng xử đều nghe rõ mồn một giọng nói hàm chứa mấy ngàn năm tu luyện của vị đại diện cho công tố viện của âm phủ.

– Ông đã “ngủ” với cô Trương Mỹ Vân mấy lần?

Thôi Phán Quan nhấn mạnh tiếng ngủ. Không đợi cho Liêu Khả Phê trả lời, ông ta hướng về bồi thẩm đoàn cùng với giọng nói cao lên:

– Căn cứ vào các tài liệu cũng như các nhân chứng mà tôi đã hỏi cung thời ngài tổng bí thư đã lưu lại nước Tàu một tuần lễ để hú hí với người đẹp Bắc Kinh. Điều mà tôi muốn nhấn mạnh là ngài tổng bí thư đã hứa hẹn hoặc thỏa thuận điều gì với nhà cầm quyền Trung Cộng. Kính thưa Diêm Vương, chín vị bồi thẩm và 80 triệu dân Việt Nam, các sự kiện sau đây sẽ giải thích cho chúng ta hiểu thêm về những cuộc đi đêm của ngài Lê tổng bí thư và Bộ Chín Chị của đảng cộng sản Việt Nam trong kế hoạch bán dần đất đai, núi non, rừng rú, quặng

mỏ và biển cả cho Tàu để lấy tiền bạc hoặc sự ủng hộ của Tàu trong việc chia nhau quyền lực để cai trị Việt Nam.

Đưa cao xấp hồ sơ đang cầm trong tay, vị biện lý của âm phủ cao giọng:

– Đây là tập hồ sơ mà công tố viên của âm phủ sưu tầm được mà bao năm qua đảng cộng sản Việt Nam đã không tiết lộ cho dân chúng biết về những hoạt động bán nước của chúng. Hôm nay trước sự có mặt của chín vị bồi thẩm và đông đảo người tham dự, tôi xin đọc lớn cho mọi người nghe biết:

1. Sau khi trở về nước, ngày 30 tháng 12 năm 1999, với cương vị tổng bí thư đảng, Liêu Khả Phê đã ký “Hiệp Ước Biên Giới Trên Đất Liền” để (hiến dâng hoặc triều cống theo ý của ngài thủ tượng Phạm Văng Vàng), phân nửa

thác Bản Giốc và ít nhất là 100 thước bề ngang của Ải Nam Quan cho Trung Quốc. Theo thiện ý của tôi đó là sự buôn bán hoặc trao đổi của ngài Lê tổng bí thư với bảy đêm thần tiên ở Bắc Kinh cộng thêm tiền thù lao vài chục triệu đô la.

2. Ngày 31 tháng 12 năm 1999, phái đoàn ngoại giao của Tàu do ngoại trưởng Đường Gia Triển cầm đầu, với sự tháp tùng của các nhân viên tình báo thuộc Tổng Cục Tình Báo Quân Sự Trung Cộng tới Hà Nội. Phái đoàn này họp kín với Liêu Khả Phê nhiều ngày để bàn bạc thêm về tiếp thu và việc hiến dâng thêm đất liền.

3. Ngày 25 tháng 5 năm 2000, Liêu

Khả Phê phái Bộ Trưởng Ngoại Giao Nguyễn Duy Niên sang Bắc Kinh gặp Đường Gia Triển để báo tin ông ta bằng lòng dâng thêm đất.

4. Đường Gia Triển gửi mật thư nhắn muốn gặp Nguyễn Duy Niên ở tại Vọng Các khi ông ta thăm viếng Thái Lan. Ngày 26 tháng 5 năm 2000, Nguyễn Duy Niên đáp máy bay ở phi trường Nội Bài vào lúc 6 giờ 47 phút sáng để sang Vọng Các gặp họ Đường tại khách sạn Shangri La. Cuộc gặp gỡ rất ngắn ngủi. Đường Gia Triển đưa cho Niên chồng hồ sơ đòi Liêu Khả Phê phải dâng thêm đất, thêm biển. Trong hồ sơ còn ghi rõ là Trung Cộng đòi làm chủ phân nửa lãnh hải vùng Vịnh Bắc Việt, đòi Việt Nam phải cắt 24 ngàn cây số vuông vùng biển đưa cho họ.

5. Nguyễn Duy Niên trở về Hà Nội trình lại những đòi hỏi của Trung Cộng cho Liêu Khả Phê và Bộ Chính Trị. Ngày 28 tháng 7 năm 2000, 19 đảng viên cao cấp trong bộ chín chị hợp kín để bàn cãi về yêu cầu của Trung Cộng.

Ngừng lại để uống ngụm nước cho thông cổ xong Thôi Phán Quan nói với Liêu Khả Phê, Đỗ Thập và Phạm Vãng Vàng.

– Những điều mà tôi nêu ra đây nếu ngài Phạm Thủ Tượng, ngài Lê tổng bí thư và ngài Đỗ chủ tịch hội đồng bộ trưởng nghe có điều gì không đúng với sự thực, ba vị có quyền khiếu nại để chúng ta cùng đối chất hầu làm sáng tỏ thêm vấn đề dâng hiến đất đai của nhà nước Việt Nam.

Phạm Vãng Vàng và Đỗ Thập nín thính. Chỉ có Liêu Khả Phê lên tiếng ngăn gọn.

– Ngài biện lý cứ tiếp tục.

Quay nhìn về chỗ chín vị bồi thẩm, Thôi Phán Quan cao giọng đọc tiếp:

6. Sau hai tháng họp kín và bàn bạc. Bộ Chín Chị của băng đảng cộng sản Việt Nam cử Phan Văn Khải qua gặp mặt Lý Bằng. Phan Văn Khải bay chuyến máy bay sớm nhất rời Việt Nam ngày 26 tháng 9 năm 2000 qua Bắc Kinh và được xe chở từ phi trường Bắc Kinh về Quảng Trường Nhân Dân vào trưa hôm đó. Nhìn thấy mặt Khải tỏ vẻ không hài lòng và hoang mang về vụ hiến đất, Lý Bằng cho Khải biết là Liêu Khả Phê và Giang Trạch Dân đã gặp nhau 2 lần và đã thỏa thuận về vụ hiến đất rồi. Lý Bằng ôm chặt Khải và

khen đảng cộng sản Việt Nam làm việc rất tốt. Họ Lý còn cho biết là Nong Đút Yếu (lúc đó là chủ tịch Quốc Hội) đã đi đêm sang Trung Quốc vào tháng 4 năm 2000 cũng như Lý Bằng đã gặp lại Nong Đút Yếu vào tháng 8 năm 2000 ở New York Hoa Kỳ. Lý Bằng cho biết Nong Đút Yếu phải được cử làm Tổng Bí Thư đảng sau khi Liêu Khả Phê xuống, nếu không sẽ bị Trung Quốc “đòi nợ cũ”. Khải trước khi về vẫn khước từ vụ hiến vùng biển VN và nói với Lý Bằng là sẽ xem lại sự việc. Lý Bằng nhấn mặt bắt Khải ngồi chờ, vào gọi điện thoại, nói gì trong đó và trở lại nói là chủ tịch Giang Trạch Dân muốn gặp Khải tại Zhong-nai-hai. Sau đó Khải được đưa đi gặp Giang Trạch Dân. Họ Giang nói với Khải là Trung Cộng đã nắm trong tay Liêu Khả Phê, Nong Đút Yếu; nếu không nghe lời Khải sẽ bị tẩy chay và coi chừng bị “chích thuốc”. Khải

sợ hãi xin được ra về. Trước khi Khải về, một lần nữa Giang Trạch Dân nhắn Khải gửi lời thăm Liêu Khả Phê và Nong Đút Yếu chứ không nhắc tới tên ai trong bộ chín chị đảng cộng sản Việt Nam. Khải không được khoản đãi như một vị quốc khách vì tính tình bướng bỉnh không nghe lời đàn anh

7. Vào ngày 24 tháng 12 năm 2000, Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao VN Lê Công Phụng được Trần Đức Lương phái qua Bắc Kinh gặp nhân viên ngoại giao của Tàu là Hoàng Di. Người này nói tiếng Việt rất rành. Hai bên đã gặp nhau ở một địa điểm bí mật gần biên giới Việt Trung nằm trong tỉnh Móng Cái của Việt Nam. Theo lời của Lê Công Phụng báo cáo với bộ chín chị, thì lúc đầu Hoàng Di vẫn khăng khăng đòi chia 50/50 với Việt Nam

về vùng biển Vịnh Bắc Việt và đòi lấy luôn đảo Bạch Long Vĩ. Sau đó Phụng, được bộ chín chị dặn trước là xin lại 6% của vùng biển gần khu vực Bạch Long Vĩ vì từ ngàn năm qua nó được coi là của Việt Nam. Kết quả cuộc đi đêm Việt Nam còn lại 56% Vịnh Bắc Việt và mất đi 16,000 sq Km vùng vịnh cho Trung Cộng.

8. Ngày 25 tháng 12 năm 2000, Trần Đức Lương rời Hà Nội qua Bắc Kinh gặp Giang Trạch Dân và được đưa về Thành Bắc của Quảng Trường Nhân Dân. Theo tin tức mà âm phủ thu lượm được thì Trần Đức Lương và Liêu Khả Phê chính thức quyết định thông qua bản hiệp ước hiến đất bất chấp lời phản đối của nhiều người trong quốc hội. Phe thân Nga và phe Miền Nam không đủ sức đấu với

Liêu Khả Phê và Trần Đức Lương. Với bản hiến chương bán nước này, các kẻ cầm quyền của Việt Nam đã được Trung Cộng thưởng cho số tiền \$ 2 tỉ US. Chia chác xong mỗi người cũng bỏ bằng Thụy Sĩ hai ba trăm triệu đô la.

9. Ngày 26 tháng 12 năm 2000 vào lúc 2 giờ trưa, Lý Bằng được cận vệ đưa tới gặp Trần Đức Lương ở Quảng Trường Nhân Dân. Lý Bằng cho Lương biết là số tiền 2 tỉ đô la để mua 16,000 sq km vùng vịnh Bắc Việt của Việt Nam là hợp lý. Trần Đức Lương cảm ơn Trung Quốc về số tiền. Số tiền 2 tỉ đô la được Lương đem về chia chác để làm bớt sự phẫn nộ của Khải, Kiệt và những nhân vật khác trong quốc hội. Ông Lý Bằng nhắc lại chuyện Trung Quốc đã bán vũ khí và hỗ trợ cho đảng cộng sản Việt Nam trong thời gian

chiến tranh và số nợ trên Trung Quốc dùng để trao đổi mua lại vùng đất Bắc Sapa của Việt Nam, Ải Nam Quan, Bản Giốc, Cao Bằng... Lần nữa Lý Bằng chỉ gửi lời thăm Liêu Khả Phê và Nong Đút Yếu. Sau đó Lương được mời đi gặp Giang Trạch Dân. Họ Giang không nói gì khác hơn là nhắc lại số tiền 2 tỉ đồng sẽ được giao cho Việt Nam khi Lương trở về nước.

10. Ngày 26 tháng 2 năm 2001, Nguyễn Dy Niên bay sang Bắc Kinh để gặp bộ trưởng ngoại giao Trung Cộng là Đường Gia Triển tại đảo Hải Nam. Niên cảm ơn họ Đường đã mua vùng Vịnh Bắc Việt của Việt Nam với giá 2 tỉ đô la.

Căn phòng xử rộng lớn và đông người lặng trang. Đường như thiên hạ còn đang bàng hoàng và bận tâm suy nghĩ về những tiết lộ của Thôi Phán Quan. Không ai có thể tưởng tượng và tin rằng chuyện giới cầm quyền Hà Nội lại là những kẻ đã và đang bí mật bán đứng tổ quốc của chúng cho ngoại bang để đổi lấy tiền bạc và cam tâm làm tôi tớ cho kẻ thù phương bắc.

– Chuyện có thật hả anh Bình?

Huyền hỏi nhỏ người bạn ngồi bên cạnh. Bình mỉm cười trả lời trong lúc nhìn lên chỗ bị can Phạm Vãng Vàng và nhân chứng Liêu Khả Phê với Đỗ Thập đang ngồi.

– Tôi nghĩ chuyện đó có thật. Nếu Thôi Phán Quan nói không đúng sự thật

thì bị can và nhân chứng đã lên tiếng phủ nhận rồi.

– Làm sao mà ông Thôi Phán Quan biết được những bí mật này. Anh Bình cũng biết là tội cộng sản nó giấu kỹ chuyện bán nước lắm.

Bình mỉm cười quay qua nói với Huyền.

– Sự thực sẽ từ từ lộ ra theo thời gian. Như khi lão Hình Chí Mô còn sống, lão ta đã vẽ vờ, thêu dệt những huyền thoại để thần thánh hóa cá nhân lão cũng như cuộc đời của lão. Bây giờ theo thời gian sự thực về cuộc đời cách mạng của lão đã lộ ra chứng tỏ lão chỉ tranh đấu cho chủ nghĩa cộng sản. Lão lợi dụng dân tộc ta để thi hành nghĩa vụ cho cộng sản quốc tế.

Đang nói Bình ngưng lại khi thấy Thôi Phán Quan bước tới đứng trước mặt Liêu Khả Phê cùng với câu hỏi bật ra.

– Ngài tổng bí thư có nhìn nhận là mình đã ngủ với cô Trương Mỹ Vân?

Lê Khả Phê lắc đầu mấy lượt.

– Thưa ngài hồng có đâu. Tôi già đầu hai thứ tóc rồi nên đâu có ham muốn chuyện gái gung làm chi cho rắc rối cuộc đời.

– Nếu ngài không chịu thừa nhận thì bắt buộc tôi phải gọi một người ra đối chất để làm sáng tỏ vụ này.

Liêu Khả Phê làm thinh. Tuy nhiên chút gượng gạo, lo âu và bối rối thoáng hiện trên nét mặt của lão. Trong trí lão nghĩ thầm: ” Mình có sức chơi là phải

có sức chịu... Thử xem ông ta gọi thằng nào ra đối chất.”

– Ngài biện lý muốn gọi ai cũng được.

Liêu Khả Phê gượng gạo lên tiếng. Khẽ gật đầu Thôi Phán Quan quay nhìn xuống chỗ dãy bàn dành riêng cho các nhân chứng đoạn cao giọng thốt.

– Tôi kính mời ông Nguyễn Rận Vị.

Một quân nhân thông thả đi lên. Có tiếng xì xầm nhỏ nhỏ rồi càng lúc càng lớn hơn. Đợi cho nhân chứng ngồi vào ghế xong xuôi, Thôi Phán Quan mới cười hỏi:

– Xin ông vui lòng giới thiệu cho tòa biết sơ qua về ông.

– Thưa Diêm Vương. Thưa chín vị bồi thẩm. Tôi tên là Nguyễn Rận Vị, sinh năm 1957 tại Hà Nội, chánh quán tại huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên. Năm 1964 đến 1974, tôi tòng học tại trường Thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi rồi lên trường Văn hóa Quân đội. Năm 1974 đến 1976, tôi là học sinh trường Cấp 3 Lý Thường Kiệt nay là trường Trung học phổ thông Việt Đức - Hà Nội. Năm 1976 - 1981 tôi là sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Quân sự và trường Sĩ quan Thông tin. Năm 1983 tôi tốt nghiệp Sĩ quan Thông tin với cấp bậc thiếu úy và làm việc tại Cục Nghiên cứu Bộ Quốc phòng. Tháng 2 năm 1995, tôi được giao nhiệm vụ Phụ trách Cục 12 Tổng Cục 2 Bộ Quốc phòng. Tháng 5 năm 1995, tôi được bổ nhiệm Phó Cục Trưởng Cục 12, rồi Cục Trưởng Cục 12 và sau đó là Phó Tổng Cục Trưởng Tổng Cục

2. Năm 1999, tôi được Thủ tướng chính phủ phong quân hàm thiếu tướng Quân Đội Nhân Dân Việt Nam. Năm 2002, tôi giữ chức Tổng Cục Trưởng Tổng Cục 2, Bộ Quốc phòng. Năm 2003, tôi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chuyên ngành “Quan Hệ Quốc Tế”. Tháng 12 năm 2004, được thủ tướng chính phủ phong quân hàm trung tướng Quân Đội Nhân Dân Việt Nam. Tháng 2 năm 2009, tôi giữ chức Thứ Trưởng Bộ Quốc Phòng. Tháng 8 năm 2009, tôi thôi kiêm nhiệm Tổng Cục Trưởng Tổng Cục 2. Ngày 27 tháng 4 năm 2010, tôi được Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước trao chức hàm Phó Giáo sư chuyên ngành Quan Hệ Quốc Tế. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, tôi được bầu vào Ban Chấp hành Trung Ương đảng cộng sản Việt Nam.

Đợi cho nhân chứng giới thiệu xong, Thôi Phán Quan hỏi một câu:

– Tôi có một thắc mắc nhỏ xin ngài trung tướng thứ trưởng quốc phòng giải thích hộ. Ngài nói trước tòa là ngài đồ bằng Tiến Sĩ Quan Hệ Quốc Tế là nghĩa làm sao?

Nguyễn Rận Vị cười cười như thích thú trước khi trả lời cho Thôi Phán Quan. Vị thứ trưởng quốc phòng của nước Việt Nam Dân Chủi Nhân Răng Cười Trừ thông thả giải thích cho Diêm Vương nghe.

– Bẩm Diêm Vương. Mấy thằng phản động trong nước và hải ngoại, chúng nó cố ý bêu xấu tình trạng giáo dục của nước con bê bối, đẩy dẩy nạn mua bằng và thi cử gian lận. Thật ra chúng con rất quan tâm về chương trình giáo dục ở

trong nước từ cấp tiểu học cho tới cấp đại học bằng chứng là ở cấp đại học đang đã ra chỉ thị cho bộ giáo dục mở thêm một môn học mà ngành Quan Hệ Quốc Tế là một thí dụ điển hình. Đây là một môn học đặc biệt chuyên khảo cứu về tình trạng hiện tại của đất nước.

Dường như bức mình vì nghe Nguyễn Rận Vị nói dông dài mất thời giờ, Diêm Vương vội ngắt lời.

– Thôi đủ rồi. Khổ lắm nói mãi. Người giải thích cho ta nghe Quan Hệ Quốc Tế là cái giống gì đi.

– Bẩm Diêm Vương. Quan hệ thì ngài và mọi người đều biết rồi. Riêng Quốc Tế là tiếng mới. Quốc nghĩa là nước, còn tế là té. Như vậy Quốc Tế là nước té ngã, té nghiêng, té ngửa. Nước con hiện nay đang lâm vào cái thế té cực

kỳ nghiêm trọng bởi vậy chúng con mới có môn học Quan Hệ Quốc Tế để đưa nước nhà ra khỏi cái thế té ngã vào nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, đàn anh Nga Sô hùng mạnh hay đồng minh Hoa Kỳ vĩ đại.

– Người đồ bằng Tiến Sĩ Quan Hệ Quốc Tế vậy người đã có cách gì đưa nước của người ra khỏi cái thế té ngã vào vòng tay của tụi Tàu chưa?

– Bẩm Diêm Vương. Thừa chuyện này khó lắm. Cũng do mấy vị lãnh đạo đảng và nhà nước trước làm nhiều chuyện sai lầm và bậy bạ thành ra cái thế té của nước con bây giờ khó gỡ ra lắm. Các đồng chí trong bộ chín chị đều bị Cục Tình Báo Quân Sự Trung Quốc “cấy” hết rồi.

– Tụi bây hay dùng chữ này tiếng nọ ta chẳng hiểu tụi bây nói cái gì.

Diêm Vương mở miệng phản nản. Sợ ông vua âm phủ nổi giận, ông Tiến Sĩ Quan Hệ Quốc Tế từ từ giải thích:

– Bẩm Diêm Vương. Cấy hay là chích thuốc đó mà. Chín vị trong bộ chín chị của nước con, vị nào cũng bị cấy. Không những tụi con bị cộng sản Tàu cấy mà cũng bị tư bản Mỹ cấy luôn.

– Tụi nó cấy cái gì?

– Bẩm Diêm Vương. Họ cấy thuốc. Trung Quốc gọi là thuốc còn Mỹ gọi là virus... Biết người nào thích cái gì thì họ cấy cái đó. Như ngài Liêu tổng bí thư thích gái đẹp thì họ “cấy cái đó” vào người của ổng. ổng thích đô la thì họ cấy đô la vào băng Thụy Sĩ của ổng.

– Còn ngài thứ trưởng bị ai cấy và cấy cái gì?

Thôi Phán Quan xen vào bằng câu hỏi.

– Thưa ngài biện lý. Nước anh em Trung Quốc có cái nhìn xa và rộng lắm. Họ thấy tương lai của tôi sẽ sáng lạn cũng như đường quan lộ của tôi sẽ mở rộng ra thênh thang như xa lộ Trường Sơn. Bây giờ tôi đang ở chức vụ thứ trưởng quốc phòng nhưng vài năm nữa thôi tôi sẽ lên chức bộ trưởng quốc phòng rồi có thể là chủ tịch nước hoặc tổng bí thư. Vì vậy thuốc mà Trung Quốc cấy vào người của tôi đặc biệt, mới lạ hơn các đồng chí khác trong bộ mười chín chị. Ở nước tôi bây giờ phải có tiền mới có chức, có chức mới có quyền, có quyền thì mới thi hành môn Quan Hệ Quốc Tế được. Biết tôi không thích đàn bà con gái mà cũng

không thích tiền giấy cho nên các đồng chí Trung Quốc mới cấy vào trương mục ngân hàng của tôi những con số bắt đầu từ số 0 cho tới số 9...

– Tôi nghe thiên hạ đồn ngài trung tướng, kiêm thứ trưởng bộ quốc phòng, kiêm Tiến sĩ - Phó giáo sư Quan Hệ Quốc Tế là một “sao” đang lên trong “bộ mười chín chi” của Việt Nam. Có đúng như vậy không?

Ai ai cũng đều nhận ra cái chất châm biếm trong giọng nói nghiêm nghị của vị đại diện công tố của âm phủ. Liếc nhanh xuống dãy bàn dành cho nhân chứng, vị Thứ Trưởng - Tiến Sĩ - Phó Giáo Sư Quan Hệ Quốc Tế thản nhiên cười đáp.

– Thưa ngài đúng như vậy. Cũng nhờ ơn bác và đảng với lại có các đồng chí đàn anh đỡ đầu nên đường thăng quan

tiến chức và học hành của tui hồng có bị trục trặc gì hết.

Thôi Phán Quan gật gù.

– A. Hóa ra là như vậy. Ngài Thứ Trưởng - Tiến Sĩ - Phó Giáo Sư Quan Hệ Quốc Tế quả là kẻ thông đạt tình đời.

Có lẽ hứng thú vì được Thôi Phán Quan khen, Nguyễn Rận Vị nói liền:

– Ngài biện lý khen quá lời. Cái sự thông đạt tình đời này là do bố nuôi tôi dạy từ hồi nhỏ.

– Ủa ông có bố nuôi à?

– Thưa ngài biện lý. Số là bố ruột của tôi được bác phái vào Nam đánh Mỹ Ngụy cứu nước nên thường xuyên vắng nhà. Vì vậy mà bác và đảng mới giao cho Bác Sáu lãnh nhiệm vụ săn sóc mẹ tôi và các con còn nhỏ dại.

Liếc nhanh Diêm Vương đang ngồi lim dim nhổ râu cằm, Thôi Phán Quan ngắt lời.

– Xin ngài thứ trưởng vui lòng cho tòa biết Bác Sáu của ngài là ai?

– Bác Sáu của tôi là Lê Đút Thụi. Hồi còn thời kỳ cách mạng chống Tây, dân Nam bộ gọi bác là Sáu Lừa. Thời gian sau khi bác cùng với bác Ba cầm quyền, các đồng chí gọi bác là Sáu Búa. Ngoài ra tôi cũng được các bác khác trong đại gia đình như Bác Ba, Bác Anh, Bác Mười. Các bác này và bố nuôi đã dạy cho tôi thông đạt tình đời. Các bác thường nói, mình sống trong chế độ tham nhũng mà mình không tham nhũng là mình dại. Thấy các đồng chí đàn anh bán nước mà mình hổng chịu bán đất, bán biển là mình ngu, mình sẽ không bao giờ lên lon, lên chức đồng thời còn bị đập văng ra khỏi

các chức vụ béo bở. Biết các đồng chí của mình chôm của công, chĩa của dân thì mình phải thi đua chôm chĩa nhiều hơn họ để chứng tỏ tài năng của mình. “Gặp thời thế thế thời phải thế”. Ngài biện lý ắt biết câu nói lừng danh kim cổ này.

Thôi Phán Quan gật đầu cười.

– Thưa ngài thứ trưởng tôi biết. Trở lại chuyện viếng thăm các nước bạn. Hình như khi còn làm Phó Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Quốc Phòng, ngài có thăm Trung Quốc đôi lần.

– Thưa có. Do lời gọi bảo của Tổng Cục Tình Báo Quân Sự Trung Quốc tôi có tới Bắc Kinh hội thảo với các đối tác tình báo.

– Năm 1998?

Thôi Phán Quan hỏi gọn. Nguyễn Rận Vị cười cười im lặng, không phủ nhận mà cũng không nhìn nhận.

– Xin lỗi tôi chưa nắm bắt được ý nghĩa của hai tiếng “gọi bảo” của ngài thứ trưởng.

Bật cười ha hả Nguyễn Rận Vị từ từ giải thích:

– Sở dĩ tôi xài tiếng gọi bảo vì dù sao Trung Quốc cũng là cha chú hoặc đàn anh vĩ đại của Việt Nam. Mà hể bậc trưởng thượng thì họ có quyền sai bảo. Cái này cũng chẳng có gì quá đáng vì cha mẹ thì có quyền sai bảo con cái trong nhà của mình. Ngài biện lý chắc biết nước tôi có câu ngạn ngữ “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó” mà. Hồng phải mình tôi họ mới gọi bảo đâu. Họ sai bảo bất cứ ai trong đảng từ đồng chí tổng bí thư đảng, chủ

tịch nước, chủ tịch quốc hội, thủ tướng. Ngày xưa bác còn bị sai bảo mà huống chi chúng tôi là con cháu của bác. Bản thân bác còn bị Mao chủ tịch quay như quay dế. Bác cũng bị đồng chí thủ tướng Chu Ân Lai sai bảo phải ký cái công hàm 1958 bởi vậy bác mới chỉ đạo cho ngài Phạm thủ tướng ký...

– Làm sao ngài biết bác bị Mao chủ tịch sai bảo? Tin ở đâu cho ngài biết bác bị Chu Ân Lai bắt ký công hàm năm 1958?

Thôi Phán Quan hỏi dồn. Nguyễn Rận Vị cười cười.

– Tôi là Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Quân Báo mà ông. Tất cả hồ sơ tối mật tôi đều đọc qua. Nắm được những tài liệu mật tôi muốn làm gì cũng được.

Tuy hiểu cái ý của Nguyễn Rận Vị song Thôi Phán Quan làm lơ bằng cách đặt câu hỏi:

– Hình như ngài có tháp tùng phái đoàn ngoại giao của ngài tổng bí thư Liêu Khả Phê qua thăm Trung Cộng năm 1998?

Thấy Nguyễn Rận Vị ngần ngừ chưa chịu trả lời, Thôi Phán Quan cười nhạt:

– Dù không phải là nhân viên trong ngành điệp báo như ngài song nhờ quyền phép của âm phủ, tôi cũng sưu tầm được một số tài liệu về những cuộc đi đêm để bán nước của các đồng chí của ngài.

Ngừng lại giây lát như để cho Nguyễn Rận Vị có thời giờ suy nghĩ về lời nói của mình, vị đại diện công tố gằn giọng tiếp:

– Ngài làm gì, gặp nhân viên nào trong Tổng Cục Tình Báo Quân Sự của Tàu?

Vừa nói Thôi Phán Quan vừa nháy mắt với Diêm Vương. Hiểu ý ông vua âm phủ lên tiếng:

– Người biết điều khai thật ta còn thương tình cho người về lại dương thế. Nhược bằng người ngoan cố, khai man, ăn gian nói dối thì ta sẽ giữ người ở lại âm phủ. Lúc đó nhà lầu của người sẽ có người khác ở, còn vợ đẹp và bồ nhí của người sẽ có người săn sóc hộ. Tiền bạc mà bấy lâu nay người cắc ca cắc cùm dành dụm sẽ được các đồng chí của người tiêu hộ, xài giùm.

Bị Diêm Vương hù dọa trúng ngay chỗ ghê sợ, Nguyễn Rận Vị giật mình thất sắc. Liếc nhanh qua chỗ chín vị

bồi thẩm đang ngồi rồi quay sang Diêm Vương, hấn mếu máo.

– Bẩm Diêm Vương. Xin ngài thương con. Con mà ở đây thì kẹt cho con quá. Tiền trong trương mục của băng Thụy Sĩ của con ai tiêu xài. Biệt thự mấy tầng của con ai ở. Con bồ nhí của con nó nhỏ nhẻ lắm. Con mà vắng mặt lâu là nó có thằng khác...

Liếc Thôi Phán Quan làm hiệu, Diêm Vương nghiêm giọng:

– Vậy thì nhà ngươi nên khai hết ráo sự thực đi. Có vậy may ra ta thương tình giam ngươi vài ngày. Nhược bằng ngươi ngoan cố, ăn gian nói dối, a tòng với các đồng chí của ngươi che đậy giấu diếm chuyện buôn dân bán nước thì ta sẽ cho ngươi rũ xương trong tù.

Nghe tới đó Nguyễn Rận Vị sợ gần muốn xỉu. Nhìn Thôi Phán Quan hấn cật giọng run run.

– Bẩm ngài. Tôi xin khai hết. Tôi biết cái gì khai cái nấy. Thưa Diêm Vương. Để bành trướng chủ nghĩa cộng sản và tranh bá đồ vương với đế quốc tư bản Mỹ, các đồng chí trong bộ chính trị của Tàu phải đề ra sách lược xâm thực dần dần hay ta gọi là tầm ăn dâu. Hiện tại, theo sở kiến của tui, muốn bành trướng thế lực Tàu chỉ còn có mỗi một con đường duy nhất là tiến xuống phía nam. Tiến lên bắc thì đụng với Nga Sô, một quốc gia đất đai bao la, tài nguyên dồi dào và có vũ khí nguyên tử. Muốn qua Trung Đông có dầu hỏa thì bị thằng Mỹ nó khôn quá, nó chặn đường rồi bằng các căn cứ ở A Phú Hãn, Iraq. Ra biển Thái Bình Dương thì đụng hạm đội 6, hạm đội 7 của Mỹ với

chú lùn Nhật Bản. Do đó Tàu, bằng mọi giá phải thôn tính Việt Nam càng sớm càng tốt. Hễ Việt Nam mà bị chiếm rồi thì mấy nước như Lào, Cam Bốt, Thái Lan, Mã Lai Á, Tân Gia Ba sẽ trở thành chư hầu của họ. Chiếm Việt Nam có hai điều lợi cho Trung Quốc. Đó là giành được các mỏ dầu hỏa và khí đốt rất cần cho nền kinh tế đang lên của họ. Kế đó Việt Nam có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng, như là cửa ngõ mở ra Thái Bình Dương. Nuốt trọn Việt Miên Lào, Thái Lan, Mã Lai Á, Tân Gia Ba, Nam Dương, giành lấy eo biển Malacca, Trung Cộng có thể kiểm soát thủy lộ từ Á sang Trung Đông và Phi Châu. Chưa làm chủ trọn vẹn Đông Hải và các nước phía Nam, hải quân của Trung Quốc giống như con cá nằm trong vũng cạn. Biển Đông là vùng biển cạn, tuy giàu về cá tôm và dầu khí song không phải là nơi lý tưởng cho tàu

ngầm nguyên tử trú ẩn vì dễ bị vệ tinh do thám khám phá ra vị trí.

Mọi người trong phòng xử nín lặng nghe vị thứ trưởng quốc phòng của nước Việt Nam Xã Rác Chủ Nghĩa thao thao bất tuyệt. Thấy mọi người im lặng lắng nghe mình ba hoa chích chòe, Nguyễn Rận Vị khoái chí cao giọng tiếp:

– Trước khi Lê tổng bí thư sang thăm Trung Quốc, Phòng 6 của Cục Tình Báo Quân Sự của nước đàn anh đã gửi nhân viên cao cấp của họ qua hỏi tôi nhiều điều về ngài Lê tổng bí thư.

– Điều gì?

Thôi Phán Quan ngắt lời. Liếc nhanh Liêu Khả Phê đang ngồi im lìm, Nguyễn Rận Vị tiếp nhanh:

– Thưa ngài họ hỏi tôi về gia cảnh, tính tình, sở thích. Họ hỏi tôi ngài Lê tổng bí thư thích cái gì.

– Ông trả lời ra sao?

Thôi Phán Quan hỏi dồn song Nguyễn Rận Vị lại có thái độ bình thản. Liếc Liêu Khả Phê lần nữa, ông ta cười cười trả lời:

– Tôi có trình với nhân viên của Tổng Cục Tình Báo Quân Sự nước đàn anh là cái gì Lê tổng bí thư cũng thích hết. Tiền ổng cũng thích. Đàn bà đẹp ổng cũng hầu... mà. mà. con gái đẹp ổng cũng hồng có chê... còn chuyện ăn nhậu thì ổng cũng lai rai ly này ly nọ.

Đang ngồi lim dim Liêu Khả Phê vọt miệng xen vào:

– Tiền mà phải tiền đô giấy trăm cơ.

Tiền Việt Nam đếm mỗi tay,,, nhất là mất giá mỗi ngày.

Nghe vị tổng bí thư đảng của mình lên tiếng, Nguyễn Rận Vị cười phụ họa:

– Thưa ngài tổng bí thư nói hồng sai chút nào. Năm Tổng Cục 2 của bộ quốc phòng do đó tôi biết rất nhiều bí mật của nhà nước. Đảng viên cao cấp của đảng và nhà nước đâu có xài tiền Việt Nam cũng như họ đâu có thềm bỏ tiền vào Ngân Hàng Nhà Nước. Tụi tui giữ tiền đô và gửi bằng Thụy Sĩ hồng hà.

Hừ tiếng nhỏ Diêm Vương ứng tiếng:

– Người nói lạ... Là nhân viên có chức, có quyền thì các người phải làm gương cho dân chứ có đâu lại xài tiền đô và bỏ bằng Thụy Sĩ.

– Bẩm Diêm Vương. Ngài ở dưới âm phủ nên chưa biết tình hình bi đát của nước con về ba mặt chính trị, kinh tế và quân sự. Về chính trị thì xã hội chủ nghĩa của nước con đang trở thành là chủ nghĩa xả rác của các nước đàn anh.

– Xã hội chủ nghĩa là cái gì?

Diêm Vương ngắt lời. Biết ông vua âm phủ chưa nắm bắt được vấn đề thời sự nên Nguyễn Rận Vị kiên nhẫn giảng giải:

– Máy thằng phản động thường hay rêu rao hệ điều hành chính trị xã hội chủ nghĩa của nước con là hệ điều hành “xạo hết chỗ nói”. Điều này cũng đúng chút chút.

Nhếch môi cười Diêm Vương phán:

– Ta khen người có chút chút thành

thật. Hể mình xạo thì cứ nhận là xạo. Chết ai đâu mà sợ. Mà ta nghe đồn đại cái tin là Nhà Nước của người nói tới năm 2030, nước Việt Nam sẽ sản ra một trăm ngàn ông tiến sĩ. Tin này có thật không?

– Bẩm Diêm Vương tin này có thực ạ. Tụi con xạo thì xạo nhưng chuyện sản ra một trăm ngàn ông tiến sĩ thì tụi con hổng có xạo. Bẩm dân của con siêng năng và chăm học lắm. Việt Nam con có 80 triệu dân, với chế độ giáo dục hiện hành và sự siêng năng học hỏi, thì tới năm 2030 nước con sẽ sản ra một trăm ngàn tiến sĩ để còn hơn cơm bữa.

– Người xạo vừa vừa thôi nghe... Mỹ là một nước có ba trăm năm chục triệu dân, có chương trình giáo dục đẳng hoàng mà từ đây tới năm 2030 còn chưa sản ra được trăm ngàn ông tiến sĩ nữa

huống hồ gì nước Việt Nam nghèo đói. Nếu theo như lời của người nói thì cứ 800 người dân Việt thì có một ông tiến sĩ. Ủa mà thằng Tố Bôi Bút đã nói là bác và đảng của mày tích cực áp dụng chính sách Tam Dân làm cho dân đói dân ngu dân ngủ mà sao bây giờ người lại nói ngược lại. Hóa ra người mất lập trường à.?

Bị Diêm Vương đá giò lái, Nguyễn Rận Vị đực mặt ngồi làm thình. Tùm tùm cười Diêm Vương hỏi tiếp:

– Mà một trăm ngàn ông tiến sĩ của nhà nước người sản ra có bằng không?

– Bẩm Diêm Vương có bằng đảng hoàng. Bằng của Nhà Nước cấp mà.

– Bằng thật hay bằng giả?

Tự nãy giờ im lặng nghe Nguyễn Rận

Vị ba hoa chích chòe, Thôi Phán Quan không nhin được mới xen vào.

– Thừa ngài biện lý. Bằng thật mà. Bằng do Bộ Ăn Quá của nhà nước cấp thì giả sao được.

– Ta có nghe chuyện mua bằng ở trong xứ của người.?

Diêm Vương vắn. Nguyễn Rận Vị cười cười.

– Bẩm Diêm Vương. Chuyện mua bằng là sự thực. Chuyện nhà nước cấp cái bằng được mua cũng là sự thực. Hai cái sự thực cộng lại thì đương nhiên cái bằng cấp phải thực rồi. Với lại 100 ngàn ông tiến sĩ này đều là đảng viên ưu tú học mười biết một của đảng do đó họ không cần phải mua bằng. Họ được nhà nước cấp bằng để sau này làm quan...

Diêm Vương lắc đầu. Còn Thôi Phán Quan cau mày. Thấy thế Nguyễn Rận Vị thông thả tiếp.

– Phần quân sự thì Quân Đội Nhân Dân Việt Nam đang áp dụng chủ trương Tam Nhẫn

– Tam Nhẫn.

Diêm Vương gặng hỏi. Nguyễn Rận Vị cười gật đầu.

– Ông bà tui có dạy là “Một câu nhịn chín câu lành”. Triệt để tuân thủ theo câu nói này, tui và bộ Mười Chín Chị mới đề ra chiến lược Tam Nhẫn để đối phó với nước láng giềng phương bắc. Tam Nhẫn là Kiên Nhẫn, Nhẫn Nhịn và Nhẫn Nhục.

– Thăng con nít này ăn gian nói dối. Cái chiến lược này do tôi bày ra mà nó dám nhận là của nó.

Hình Chí Mô lên tiếng. Giọng nói của lão chứa đầy giận dữ. Thấy thế Nguyễn Rận Vị cười gượng nói tiếp.

– Thưa Diêm Vương. Cái đó là của bác đề ra rồi chúng con sau này sửa lại cho hợp với tình thế đương đại. Quân đội của nước đàn anh từng giúp đỡ ta nhiều lắm nên ta nhường họ chút chút cũng hổng sao. Ba cái diện chính trị, kinh tế và quân sự này nó tương quan đối tác lẫn nhau làm cho tình hình của nước con bi đát lắm. Biết rõ điều đó nên các đồng chí nhớn bé trong đảng phải đổi tiền đô thủ thân và gởi bằng Thụy Sĩ để dưỡng già nếu một mai có tị nạn sang nước ngoài. Diêm Vương biết hông, tiền Việt Nam bây giờ như giấy lộn. Dân nghèo mạt mà còn hổng xài tờ giấy 2000 thì những kẻ có chức, có quyền và có tiền như tui con đâu thêm xài bạc lẻ. Cũng

như cái Ngân Hàng Nhà Nước hổng có cán bộ nào thêm bỏ tiền vào. Họ sợ ngủ qua một đêm tiền của họ biến thành nước.

– Các người mở miệng ra nói vì dân vì nước mà ta thấy cái băng đảng của người toàn là hại dân hại nước. Hết công an bịt miệng dân giữa tòa án thì mấy hôm trước đây công an lại đập vào mặt dân. Hết bán nước lại bỏ tù dân. Chủ Tịch Nước, Nhà Nước, Ngân Hàng Nhà Nước; cái gì cũng Nước với Nhà; cái gì cũng xưng Nhà với Nước; rốt cuộc ta chẳng hiểu tụi bây nói cái gì. Như tụi bây thường hay khoe khoang về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà ta nghe qua chẳng hiểu tụi bây nói cái gì. Người là tiến sĩ kiêm phó giáo sư vậy người nói cho ta nghe. Hể lọt lỗ tai là ta trả người về dương gian liền.

Được Diêm Vương khen là kẻ trí thức, học thấp hiểu cao nên Nguyễn Rận Vị khoái chí. Hắn mau mắn và vui vẻ giải thích rành mạch cho Diêm Vương nghe.

– Kinh tế thị trường trật hướng xã hội chủ nghĩa là tên gọi một hệ thống kinh tế được đảng của con sáng tạo và chủ trương triển khai tại Việt Nam từ thập niên 1990. Cho đến nay, chính đảng và nhà nước con cũng thừa nhận rằng chưa có nhận thức rõ rệt, cụ thể và đầy đủ thế nào là nền kinh tế thị trường trật hướng xã hội chủ nghĩa. Tụi con chỉ có mỗi giải thích hạn chế và chung chung rằng, đó là một nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý chặt chẽ của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh...

– Ta chẳng hiểu hần nói cái gì. Đứa nào giỏi tiếng Việt dịch lại cho ta nghe coi.

Diêm Vương lên tiếng như phân bua với mọi người.

– Ai hiểu được chút liền.

Người nào đó lên tiếng bằng giọng bông đùa phụ họa với lời của Diêm Vương. Cuối dãy bàn của khán thính giả vang lên câu nói với giọng khàn khàn của người lớn tuổi.

– Trình Diêm Vương. Hần nổ đó Diêm Vương ời. Giả dụ như câu này: “một nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý chặt chẽ của nhà nước pháp quyền xã rác chủ nghĩa hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh...”. Có ai

mà hiểu được. Chắc chỉ có những kẻ có chức có quyền và có bằng cấp tiến sĩ - phó giáo sư quốc tế như hần mới hiểu mà thôi.

Hừ tiếng nhỏ Nguyễn Rận Vị cất giọng oang oang như muốn át tiếng của người khác.

– Trong quá trình phát triển của nền kinh tế hàng hóa dẫn đến nền kinh tế thị trường đã trải qua rất nhiều giai đoạn phát triển với nhiều mô hình khác nhau. Ngay trong thời hiện đại này cũng có mô hình: kinh tế thị trường tự do, kinh tế thị trường xã hội, kinh tế thị trường theo định hướng xã hội, kinh tế thị trường trật hướng xã rác chủ nghĩa... Tại Việt Nam, có thể hiểu khái quát: kinh tế thị trường trật hướng xã rác chủ nghĩa là kinh tế thị trường, vừa tuân thủ theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa phải theo

trật hướng của chủ nghĩa xã rác...

– Tôi không hiểu câu nói này của ông: “kinh tế thị trường trật hướng xã rác chủ nghĩa là kinh tế thị trường, vừa tuân thủ theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa phải theo trật hướng của chủ nghĩa xã rác...”

Nguyễn Rận Vị cười nụ.

– Ngài biện lý không hiểu thì làm sao tôi hiểu được. Tôi là đảng viên gộc thêm có bằng tiến sĩ quan hệ quốc tế mà còn hổng hiểu cái định nghĩa chung chung này mà... Tuy nhiên tôi có thể giải thích như vậy: “Có nghĩa là, trong khi chú ý tới tăng trưởng kinh tế, thì hết sức coi trọng tới vấn đề xã hội, bảo đảm công bằng xã hội, hạn chế sự chênh lệch giàu - nghèo, phấn đấu để có nhiều người giàu nhưng đồng thời cũng hạn chế tối đa, tiến tới

xóa bỏ tình trạng đói nghèo trong nhân dân. Bên cạnh đó, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm chăm lo cho những người có công, những gia đình neo đơn, gặp khó khăn, cơ nhỡ, những đối tượng được xem là yếu thế trong xã hội. Hiện tại, kinh tế thị trường của Việt Nam không phải là kinh tế thị trường tự do, nhưng cũng chưa phải là kinh tế thị trường xã rác chủ nghĩa, có nghĩa là Việt Nam đang ở giai đoạn quá độ, giai đoạn lộn xộn, đòi hỏi phải giải quyết rất tốt mối quan hệ giữa cung và cầu, quy luật giá trị với sự định hướng bằng kế hoạch, bằng chính sách, bằng chiến lược của nhà nước; mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội thể hiện ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; trong khi chú ý mở cửa hội nhập, vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn cho được truyền thống văn hóa

của dân tộc, làm tốt công tác bảo vệ môi trường. Đây là nhân tố bảo đảm cho việc phát triển bền vững, bảo đảm cho định hướng xã hội chủ nghĩa... Như vậy, mục tiêu của kinh tế thị trường trật hướng xã hội chủ nghĩa là phù hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân Việt Nam.

Trong nền kinh tế thị trường trật hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, bằng các công cụ điều tiết như chính sách thuế, chính sách quản lý thị trường, chính sách thu hút đầu tư... Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng, hữu cơ của nền kinh tế thị trường trật hướng xã hội chủ nghĩa, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Khu vực kinh tế nhà nước, cùng với nhà nước có chức năng quản

lý vĩ mô nền kinh tế. Nhà nước thay mặt nhân dân nắm giữ những doanh nghiệp chủ chốt trong hệ thống kinh tế quốc dân. Đó cũng là những lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác không làm được hoặc không hiệu quả.

Thực tế vận hành nền kinh tế thị trường trật hướng xã hội chủ nghĩa hơn hai chục năm qua đã khẳng định đây là mô hình tối ưu của Việt Nam trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội, là nhân tố bảo đảm cho phát triển bền vững của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Vận hành theo cơ chế này, Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc. Từ chỗ nghèo nàn lạc hậu, đến giờ đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển. Từ chỗ làm không đủ ăn, thu không đủ chi, xuất ít, nhập nhiều, bây giờ hàng hóa tràn ngập thị trường Việt Nam. Từ chỗ khép kín,

hiện Việt Nam mở cửa quan hệ rộng lớn với tất cả các nước trên thế giới. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Hơn hai chục năm trước, Việt Nam có tới 48% số hộ nghèo, đến giờ còn khoảng 10%. Vận hành theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, trong năm 2009, khi đại đa số các nước tăng trưởng âm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn duy trì mức tăng trưởng dương. Đặc biệt, trong giai đoạn từ đầu năm 2010 đến nay, trước sóng gió của nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn phát triển một cách ngoạn mục. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước đạt 5,83%, gấp gần 1,9 lần tốc độ tăng trong năm 2009. Đáng chú ý là sự phục hồi diễn ra ở hầu hết các ngành, các lĩnh vực kinh tế then chốt: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,8%; giá

trị sản xuất công nghiệp tăng 13,6%; thị trường trong nước tiếp tục phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng cao, trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo giá thực tế tăng 24,1%, hoạt động du lịch sôi nổi, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng 36,2% so với cùng kỳ năm trước; thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội ước tính tăng 26,23% so với cùng kỳ năm trước đặc biệt là khu vực ngoài nhà nước tăng tới 46,38%...

Rõ ràng, thực tế đã khẳng định, xây dựng nền kinh tế thị trường trật hướng xã rác chủ nghĩa ở Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội loài người. Mục tiêu của nền kinh tế này là phá hoại kinh tế để dân nghèo, nước yếu, xã hội không công bằng, thiếu dân chủ, thiếu tự do, lạc hậu để tiến lên chủ nghĩa xã rác. Tuy nhiên,

đây là mô hình do chúng ta tự xây dựng, không có khuôn mẫu cụ thể do đó, trong quá trình xây dựng không tránh khỏi khiếm khuyết. Đảng cộng sản Việt Nam đã nhận rõ những khiếm khuyết này và đã từng điều chỉnh trong từng giai đoạn. Tại đại hội đảng toàn quốc lần thứ XI tới đây, trong cương lĩnh mới của đảng, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ tiếp tục được hoàn thiện để phù hợp với xu thế mới của thời đại, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Quan điểm của những thành phần phản động cho rằng, nền kinh tế Việt Nam hiện nay “chẳng giống ai”, “khoác tấm áo của chủ nghĩa xã hội nhưng bên trong lại là tư bản”, là nền kinh tế “quái gở” như vậy là cố tình nói đúng sự thật.

Dứt một tràng tuyên truyền cho nhà nước, Nguyễn Rận Vị cười vênh mặt lên

nhìn Thôi Phán Quan. Không để ý tới thái độ trịch thượng của nhân chứng ông ta điềm đạm lên tiếng:

– Tôi không tranh luận với ngài thứ trưởng về vấn nạn của nền kinh tế thị trường trật hướng xã hội chủ nghĩa vì ai ai cũng biết kết quả của nó như thế nào rồi. Sau thời gian âm phủ đã tìm ra những thống kê của các cơ quan quốc tế nghiên cứu về pháp luật, dân chủ và tự do của Việt Nam đối chiếu với các quốc gia trên thế giới. Nhưng trước hết, xin đọc lời phê bình ngắn gọn nhưng rất đầy đủ về thực trạng xã hội Việt Nam của sử gia Michel Tauriac trong quyển Hồ Sơ Đen Cộng Sản Việt Nam từ 1945 đến nay: “Một xã hội công an lúc nhúc như rắn rết, linh mục bị đàn áp, tăng sĩ bị tấn công, trẻ ăn xin đầy đường phố, giới trẻ không phương hướng, bắt giam

người không cần xét xử, nhà văn bị cấm viết những gì cần viết, nhà báo nhận lệnh phải viết bất cứ thứ gì, quan chức tham ô nhét tiền đầy túi trong khi dân chúng luôn quần quai với cái bụng trống không...”

Việt Nam bây giờ đứng hạng bét về dân chủ! Ban Thông Tin Kinh Doanh (Economist Intelligence Unit) của tạp chí The Economist nghiên cứu về Chỉ số Dân chủ (Democracy Index): trong tổng số 167 quốc gia được nghiên cứu thì Việt Nam xếp thứ 145. Trong bảng sắp hạng thì Thụy Điển là nước có nền dân chủ lý tưởng nhất thế giới, đứng hạng chót là Bắc Hàn vì vẫn theo chế độ cộng sản độc tài chuyên chế, còn Việt Nam với hạng 145 chỉ đứng trên 22 nước mà thôi!

Việt Nam cũng bị xếp trong 45 nước không có tự do! Viện Tự Do (Freedom

House) trụ sở ở Hoa Thịnh Đốn phúc trình năm 2006 về tình hình nhân quyền tại 193 nước trên thế giới như sau: 90 nước có tự do (47% dân số toàn cầu), 58 nước có một phần tự do chiếm 30%, số còn lại là 45 nước không có tự do trong đó có Việt Nam! Việt Nam đứng hạng chót về hệ thống pháp luật, chỉ trên có Nam Dương. Tổ chức PERC tư vấn về Rủi Ro Chính trị và Kinh Tế năm 2005 khi khảo sát về 12 quốc gia châu Á, có nhận xét hệ thống pháp luật của nhà nước CSVN bị xem yếu kém nhất trong ba nước đứng hạng chót là Trung Hoa, Việt Nam và Nam Dương.

Lại thêm một thành tích không đẹp! Xét về năng lực sáng tạo của một quốc gia qua Chỉ Số Năng Lực Sáng tạo II (Innovation Index), thì trong 117 quốc gia được thăm dò, Việt Nam đứng hạng

thứ 82 và bị xếp vào nhóm các quốc gia còn kém về khoa học phát triển. Chỉ số 82/117 cho Việt Nam được hiểu như Việt Nam chỉ đứng trên 25 quốc gia nhưng lại thua kém 81 nước, dưới trung bình quá nhiều! Chỉ số này dựa theo sự nghiên cứu World Investment Report của Liên Hiệp Quốc. Tiến sĩ Mai Thanh Tuyết, trong bài Tình trạng môi trường Việt Nam sau 32 năm (do Bán tuần báo Việt Luận, số 2243 ngày 7 - 3-08) đã cho biết Chỉ Số Môi Trường Bền Vững năm 2006 (Environmental Sustainability Index) do Diễn đàn Kinh tế hợp tại Davos (Thụy Sĩ) vào tháng 3 - 2006 thì Việt Nam đã đứng cuối bảng trong 8 quốc gia ASEAN. So với 146 quốc gia đang phát triển trên thế giới, Việt Nam được xếp hạng 127.

Theo sự nghiên cứu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) năm 2006, ông Il Houng Lee, chuyên viên của tổ chức này đặc trách về Việt Nam, nhận định rằng Việt Nam phải mất một thời gian dài mới mong bắt kịp nền kinh tế của các nước khác trong vùng. Theo ông Il Houng Lee, Việt Nam phải mất 197 năm, tức là 8 thế hệ mới mong bắt kịp nền kinh tế của Singapore. Muốn so sánh với Đài Loan, Nam Hàn, hay Nhật Bản thì Việt Nam còn thảm bại hơn nhiều! (bài Việt Nam – 60 năm xây dựng và hủy diệt của Trần Đại Việt, Đàn Chim Việt, Bán tuần báo Việt Luận đăng lại ngày 7 - 4 - 2006)...

Ngừng lời Thôi Phán Quan nhìn Nguyễn Rận Vị.

– Đó là thành quả của mấy mươi năm cách mạng của bác và đảng của ông đó. Tôi sẽ trở lại chuyện phá hoại đất nước

của bị can Hình Chí Mô trong phiên xử cuối cùng. Bây giờ tôi chỉ muốn hỏi ông về chuyến công du bảy ngày của ngài tổng bí thư Liêu Khả Phê. Lúc này ông nói tới đoạn ngài tổng bí thư thích tiền và gái đẹp. Bây giờ tôi yêu cầu ngài thứ trưởng tiếp tục nói về chuyện này.

Gật gật đầu đoạn liếc nhanh Lê tổng bí thư đang ngồi nhỏ râu, Nguyễn Rận Vị lên tiếng:

– Sau khi tôi nói cho họ biết Lê tổng bí thư thích tiền và gái trẻ đẹp thì ông Di, nhân viên tình báo cao cấp của Tàu lôi tôi lên máy bay đi qua Bắc Kinh một ngày trước khi phái đoàn ngoại giao của tổng bí thư Liêu Khả Phê và thủ tướng Đỗ Thập rời Hà Nội. Tới Bắc Kinh xong ông Di đưa tôi tới trung tâm của Tổng Cục Tình Báo Quân Sự. Ông ta nhờ tôi chọn một cô cho hợp nhãn để “phục vụ”

ngài Liêu tổng bí thư trong thời gian ông ta lưu lại Bắc Kinh. Chu choa ời. Nước Tàu vĩ đại quả có nhiều con gái đẹp thấy mà mê luôn. Tôi chọn một cô tên Vân cho ông Phê. Cô Vân mới có mười tám, vòng 1, 2 và 3 đều đúng tiêu chuẩn cách mạng vô sản nên vừa quyến rũ, hấp dẫn và kêu gọi nhìn chảy nước dãi luôn. Tôi ước gì có một cô để bầu bạn trong lúc cô đơn nơi xứ lạ quê người. Ông Di thông cảm nên có hứa là khi cái kế mỹ nhân mà ông ta gài cho ông Liêu lọt vào thì ông ta sẽ cho tôi một cô.

Giơ tay ra hiệu cho Nguyễn Rận Vị ngưng nói, Thôi Phán Quan bước tới đứng trước mặt Liêu Khả Phê cùng với giọng nói nghiêm nghị cất lên:

– Chắc ngài tổng bí thư đã nghe rõ lời khai của nhân chứng?

Liêu Khả Phê gượng gạo gật đầu.

– Tôi nghe.

– Như vậy là ngài thừa nhận có ngủ với cô Trương Mỹ Vân?

– Tôi thừa nhận chuyện đó. Tuy nhiên....

Quay sang Diêm Vương đang trợn mắt hầm hè nhìn mình, Liêu Khả Phê ấp úng thốt:

– Bẩm Diêm Vương. Cái này là tại con dại gái. Con bị các đồng chí đàn anh Trung Quốc chơi con.

– Có chuyện đó à. Người làm tổng bí thư một nước, già hai thứ tóc trên đầu mà còn dại gái à. Ta hổng tin chuyện đó. Đừng có giấu diếm... Tai của ta nghe hết chuyện thiên hạ. Mắt của ta tuy mờ song

còn thấy hết những gì người làm trong bóng tối. Biết điều khai hết sự thực thời may ra ta thương tình cho người cái án nhẹ để còn về thấy mặt vợ con.

Bị Diêm Vương dụ khị, Liêu Khả Phê búi tai gật đầu nói với Thôi Phán Quan:

– Thôi để tôi kể hết sự tình cho ông nghe. Tôi có ngủ với cô Vân, nhưng mà tôi bị các đồng chí Trung Quốc cho uống thuốc.

– Thuốc gì?

Thôi Phán Quan hỏi. Nhìn xuống đám đông đang lắng nghe mình nói, Liêu Khả Phê thở dài sườn sượt.

– Bẩm Diêm Vương. Đầu đuôi câu chuyện như thế này. Trong buổi dạ tiệc chào mừng phái đoàn Việt Nam, ông Lý Bằng có giới thiệu cho con một cô gái

tên Trương Mỹ Vân. Cô ta là “cần vụ ấy” của tôi trong những ngày tôi lưu trú tại Bắc Kinh.

– Xin lỗi ngài tổng bí thư cho tôi được ngắt lời. Vì là người của âm phủ do đó tôi không hiểu tiếng cần vụ ấy mà ngài dùng. Xin ngài vui lòng giải thích.

Bình mỉm cười liếc Đán và bắt gặp anh ta cũng đang quay sang nhìn mình cười. Cả hai có lẽ hiểu lời mờ ý nghĩa của hai tiếng cần vụ.

– Thì cần vụ ấy là người sẽ phục vụ cho mình những gì mình cần như rót nước, sửa soạn quần áo, giày vớ. Vì là thượng khách nên tôi được ở phòng ngủ sang trọng và thật rộng rãi có hai phòng ngủ. Một dành cho tôi và một cho cô “Vân cần vụ ấy”...

– Cha này kể chuyện nghe đã lỗi tai quá anh Chín.

– Ủ. Mà chờ nghe màn cụp lạc giữa ngài tổng bí thư và cô Vân cần vụ ấy.

– Có chuyện đó hả anh Chín?

– Già dê gặp gái sắc mà mậy. Chém cha lửa gần rơm lâu ngày cũng cháy ào ào. Nó cháy tiêu ả Nam Quan, thác Bản Giốc và Vịnh Bắc Việt của nước mình đó.

Tuy nghe hết những lời đối thoại của ai đó song Liêu tổng bí thư tảng lờ thông thả kể tiếp:

– Bẩm Diêm Vương. Con rất mến cô Vân cần vụ ấy vì không những trẻ đẹp, học thức mà tính tình của cô ta rất đàng hoàng, lịch thiệp và nhã nhặn. Ngày thứ nhì tức ngày 4 tháng 9, sau khi hội họp

cả ngày con trở về phòng riêng nghỉ ngơi. Biết con mệt, cô Vân cần vụ ấy pha cho con ly rượu thuốc bổ mà các thầy thuốc bào chế ra cho các lãnh tụ cao cấp dùng cho khỏe mạnh để sống lâu mà phục vụ nhân dân. Bài thuốc hay thiệt. Sau khi uống vào chừng giờ đồng hồ con cảm thấy người khỏe mạnh hẳn ra như trai ba mươi.

Có tiếng cười phát ra của ai đó. Ngay cả Diêm Vương cũng hừ tiếng nhỏ song im lặng để cho Liêu Khả Phê kể tiếp:

– Bẩm Diêm Vương. Con nghe người nóng ran, đầu óc bưng bưng đồng thời cảm thấy cô Vân cần vụ trở nên vô cùng duyên dáng, hấp dẫn và khêu gợi. Con cũng biết mình già đầu hai thứ tóc lại thêm là tổng bí thư đảng còn cô ta mới 18 nên cố kìm hãm sự ham muốn của mình. Nếu làm cái chuyện trâu già

gặm cỏ non thì lỡ cô khai với cha mẹ của cô thời con bị mất mặt quá. Thấy con cố dần, lúc đó cô Vân cần vụ ấy mới bật mí cho con biết là con đã uống phải thứ thuốc kích thích tình dục cực mạnh do phòng bào chế của Tổng Cục Tình Báo Quân Sự chế tạo ra. Cô Vân khuyên con nên có hành động thích nghi bởi vì nếu con mà hổng chịu làm chuyện “ấy” thì.... thì..

Nói tới đây Liêu tổng bí thư ấp úng nói không ra lời. Thấy vậy Diêm Vương lên tiếng nhắc:

– Tiếp đi. Người kể tới lúc hấp dẫn và quan trọng mà ngưng lại thì hơi phiền à nghen.

– Bẩm Diêm Vương. Cô Vân cần vụ ấy có nhã ý khuyến cáo con là nếu con hổng chịu “ấy” thì do sự kích thích quá

độ hai “trái lựu đạn” của con sẽ nổ ra cái bụp. Lúc đó chính cô hồng bảo đảm cho tính mạng của con. Cô khóc lóc năn nỉ van xin con hãy làm chuyện ấy vì nếu con hồng làm là con chết mà con chết thì cô ta sẽ bị rắc rối. Mũi lòng thương cô Vân vả lại cũng sợ hai trái lựu đạn của mình nổ tanh bành, con bắt chước nàng Kiều của ông Nguyễn Du là “cũng liêu nhắm mắt đưa chân để xem chuyện ấy xoay vòng vòng tới đâu...”

Thiên hạ, không nhin được bật cười rần rần vì lối kể chuyện của ngài tổng bí thư. Ngay cả Thôi Phán Quan vốn mặt lạnh như thép cũng phải tùm tùm cười.

– Rồi sao nữa.

Diêm Vương hỏi. Quay về phía chỗ bồi thẩm đoàn ngồi, Liêu Khả Phê kể lể:

– Bẩm Diêm Vương. Sau cái đêm ấy cô Vân cần vụ ấy mới tiết lộ cho con biết cổ là nhân viên của Tổng Cục 2.

Một điều bi thảm nhất là chuyện chụp lặc giữa con và cô Vân cần vụ ấy đã bị chụp hình và quay phim không sót một chi tiết nào. Họ bảo nếu không nghe lời họ thì chuyện tình giữa con với cô Vân cần vụ sẽ được đưa lên báo, lên YouTube hay các Porn Star online cho toàn thế giới thưởng thức. Bị Tổng Cục 2, nhất là hai cái đùi non của cô Vân cần vụ ấy gài vào thế kẹt cứng ngắt không xoay trở được con đành phải nghe lời họ để yên thân già.

Tuy nhiên họ cũng biết điều và sòng phẳng. Cứ mỗi lần con thỏa mãn yêu cầu của họ thì trong băng Thụy Sĩ của con có thêm vài chục triệu đô cũng như có máy bay riêng chở cô Vân sang Hà Nội

để thỏa mãn “cần vụ ấy” của con.

Liêu Khả Phê thở dài sườn sượt sau khi dứt lời. Thôi Phán Quan đặt câu hỏi liền:

– Ngài tổng bí thư lưu lại Bắc Kinh một tuần lễ sau vụ ấy đúng không?

Liêu tổng bí thư gật đầu không do dự.

– Thừa ngài đúng như vậy mặc dù chuyện hội họp đã xong.

– Lý do?

Liếc Diêm Vương một cái Liêu Khả Phê thông thả trả lời:

– Bẩm Diêm Vương thông cảm cho con vì cái chuyện ấy con “ăn quen mà nhin hồng quen...” với lại chuyện đã lỡ rồi thì con cho lỡ luôn. Cùng lắm là ải

Nam Quan lỡ thêm chút đỉnh cũng hồng sao. Chia nửa thác Bản Giốc hoang vu rừng rú cho nước anh em để hưởng bảy ngày thần tiên với cô Vân cần vụ cũng xứng đáng thừa Diêm Vương.

Nghe Liêu Khả Phê nói như vậy, Diêm Vương chợt cất tiếng than dài:

– Loạn rồi. Việt Nam loạn lớn rồi nên mới sản sanh ra một ông lớn “mãi quốc cần vụ ấy” như người. Chuyện người đại gái dù xấu xa song ta cũng thông cảm mà châm chế cho. Còn chuyện bán nước cho ngoại bang thì đó là việc làm gây tổn hại cho dân cho nước tới muôn đời sau. Người sợ cái lỗi nhỏ rồi lại làm ra cái tội lớn hơn. Dù âm phủ xa xôi muôn vàn cách trở với dương thế song ta cũng nghe biết chuyện cách đây hơn năm trăm năm, có người họ Mạc cõi trần, tự trói mình đi bộ tới ải Nam Quan, cắt

đất đai dâng cho ngoại bang để giữ lấy cái ngai vàng của dòng họ. Họ Mạc từng làm quan dưới triều Lê rồi nảy sinh lòng tham cướp ngôi nhà Lê. Cái tội giết vua cướp ngôi là tội nhỏ, rồi từ cái tội nhỏ đó lại gây ra cái cơ cho ngoại bang dòm ngó đến nỗi phải cắt đất và chịu nhục để giữ lấy ngai vàng. Tham ngai vàng mà mang tiếng xấu muôn đời, làm nhục cả tổ tông dòng họ. Như người đây, “Làm chủ một nước mà không giữ lấy bờ cõi, lại đem đất mà dâng cho ngoại bang, ấy là một người phản quốc. Làm tổng bí thư mà không giữ được cái danh giá cho trọn vẹn, lại a tòng với ngoại bang để cầu lấy cái vui sướng và phú quý cho thân mình, thì người đúng là một người không biết liêm sỉ”...

Bị Diêm Vương mắng một hơi thật dài, Liêu Khả Phê ngồi làm thinh không

dám nói tiếng nào. Lát sau Thôi Phán Quan mới cất tiếng:

– Chuyện mãi quốc cầu vinh của những kẻ có chức có quyền thuộc bằng đảng cộng sản Việt Nam nói biết bao giờ cho hết. Nó bắt đầu từ khi Phạm Văn Vàng, vâng lệnh Hình Chí Mô hạ bút ký công hàm bán nước năm 1958, tạo ra cái gương xấu cho những kẻ kế vị sau này. Tội của Phạm Văn Vàng đã lớn song chưa lớn bằng tội của tên chủ tịch nước Hình Chí Mô. Tôi sẽ trở lại chuyện bán nước với nhiều tài liệu mật trong phiên xử Hình Chí Mô. Hôm nay trước khi chấm dứt phiên xử Phạm Văn Vàng, tôi xin chín vị bồi thẩm lấy thời giờ thảo luận với nhau một cách kỹ lưỡng và tìm ra một hình phạt tương xứng với tội mãi quốc cầu vinh của hắn.

Quay nhìn xuống đám đông ông ta trầm giọng tiếp.

– Sáng mai tôi kính mời quý vị chứng kiến phiên xử thứ năm, bị can Võ Khôi Nguyên.

Thiên hạ lần lượt ra về. Có người bàn tán và cố phỏng đoán hình phạt mà bồi thẩm đoàn sẽ dành cho Phạm Vãng Vàng. Trong lúc mọi người ra về, chín vị bồi thẩm theo cửa riêng lục tục đi vào phòng hội. Đợi cho mọi người ngồi vào ghế của mình xong Đán mới lên tiếng hỏi.

– Ai bắt trúng tên của Phạm Vãng Vàng?

Liếc nhanh Bình, Huyền giơ tay lên cười nói.

– Dạ tôi.

Thấy Đán mở miệng định hỏi Huyền nhanh nhẩu nói trước:

– Tôi bắt thăm trúng tên của ổng mà tôi chưa tìm ra hình phạt gì dành cho tội bán nước của ổng. Mấy anh mấy chị giúp giùm tôi...

Nhè nhẹ gật đầu Đán nói như phân trần với mọi người:

– Tôi nghĩ là chúng ta nên phá luật một chút để nói ra cho mọi người biết là mình đã bắt trúng tên ai. Sau đó chúng ta sẽ thảo luận với nhau để tìm ra hình phạt dành cho các bị can. Tòa đã xử bốn người rồi mà chúng ta chỉ mới có một hình phạt cho tên Trần Nước Hòn. Như vậy có thể mọi người sẽ nghĩ chúng ta chỉ lo ăn chơi mà không chịu làm việc.

Trung mỉm cười nhìn Đán rồi mới lên tiếng:

– Tôi bắt trúng tên của Sáu Búa.

– Anh nghĩ ra hình phạt cho hắn chưa?

Đán hỏi và Trung lắc đầu. Bằng cho mọi người biết mình bắt trúng tên Tổ Bồi Bút, còn Linh bắt được tên Trườn Chui. Quá nói mình có tên Võ Khôi Nguyên trong khi Vui bắt trúng tên Ba Duân.

– Anh Bình hên quá bắt tên Hình Chí Mô nhằm phiên xử cuối cùng.

Huyền lên tiếng. Đán gật đầu cười hỏi Bằng:

– Anh đã nghĩ ra hình phạt cho Tổ Bồi Bút chưa?

Bằng gật đầu trả lời:

– Tôi đã nghĩ ra rồi.

– Như vậy chị Huyền và chị Linh là hai người cần được giúp đỡ. Bây giờ người nào cũng mệt rồi vậy tôi đề nghị chúng ta nên về phòng nghỉ ngơi rồi sẽ bàn chuyện trong khi ăn cơm tối.

15. NHẤT TƯỚNG CÔNG THÀNH VẠN CỐT KHÔ

Thiên xử hôm nay còn đông hơn ngày hôm qua. Theo như công bố của tòa thì hôm nay bồi thẩm đoàn sẽ tuyên án Tố Bôi Bút, Trườn Chui và Phạm Văng Vàng. Điều này khiến cho nhiều kẻ hiếu kỳ rủ rê nhau tới xem đông hơn gấp bội. Thiên hạ ngồi, đứng chật căn phòng xử thật rộng. Nhiều người đến trễ hết chỗ ngồi họ phải đứng hành lang hay ngoài sân. Năm phút trước khi

phiên xử bắt đầu, chín vị bồi thẩm lần lượt ngồi vào ghế của mình. Họ có vẻ thư thái và vui vẻ hơn, nhất là Huyền. Đêm hôm qua trong lúc ăn tối với nhau, cô ta năn nỉ Bình giúp ý kiến về hình phạt dành cho Phạm Vãng Vàng. Không biết Bình đã nói gì mà hôm nay mặt mũi của cô nàng không còn lo lắng và ủ dột nữa.

Đúng 9 giờ sáng Diêm Vương xuất hiện. Đợi cho ông vua âm phủ an vị xong xuôi, Đán, chủ tịch của bồi thẩm đoàn mới bước tới thì thẩm vào tai Diêm Vương xong trao mảnh giấy gấp làm đôi. Diêm Vương mở ra liếc nhanh rồi trả lại cho Đán. Cầm lấy cái búa gõ ba tiếng thật lớn để gây chú ý của mọi người, vị vua của âm phủ lớn giọng:

– Hôm nay, trước khi phiên xử của bị can Võ Khôi Nguyên bắt đầu, ta mời quý vị lắng tai nghe bồi thẩm đoàn tuyên bố

về hình phạt dành cho các bị can Tổ Bồi Bút, Trườn Chui và Phạm Vãng Vàng.

Hướng về hàng ghế của bồi thẩm đoàn ông ta cười tiếp:

– Trước hết ta kính mời bồi thẩm Bằng đứng lên tuyên bố về hình phạt dành cho Tổ Bồi Bút.

Cả căn phòng rộng lớn chứa hơn mấy ngàn người đều chú mục vào vị bồi thẩm tên Bằng. Họ cố đoán xem ông ta có hình phạt gì cho bị can mang cái tội bút nô.

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa toàn thể quý vị. Quý vị cũng như tôi đều biết tội ác của tên Tổ Bồi Bút lớn vô cùng. Tuy nhiên tuân theo đạo làm người tôi đề nghị với tòa cho hãn trở lại dương gian.

– Nữa. Ông này chắc là đồng chí với tên Tổ rồi.

– Cho hắn trở lại dương thế làm gì ông ơi. Nó là đồ sâu dân một nước mà.

– Cha này chắc làm ở Bộ Ăn Quá của tui cộng sản nên chả binh vực tui nó.

Nghe những lời nói của khán giả song Bằng không có cử chỉ gì khác lạ. Mỉm cười anh tiếp tục nói:

– Lưu hắn lại âm phủ để cho Diêm Vương quản lý hắn thì cũng được nhưng mắc công họ phải cho người nuôi ăn và giam giữ hắn. Như vậy lại thêm tốn hao công quỹ của âm phủ. Chả bằng ta trả hắn về lại nơi đất nước của hắn để làm những việc hữu ích cho đồng bào của hắn đang sống trong lầm than và đói khổ.

– Ông cho hắn làm dân Việt hả. Hồng được đâu. Hắn lại theo cộng sản nữa.

Nhẹ lắc đầu Bằng tiếp tục thốt:

– Hắn là thứ sâu dân một nước do đó tôi sẽ cho hắn làm con một sách. Để chuộc lại tội ác hòa theo băng đảng cộng sản, là con một sách hắn phải ăn, phải cạp, phải gặm, phải nhai nuốt hết các sách báo, hình ảnh tuyên truyền về cộng sản. Hắn phải ăn sách vở của Tàu, của Nga, của Việt Nam, Cuba, Triều Tiên hay bất cứ nước nào có tàng trữ sách báo nói về cộng sản.

– Cái này tui coi bộ được à Anh Năm. Cho hắn gặm đã luôn.

Thiên hạ gục gặt đầu như công nhận về hình phạt của bồi thẩm Bằng dành cho Tổ Bồi Bút. Diêm Vương cũng tỏ ra

ưng thuận đồng thời ra lệnh cho lục sự ghi vào hồ sơ của Tổ Bồi Bút. Tiếp theo là bồi thẩm Linh đứng lên tuyên bố hình phạt của Trườn Chui.

– Kính thưa Diêm Vương và toàn thể quý vị. Đối với bố mẹ của mình, Trườn Chui là đứa con bất hiếu. Đối với đồng bào vô tội của mình hẳn là kẻ đại ác. Đối với tổ quốc của mình hẳn là tên phản quốc. Hẳn như đứa mù, câm điếc. Người như hẳn không xứng đáng nhìn thấy mặt người khác và ánh sáng mặt trời. Đáng lẽ hẳn phải bị giam trong ngục tối của âm phủ đời đời kiếp kiếp. Tuy nhiên lòng người lúc nào cũng độ lượng và thứ tha, vì vậy tôi cho hẳn được trở về dương thế làm con bọ hung, sống chui rúc trong đồng phân trâu bò.

Thiên hạ đều gật gù khen cho bồi thẩm Linh có một hình phạt tương xứng

với tội ác mà tên Trườn Chui đã làm. Kể đó mọi người đều chăm chú vào bồi thẩm Huyền để chờ nghe cô ta tuyên bố hình phạt dành cho Phạm Vãng Vàng.

– Kính thưa Diêm Vương và toàn thể mọi người dưới cõi âm cũng như trên trần thế. Mãi quốc cầu vinh là tội lớn nhất của một người đối với nước non của họ. Vốn là kẻ có học, khôn ngoan và hiểu biết, nhưng chỉ vì mê quyền lực và lợi danh Phạm Vãng Vàng đã hạ bút ký giấy bán nước, khiến cho các kẻ kế nhiệm của hẳn theo gương xấu đó mà tiếp tục bán nước. Bán rừng, bán biển, bán núi, bán sông, bán quặng mỏ và bán cả dân nghèo vô tội. Hành vi của kẻ có chức có quyền như hẳn thật làm xấu hổ tổ tiên và làm nhục cả dân tộc ta nữa. Hôm nay tôi sẽ cho hẳn trở thành con sâu đo, muôn đời muôn kiếp làm con

sâu đo. Nó sẽ đo đi đo lại ranh giới của hai nước từ vùng Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn xuống tới Vịnh Bắc Việt, đảo Hoàng Sa và Trường Sa để xem bao nhiêu tấc đất, tấc biển mà hắc và cái băng đảng của hắc đã bán cho Tàu.

– Cái này tui chịu. Cho hắc đo một nghỉ.

Bồi thẩm Huyền hơi mỉm cười khi nghe có người khen hình phạt mà cô ta đã dành cho Phạm Vãng Vàng. Ngay cả Diêm Vương và Thôi Phán Quan cũng tỏ ra hài lòng về hình phạt mà bồi thẩm đoàn đã tuyên bố cho ba bị can. Đợi cho mọi người im lặng Diêm Vương mới gõ búa ba tiếng long trọng tuyên bố khai mạc phiên xử Võ Khôi Nguyên bắt đầu. Vị đại diện cho công tố viện của âm phủ thông thả bước ra. Giọng nói trầm và

ng nghiêm nghị của ông ta vang vang khắp nơi.

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa chín vị bồi thẩm. Kính thưa toàn thể 80 triệu người dân Việt Nam đang sống dưới chế độ cộng sản độc tài vô nhân thất đức. Sở dĩ Hình Chí Mô và băng đảng của hắc thống trị nước Việt là do công cán của các đảng viên cuống tìn, tàn ác và vô lương tâm, trong số đó có một người mà hôm nay, vì muốn đòi hỏi cho công lý của những kẻ đã chết oan ức từ khi có cộng sản và nhất là trong 20 năm nội chiến tương tàn giữa hai miền Nam bắc từ 1955 cho tới 1975, tôi phải đưa hắc ra trước vành móng ngựa. Với chức vụ bộ trưởng đặc trách công an, bộ trưởng quốc phòng kiêm tổng tư lệnh quân đội miền Bắc, Võ Khôi Nguyên, đã đẩy hàng triệu thanh niên và thiếu nữ

yêu nước vào cuộc chiến tranh tương tàn đẫm máu nhất dân tộc nhằm mục đích thực hiện tham vọng bá chủ toàn cầu của cộng sản quốc tế. Tuân lệnh các cố vấn Nga Tàu, với chiêu bài Sinh Bắc Tử Nam, hắn đã xô đẩy hàng triệu thanh thiếu niên nam nữ đi B, đi mở đường mòn dưới cơn mưa đạn bom của B52. Dù trực tiếp hay gián tiếp, hắn cùng các đồng chí của hắn đã chôn sống mấy ngàn đồng bào vô tội ở Huế trong Tết Mậu Thân. Hắn nướng mấy chục ngàn binh sĩ trong Tổng Công Kích Đợt 2, Mùa Hè Đỏ Lửa. Tội của hắn đối với dân tộc Việt nói sao cho hết. Hôm nay, Thôi Phán Quan tôi, thừa mệnh của đất trời, đại diện cho các oan hồn đang vất vơ vất vưởng, đứng ra vạch trần tội giết người tập thể của hắn và băng đảng cộng sản Việt Nam để cho mọi người biết. Sau đây tôi mời bị can Võ Khôi Nguyên lên trình diện trước tòa.

Thiên hạ xôn xao khi thấy họ Võ từ hàng ghế dành cho các nhân chứng thông thả đi lên. Đó là một quân nhân, dáng lùn tịt, tóc bạc, trên cầu vai có gắn 4 ngôi sao bạc. Hắn đi tới đâu thiên hạ xì xầm tới đó.

– Võ Khôi Nguyên hả anh Ba?

Một người lên tiếng hỏi và giọng ồm ồm vang lên:

– Ủ... Võ đại tướng đó. Cựu bộ trưởng quốc phòng kiêm tổng tư lệnh của Quân Đội nhân dân Việt Nam Cộng Sản.

– Có phải hắn được đàn em nâng bi gọi là người hùng Điện Biên hả anh Ba?

– Chính hắn. Thiên hạ đua nhau ca tụng hắn là người hùng Điện Biên chứ họ đâu biết vì tuân lệnh các cố vấn Tàu

mà hắn đã nướng hơn trăm ngàn mạng bộ đội và dân công vào trận Điện Biên Phủ. Phải gọi hắn là tên đồ tể Điện Biên thì đúng hơn. Cũng như cái đám truyền hình và báo chí phản chiến Mỹ đã bốc thơm bốc thúì gọi hắn là kẻ làm rung rinh đế quốc Mỹ. Rung ở đâu tao hổng thấy mà tao chỉ thấy đám cán bộ của Trung Ương Cục Miền Nam chạy vắt vò lên cổ qua Miên vì bị B52 trải thảm... Hắn làm bộ trưởng quốc phòng giỏi quá nên sau này đảng của hắn mới cho hắn làm cái chức Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Gia Dân Số Và Sinh Đẻ Có Kế Hoạch kiêm Trưởng Xưởng Đẻ Từ Dũ bởi vậy dân miền Nam của mình mới có mấy câu thơ này:

Người ta đại tướng cầm quân

Thân ông đại tướng cầm quân chị em...

hay:

Người ta đại tướng cầm quân

Còn ông đại tướng rặn giùm chị em...

Nghe mấy câu thơ trên Thôi Phan Quan mỉm cười thích thú như trong đầu vừa nảy ra ý nghĩ gì mới mẻ và hay ho. Giọng của vị lục sự đọc về tiểu sử của Võ Khôi Nguyên vang đều đều trong căn phòng rộng.

– Họ Võ, bí danh Văn và Dương Hoài Nam, sinh năm 1910 tại Quảng Bình. 1924 ra học ở Huế, gia nhập Tân Việt Cách Mạng Đảng. 1930 bị kết án hai năm tù. 1931 được tạm tha, chỉ định cư trú tại quê. Lúc này Louis Marty là Giám đốc Nha Chính Trị Đông Dương, tức mật vụ thời đó nhận Võ làm con nuôi cũng như đỡ đầu cho Đặng Thái Mai và Đào Duy Anh.

Có tiếng người xì xầm to nhỏ.

– Cái gì lạ vậy ta. Hắn theo cộng sản mà lại là con nuôi của chánh mật thám tây. Người ta đồn hắn là chỉ điểm cho mật thám tây đúng không anh Chín?

– Hồng có lửa làm sao có khói mây. Bởi vậy sau này đám thằng Ba Duân, thằng Sáu Búa lục lọi ở đâu đó tờ đơn xin vào học trường Chasseloup Laubart của Võ đại tướng với lời lẽ thú vị hoặc toàn nâng bi và bộ hòn thực dân.

Tiếng vị lục sự đều đều đọc tiếp về tiểu sử của Võ Khôi Nguyên.

– Năm 1932 tên chánh mật thám Marty mang họ Võ ra Hà Nội học và giới thiệu cho dạy tại trung học tư thực Thăng Long, do Tôn Thất Bình, con rể Phạm Quỳnh làm chủ. Khôi Nguyên gia nhập

Đông Dương Cộng Sản Đảng trong thời kỳ này. (Đông Dương Cộng Sản Đảng do Hồ Chí Minh tuân chỉ thị Đề Tam Quốc Tế thành lập tại Hương Cảng, ngày 3-2-1930, sát nhập ba đảng cộng sản Trung Nam Bắc, đặt dưới quyền bảo trợ của đảng Cộng Sản Pháp, mỗi tháng lĩnh 5000 phật lạng).

Họ Võ người thấp lùn, dạy Sử Địa, có thể coi là một giáo sư nỗ bậy, nói năng ú ớ và tính tình cộc cằn. Nhờ học trường tây hắn đậu được bằng cử nhân luật nhưng không có chứng chỉ pháp chế nên không được vô ngạch quan lại. Sau này báo chí ngoại quốc cho hắn có bằng tiến sĩ. 1936-1939, thời kỳ Mặt Trận Bình Dân tả khuynh cầm quyền tại Pháp, Đông Dương Cộng Sản Đảng hoạt động công khai, Võ Khôi Nguyên là một trong những lãnh tụ của Mặt Trận Dân

Chủ Đông Dương (cộng sản), viết báo *Le Travail* với Trần Huy Liệu, Trường Chinh. Lấy Nguyễn Thị Quang Thái, em Nguyễn Thị Vịnh (tức Nguyễn Thị Minh Khai). Cả hai chị em cùng là cộng sản, chết về tay thực dân Pháp. 1940 hấn xích mích với Tôn Thất Bình, thôi dạy học, qua Trung Hoa với Phạm Văn Đồng, gặp Hồ Chí Minh lần đầu. Năm 1941 trở về nước bí mật hoạt động ở vùng Cao Bằng. Năm 1944 Hồ Chí Minh giao cho Võ Khôi Nguyên chỉ huy đoàn vũ trang tuyên truyền của Việt Minh. 29 - 8 - 1945 giữ chức Bộ trưởng nội vụ của nhà nước cộng sản. Về Hà Nội và nắm quyền trong tay, Võ Khôi Nguyên thủ tiêu Tôn Thất Bình để rửa hận mối xích mích và bà mẹ nuôi góa Louis Marty để ếm chuyện liên hệ với thực dân Pháp. Bà Louis Marty, một người hết sức có cảm tình với người Việt và nhận Việt Nam làm quê hương,

nhất định không về Pháp sau khi chồng mất, đến lúc chết bà này vẫn tin tưởng vào công lao chăm nom dìu dắt của mình và lòng biết ơn của tên khuyển tử!

2-3-1946, Võ Khôi Nguyên làm chủ tịch ủy ban liên hiệp kháng chiến. 3-11-1946, bộ trưởng quốc phòng. Tháng 7-1947, tổng tư lệnh quân đội Việt Minh. Tháng 1-1948 được phong đại tướng. 1955, ủy viên bộ chính trị, phó thủ tướng kiêm bộ trưởng quốc phòng, tổng tư lệnh quân đội. Tháng 9-1960, bí thư quân ủy trung ương. Đầu năm 1980, họ Võ mất chức bộ trưởng quốc phòng và bí thư quân ủy trung ương vào tay Văn Tiến Dũng. Tháng 3-1982, hấn bị loại khỏi bộ chính trị, chỉ còn giữ hư vị phó thủ tướng đặc trách khoa học và kỹ thuật.

Đợi cho vị cựu bộ trưởng quốc phòng của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ

kiêm tổng tư lệnh quân đội ngồi xuống ghế bị can, Thôi Phán Quan mới thông thả tới đứng trước mặt.

– Ngài là cựu đại tướng kiêm cựu bộ trưởng quốc phòng kiêm cựu tổng tư lệnh. Vậy ngài muốn tôi xưng hô với ngài như thế nào. Đại tướng hay bộ trưởng quốc phòng hoặc tổng tư lệnh?

Võ Khôi Nguyên trả lời liền:

– Thưa ngài biện lý. Ngài muốn gọi đại tướng cũng được, bộ trưởng quốc phòng cũng hồng sao mà tổng tư lệnh thì tôi cũng không phàn nàn.

Cười cười Thôi Phán Quan gật đầu hỏi tiếp:

– Theo như chỗ tôi biết thì đại tướng không theo học bất cứ một trường quân

sự nào cũng như các khóa huấn luyện quân sự nào.

Vị đại tướng cười nhẹ điềm đạm trả lời:

– Thưa ngài biện lý đúng như vậy. Tuy nhiên trong lịch sử nước tôi có rất nhiều vị tướng lừng danh không hề thụ huấn bất cứ trường quân sự nào như vua Quang Trung chẳng hạn. Là một danh tướng bách chiến bách thắng song không hề tới trường để học về cách đánh giặc. Tôi nghĩ nếu là thiên tài hoặc nhân tài quân sự thì không cần phải học mới biết “cầm quân...” ủa tôi già cả lẫn lộn nên xin chữa lại là cầm quân.

Thôi Phán Quan gật gù cười.

– À. Hai tiếng cầm quân của ngài làm tôi nhớ tới mấy câu thơ sau đây:

Người ta đại tướng cầm quân

Thân ông đại tướng cầm quân chị em...

Phải chăng hai câu thơ này thiên hạ nói về ông?

Võ đại tướng hơi đổi sắc mặt khi nghe hai câu thơ trên song vài giây sau lấy lại vẻ thản nhiên.

– Người ta nói sao cũng được... Phần tôi lịch sử sẽ phán xét...

Thôi Phán Quan gật đầu cười.

– Ngài nói chí lý. Có một điều tôi hơi thắc mắc là không học ở bất cứ trường quân sự nào, không chỉ huy một đơn vị chiến đấu nào.

– Có chứ. Năm 1944 tôi được bác giao chỉ huy Đội Vũ Trang Tuyên Truyền.

Họ Võ ngắt lời. Thôi Phán Quan cười tiếp.

– Đội này có bao nhiêu người. Chắc đông lắm?

– Thừa ngài được 34 mạng, vũ trang tầm vông vạt nhọn và vài khẩu súng bắn chim cu của tụi Lê Dương mà anh em trong đội tuyên truyền chôm được.

– Trong vòng 4 năm từ năm 1944 tới năm 1948, chỉ huy đội vũ trang tuyên truyền này ông có đánh trận nào chưa?

Võ Khôi Nguyên lắc đầu quây quây.

– Đánh gì với đám lính đó. Hù dân họ còn chưa sợ huống gì lính Pháp. Nó bắn chạy tóe khói.

Nhếch nụ cười vị biện lý buông câu nói.

– Không học trường quân sự nào, không theo khóa huấn luyện nào, chỉ huy toán lính tầm vòng vạt nhọn, không đánh một trận nào mà năm 1948, tức lúc 38 tuổi, ông được bác của ông phong chức đại tướng.

Có tiếng xì xầm nhỏ từ hàng ghế bị can mà người nghe đều biết là giọng nói của Hình Chí Mô.

– Thằng cha biện lý của âm phủ nó dốt tiếng Việt. Nó hổng có biết đại tướng là tướng đại hay là tướng mà ta phong đại cho cái chức. Thằng Văn mà đánh đấm cái gì.

Không biết có nghe câu nói của lão Hình Chí Mô không mà Thôi Phán Quan bình tĩnh tiếp tục cuộc hỏi cung.

– Bác Hình của ông dựa vào tiêu

chuẩn nào hoặc yếu tố nào để phong cho ông chức đại tướng?

Liếc nhanh xuống dãy bàn bị can, Võ Khôi Nguyên cười nhẹ.

– Tôi có hỏi bác về chuyện này thì bác nói: “Người nào đánh thắng đại tá thì phong đại tá, đánh thắng thiếu tướng thì phong thiếu tướng, đánh thắng trung tướng thì phong trung tướng, đánh thắng đại tướng thì phong đại tướng...”. Ngài thấy bác của tôi khôn ngoan và biết dùng người không. Cách phong chức của ông cũng ngon lành lắm. Không những tôi mà cùng đợt thụ phong có Nguyễn Bình được phong trung tướng; Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng, Chu Văn Tấn, Hoàng Sâm, Hoàng Văn Thái, Lê Hiến Mai, Văn Tiến Dũng, Trần Đại Nghĩa, Trần Tử Bình được phong thiếu tướng.

– Theo những tài liệu mà âm phủ sưu tầm được thì từ năm 1944 cho tới 1948, bộ đội Việt Minh của ông chỉ tham dự có một trận đánh.

Thôi Phán Quan bỏ lửng câu nói của mình ở đó. Dường như ông ta muốn để cho bị can tự nói.

– Ngài biện lý nói đúng. Đó là chiến dịch Việt Bắc hay còn gọi là chiến dịch Sông Lô. Đúng ra thì tội Pháp nó đánh trước nhằm bắt toàn bộ các đồng chí cấp cao của đảng. Lệnh của bác, tôi chỉ huy lính án binh bên bờ Lô Giang chờ cho tàu chiến của thực dân Pháp cắm mũi vào để đổ lính lên là tôi ra lệnh nổ súng. Hàng chục khẩu bazoka nã vào khiến cho tàu bốc cháy. Chiến thắng sông Lô này các anh em tự vệ thành Hà Nội chiến đấu rất anh dũng, đã giết hơn 3000 lính Pháp. Ngoài ra các mặt trận khác như ở

đèo Bông Lau, Chợ Mới, Chợ Đồn, Chợ Rã, Ngân Sơn, Bạch Thông, các anh em vệ quốc đoàn đã đẩy lui cuộc tấn công của thực dân và buộc chúng phải rút lui. Binh sĩ dưới quyền chỉ huy của tôi đã lấy được nhiều súng ống và đạn dược của địch quân bỏ lại trên đường rút lui.

Thiên hạ im lặng nghe vị đại tướng của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam tường thuật vắn tắt về tài chỉ huy của mình. Riêng Thôi Phán Quan cười cười nói đùa một câu.

– Ủa tôi tưởng là ông với bác của ông đang nằm dưới hầm trong chiến khu Việt Bắc để tránh máy bay của Pháp mà. Có người kể với tôi là ngài đại tướng có cái tật bị nhức tim khi nghe tiếng máy bay oanh tạc hoặc tiếng đạn đại bác rền qua đầu.

Nói dứt câu Thôi Phán Quan mỉm cười khi thấy nét mặt của vị đại tướng bỗng trở nên cau có và giận dữ. Có lẽ ông ta biết vị đại diện của công tố viện của âm phủ nói xỏ mình. Từ lâu ông ta bị nhiều người chê bai và cười cợt vì cái tính chết nhát hay lạnh cẳng. Họ kháo với nhau rằng ông ta ít khi nào dám theo sát binh sĩ dưới quyền ra mặt trận vì sợ bị lạc đạn hay đạn đại bác rơi lằm.

– Xin mời đại tướng cho nghe tiếp về những chiến dịch quan trọng mà ngài đã chỉ huy để đánh nhau với thực dân Pháp.

Thôi Phán Quan lên tiếng. Được gãi đúng vào chỗ mình đang ngứa, Võ Khôi Nguyên cất giọng. Ông ta nói một hơi dài lưu loát như một học sinh thuộc bài.

– Chiến Dịch Biên Giới Thu Đông năm 1950 là một chiến dịch cực kỳ quan trọng nhằm mục đích phá vỡ cái thế biệt lập của chiến khu Việt Bắc để mở một hành lang vận chuyển vũ khí và tiếp liệu từ các nước anh em trong khối cộng sản quốc tế như Liên Bang Sô Viết, Đông Âu và nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc. Ngoài ra nó cũng được tôi coi như là một giai đoạn thực tập và thử nghiệm để cho các tướng tá trong quân đội học hỏi đồng thời rút tĩa kinh nghiệm về những trận đánh lớn mà từ nào tới giờ chúng tôi ít có dịp thực nghiệm. Đây là lần đầu tiên tôi áp dụng một hình thái chiến tranh mới hay chiến thuật mới gọi là vận động chiến, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều đơn vị cấp lớn cỡ trung đoàn, đại đoàn với sự tham dự của đơn vị pháo binh cơ động hay vũ khí nặng.

– Như vậy đại tướng nhìn nhận từ nào tới giờ quân đội do đại tướng chỉ huy chưa có đánh trận nào lớn hơn cấp trung đoàn.

Bình với Đán nhận thấy Dương Hoài Nam tỏ ra suy nghĩ và lưỡng lự trước khi trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Thưa ngài biện lý. Tôi nhìn nhận là quân đội do tôi chỉ huy chưa đánh trận nào lớn hơn cấp trung đoàn trước khi chiến dịch biên giới được mở ra.

Thôi Phán Quan ngắt lời liền.

– Thế thì tại sao bác của đại tướng lại vịn vào câu nói “Người nào đánh thắng đại tá thì phong đại tá, đánh thắng thiếu tướng thì phong thiếu tướng, đánh thắng trung tướng thì phong trung tướng, đánh thắng đại tướng thì phong đại tướng...”.

Trước khi chiến dịch biên giới được mở ra thì đại tướng đâu có đánh thắng ông đại tướng nào của địch đâu.

Vị “thiên tài quân sự” của đảng cộng sản Việt Nam cười cười điềm đạm thốt:

– Thưa ngài biện lý. Cái đó là bác nổ bậy. Bác hứng sáng bác nổ cho vui vậy mà. Ngài cũng biết là bác cũng như chúng tôi ở trong rừng lâu quá, hổng có dịp tiếp xúc với người nữ để giải tỏa tâm sự riêng nên nhiều khi cái hứng nó lên bất ngờ hổng có kiểm giữ được do đó phải nổ. Không nổ chỗ này thì phải nổ chỗ nọ. Hổng nổ ở dưới thì phải nổ ở trên. Hổng nổ là mất lập trường, chưa đủ thông tư tưởng.

Thôi Phán Quan mỉm cười khi nghe Võ đại tướng giải thích.

– Tôi mời ngài đại tướng thuyết trình sơ qua cho tòa nghe về chiến dịch biên giới do ngài chỉ huy.

– Theo như sở kiến của tôi, vào thời điểm mà chiến dịch biên giới được khai diễn, thì quân đội thực dân Pháp xem Bắc Việt như là một chiến trường chính. Chúng đã đề ra chiến lược và chiến thuật như mở rộng vùng kiểm soát vùng đồng bằng, củng cố các cứ điểm vùng biên giới Việt Hoa, kiện toàn quân đội quốc gia bản xứ để sử dụng nó như là một đối đầu với Quân Đội Nhân Dân do tôi chỉ huy. Để giành lại thế chủ động trên chiến trường, địch thành lập các binh đoàn lưu động, di chuyển nhanh và nhảy vào trận địa một cách thành linh. Ngoài ra chúng cũng cố gắng thiết lập các cứ điểm quan trọng để bảo vệ và kiểm soát đường số 4 hầu cô lập chiến khu Việt Bắc với đồng

bằng Bắc Bộ. Biết được ý đồ của thực dân Pháp, tôi và thiếu tướng Hoàng Văn Thái tổng tham mưu trưởng, phó tổng tham mưu trưởng Đào Văn Trường, dưới sự chỉ đạo và cố vấn của bác đã điều nghiên và phác họa một chiến lược và chiến thuật để bẻ gãy thế công của địch.

– Ủa bác của ông cũng biết cầm quân nữa à?

Thôi Phán Quan hỏi và Võ Khôi Nguyên đáp không do dự.

– Biết chứ. Cầm quân bác cũng biết mà cầm quân phụ nữ bác còn giỏi hơn nữa. Bác thường nói “đánh giặc thì có khó khăn gì đâu. Đánh giặc giống như vật lộn với đàn bà con gái vậy mà. Mấy cái chiến thuật như “công đồn đả viện”, “tứ khoái nhất mạn” là do bác nghĩ ra sau nhiều đêm vật lộn với các nữ đồng chí.

Cái chuyện bác đánh vật còn dài lắm, vậy tôi xin phép ngài nói tiếp về chiến dịch biên giới do tôi chỉ huy. Ngày 16 tháng 9 năm 1950, trung đoàn 174 và trung đoàn 209 của quân Việt Minh do tướng Hoàng Văn Thái chỉ huy đánh chiếm cứ điểm Đông Khê với mục đích cô lập Cao Bằng, uy hiếp cứ điểm Thất Khê và phá thế trận phòng thủ của quân Pháp trên đường số 4, mở đầu cho chiến dịch biên giới thu đông 1950. Đông Khê do hai đại đội thuộc tiểu đoàn 2 trung đoàn 3 bộ binh lê dương trấn giữ. Đến ngày 18, cứ điểm Đông Khê hoàn toàn thất thủ. Mặc dù được yểm trợ tối đa về hỏa lực của máy bay, căn cứ này cũng không chịu nổi sức tấn công kiên cường và tinh thần chiến đấu cao độ của bộ đội.

Tầng hắng tiếng nhỏ như ra hiệu cho Võ đại tướng ngừng nói, Thôi Phán Quan hỏi liền:

– Hai đại đội lính lê dương có bao nhiêu người. Vì không có cầm quân nên tôi không rõ.

– Thưa ngài biện lý. Hai đại đội lính lê dương có khoảng 200 người.

– A. Ngài đại tướng đem hai trung đoàn để đánh hai đại đội. Như vậy ngài thắng là lẽ đương nhiên. Xin hỏi ngài dùng chiến thuật gì để đánh đồn Đông Khê?

Võ Khôi Nguyên mỉm cười thông thả đáp:

– Tôi dùng chiến thuật biến người. Đây là chiến thuật mới của quân đội nhân dân Trung Quốc mà tôi học lóm

được. Với lại nước tôi cũng có câu nói tương tự là “Mười thằng đánh một, hổng chột cũng què”. Bởi vậy địch có hai trăm tôi đem hai ngàn, địch có hai đại đội tôi đem hai trung đoàn đánh cho chắc ăn. Bây giờ tôi xin nói tiếp về chiến dịch biên giới.

Bộ tham mưu quân đội Pháp mở cuộc hành quân với hai đơn vị chủ lực tạo thành thế gọng kềm với hai mục đích là tái chiếm Đông Khê, tái lập lưu thông quốc lộ 4 và dụ các đại đơn vị của chúng tôi vào một chiến địa do chúng dàn ra trước. Đơn vị thứ nhất từ Thất Khê tiến lên Đông Khê, còn đơn vị thứ nhì từ Cao Bằng kéo xuống Đông Khê. Chúng không ngờ là tôi đã bố trí các đại đơn vị để chờ đợi. Đại đoàn 308 chiếm cao điểm ở núi Ngọc Trà và núi Khâu Luông để khống chế Đông Khê và trục lộ số

4. Ngày 1 tháng 10 năm 1950, các đơn vị chủ lực của đại đoàn 308 đã liên tục phục kích và gây thiệt hại nặng cho cánh quân từ Thất Khê kéo lên. Ngày 4 tháng 10, tiểu đoàn dù Lê Dương số 1 và Tabor phải rút chạy khỏi Khâu Luông về cố thủ ở Cốc Xá, cách Đông Khê chừng 6 cây số về hướng tây Nam để đợi viện binh từ Cao Bằng. Cùng lúc đó tôi điều động trung đoàn 209 hay Trung Đoàn Sông Lô tới Quang Liệt, làm thành thế gọng kềm đánh ép vào hướng bắc của Đông Khê sau khi cánh quân của địch từ Cao Bằng kéo xuống và hội với cánh quân ở Cốc Xá.

Ngày 5 tháng 10, đại đoàn 308 vây Cốc Xá và cao điểm 477 của địch. Trung đoàn Sông Lô chặn phía bắc Đông Khê, còn trung đoàn 174 đóng chốt ở Cốc Phồn và Khâu Bia chặn cứng đường rút

lui của địch. Sáng sớm ngày 6 tháng 10, trung đoàn 36 của đại đoàn 308 tấn công Cốc Xá. Khoảng xế chiều thì các cứ điểm của địch đã bị tràn ngập. Cả binh đoàn của địch gồm có 2500 người chỉ còn lại 600 cho nên phải tháo lui về cao điểm 477. Cùng lúc đó, 5 tiểu đoàn thuộc đại đoàn 308 đã tấn công và giao tranh ác liệt với địch tại cao điểm 477. Không chịu nổi sự tấn công dữ dội và liên tục của quân đội nhân dân Việt Nam, các đơn vị địch phải mở đường máu về Nà Cao. Tính đến ngày 8 tháng 10, chúng tôi đã đánh tan 8 tiểu đoàn địch cũng như thu nhặt được nhiều vũ khí và quân dụng đủ trang bị cho một đại đoàn.

Ngay khi vị đại tướng dứt lời Thôi Phán Quan cười thốt:

– Ngài đại tướng kể chuyện đánh giặc thật hay làm tôi tưởng mình đang ở

trong lớp trường trung học Thăng Long nghe ngài giảng về sử ký mấy chục năm trước, đúng như câu nói: “Giap, il fait la guerre sur le tableau...”

Vị đại tướng thiên tài quân sự đỏ mặt tía tai khi nghe câu nói bằng tiếng tây của Thôi Phán Quan. Nhìn trừng trừng vào mặt vị biện lý ông ta sảng giọng:

– Ai nói với ông như vậy? Tôi...

Bắt gặp nụ cười mỉa của Thôi Phán Quan, vị đại tướng vội ngừng nói.

– Chắc đại tướng còn nhớ viên thượng sĩ thuộc binh đoàn Lê Dương tên Ersnt Frey mà bác của đại tướng đã đặt tên cho ông ta là Nguyễn Dân và phong cho ông ta chức đại tá. Tôi nghĩ là đại tướng phải nhớ ông thầy quân sự của mình. Viên thượng sĩ này từng là thầy của nhiều sĩ

quan trọng quân đội của đảng cộng sản, từng là chỉ huy trưởng Quân Khu 9, Ủy Viên Dự Khuyết Bộ Chính Trị và phụ tá cho thiếu tướng Nguyễn Sơn, Tư Lệnh Liên Khu 5. Đại tướng chắc không xa lạ gì với tướng Nguyễn Sơn?

Vị thiên tài quân sự của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam nín lặng không trả lời. Thôi Phán Quan cười tiếp:

– Đại tá Nguyễn Dân là người đã phát biểu câu: “Giap, il fait la guerre sur le tableau...” mà tướng Nguyễn Sơn dịch ra tiếng Việt: “Đồng chí Văn, hắn chỉ biết đánh giặc trên bàn giấy.” Tôi nghĩ đại tướng đã nghe câu nói này nhiều lần. Nếu đại tướng quên thì tôi sẽ nhờ họ lên đây làm nhân chứng.

Có tật thì giật mình. Võ đại tướng nín thinh trước lời hăm dọa của Thôi

Phán Quan. Không bỏ lỡ dịp may vị biện lý bồi thêm:

– Nhiều người viết sách báo ca tụng ông là một tướng giỏi, chuyên áp dụng nghệ thuật lấy ít đánh nhiều, lấy yếu chế mạnh. Trái lại đối với đại tá Nguyễn Dân và tướng Nguyễn Sơn, một người từng là thầy và một người từng quen biết nhiều với ông, họ có nhận định về tài chỉ huy của đại tướng. Họ nói ông không chỉ điều binh dõ mà còn có cái tội “nướng quân” hay thí quân một cách tàn nhẫn.

Liếc thấy đồng hồ trên tường chỉ quá 5 giờ chiều, Thôi Phán Quan cười nói với bồi thẩm đoàn:

– Biết chín vị đã đã mệt nhọc và nhức đầu vì nghe chuyện đánh giặc của vị đại tướng thiên tài quân sự của đảng cộng sản Việt Nam nên tôi xin tạm ngưng

phiên xử ở đây. Sáng mai tôi kính mời
bồi thẩm đoàn và mọi người nghe tiếp vị
đại tướng kể về chiến dịch Trung Du để
thấy rõ tài đánh giặc của ông ta.

16. NHÀ THƠ LÀM KINH TẾ THỐNG CHẾ ĐI ĐẶT VÒNG

Ông thôi phán quan sẽ lời ai ra
làm nhân chứng hôm nay hả
anh Bảy?

Một người ngồi nơi cuối phòng xử
lên tiếng hỏi. Một giọng nói khàn khàn
và già nua vang lên trong phòng xử ồn
ào.

– Làm sao tao biết được. Vị thiên tài

quân sự của đảng cộng sản Việt Nam có
nợ máu với nhân dân và các phe phái của
người quốc gia nhiều lắm. Hồi còn làm
Bộ Trưởng Đặc Trách Công An, Võ đại
tướng giết hàng loạt các đảng viên của
Quốc Dân Đảng. Chỉ nội vụ Ôn Như
Hầu không cũng đủ làm hấn rủ xương
trong tù rồi.

Người nói vội ngưng bật khi thấy
ông vua âm phủ từ sau cửa riêng bước
ra. Thiên hạ không hẹn đứng lên chào
đón. Giơ tay ra hiệu cho mọi người ngồi
xuống xong Diêm Vương hắng giọng:

– Ta trân trọng mời Thôi Phán Quan
tiếp tục phiên xử tên Võ Khôi Nguyên.

Tầng hắng tiếng nhỏ, vị đại diện cho
công tố viện của âm phủ thông thả bước
tới đứng trước mặt Võ Khôi Nguyên
đang ngồi trên ghế bị can.

– Chào đại tướng. Chắc sáng nay sức khỏe của ngài phải khá hơn hôm qua.

– Cảm ơn ngài biện lý. Hôm nay tôi xin tường thuật cho tòa nghe về thêm vài trận đánh do tôi chỉ huy.

Thôi Phán Quan cười nhẹ.

– Xin mời đại tướng. Tôi rất hân hạnh được nghe ngài đại tướng đánh giặc trên bàn giấy.

Vị thiên tài quân sự của đảng cộng sản Việt Nam dựng mặt vì câu nói mỉa của Thôi Phán Quan. Định lên tiếng sùng sộ song liếc về phía Diêm Vương, thấy ông ta đang chiếu tướng mình, Võ đại tướng cười gượng gật đầu. Mọi người im lặng lắng nghe Võ đại tướng bắt đầu mở chiến dịch bằng miệng:

– Chiến dịch Trần Hưng Đạo hay

chiến dịch Trung Du là một trong những cuộc tiến công lớn của quân đội nhân dân Việt Nam vào phòng tuyến trung du bắc bộ của quân Pháp. Đây là một trong 3 chiến dịch lớn trong đông - xuân 1950 - 1951. Lợi dụng tình trạng xuống tinh thần sau khi thất bại trong chiến dịch biên giới của thực dân Pháp, tôi ra lệnh mở cuộc tiến công vào vùng trung du, tạo áp lực bắt buộc địch quân phải điều động một phần lực lượng tại đồng bằng bắc bộ lên tiếp cứu, tạo điều kiện cho các đơn vị bộ đội địa phương, đặc biệt là lực lượng các trung đoàn 48, 42... phối hợp với dân quân tại địa phương phát động chiến tranh du kích tại khu vực này mà từ lâu bị hạn chế do các cuộc càn quét liên tiếp của Pháp. Trong đợt 1 của chiến dịch, quân cách mạng tạo được nhiều thắng lợi lớn tại cả hai mũi tiến công ở Vĩnh Phúc và Hải Ninh. Do đó, bộ chỉ

huy chiến dịch do tôi làm tư lệnh quyết định giải phóng Vĩnh Yên, một thị xã quan trọng chỉ cách Hà Nội có 55 km. Lực lượng tham gia chiến dịch gồm có các đơn vị chủ lực là đại đoàn 308 với 3 trung đoàn 102, 88 và 36; đại đoàn 312 gồm 2 trung đoàn 209 và 141; hai trung đoàn biệt lập là trung đoàn 98 và trung đoàn 174. Ngoài ra còn có 4 tiểu đoàn bộ đội địa phương và 4 đại đội pháo binh 75 ly. Tổng cộng quân số của chiến dịch gần 30 ngàn binh sĩ, đó là chưa kể đám dân công hơn trăm ngàn người. Sau đây tôi xin được phép kể một cách chi tiết hơn.

Ngừng lại đưa tay nhắc lấy ly nước lạnh uống một ngụm cho thông cổ xong vị đại tướng già nua hắng giọng:

– Nhờ vào các tin tức cung cấp bởi các tổ tình báo nhân dân, tôi và bộ tham mưu chiến dịch biết rất rõ về lực lượng

của địch ở ba tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Ninh và Bắc Giang. Chúng có khoảng 15 ngàn binh sĩ, gồm 9 ngàn lính Lê Dương, 5 ngàn lính người Việt và một ít lính của chánh phủ Bảo Đại. Điều đáng quan tâm là chúng có nhiều binh đoàn cơ động Bắc Giang, Bắc Ninh, Đông Triều. Riêng binh đoàn cơ động số 3 đóng tại Việt Trì và Vĩnh Yên. Chiến dịch Trung Du được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 xảy ra vào ngày 25 tháng 12 năm 1950 khi binh đoàn cơ động số 3 cùng với tiểu đoàn Mường mở cuộc hành quân Bécas-sine vào vùng Lập Thạch và Tam Dương thuộc Vĩnh Yên, Phú Thọ đứng vào nơi đại đoàn 312 đang đóng giữ. Đại đoàn trưởng Lê Trọng Tấn báo cáo và tôi ra lệnh tấn công. Cùng ngày, tiểu đoàn 10 dù thuộc địa và tiểu đoàn Mường chia làm hai cánh tiến vào Liễn Sơn, Xuân Trạch thuộc huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh

Phúc. Được báo cáo tôi lập tức cho trung đoàn 141 chặn đánh, buộc địch phải lui về cố thủ ở Liên Sơn chờ cứu viện.

Ngày 26, tiểu đoàn Senegal lên ứng cứu cũng bị chặn đánh, phải lui về Xuân Trạch. Ngày 27, đại đoàn 312 tiến công mạnh vào Xuân Trạch - Xuân Hòa thuộc huyện Lập Thạch, xóa sổ tiểu đoàn 24 của địch, bắt sống tiểu đoàn trưởng Piscard với 300 quân, đồng thời đánh tan tiểu đoàn 10 Dù thuộc địa. Từ ngày 26 đến ngày 29, dưới sự điều động của tôi quân đội cách mạng lần lượt đánh chiếm các vị trí chiến thuật như Hữu Bằng, Thần Lăn, Tứ Tạo, Đồi Cà Phê. Tuy nhiên trung đoàn 209 tấn công Chợ Vàng không thành công vì gặp phải sức kháng cự mạnh mẽ của địch.

Nhân lúc Võ đại tướng ngừng lại để uống nước cho thông cổ sau khi tường

thuật một cách chi tiết và mạch lạc các trận đánh trong giai đoạn đầu của chiến dịch Trung Du, Thôi Phán Quan cười hỏi:

– Trong lúc các chiến sĩ đang đánh nhau với địch thì ngài đại tướng ở đâu và làm gì?

Nhờ ngồi gần nên Bình thấy nét mặt của Võ đại tướng ứng ứng đỏ và thái độ của ông ta có chút ngượng ngùng và do dự khi trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Tôi thì lúc đó. lúc đó tôi cũng có mặt ở chiến trận để chỉ huy anh em. Tôi cũng theo anh em...

– Ngài đại tướng theo anh em mà theo gần hay xa. Nếu gần thì gần bao nhiêu, còn xa thì xa bao nhiêu. Giả dụ như một cây số hay năm ba cây số.

Suy nghĩ giây lát vị đại tướng, thiên tài quân sự của đảng cộng sản Việt Nam tặc lưỡi trả lời chầm chậm:

– Bây giờ già cả, tuổi gần đất xa trời nên tôi không nhớ rõ lắm song đoán chừng non cây số. Là kẻ chỉ huy mình phải ở xa xa cho chắc ăn vì nếu mình ăn đạn chết thì lấy ai chỉ huy anh em binh sĩ. Tôi phải ở ngoài tầm bắn của cà nông địch chứ. Tôi mà ngủm thì lấy ai săn sóc cho cô vợ trẻ đẹp, hấp dẫn và lãng mạn của tôi.

Diêm Vương chột lên tiếng xen vào câu chuyện giữa bị can và Thôi Phán Quan:

– Vậy à. Người có mấy vợ?

– Bẩm Diêm Vương. Con có hai vợ. Người vợ thứ nhất bị tội thực dân Pháp

bắt bỏ tù rồi qua đời trong tù. Sau đó con mới cưới vợ khác.

Diêm Vương gật gù.

– Như vậy thì được. Ta nghe đồn là mấy thằng bây đứa nào cũng vợ chính vợ bé, vợ lẽ vợ mọn, đào nhí bồ trẻ. Như tên hình thằng hồ gì đó, nó có bồ Tây, vợ Việt vợ Tàu, Nga đủ thứ. Đi làm cách mạng như nó sướng thật.

– Bẩm Diêm Vương ngài nói đúng. Đi làm cách mạng sướng lắm nhưng phải làm ông lớn thì mới sướng.

Quay qua Thôi Phán Quan, ngài đại tướng cười cười.

– Thiên hạ đồn đại là tôi nhát khi chỉ huy binh sĩ đánh nhau thì tôi ở xa xa và ở dưới hầm núp. Số là trước khi tôi ra trận thì vợ có dặn bảo phải cẩn thận, đừng có

làm anh hùng mà chết bỏ vợ bỏ con. Bả còn dặn dò thêm cà nông, đại bác và một ché của Pháp bắn xa lắm do đó tôi phải ở xa và núp dưới hầm kiên cố, chớ có đại đột mà ra mặt trận, rủi bị thương cửa giò cửa cẳng thì uống đời trai trẻ. Nàng còn hăm he là anh phải giữ gìn, mất cẳng nào chứ đừng có làm mất cái cẳng giữa của em.

Thiên hạ bật cười khi nghe “thiên tài quân sự của đảng cộng sản Việt Nam” thổ lộ tâm tình. Diêm Vương nở nụ cười ý nhị. Liếc nhanh Thôi Phán Quan cũng đang mỉm cười, ông ta hắng giọng:

– Hóa ra người là người chồng tốt, biết nghe lời vợ dạy. Ít có người nào được như người.

– Bẩm Diêm Vương thông cởm... Con có vợ trẻ mà vợ của con lại hay thích

nắm đầu chồng mà con thì có tính chiều vợ nên vợ bảo sao con làm vậy. Dân của con có nói câu “Nhất vợ nhì trời” thưa Diêm Vương.

Vị vua âm phủ gật gù. Võ đại tướng cao giọng:

– Sau khi giai đoạn 1 của chiến dịch Trung Du vừa chấm dứt, không để cho địch có dịp bổ sung quân số và điều động thêm quân tiếp viện, tôi lập tức mở ra giai đoạn 2 bằng cách cho ba trung đoàn 36, 88 và 102 của đại đoàn 308 phối hợp với hai trung đoàn 141 và 209 của đại đoàn 312 và hai tiểu đoàn du kích của tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc cộng thêm ba liên đội sơn pháo 75 ly cùng lúc tiến công vào thị xã Vĩnh Yên. Hướng phụ từ Đông Bắc sẽ chuyển về Bắc Giang với 2 trung đoàn 174 và 98 cùng với 3 tiểu đoàn địa phương Bắc Ninh, Bắc Giang,

Quảng Yên và 1 liên đội sơn pháo 75 ly. Hướng phối hợp là mặt trận Sơn Tây do đại đoàn 320 và tiểu đoàn địa phương Sơn Tây – Hà Đông phụ trách. Đại đoàn 304 và lực lượng địa phương chịu trách nhiệm mặt trận Ninh Bình. Mặt tả ngạn giao cho trung đoàn 42 và lực lượng địa phương. Đêm 12 tháng 1, trên hướng thú yếu ở phía bắc, trung đoàn 98 và 174 nổ súng trước. Trung đoàn 174 tiêu diệt đồn Đồng Kế. Trung đoàn 98 đánh Cẩm Lý không thành công. Đêm 13, trung đoàn 141 tấn công Bảo Chúc, vị trí cách Vĩnh Yên 11 km về phía Tây Bắc. Trận đánh kết thúc vào trưa ngày 14. Sáng ngày 14, Pháp cho quân lên cứu Bảo Chúc. Tiểu đoàn Mường tới Thủy An thì bị trung đoàn 209 chặn đánh, lui về Cẩm Trạch. Các tiểu đoàn khác cũng bị chặn đánh khiến cho Paul Vanuxem phải lui về Vĩnh Yên cố thủ. Ở hướng

phối hợp thì đại đoàn 320 tiêu diệt chín vị trí nhỏ của địch nằm trên đường số 11 Sơn Tây – Trung Hà; tiêu diệt 1 đại đội Âu Phi, thu 1 khẩu pháo. Đại đoàn 304 tiêu diệt 6 vị trí nhỏ ở Ninh Bình. Bộ đội địa phương 5 tỉnh trung du phối hợp tác chiến từ ngày 20 tháng 12 năm 1950 đến ngày 11 tháng 1 năm 1951 thu được một số kết quả. Riêng bộ đội địa phương ở Vĩnh Tường tiêu diệt 1 đồn, 9 tháp canh, rồi tràn ngập Chợ Vàng mà trong đợt 1, trung đoàn 209 đánh hai lần không thành công. Tại Hà Nội, tướng Salan lập tức điều binh đoàn cơ động số 1 tiến lên Phúc Yên để thọc vào bên hông của quân cách mạng. Một tiểu đoàn dù khác nhảy xuống Đồng Đậu cách Vĩnh Yên 5 km. Bay từ Sài Gòn ra Hà Nội, De Lattre chỉ thị cho Salan và Redon tới Vĩnh Yên, cùng lúc tung binh đoàn cơ động số 2 từ Lục Nam vào Vĩnh Yên đồng thời ra

lệnh cho tham mưu trưởng Allard lấy 5 tiểu đoàn ở miền Nam đưa ra bắc tăng viện cho mặt trận Vĩnh Yên. Sau đó, De Lattre chỉ thị cho đại tá chỉ huy không quân Maricourt sử dụng bom napalm do tàu chiến của Hoa Kỳ vừa cập cảng Hải Phòng và huy động toàn bộ máy bay dội bom vào các đơn vị của quân cách mạng tại Vĩnh Yên. Lo sợ Vĩnh Yên chỉ là nghi binh để mở cuộc tiến công từ Tam Đảo về Hà Nội, De Lattre ra lệnh tập trung một lực lượng bộ binh quan trọng và xe tăng án ngữ tại mạn Bắc thành phố về phía cầu sông Đuống. Sáng ngày 15, binh đoàn cơ động số 1 tiến lên giải vây Vĩnh Yên. Đụng phải trung đoàn 102 ở Ngoại Trách (Bình Xuyên), Khai Quang, Mậu Thông (Tam Dương), binh đoàn số 1 phải triệt thoái về Hương Canh sau những trận giao tranh đẫm máu. Áp dụng chiến thuật biến người, thí quân,

tôi chỉ thị cho quân cách mạng tấn công bất chấp thiệt hại để tiêu diệt 2 đại đội của tiểu đoàn 3 trung đoàn 1 bộ binh Algérie. Binh đoàn số 1 bị lâm vào tình thế chống đỡ. Tướng De Lattre sử dụng máy bay ném bom xăng đặc vào những vị trí của quân cách mạng. Đụng phải thứ bom lửa kỳ cục quân cách mạng bị đốt cháy và tử thương rất nhiều. Tên tướng De Lattre quả là tay liều mạng và chơi bạo. Hắn cho máy bay ném bom lửa vào ngay trận địa bất kể bạn hay thù. Lúc đó tôi ở cách trận địa cây số mà còn bị lửa đốt nóng mặt hướng hồ gì anh em binh sĩ ở ngay mặt trận. Nhiều người bị dính xăng nóng quá nhảy xuống nước để lập tắt lửa rồi khi nhảy trở lên bờ xăng lại bốc cháy trở lại. Nhận được báo cáo tôi tức tốc tới thị sát mặt trận rồi sau đó ra lệnh rút lui.

– Đánh trận này người thắng hay bại?

Diêm Vương hỏi gọn. Ngập ngừng giây lát vị đại tướng, cựu bộ trưởng quốc phòng kiêm tổng tư lệnh của quân đội nhân dân Việt Nam trả lời:

– Bẩm Diêm Vương. Con hổng dám nói dối ngài. Con bị thằng De Lattre dạy cho bài học quân sự nhớ hoài hổng có quên. Không những chiến dịch Trung Du mà hai chiến dịch sau là Hoàng Hoa Thám và Quang Trung con đều bị nó đánh xiểng niểng.

Hơi mỉm cười Thôi Phán Quan chuyển cuộc thẩm cung của mình sang đề tài khác.

– Sau khi Nhật lật đổ Pháp ở Việt Nam ngày 9 tháng 3 năm 1945, lợi dụng

thời cơ đảng cộng sản liền cướp lấy chính quyền và thiết lập nội các. Hình như ông được bác của ông giao cho giữ chức vụ Bộ Trưởng Đặc Trách Lực Lượng Công An. Đúng không?

Võ đại tướng nín thinh. Im lặng có nghĩa là nhìn nhận. Dĩ nhiên ông ta biết Thôi Phán Quan đã nắm trong tay những tài liệu mật liên quan tới đời hoạt động cách mệnh của mình, thành ra có mở miệng chối cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Cách tốt nhất là không nói. Giọng nói của vị đại diện công tố vang vang ai cũng nghe rõ.

– Theo những tài liệu mà âm phủ thu lượm được thì khi lên làm bộ trưởng, ông đã tuyển dụng nhân viên gồm toàn kẻ lưu manh, những tên ăn cướp, những thằng giết người để khủng bố dân lành hay tàn sát những thành phần quốc gia chống

cộng sản. Với chủ trương “bắt lắm hơn tha lắm, tha giết lắm 10 người còn hơn tha lắm 1 người” đám công an sát nhân của ông đã tổ chức nhiều cuộc “thanh lọc” để tàn sát tất cả những ai tỏ dấu chống cộng sản hay nghi ngờ họ có liên hệ với Pháp. Vì thế, chỉ cần một vài mẫu vải, các loại chỉ may có màu sắc xanh đỏ khác nhau đám công an sát nhân của ông có thể kết tội người ta là “Việt gian phản động”. Mà Việt gian phản động có nghĩa là tử hình. Nói chung thời gian ông làm trùm công an quả là thời kỳ đen tối và kinh hoàng cho toàn thể dân chúng VN, đâu đâu cũng xảy ra các vụ bắt cóc, thủ tiêu và ám sát mà thủ phạm đều là nhân viên công an của ông. Một số đông các nhân vật tên tuổi như Cung Đình Vận, Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Tạ Thu Thâu đều bị sát hại trong thời gian ông làm Bộ

Trưởng Đặc Trách Công An. Xin ông vui lòng kể cho tòa nghe với chức vụ Bộ Trưởng Đặc Trách Lực Lượng Công An ông đã làm gì mà sau này nhiều người ta cho rằng ông độc ác lắm.

Ngừng lại giây lát Thôi Phán Quan buông câu hỏi:

– Hình như có lúc ông làm Bộ Trưởng Quốc Phòng kiêm nhiệm Bộ Trưởng Nội Vụ thay thế cho ông Huỳnh Thúc Kháng vắng mặt ở Hà Nội. Đúng không?

Hỏi để mà hỏi vì chính Thôi Phán Quan đã có câu trả lời:

– Hẳn ông còn nhớ vụ án Ôn Như Hầu? Ông dính líu như thế nào trong vụ giết người đó? Ông là chính phạm hay tòng phạm?

Thôi Phán Quan gằn giọng. Võ Khôi

Nguyên gật gật đầu thay cho lời nói. Tuy nhiên vị biện lý không bằng lòng về cái gật đầu của bị can. Nhìn thẳng vào mặt Võ Khôi Nguyên, ông ta gằn giọng:

– Tôi muốn ông khai sự thực trước tòa về vụ Ôn Như Hầu cho chín vị bồi thẩm nghe.

Im lặng giây lát Võ Khôi Nguyên quay qua nói với Diêm Vương.

– Bẩm Diêm Vương. Con có phải khai sự thực không. Ở một nước dân chủ và tự do như nước con thì con hổng bị bắt buộc phải nói nếu con không muốn nói. Như ở xứ tư bản Mỹ dân chủ và tự do thì con lấy điều số 5.

Diêm Vương xì tiếng dài.

– Lũ chúng người mở miệng hô hào dân chủ tự do mà lại bắt bớ tù đầy dân

lành. Dân chủ gì mà bịt miệng không cho người ta nói trước tòa. Có thứ dân chủ tự do nào mà công an lại đập vào mặt dân.

Liếc nhanh xuống chỗ Hình Chí Mô đang ngồi, Võ Khôi Nguyên mỉm cười nói đùa:

– Bẩm Diêm Vương. Đó là tự do dân chủ của những kẻ có chức, có quyền và có tiền.

Đôi mắt của ông vua âm phủ rực lửa giận khi nghe Võ Khôi Nguyên nói câu trên. Thái độ xem thường luật pháp của hần khiến cho ông ta giận cũng phải.

– Người không chịu nói thời ta sẽ ra lệnh chích thuốc cho người nói.

Hai tiếng “chích thuốc” thoát ra từ Diêm Vương khiến cho Võ Khôi Nguyên

xanh mét mặt mày. Trong đời cách mạng hần từng “chích thuốc” để thủ tiêu đối lập. Hần cũng biết các đồng chí cũng dùng cách chích thuốc để giết hại lẫn nhau trong mưu đồ tranh chiếm quyền lực. Ba Duân và Sáu Búa hay Sáu Lửa đã cho thủ hạ bỏ thuốc độc vào trong chai nước ngọt để Dương Bạch Mai uống vừa xong là sùi bọt mép rồi lăn đùng ra chết. Nhiều tướng tá trong quân đội như Hoàng Văn Thái, Chu Văn Tấn, Lê Trọng Tấn bị hai thằng Ba Duân và Sáu Búa chích thuốc chết một cách bí mật. Cả ba ông tướng này đang mạnh cùi cùi bỗng nhiên lăn đùng ra chết một cách ngon lành chỉ vì bị nghi là “theo chủ nghĩa xét lại”.

– Khi vụ tiêu diệt trụ sở của Quốc Dân Đảng ở phố Ôn Như Hầu thì tôi bị bệnh nên không biết. Tới chừng tôi biết thì chuyện đã xảy ra rồi.

Thôi Phán Quan cười khẩy:

– Để tôi mời một nhân chứng lên đây kể cho tòa nghe về vụ Ôn Như Hầu. Lúc đó chúng ta sẽ biết rõ ai chủ mưu giết người.

Quay về dãy bàn dành cho nhân chứng ngồi, Thôi Phán Quan cao giọng thốt:

– Tôi kính mời ông Trần Tấn Nghĩa.

Thiên hạ không có phản ứng nào khi nghe tên Trần Tấn Nghĩa. Có lẽ họ không biết nhân chứng là ai, dính líu như thế nào trong vụ Ôn Như Hầu.

Đợi cho nhân chứng hoàn tất thủ tục của tòa xong Thôi Phán Quan mới bước tới đứng trước mặt nhân chứng cùng với câu hỏi bật ra:

– Xin ông vui lòng cho biết ông giữ chức vụ gì của nhà nước cộng sản trước khi ông về hưu?

– Thưa ngài biện lý. Tôi là đại tá, chuyên viên của Vụ Pháp Chế thuộc Bộ công an trước khi tôi về hưu.

Khẽ gạt đầu vị biện lý của âm phủ hỏi tiếp:

– Khi vụ Ôn Như Hầu xảy ra thì ông giữ chức vụ gì?

Liếc nhanh Võ Khôi Nguyên đang ngồi, Trần Tấn Nghĩa trả lời chậm và rõ ràng.

– Lúc đó tôi là Đội Trưởng của Đội Trinh Sát Đặc Biệt thuộc Sở Công An Bắc Bộ.

– Ai là thượng cấp của ông lúc đó?

– Thưa lúc đó thì Sở Công An Bắc Bộ nằm dưới quyền chỉ huy của Bộ trưởng đặc trách Lực Lượng Công An, kiêm bộ trưởng quốc phòng kiêm bộ trưởng nội vụ là đại tướng Võ Khôi Nguyên.

– Xin ông vui lòng kể chi tiết về chuyện ông tham gia vào vụ bắt bớ các đảng viên Quốc Dân Đảng cho tòa nghe.

Liếc nhanh vị đại tướng đang ngồi nơi ghế bị can, Trần Tấn Nghĩa cất giọng đều đều.

– Cuối tháng 6 năm 1946, lãnh đạo Nha Công an Trung ương nhận được thông tin nghiêm trọng: Các đảng phái phản động cấu kết với quân Pháp đang ráo riết thực hiện kế hoạch gây rối, lật đổ Chính phủ Hồ Chí Minh. Nguồn tin được phối kiểm và giao cho hai điệp viên

H120 và C3 của ta cài trong hàng ngũ địch làm rõ.

Theo đó, nhân ngày Quốc khánh Pháp, tức ngày 14 tháng 7, phía thực dân Pháp tổ chức diễu binh trên một số đường phố Hà Nội. Quốc Dân Đảng sẽ bố trí người ném lựu đạn vào tốp lính da đen đang diễu binh. Nhân đó, phía Pháp đổ lỗi cho Việt Minh khiêu khích, không giữ được trật tự trị an và dùng quân đội đang diễu binh tấn công vào các vị trí trọng yếu của chính quyền cách mạng, vây bắt tất cả cán bộ cao cấp của Chính phủ; đồng thời thành lập một chính quyền tay sai...

Cùng thời gian này, điệp viên C3 báo tin: Tại trụ sở của Quốc dân đảng tại 132 phố Duvigneau (nay là Bùi Thị Xuân – Hà Nội), bọn phản động đang in

truyền đơn. Đến ngày 11/7/1946, C3 báo tiếp một tin quan trọng: Từ ngày 12/7, Quốc dân Đảng sẽ phân tán lực lượng, rút vào bí mật, không còn trụ sở công khai; chuẩn bị tiến hành bạo động tại Hà Nội và một số thị xã, thành phố...

Trước tình hình đó, lãnh đạo Nha Công an Trung ương quyết định chọn trụ sở 132 Duvigneau là điểm tập kích đầu tiên. Rạng sáng 12/7, lực lượng Công an mưu trí đột nhập vào trụ sở này, khống chế tất cả các đối tượng có mặt, thu được nhiều tang vật gồm vũ khí, truyền đơn phản động kêu gọi lật đổ chính quyền cách mạng, máy in. Từ những chứng cứ này, lệnh tổng trấn áp các trụ sở của bọn phản động được ban hành.

Đội trinh sát đặc biệt do tôi làm Đội trưởng được giao nhiệm vụ vây bắt bọn phản động tại trụ sở số 7 Ôn Như Hầu

(nay là phố Nguyễn Gia Thiều – Hà Nội).

Trần Tấn Nghĩa ngừng kể. Hớp ngụm nước lạnh cho thông cổ ông ta hăng giọng tiếp:

– Khoảng 7 giờ sáng 12/7, tôi và nhân viên trinh sát dưới quyền đến trụ sở số 7 Ôn Như Hầu... Bọn lính gác chỉ cho mình tôi vào sau khi đã giữ lại vũ khí của tôi. Chúng đưa tôi đến sảnh đường và Phan Kích Nam đón tôi ở đây. Hắn to cao, đeo súng ngắn và mang kiếm dài lê thê theo kiểu nhà binh Nhật, mắt đeo kính trông rất hung dữ. Phan Kích Nam tự giới thiệu: “Tôi, Phan Kích Nam, đại biểu Quốc hội, Trung ương Ủy viên Quốc dân Đảng, Tư lệnh đệ nhất chiến khu...”; rồi hỏi tôi: “Vậy tôi được vinh dự đang nói chuyện với ai đây?”. Tôi ôn tồn xưng tên, đưa lệnh khám xét và nói rõ mục đích đến gặp Phan Kích Nam.

Nhìn qua lệnh khám xét, Nam cười ngạo nghễ và nói giọng kẻ cả: “Chú em ngây thơ ời... Chú Đội trưởng trinh sát đặc biệt ời... tại sao các người ký lệnh bắt, khám xét trụ sở của một đảng. Ta là đại biểu Quốc hội, là bất khả xâm phạm mà người ký lệnh bắt ta lại là Phó Chủ sự Việt Minh, là cái thá gì mà có sự lạ đời như vậy... Thôi chú em về đi”. Tôi bực lắm nhưng nhớ chỉ thị của cấp trên, nếu có gì vướng mắc phải thỉnh thị nên nhân cơ hội hắn nói vậy, tôi tỏ ra nghe lời và nói sẽ về báo cáo lại, có gì sẽ quay lại sau. Phan Kích Nam tỏ ra đắc chí: “Có thể chứ, có thể mới đúng cách xử sự của người Nhà nước chứ” rồi hắn gọi vệ sĩ đưa trả súng cho tôi và tiễn tôi ra về.

Sau khi xin ý kiến lãnh đạo Nha Công an Trung ương, chúng tôi trở lại số 7 Ôn Như Hầu lần thứ hai nhưng vẫn

chưa có thời cơ ra tay. Đến lần thứ ba, khoảng trưa ngày 12/7, sau khi được lãnh đạo Nha Công an Trung ương đồng ý phương án khống chế, bắt Phan Kích Nam, chúng tôi quyết tâm thực hiện bằng được... Khi thấy chúng tôi lại tới, bọn lính gác trụ sở tỏ ra chủ quan; một tên đưa tôi vào gặp Phan Kích Nam. Tôi chủ động tháo thắt lưng đeo súng đặt lên bàn. Phan Kích Nam rót nước mời tôi, thái độ hần tỏ ra tự mãn... Hần sung sướng ra mặt và nói: “Có thể chứ, phải nể mặt Phan Kích Nam này chứ”. Sau khoảng 10 phút, tôi đứng dậy cáo biệt ra về và vờ quên súng. Phan Kích Nam liền cầm khẩu súng của tôi và đi theo nhắc: “Này chú em, quên súng à?” Biết địch đã trúng kế rồi, tôi rút khẩu súng Colt giấu trong người, chĩa thẳng vào Nam và quát: “Đứng im, động đậy tao bắn vỡ sọ” và bằng động tác nhanh gọn ra đòn khiến

Nam lão đảo khụy xuống. Tôi bẻ quặt tay hần ra đằng sau và ra lệnh cho bọn lính gác còn đang ngỡ ngàng chưa kịp hiểu điều gì xảy ra, “Phải bỏ súng không được chống cự”... Việc bắt được Phan Kích Nam đã mở đầu cho cuộc tổng trấn áp các tổ chức phản động, đập tan âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.

Ngừng kể nhìn Thôi Phán Quan giây lát, Trần Tấn Nghĩa nói nhỏ.

– Tôi chỉ biết vậy thôi. Lệnh cấp trên bảo sao tôi làm vậy.

Thôi Phán Quan gật đầu cười.

– Nghe chuyện ông kể tôi tưởng như tôi đang đọc tiểu thuyết gián điệp Z28 Tổng Văn Bình hay xem phim Jame Bond 007. Dù sao tôi cũng cảm ơn ông đã ra trước tòa khai những gì ông đã làm.

Đợi cho nhân chứng Trần Tấn Nghĩa rời chỗ ngồi xong Thôi Phán Quan mới cười nói với Võ Khôi Nguyên.

– Tôi cho đại tướng một phút đồng hồ suy nghĩ. Nếu đại tướng không chịu khai sự thật thì tôi sẽ yêu cầu tòa chích thuốc.

Võ Khôi Nguyên làm thỉnh rồi lát sau mới thở hắt hơi dài.

– Thôi để tôi kể. Chuyện xảy ra mấy chục năm rồi, tôi có kể chắc cũng không làm hại tới đảng đâu. Vụ Ôn Như Hầu đầu đuôi như sau:

Võ Khôi Nguyên ngừng lại nhìn xuống dãy bàn bị can ngồi. Ngược mắt lên trông thấy Thôi Phán Quan đang nhìn mình trừng trừng, hấn gượng cười bắt đầu cất giọng kể.

– Bác trước khi đi thăm hữu nghị nước Pháp đã giao quyền chủ tịch nước lại cho cụ Huỳnh Thúc Kháng, lúc đó đang giữ chức vụ Bộ Trưởng Nội Vụ. Đêm hôm trước khi lên máy bay bác có dặn kín tôi như vậy. “Chú cũng biết là đám đảng phái quốc gia còn nguy hiểm hơn ba thằng Tây nữa. Tội quốc gia nó không ưa mình vì mình coi đảng trọng hơn đất nước. Vì vậy khi tôi đi rồi chú hãy tìm cách triệt đám Quốc Dân Đảng và những thằng nào không theo mình. Giết... giết hết tội nó bởi vì không giết tội nó thì có ngày mình cũng chết với nó...” Ngài biện lý cũng biết phao tin đồn thất thiệt, vu cáo là nghề của tội tôi mà. Tôi cho người loan truyền tin là đúng ngày 14 tháng 7, Việt Nam Quốc Dân Đảng sẽ đưa quân cảm tử đến hành thích các nhân viên chính phủ tham dự lễ duyệt binh của Pháp. Dựa vào chứng cứ đó, tôi

nhắm vào địa điểm số 9 đường Ôn Như Hầu để tấn công. Đây là Trụ sở Ban Tuyên huấn Đệ Thất Khu Đảng Bộ VNQDD từ Quảng Ngãi mới chuyển ra đóng lều trên, còn lều dưới dùng làm nơi huấn luyện cho các cán bộ từ các nơi đưa về.

Ngày 12-7-46, sở Quân Vụ Thành Phố Hà Nội ra lệnh giới nghiêm toàn thành, rồi lợi dụng giờ giới nghiêm vắng người qua lại, Sở Công An Bắc Bộ xuống các bệnh viện Bạch Mai và Phủ Doãn, chở một số xác chết vô thừa nhận đem vứt trong trụ sở của Việt Nam Quốc Dân Đảng đồng thời cho mai phục vũ khí quanh rồi bắt đầu mở cuộc đột kích vào trụ sở bắt tất cả những người có trách nhiệm tại đó và bí mật đưa đi giam. Trong số có Phan Kích Nam, một đảng viên Việt Quốc lỗi lạc, cùng với tài liệu quan trọng liên quan đến kế hoạch định

lật đổ chính phủ của Hồ Chí Minh.

Sáng ngày 13-7 tôi cho công an khai quật các hầm chôn xác chết mà bọn chúng tôi vừa vứt vào tối hôm trước, rồi mời báo chí, quần chúng và một số người ngoại quốc tới xem, chụp hình quay phim; tuyên truyền và tố cáo trước dư luận, trụ sở của Việt Nam Quốc Dân Đảng, là một ổ hắc điểm chuyên cướp của giết người, bắt cóc và thủ tiêu thường dân vô tội. Ai ai cũng tin vì có bằng chứng rõ ràng. Trước bằng cứ ngụy tạo đó, ông già lẩm cẩm và ngây thơ Huỳnh Thúc Kháng chỉ biết dậm chân than: “Không ngờ bên Việt Quốc lại có những hành động tàn ác dã man như vậy.”

Chẳng cần đợi lệnh Bộ Nội Vụ, tôi “cương quyết trị tội” những kẻ làm việc phi pháp. Chiều ngày 13-7, tôi bí mật ra lệnh cho bộ đội và công an các

địa phương được phép tấn công triệt hạ các chiến khu của Việt Nam Quốc Dân Đảng, trừ trụ sở trung ương ở Hà Nội. Chỉ trong vòng một tháng tôi đã tàn sát hết người của các đảng phái quốc gia và chiến sĩ yêu nước liên hệ. Cái này đúng là chỉ cần dùng kế mọn mà tôi diệt gọn đảng Việt Quốc và hàng trăm nhà cách mạng của phe quốc gia. Được tin này bác khen tôi nức nở vì sau vụ Ôn Như Hầu hồng còn ai đủ sức đủ lực chống đối với bác và đảng nữa.

Tiếng nói sau cùng của Võ Khôi Nguyên rơi vào bầu không khí im lặng trong căn phòng xử hơn mấy ngàn người ngồi. Lát sau Diêm Vương gõ búa ra hiệu tạm ngừng phiên xử để cho mọi người ăn trưa xong sẽ tiếp tục lúc 14 giờ.

Đợi cho bị can Võ Khôi Nguyên ngồi vào ghế xong xuôi Thôi Phán Quan cất

giọng:

– Chiến tranh nào cũng tàn nhẫn ngay cả những cuộc chiến tranh tự vệ, chống xâm lăng hoặc giải phóng dân tộc khỏi sự cai trị của ngoại bang. Nói tới chiến tranh là nói tới sự đổ vỡ, tàn phá và hủy hoại. Tuy nhiên người chết mà đa số là dân lành vô tội mới chính là điều mà tôi muốn nêu ra ở đây.

Thôi Phán Quan ngừng nói. Nhìn thẳng vào mặt Võ Khôi Nguyên đang ngồi trên ghế bị can ông ta trầm giọng.

– Đại tướng là người chỉ huy cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân?

Lắc đầu quây quây vị cựu tổng tư lệnh nói một hơi dài như cố gắng bào chữa cho mình.

– Bẩm Diêm Vương. Oan cho con

lắm. Con hồng có muốn mở cuộc tổng công kích đâu.

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ:

– Oan gì mà oan. Bác của người đọc bài thơ chúc tết làm ám hiệu ra lệnh cho cuộc tổng công kích bắt đầu đêm giao thừa. Người cũng biết là Tết là ngày thiêng liêng của đất nước và dân tộc để cho người ta vui mừng và hội hè đình đám. Có đâu cái đám ác ôn côn đồ của tụi bay, nhằm vào giờ phút thiêng liêng mà nổ súng giết người vô tội.

Võ Khôi Nguyên nín thình khi bị Diêm Vương sỉ vả. Đợi cho ông vua âm phủ dứt lời hằn mối nhỏ nhẹ lên tiếng:

– Bẩm Diêm Vương. Hai thằng Ba Duân và Sáu Búa mới chính là tác giả của cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân năm 1968. Để con trình bày đầu

đuôi câu chuyện cho ngài và bồi thẩm đoàn nghe xong rồi ngài sẽ biết sự thực. Thằng Ba Duân là thằng dốt, học chưa xong tiểu học là bỏ học đi làm thằng bê ghi tàu hỏa rồi sau đó theo cách mạng đảng có cơm mà ăn. Đã dốt mà nó lại ham quyền lực và đàn bà con gái. Tất cả đảng viên ở ngoài bắc ai cũng biết nó thuộc thành phần hiếu chiến, có quyền có chức là nhờ vào chiến tranh. Bởi vậy nó mới chủ trương phải thôn tính miền Nam bằng vũ lực. Sau khi lên làm tổng bí thư đảng, nắm hết quyền hành trong tay, nó lớn tiếng chê bai bác và con là đám chết nhất không dám dùng bạo lực giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước. Ai ai cũng đều nghe biết nó nói một câu như thế này: “Bác còn do dự, chứ khi rời miền Nam tui đã chuẩn bị hết cả rồi. Với tui chỉ có uýnh thôi, uýnh cho tới thắng lợi cuối cùng...”

Từ năm 1959, bộ chín chị của tụi con đã chia làm hai phe. Phe chủ hòa có bác, anh Tô và con cùng với một số đảng viên kỳ cựu, muốn dồn hết mọi nỗ lực xây dựng miền Bắc giàu mạnh để đánh bại miền Nam bằng chính trị, kinh tế và ngoại giao. Trong khi phe chủ chiến thì có thằng Ba, Sáu Búa, Sáu Vi và Năm Thận. Bọn chúng muốn dùng vũ lực thôn tính miền Nam. Thằng Ba Duân khi từ nam ra bắc đã soạn sẵn một bản Đề Cương Giải Phóng Miền Nam. Bởi vậy nó mới là chính phạm trong vụ tổng công kích Mậu Thân. Bẩm Diêm Vương, tụi nó đã soạn kế hoạch sẵn sàng hết rồi.

Khẽ gật gù Thôi Phán Quan hắng giọng:

– Khi cuộc tổng công kích bắt đầu thì ông đang ở đâu?

– Thưa ngài tôi đang ở bên nước Hung Gia Lợi để chữa bệnh?

– Ngài đại tướng bị bệnh gì?

– Bệnh gì đâu. Tôi bị hai thằng Ba Duân và Sáu Búa chơi sát ván. Tụi nó phao tin đồn thất thiệt, rỉ tai với nhau để quyết tôi làm mật thám cho tây, tôi hủ hóa, tôi leo tẹo với vợ của nhà văn Đào Vũ khi bà này dạy dương cầm tại nhà tôi.

– Mà chuyện người leo tẹo có thật không?

Diêm Vương ngắt lời. Võ Khôi Nguyên ấp úng hồi lâu mới lên tiếng:

– Bẩm. Bẩm. Diêm Vương. Con với bà ta chỉ quan hệ tình cảm chút chút thôi.

Dường như không muốn nhắc tới chuyện đó nữa nên Võ đại tướng nói lảng:

– Hai thằng Ba Duân và Sáu Búa cô lập bác, triệt hạ anh em thân tín với bác. Nó chích thuốc giết hại các tướng tá thân cận với tôi, bỏ tù các anh em đồng chí của tôi. Nó tước mất binh quyền của tôi rồi sau đó đẩy tôi lên máy bay qua nước Hung cho tôi đi chữa bệnh. Trong lúc tôi vắng mặt thì nó ra lệnh tổng công kích Mậu Thân. Nó là thằng dốt lại ngu, tưởng lợi dụng ba ngày tết và yếu tố bất ngờ để làm nên chiến thắng vĩ đại. Nó đoán là khi bộ đội ta về thành thì dân chúng sẽ nổi dậy chống lại Mỹ Ngụy. Bộ đội vào thành rồi mới ngã ngựa ra là chẳng có ai theo mình hết. Bộ đội đi tới đâu dân chạy hết ráo. Bởi vậy mà cuộc tổng công kích đợt 1 không thành công lại hao mất mấy chục ngàn binh sĩ của miền Bắc và Mặt trận giải phóng miền Nam. Bị Mỹ Ngụy giũa tà mỏ nó mới chịu đem máy

bay đón tôi về chỉ huy tổng công kích đợt 2.

– Chỉ huy tổng công kích đợt 2 mà người thắng hay bại?

Diêm Vương xen vào câu chuyện. Võ Khôi Nguyên cười nhẹ.

– Bẩm Diêm Vương. dạ thua. Lợi dụng yếu tố bất ngờ lại lấy nhiều đánh ít trong đợt 1 mà bộ đội còn thua xiểng niểng thì đợt 2 này còn thua nặng hơn nữa. Biết địch đã chuẩn bị rồi nên con không muốn đánh mà thằng Ba Duân ép con phải đánh. Nó bảo thắng hay thua gì cũng đánh, chết bao nhiêu cũng đánh, nướng vài chục ngàn bộ đội nữa cũng đánh. Để con kể cho Diêm Vương, ngài biện lý và bồi thẩm đoàn nghe câu chuyện sau đây thì biết. Năm 1971, còn gọi là chiến dịch đỏ lửa tại thành cổ

Quảng Trị. Khi đó, con vẫn lấy phương châm tiến công như mọi khi: “Lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lấy yếu tố bất ngờ để tạo thế chủ động khiến địch trở tay không kịp”. Cứ dùng chiến tranh du kích tiêu diệt hàng ngày, hàng giờ, hết đêm này sang đêm khác để địch suy tổn lực lượng rồi đánh cấp tập một trận giải phóng dứt điểm thành cổ như mọi trận khác vẫn diễn ra từ trước đến nay...

Không ngờ quan điểm của con bị thằng Ba Duân bác bỏ không thương tiếc. Giữa hội nghị, nó đập tay xuống bàn, quát: “Thế là giảm sút ý chí chiến đấu. Phải cho địch biết thế nào là quả đấm chủ lực của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Vì vậy tôi yêu cầu: Cứ đánh vỡ mặt thành cổ Quảng Trị cho tôi. Sống chết, đúng sai tôi chịu trách nhiệm...”

Kết quả trong suốt 60 ngày đêm của chiến dịch thành cổ, cứ 5 giờ 30 phút chiều, khi trời bắt đầu nhập nhoạng tối, một đại đội của con có mặt ở bên này bờ sông Thạch Hãn, lặng lẽ bơi sang để đánh vỡ mặt thành, 8 giờ 30 phút bơi trở về chỉ còn được mười, mười lăm người. Lần nhiều nhất là 35 đồng chí (cả lành lặn, cả bị thương). Lần ít chỉ còn 5, 7 đồng chí thương tích đầy người, thậm chí có lần cả một khúc sông, không một bóng người, chỉ có tiếng gió hú ghê rợn như những âm hồn vọng vang khắp đáy sông. Như vậy, trung bình mỗi ngày quân đội của con tiêu hao một đại đội chủ lực (khoảng 135 đồng chí), và 60 ngày đêm tấn công thành cổ cũng là 60 ngày đêm bộ đội mất gần một vạn người, biến thành cổ Quảng Trị thành nấm mồ chôn thanh niên, sinh viên trí thức Việt Nam.

Gian phòng xử im lặng như tờ sau khi Võ Khôi Nguyên dứt lời. Đưa tay cầm lấy ly nước lạnh uống ngậm nhỏ, vị cựu đại tướng của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ cất giọng khàn đục:

– Ngay từ cuối năm 1979, khi biết Pol - Pot gây ra họa diệt chủng ở Cao Miên, trong một buổi họp tôi đã phát biểu là: “Trong hai thằng Lào và Miên, chỉ có thằng Lào là anh em với mình thôi, còn thằng Miên sẽ phản lại Việt Nam mình đó, không nên đưa quân sang giúp nó, khi chưa có sự lên tiếng của quốc tế”.

Nhưng Ba Duân nhận định: Việt, Miên, Lào là 3 nước láng giềng, như 3 thể chân kiềng kê trên mảnh đất Đông Dương nên phải giúp nó, sau đó sẽ có kế hoạch thôn tính nó sau...

Kết quả, sau hai cuộc kháng chiến

chống Pháp, Mỹ, dân tộc đã mất cả triệu người con ưu tú; nay thanh niên trai tráng, rường cột quốc gia lại bị bắt lính vô tội vạ và bị đưa sang chiến đấu tại chiến trường Cao Miên. Bởi cùng học thầy Trung Quốc nên lối đánh của chúng rất khó chơi, cũng thiên về quấy rối du kích, đánh không theo bài bản nào, chỉ nghi binh, đánh cấp tập rồi rút lui, đồng thời rải mìn vô tội vạ, khiến cho bộ đội thương vong nhiều không kể xiết. Tôi nhớ lần tới thăm một trạm phẫu thuật của trung đoàn. Trung bình một ngày anh em bác sĩ phải cưa 40 chân chiến sĩ do bị mìn cài, mìn đặt... Trong điều kiện thuốc men thiếu thốn, thuốc giảm đau cũng như gây mê đều hạn chế, anh em kêu khóc như ri. Chỉ sau một tuần là số chân bị cưa xếp cao như núi, hơn hẳn đầu người một tầm tay với. Mùi thịt cháy, mùi máu tanh, mùi thối rửa tỏa ra khắp

vùng, đi cách xa trạm cả 7, 8 km rồi mà mùi hôi thối vẫn xông lên nồng nặc...”. Diêm Vương thấy chưa, thằng Ba Duân là thằng lớn lên và có quyền hành nhờ chiến tranh do đó nó phải nuôi dưỡng chiến tranh. Nó với Sáu Búa chủ trương đánh Miên chứ lúc đó con đâu có chút quyền hành nào để chỉ huy ai nữa.

Ngay khi vị cựu đại tướng vừa dứt lời Thôi Phán Quan cười hỏi:

– Tôi có một câu hỏi, tuy nhiên câu hỏi này chỉ là một thắc mắc nhỏ thôi. Gần đây tôi có đọc được một câu là: “Nhà thơ làm kinh tế còn thống chế đi đặt vòng...”. Dường như hai câu này có chút gì liên hệ tới đại tướng.

Từ khi phiên xử bắt đầu cho tới lúc này, Bình nhận thấy Thôi Phán Quan có chút chút biệt nhãn đối với vị cựu đại

tướng họ Võ này. Ông ta chất vấn bị can bằng lời lẽ mềm mỏng và lịch sự hơn so với các bị can như Trần Nước Hòn, Tổ Bồi Bút, Trườn Chui và Phạm Văng Vàng.

Nhìn xuống chỗ bàn dành cho bị can nơi có Hình Chí Mô, Ba Duân và Sáu Búa đang ngồi, vị đại tướng già nua cất giọng khàn khàn:

– Cái này là dân chúng mĩa mai tôi và Tổ Bồi Bút. Số là trong đại hội đảng lần thứ 5, hai thằng Ba Duân và Sáu Búa cho thằng Tổ làm phó thủ tướng đặc trách kinh tế.

Đang ngồi lim dim Diêm Vương chợt ngắt lời:

– Thằng Tổ Bồi Bút biết cái gì mà làm phó thủ tướng đặc trách kinh tế. Nó

làm thơ thúì hoắc mà đặc trách về kinh tế thì dân chắc chết đói hết trơn.

Võ Khôi Nguyên mỉm cười gật đầu.

– Bẩm Diêm Vương. Ngài phán đúng bong. Năm 1985, Tổ Bồi Bút ban bố lệnh đổi tiền. Cái lệnh quái gở và ngu xuẩn này làm lạm phát tăng 700% cũng như giá cả hàng hóa trong nước tăng vọt một cách khủng khiếp. Nước con là một nước nông nghiệp chuyên sản xuất lúa gạo thế mà dưới sự cai trị độc tài và ngu dốt của hai thằng Ba Duân và Sáu Búa, dân đói phải ăn bo bo. Cũng vì nạn bè phái mà thằng Tổ mới được làm phó thủ tướng đặc trách kinh tế. Còn con thì hai thằng họ Lê cho đi làm chủ tịch ủy ban cai đẽ. Bởi vậy mới có câu: “Nhà thơ làm kinh tế, thống chế đi đặt vòng.”

Diêm Vương lắc đầu than nhỏ:

– Hai thằng Ba Duân và Sáu Búa đúng là đầu óc tối tăm. Thằng Tổ Bồi Bút mà cho đi làm phó thủ tướng đặc trách kinh tế.

Đợi cho Diêm Vương dứt lời xong Thôi Phán Quan bước tới ngay chỗ Đán, chủ tịch bồi thẩm đoàn đang ngồi. Mọi người đều biết ông ta sắp sửa nói lên lời buộc tội của mình.

– Kính thưa Diêm Vương. Thưa chín vị bồi thẩm... Sau khi nghe những lời khai của bị can cũng như những tài liệu mà tôi đã dẫn ra trong phiên xử của Võ Khôi Nguyên, chín vị đều biết là tên Võ Khôi Nguyên có tội. Tuy nhiên tội của hắn nặng hay nhẹ thì tùy theo ý kiến của quý vị. Tôi xin chấm dứt phiên xử của Võ Khôi Nguyên ở đây. Ngày mai tôi sẽ bắt đầu phiên xử của hai bị can mà tôi gọi là cặp bài trùng họ Lê. Hai tên này có “nợ

máu với nhân dân Việt Nam” vì đã tù đầy mấy trăm ngàn quân dân cán chính của Việt Nam Cộng Hòa vào trại cải tạo cũng như đẩy hai trăm năm chục ngàn người lính vô tội vào cuộc chiến tranh xâm lược nơi xứ Cao Miên mà kết quả hơn năm mươi ngàn người phải hy sinh một cách vô ích.

17. HAI CON DÊ HỌ LÊ

Thôi phán quan đã làm cho bồi thẩm đoàn và tất cả người dự khán kinh ngạc khi gọi cùng một lúc hai người lên ngồi vào ghế bị can. Ai ai cũng chăm chú nhìn hai người tuổi khoảng từ bốn tới năm mươi. Người đi sau là một tráng niên tóc muối tiêu, vóc dáng cao lớn và khuôn mặt dài như ngựa, khiến cho ai gặp hắn một lần cũng không thể quên được.

– Thằng cha mặt dài xọc là ai vậy anh Bảy?

Câu hỏi vang lên từ cuối phòng. Giọng nói già nua trả lời chậm và rõ ràng.

– Lê Đút Thụi... Dân kháng chiến Nam bộ hồi 45 đặt cho hắn cái tên Sáu Lừa vì mặt của hắn dài như mặt ngựa. Ngoài ra nó còn chỉ tới cái tính hay lừa gạt mấy cô gái miền Nam theo kháng chiến. Năm 1948 hắn từ ngoài bắc vào nam làm Phó bí thư cho Ba Duân. Lúc đó hắn đã ngoài bốn mươi mà gặp đàn bà con gái hắn nói chữa vợ... Thằng Sáu Lừa còn có tên là Sáu Búa, ý chỉ cái tính độc ác, gian xảo và quỷ quyệt của hắn...

Bình với Đán xâm xì bàn tán trong lúc gong đọc của vị lục sự vang vọng khắp phòng xử.

– Bị can thứ nhất là Lê Văn Nhuận hay Lê Văn Duân, bí danh Anh Ba nên còn được gọi là Ba Duân. Hẳn sinh ra ở Quảng Trị. Nhà nghèo nên chỉ học tới lớp năm là nghỉ học để đi làm thợ hỏa xa. Năm 21 tuổi, bị can gia nhập Việt Nam Thanh Niên Đồng Chí Hội là tiền thân của đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, đảng cộng sản Việt Nam chính thức thành lập ở HongKong và Ba Duân được cử làm Ủy Viên Xứ Ủy Bắc Kỳ. Sau vụ nổi dậy Xô Viết Nghệ Tĩnh, hẳn bị thực dân Pháp bắt giam ở Hỏa Lò rồi đày lên nhà tù Sơn La. Sau khi ra khỏi tù, Duân lại hoạt động ở miền trung và năm 1937 được cử làm Ủy Viên Xứ Ủy Trung Kỳ. Năm 1939 lại được đề cử vào ban chấp hành trung ương đảng rồi được phái vào Sài Gòn hoạt động dưới quyền của tổng bí thư đảng cộng sản là Nguyễn Văn Cừ. Ngày 17 tháng 1 năm 1940, mật

thám Tây bắt được Ba Duân với Nguyễn Văn Cừ, Võ Đình Hiệu và Vũ Thiên Tân đang hội họp. Duân bị kêu án 10 năm và bị đày đi Côn Đảo. Sau chiến tranh thứ hai, Duân được phóng thích rồi năm 1946 được cho nắm chức vụ Bí thư xứ bộ nam Kỳ. Năm 1956 được Hình Chí Mô gọi ra bắc và được đề cử chức vụ bí thư thứ nhất rồi tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam cho tới khi chết.

Bị can thứ hai là Phan Đình Khải tự Lê Đứt Thụi, bí danh Sáu Búa, sinh năm 1911 tại tỉnh Nam Định. Hoạt động cho cộng sản với chức vụ Xứ Ủy Bắc Kỳ, Phó bí thư trung ương cục miền Nam rồi Trưởng Ban tổ chức trung ương đảng cộng sản Việt Nam và nhiều chức vụ khác cho tới khi chết.

Đợi cho hai bị can ngồi vào ghế xong xuôi, Diêm Vương mới phán một câu:

– Tướng thẳng Ba Duân này mà làm tới chức bí thư à. Tướng của nó đi cày ruộng còn bị đuổi nữa...

Bước tới đứng trước mặt Sáu Búa, Thôi Phán Quan cười hỏi:

– Dường như trong lúc hoạt động ở trong nam, các đồng chí của ông đặt cho ông cái tên Sáu Lừa ông có một cái tên khác?

Lê Đút Thụi tự Sáu Lừa cười nhẹ.

– Các đồng chí trong đảng từng hoạt động với tôi còn gọi một cách thân mật là Sáu Búa.

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ.

– Người đúng là thẳng trật búa thứ thiệt. Một búa cũng đủ chết thiên hạ rồi mà người lại có tới sáu búa.

Liếc nhanh Ba Duân đang ngồi im, Thôi Phán Quan cười hỏi Sáu Lừa:

– Ông có mấy vợ?

– Thưa ngài một.

Vành môi hơi nhếch thành nụ cười có chút mỉa mai và khinh miệt, Thôi Phán Quan quay qua hỏi Ba Duân:

– Ông có mấy vợ?

– Tui có một vợ.

Thôi Phán Quan lập lại câu hỏi của mình:

– Dựa theo câu trả lời thì ngài tổng bí thư chỉ có một vợ. Đúng không?

Hơi do dự giây lát rồi sau cùng Ba Duân cũng mạnh dạn trả lời.

– Tui chỉ có một vợ.

Khẽ gật đầu, Thôi Phán Quan nhìn Ba Duân.

– Căn cứ vào giấy tờ thì bà Cao Thị Khê là vợ chánh của ông. Điều này đúng không?

– Tui xác nhận điều đó.

– Bà Đỗ Thị Sanh là gì của ông?

Ba Duân làm thỉnh thật lâu mới trả lời. Giọng của bị can nhỏ như tiếng thì thầm:

– Là vợ nhỏ của tui.

– Sao hồi nãy người nói người chỉ có một vợ?

Ba Duân ấp úng trước câu vặn hỏi của Diêm Vương.

– Hồi nãy con nói con chỉ có một vợ. Thưa đó là vợ lớn.

Hừ tiếng nhỏ Diêm Vương lại vặn:

– Vây chứ người có mấy vợ?

– Bẩm hai.

Thôi Phán Quan xen vào:

– Còn bà Đỗ Thị Thúy Nga là gì của ông?

– Thưa ngài đó là vợ bé.

Gật gật đầu Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Còn bà Hồ Thị Nghĩa?

– Thưa đó là vợ lẽ.

– Thế tại sao ông nói chỉ có một vợ?

– Ngài biện lý không hiểu ý của tôi. Tui nói chỉ có một vợ nghĩa là một vợ lớn, một vợ nhỏ, một vợ bé, một vợ lẽ.

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ.

– Làm lãnh tụ như người sừng thật. Tha hồ lấy vợ lớn, vợ nhỏ, vợ bé và vợ lẽ. Còn tình nhân thì sao?

– Bẩm Diêm Vương... Con chỉ có một nhân tình, một bồ nhí và một đào tơ...

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ hỏi gọn:

– Còn hết?

– Bẩm Diêm Vương... Còn chút chút... Con chưa kể thêm mấy cô “cần vụ ấy” của con...

– Sao mà nhiều vậy?

Ba Duân cười cười.

– Bẩm Diêm Vương. Đó là con noi theo cái gương đạo đức của bác. Không những con mà các đồng chí trong bộ chín chị đều có vợ bé, vợ nhỏ, vợ lẽ, nhân

tình, bồ nhí hay đào trẻ. Đồng chí Phạm Hùng có bồ. Đồng chí Phạm Văn Trà có ba vợ. Còn đồng chí Sáu Lừa đây cũng có chút ít...

Sáu Búa nhăn mặt lẩm bẩm:

– Thằng cha này hồng đánh mà khai.

Khẽ lắc đầu Thôi Phán Quan nhìn Sáu Lừa.

– Theo ông thì bị can Ba Duân có mấy vợ?

Liếc nhanh người ngồi bên cạnh Sáu Lừa cười trả lời.

– Tôi cũng không biết rõ lắm. Tôi ít khi xía vào chuyện gia đình của kẻ khác. Thú thật với ngài biện lý tôi không có tính tò mò.

Một giọng nói từ cuối phòng vang

lên mà mới nghe qua ai ai cũng biết đó là giọng của một người đàn bà miền Nam đã có tuổi.

– Phải rồi. Mày đâu có tò mò mà mày có cái tật tò với mò thôi. Thấy con gái trẻ đẹp là mày theo tò tò sau đít rồi đợi tới đêm tối mày mò dô mừng.

Diêm Vương trừng mắt nhìn Sáu Búa.

– Có chuyện đó à... Người là lãnh tụ mà cũng làm chuyện tồi bại đó à. Vậy mà hở ra chút là khoe vì dân vì nước.

Vừa định giảng “morale” cho Sáu Búa song bắt gặp cái liếc mắt của Thôi Phán Quan nên ông vua âm phủ bèn ngưng nói.

– Bẩm Diêm Vương. Hồng có đâu. Con đâu có làm cái chuyện kỳ cục đó.

Chẳng qua là mấy đảng phái quốc gia và đám người Việt phản động nó tuyên truyền để nói xấu con.

– Ông nói thật là ông không có dê gái hả?

Sáu Búa gật đầu một cách quả quyết.

– Ông không có mò mấy cô nữ sinh hả? Ông không có dùng quyền lực và thủ đoạn để hiếp dâm phụ nữ hả?

Thôi Phán Quan hỏi liền một lúc hai câu hỏi và Sáu Búa cả quyết là mình không có làm chuyện đó. Cười hực Thôi Phán Quan bước tới thì thầm với Diêm Vương điều gì không ai nghe được. Họ chỉ thấy Diêm Vương gật đầu nói lớn:

– Ta cho phép công tố viện làm bất cứ chuyện gì để tìm ra sự thật.

Được phép của tòa Thôi Phán Quan cao giọng thốt:

– Kính thưa bồi thẩm đoàn. Kính thưa quý vị khán thính giả. Sau đây tôi sẽ lần lượt mời các nhân chứng ra trước tòa để khai sự thực về việc hai bị can Ba Duân và Sáu Búa đã dùng quyền lực hay thủ đoạn dè tiện và tội bại để cưỡng hiếp đàn bà con gái.

Ngừng lại nhìn hai bị can giây lát xong ông ta cao giọng thốt:

– Kính thưa Diêm Vương và bồi thẩm đoàn, sau đây tôi mời một người lên đây làm chứng. Kính mời bà Ba Khem.

Sáu Búa hay Sáu Lừa ngồi bật dậy như bị ong vò vẽ chích khi nghe Thôi Phán Quan kêu tới tên bà “Ba Khem”.

Đợi cho nhân chứng làm thủ tục và

ngồi vào ghế xong xuôi, Thôi Phán Quan mới đặt câu hỏi:

– Bà Ba biết ông này không?

Nhìn theo tay chỉ của Thôi Phán Quan, bà Ba Kem hứ tiếng nhỏ.

– Cái bản mặt thẳng cha đó ai mà hồng biết. Ông biết hồng hấn là con dê xồm của đảng đó.

Nhìn thấy Ba Duân đang ngồi phía bên kia bà ta lớn giọng:

– Còn thẳng cha kia cũng vậy. Thấy con gái trẻ đẹp là mắt hấn sáng lên như xe nhà binh mười bánh. Hấn theo tò tò như chó thàng bầy.

Quay qua Sáu Búa đang ngồi im với nét mặt tẽn tò bà Ba Khem nói một hơi thật dài:

– Hấn mê con bé Hoàng, chạy lanh quanh theo con nhỏ như chó rượt đực. Nhờ Hội Phụ Nữ Cứu Quốc làm mai không được nên hấn mới năn nỉ ông chồng tôi. Nể tình hấn là ông lớn.

– Lúc đó Sáu Lừa làm tới chức gì bà nhớ không?

– Hồng có tham gia kháng chiến hay chín chị chín em gì nên tui hồng rành. Chỉ nghe mấy đứa nhỏ gọi Sáu Lừa là Quĩ Viên Xứ Ủy Nam Kỳ gì gì đó. Nể hấn là quan lớn của cụ Hồ nên chồng tôi mời hấn tới ghe ăn cơm. Đâu dè Sáu Lừa là thằng dê cụ. Thấy con gái tôi tên Anna, trạc tuổi con Bé Hoàng là hấn trở mòi liền. Hấn nói với tôi như vậy: “Chị Ba, tui muốn kêu chị bằng má được không chị Ba?” Ông nghĩ coi có tức không. Sẵn đang nấu ăn cầm chiếc đĩa bếp trong tay tôi mới trả lời: “Tui thì được rồi chỉ

sợ chiếc đĩa bếp này không đồng ý thôi đồng chí trung ương ạ...” Nghe tui nói vậy hấn ê mặt vội thụt lui ra chỗ chồng tôi ngồi. Tưởng vậy rồi chuyện được êm xuôi. Ai ngờ hấn lòng dạ hẹp hòi thêm có tình thù vặt nên khi có chức có quyền hấn đày đọa chồng tôi dữ lắm rồi sau năm 1975 thì hai vợ chồng tôi nghèo khổ lắm. Biết vậy hồi đó tôi quất vào đầu hấn mấy cái đĩa bếp cho hả giận.

Sau khi Bà Ba Khem dứt lời, Thôi Phán Quan nhìn xuống chỗ đám đông đang ngồi đoạn cao giọng thốt:

– Để chứng tỏ cái tính dê của Sáu Búa và Ba Duân tôi xin mời thêm hai nhân chứng. Đó là hai cô Đào và Thanh lên đây kể cho mọi người nghe về đạo đức cách mạng của hai vị bí thư và phó bí thư Xứ Ủy Nam Kỳ.

Có tịch thì nhúc nhích. Nhờ ngồi gần ghế của bị can nên Đán và Bình nhận thấy Ba Duân và Sáu Lừa có vấn đề lớn khi nghe tới tên Đào và Thanh. Cả hai càng thêm bối rối và ngượng ngượng khi thấy hai cô gái bước tới gần. Đợi cho hai nhân chứng làm thủ tục xong xuôi Thôi Phán Quan mới cười hỏi.

– Xin hai cô vui lòng cho tòa biết hai cô tên gì?

Cô gái mặc áo bà ba trắng, có nét mặt trái xoan, da trắng và môi đỏ như thoa son vui vẻ trả lời.

– Dạ cháu tên Đào, còn bạn cháu tên Thanh.

– Hai cháu là nữ sinh?

Cô gái tên Thanh nhỏ nhẹ lên tiếng:

– Dạ hai cháu là học sinh của trường trung học Nguyễn Văn Tố.

– Năm nay cháu Thanh mấy tuổi?

– Dạ mười bảy.

– Còn cháu Đào?

– Dạ mười sáu.

Liếc Sáu Búa và Ba Duân đang ngồi ngó lơ ra cửa sổ, Thôi Phán Quan cười cười hỏi tiếp:

– Cháu Đào và Thanh biết hai người đang ngồi phía bên kia không?

Đào liếc Thanh. Thấy bạn gật đầu cô ta đáp nhỏ:

– Dạ biết.

– Họ là ai vậy?

– Dạ đó là Bác Ba và Bác Sáu.

– Cháu biết Bác Ba và Bác Sáu làm chức gì không?

Đào là cô gái lanh lẹ và vui vẻ hơn trong lúc Thanh lại ít nói và trầm lặng. Liếc hai ông già đang ngồi bên kia Đào liền thoảng trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Dạ. Bác Ba là Bí Thư Xứ Ủy Nam Kỳ. Còn Bác Sáu là Phó Bí Thư. Hai bác ấy làm lớn lắm.

Thôi Phán Quan gật đầu mỉm cười. Ông ta biết Đào vẫn còn ngây thơ, khờ khạo và thành thật. Muốn cho cô gái kể đầu đuôi câu chuyện thì ông ta phải mớm lời và nhất là làm cho cô gái thôi sợ hãi Ba Duân và Sáu Lừa.

– Tôi nghe mấy chị em trong Hội Phụ Nữ Cứu Quốc đồn Bác Ba và Bác Sáu của cháu thích đàn bà con gái lắm. Chuyện này có thật không?

Đào mím môi. Miệng của cô bé mấp máy định nói song rốt cuộc lại im lặng. Dường như cô ta mắc cỡ hoặc e ngại chuyện gì.

– Cháu đừng sợ. Ở đây là âm phủ. Hai bác ba và bác sáu không có quyền gì hết. Họ không có quyền cấm cháu nói sự thật.

Thôi Phán Quan cất giọng dỗ dành đồng thời nháy mắt ra hiệu cho Diêm Vương. Hiểu ý ông vua âm phủ hắng giọng:

– Cháu bé cứ việc khai hết sự thực đi. Thằng nào mà hăm he, hù dọa hay sai

công an bịt miệng cháu là ta còng đầu nó liền...

Liếc nhanh Diêm Vương rồi liếc qua chỗ Ba Duân và Sáu Lừa đang ngồi xong Đào mới thở thê:

– Lúc đầu người ta dụ dỗ chị Thanh với cháu xây dựng với hai ông già...

Gật gù Thôi Phán Quan hỏi:

– Cháu nói người ta vậy người ta là ai?

– Dạ người ta là mấy ông trong Chi Bộ Đảng...

– À... Ta hiểu rồi... Còn “xây dựng” là nghĩa gì hả cháu?

Khuôn mặt trắng của Đào chột hồng lên. Nhìn xuống hai bàn chân của mình cô ta thì thầm. Dù cô ta thì thầm song

nhờ căn phòng xử im lặng và hệ thống khuếch đại âm thanh của âm phủ rất tối tân do đó ai ai cũng đều nghe rõ lời của Đào.

– Dạ... Xây dựng là ngủ với mấy ông... là làm vợ mấy ông...

Vừa nghe tới đó Diêm Vương lắc đầu quấy quấy rồi cất tiếng than dài.

– Loạn... Dương thế loạn rồi... Cái xứ Việt Nam thật là đại bất hạnh mới có mấy thằng làm lớn, già hai thứ tóc mà lại muốn chuyện xây dựng với con gái vị thành niên. Ta phải tâu lên Trời hầu có biện pháp chế tài thích nghi với mấy thằng có chức, có quyền và có tiền mà làm chuyện tối bại... Thôi cháu kể tiếp đi...

– Thừa Diêm Vương... Ngài nghĩ coi mấy ông nói với con và chị Thanh như vậy: “Dẫu biết Bác Ba và Bác Sáu đã có gia đình ở ngoài bắc nhưng do yêu cầu của cách mạng các bác phải ra đi. Vì vậy mà đảng có nhiệm vụ phải lo cho các bác phải có người đàn bà trong nhà. Hai đồng chí là đảng viên, từng được dạy dỗ về đạo đức cách mạng. Bác Hồ đã nói: Đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt lợi ích của đảng lên trên hết. Nếu khi lợi ích của đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của đảng...” Con với chị Thanh chống cự lại thì họ tìm cách chia rẽ chúng con. Đầu tiên họ tách chúng con ra làm hai, mỗi người về phục vụ văn phòng khác nhau. Chị Thanh về văn phòng Bác Sáu còn con về văn phòng ông Lưu Quý Kỳ.

Chi bộ đảng cứ tiếp tục dụ dỗ cháu và chị Thanh phải xây dựng với Bác Sáu và ông Kỳ. Tuy nhiên cháu và chị Thanh nhất quyết không chịu. Thấy dụ không được họ bèn dùng bạo lực của đám vũ phu vô học. Phần cháu về làm với ông Chín Kỳ được ba ngày, ông biểu cháu đi công tác với ông. Một đêm ông biểu cháu ngủ dưới tam bản với ông. Ông kéo, ông nín, ông ôm rồi ông đè cháu tính làm ầu. Cháu chống cự, cháu đạp ông văng ra rồi phóng xuống nước lội vào bờ, chạy vô nhà dân trốn và cầu cứu...

Đợi cho cô Đào kể xong Thôi Phán Quan mới quay qua hỏi cô Thanh:

– Cô về làm với Bác Sáu của cô như thế nào?

– Dạ... Cháu về làm việc được hơn tuần lễ thì các đồng chí trong cơ quan

nói với cháu là chiều nay Bác Sáu đến ăn cơm và ở lại sinh hoạt. Bác Sáu ngồi nói chuyện cà kê dê ngỗng chẳng có chủ đề gì hết. Ngồi nghe bác nói mà chán còn hơn ăn cơm nếp mắc mưa, cháu ngáp vắn ngáp dài vì buồn ngủ. Ổng vừa nói vừa ngó cháu chăm chăm, lâu lâu lại hỏi một câu làm như là để nói với cháu mà thôi. Đồng chí ngồi cạnh cháu cứ rót trà vô tách hoài mời cháu uống. Cháu chỉ bưng tách lên làm bộ uống rồi lại để tách xuống. Dòm nước trà trong tách cháu vẫn còn đầy, anh ấy cứ giục cháu uống trong lúc Bác Sáu ngó cháu lom lom. Đến 9 giờ cháu buồn ngủ quá cứ ngáp lia lịa. Thấy cháu che miệng ngáp bác Sáu nói.

– Thôi các đồng chí đi ngủ. Sáng mai công tác tỉnh táo hơn...

Thường thường cháu với chị Đào ngủ chung để có gì giúp đỡ lẫn nhau.

Nhưng tối nay chị Đào đi công tác nên cháu phải ngủ một mình. Giăng mùng xong cháu chui vô nằm. Lát sau cháu cảm thấy mí mùng được tấn dưới chiếu ở chân xê dịch như có bàn tay ai nhẹ nhẹ kéo. Cháu tỉnh liền. Bên ngoài tối mò chẳng thấy gì hết. Mí mùng bị kéo mạnh và lẹ hơn. Một bàn tay thọc vào đụng chân cháu, cùng lúc cả góc mùng dưới chân cháu được vén lên để lộ cái đầu đàn ông. Người đó nói nhỏ trong lúc tính chui hẳn vô mùng.

– Tôi đây mà đồng chí đừng làm ồn...

Đúng là giọng của Bác Sáu. Chẳng còn hồn vía nào, cháu bật dậy chui ra khỏi mùng rồi phóng ra ngoài sân và la lớn lên.

– Bớ người ta... Cứu tôi với...

Bốn anh bảo vệ chạy tới. Họ vừa bắn vừa hô.

– Đứng lại... Không chúng tôi bắn...

Cháu nghe Bác Sáu ra lệnh.

– Đừng bắn... Vào ngủ hết đi...

Thanh dứt lời. Nét mặt của cô bé vẫn còn chút ngơ ngác và hoảng hốt như không tin là người mà cô kính nể và kêu bằng Bác Sáu lại có thể mò vô mừng của mình.

Mỉm cười Thôi Phán Quan bước tới đứng trước mặt Sáu Lừa đang ngồi ngó lơ ra cửa sổ.

– Ngài Phó Bí Thư Xử Ủy Nam Kỳ có ý kiến gì về lời của cô Thanh kể?

Ai cũng nhận ra cái giọng mỉa mai trong câu hỏi của Thôi Phán Quan. Sáu

Lừa chưa kịp trả lời vị biện lý hỏi tiếp.

– Ông có mò cô Thanh không? Mò mấy lần?

Liếc nhanh Thanh đang ngồi ngó mình lom lom, Sáu Lừa trả lời nước đôi.

– Tôi nghĩ là có mà chỉ có chút chút thôi...

Thôi Phán Quan gằn giọng.

– Có hay không?

Liếc thấy Diêm Vương đang chiếu tướng mình, Sáu Lừa biết hẳn phải trả lời. Không trả lời thì âm phủ sẽ có trăm phương ngàn cách để làm cho hắn thú nhận.

– Có... Tôi có mò vô mừng cô Thanh. Nhưng chưa có sơ mui gì được là cô ấy đã la làng chói lọi... Tuy nhiên.

Sáu Lừa bỏ lửng câu nói ở đó và Thôi Phán Quan cười nhạt tiếp:

– Tuy nhiên mò lần đầu không được ông thử lần thứ nhì, thứ ba và tới khi nào được mới thôi. Phải vậy không?

Sáu Lừa cười hè hè.

– Ngài biện lý ở âm phủ xa xôi mà sao rành chuyện mò con gái của tôi quá vậy. Chắc tôi phải theo hầu ngài để học thêm kinh nghiệm.

Làm lơ lời nói của Sáu Lừa, Thôi Phán Quan bước tới chỗ của Ba Duân ngồi.

– Có người khai với tôi là họ bị ông hiếp dâm. Điều này có thật không?

Vị bí thư Xứ Ủy Nam Kỳ, lãnh tụ đứng nhất của kháng chiến Nam bộ tỏ

vẻ bối rối trước câu hỏi của Thôi Phán Quan. Dù chỉ học hết tiểu học, hẳn cũng đủ thông minh để hiểu vị đại diện cho công tố viện của âm phủ đã nắm được bằng chứng hoặc nhân chứng về chuyện mình cưỡng hiếp những phụ nữ phục vụ dưới quyền chỉ huy. Nhận thì có tội. Như vậy là sai. Đảng không bao giờ sai lầm cũng như lãnh tụ không bao giờ làm gì bậy bạ. Chỉ bằng chối phứt. Tới đâu thì tới.

– Tui là lãnh tụ mà... Lãnh tụ như tui thì không thể làm chuyện bậy bạ được...

Thôi Phán Quan cười gằn buông một câu:

– Được rồi... Người đã nói như vậy thì ta mời nhân chứng...

Ba Duân có vẻ lo ra khi nghe Thôi

Phán Quan mời nhân chứng ra đối chất. Vị biện lý bước tới thì thâm vào tai Hắc Y Sứ Giả. Lát sau mọi người thấy vị sứ giả áo đen đi song song với một người đàn bà còn trẻ, ăn mặc khá tươi tắn. Ngay khi thấy người đàn bà này, Ba Duân có thái độ không được thoải mái lắm.

Đợi cho nhân chứng ngồi xuống ghế và làm thủ tục xong, Thôi Phán Quan mới đặt câu hỏi:

– Xin bà vui lòng cho biết bà là ai?

– Dạ... Hồi còn kháng chiến thì anh em quen gọi tui là Chị Mười. Tui là đại diện Hội Phụ Nữ Cứu Quốc Xã Long Mỹ. Chồng của tui là Chỉ Huy Phó Phân Đội 5 đã hy sinh cho cách mạng...

– Xin bà vui lòng kể cho tòa nghe chuyện bà bị tên Ba Duân cưỡng hiếp?

Khẽ gật đầu Chị Mười cất giọng nghèn nghẹn.

– Một bữa nọ tôi được tên Phó Bí Thư cử đi dự Đại Hội Phụ Nữ Nam bộ. Sau khi tới nơi tui được giới thiệu với chị Nguyễn Thị Thập là Hội Trưởng Hội Cứu Quốc Nam bộ và bà gì đó tôi không nhớ tên, chỉ biết bà này là Hội Trưởng Hội Phụ Nữ Cứu Quốc tỉnh Cần Thơ. Bà Hội Trưởng của tỉnh Cần Thơ nắm tay tui cười nói.

– Chị coi bộ em hơi mệt... Chắc là tại đi đường xa... Để chị lấy nước cam vắt cho em uống đặng khỏe lại mà vui chơi chứ. Đi dự đại hội mà xiu như vậy đâu được em...

Lát sau bà ta trở lại với ly nước cam vắt cầm trên tay. Đi bên cạnh bà ta là một người đàn ông sồn sồn chừng 50.

Chị Nguyễn Thị Thập thấy người đó vội đứng dậy khúm núm chào.

– Thưa anh Ba, khỏe không?

Chẳng trả lời, người đó nhìn tui lom lom như mèo thấy chuột. Vẫn nhìn tui, ổng nghiêng đầu về bà hội trưởng Hội Phụ Nữ Cần Thơ hỏi một câu mà tui nghe giọng Nghệ rắc.

– Vợ đồng chí Chỉ Huy Phó Phân Đội 5 đấy hỉ?

– Thưa anh Ba dạ đúng...

– Xin chia buồn cùng chị. Tôi đã ký quyết định truy tặng anh Mười, chồng của chị là anh hùng liệt sĩ kèm quyết định cấp dưỡng và xác nhận con cái của anh là con liệt sĩ...

– Xin cảm ơn đồng chí...

Nói xong tui mới quay qua hỏi bà Hội trưởng Hội Phụ Nữ Cần Thơ.

– Anh Ba là ai vậy?

Bà ta trả lời với vẻ kính cẩn.

– Bí Thư Xứ Ủy Nam bộ...

Trả lời xong bà ta đưa cho tui ly nước cam. Đang khát nước tôi ực một hơi cạn sạch. Chừng vài phút sau là tui thấy mắt hoa đầu váng, lơ mơ nửa tỉnh nửa thức. Tui thấy người ta rình tui đi đâu đó, đặt tui lên giường rồi có người đàn ông từ từ cởi quần áo tui ra xong hắn leo đề lên người của tui. Ráng mở mắt tui thấy thằng cha đang đề mình là anh Ba Bí Thư Xứ Ủy Nam bộ. Hắn làm hùng hục như con chó rợn đực. Không biết tui uống nhầm cái gì mà nửa tỉnh nửa mê, tay chân tê liệt muốn giãy giụa

hay chống cự cũng hồng được đành phải nằm yên cho hấn thỏa mãn thú tính...

Ngay sau khi Chị Mười dứt lời, Thôi Phán Quan đặt câu hỏi liền.

– Như vậy bà xác nhận là tên Ba Duân, Bí Thư Xứ Ủy Nam Kỳ đã hiếp dâm bà. Đúng không?

– Thừa đúng... Tui thấy rõ mặt mày của hấn. Cái bản mặt dâm dục của hấn tui hồng quên. Hấn là con quỉ dâm dục. Xuống tỉnh, xuống huyện, về làng, tui nghe hấn ăn nói huyền thiên toàn đạo đức cách mạng. Đâu có dè hấn với thằng Sáu Lừa, tui nó cả bấy như chó đực tháng tám...

Ba Duân và Sáu Lừa làm thình trước lời mắng nhiếc của Chị Mười. Ngay cả Diêm Vương cũng mặc cho nhân chứng

chưởi bới. Ông ta hiểu tâm trạng đau khổ cũng như sự uất ức của người đàn bà bị cưỡng hiếp. Sau khi ba nhân chứng rời khỏi ghế của họ, Thôi Phán Quan cười hỏi hai bị can.

– Hai ông có điều gì phản biện lại lời khai của ba nhân chứng không?

Hai vị Bí Thư và Phó Bí Thư Xứ Ủy Nam Kỳ làm thình không trả lời. Hướng về chỗ ngồi của chín vị bồi thẩm, Thôi Phán Quan cao giọng:

– Kính thưa chín vị bồi thẩm... Sau thời gian sưu tầm, công tố viện của âm phủ đã tìm được thêm một chuyện làm bậy bạ của Ba Duân mà tôi tạm gọi là vụ án cô Nga. Vì nhiều uẩn khúc nên nạn nhân đồng thời cũng là nhân chứng không thể xuất hiện trước tòa được. Tuy nhiên những điều mà công tố viện thu

lượm được là do lời kể của những người thân cận với cô Nga lúc vụ án xảy ra...

Bước tới đứng trước mặt Ba Duân, Thôi Phán Quan hỏi gọn:

– Năm 1948, ông và Sáu Lừa có tham dự phiên họp của các đại biểu Phụ Nữ Cứu Quốc Nam bộ tại một mật khu ở tỉnh Cà Mau. Ông xác nhận điều này?

Sau một hồi do dự Ba Duân lên tiếng:

– Tui xác nhận là tui với đồng chí Sáu Lừa có mặt trong buổi họp đó...

– Trong buổi hội họp này ông có gặp cô Đỗ Thị Thúy Nga. Đúng không?

– Đúng... Cô Nga là Chủ Tịch Ban Chấp Hành Hội Phụ Nữ tỉnh Cần Thơ...

– Cô Nga đẹp lắm hả ông?

Ba Duân chưa kịp trả lời vị biện lý của âm phủ cao giọng thốt trong lúc hướng về chỗ bồi thẩm đoàn ngồi.

– Kính thưa chín vị bồi thẩm. Duyệt qua các tài liệu mà âm phủ đã sưu tầm được, Thôi Phán Quan tôi biết nhiều về Ba Duân, từ lý lịch cá nhân và quá trình hoạt động trong đảng cộng sản, nhất là những bí mật mà vị bí thư xứ ủy nam kỳ và cuối cùng là tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam cố tình che giấu không cho dân chúng biết. Hẳn dốt chữ, học chưa qua cấp tiểu học, do đó hẳn có cái mặc cảm đối với giới trí thức miền Nam. Cái mặc cảm bị dân có học Nam bộ chê là “bí thư rạn ra chữ” khiến cho hẳn ghét những người có học hơn mình. Tuy không lộ ra mặt song hẳn ghét cay ghét đắng đám trí thức nổi tiếng ở miền Nam tham gia cộng sản như Dương Bạch

Mai, Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Trấn, Bùi Công Trùng. Bốn tay cộng sản gộc từng tốt nghiệp trường Lao Động Đông Phương của miền Nam được dân kháng chiến biết nhiều hơn cả Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên đối với cô Nga thì lại khác. Gặp mặt cô Nga là hấn mê tít thò lò. Điều này cũng không lạ vì cô ta còn son trẻ, duyên dáng, quyến rũ lại nữ sinh trường đầm, đỗ bằng tú tài và nói tiếng Pháp như gió. Có thể nói Ba Duân so sánh với cô Nga chẳng khác gì con chim cú đứng trước phượng hoàng. Xí trai, học vấn kém, tướng tá cục mịch, tính tình thô lỗ, ăn nói như dùi đục chấm mắm nêm, nên Ba Duân tán tỉnh, ỉ ôi cách mấy cô Nga chẳng thèm để mắt tới hấn. Không nản chí, Ba Duân nhờ bà Lê Đoàn, Chủ Tịch Ban Chấp Hành Hội Phụ Nữ Cứu Quốc Nam bộ tới động viên tinh thần của cô

Nga để cô ta ưng Anh Ba. Nhưng cô Nga là cô gái cứng đầu nên thẳng thừng từ chối. Cô nói như tát nước vào mặt bà Đoàn: “Bộ hết người sao mà tôi lại lấy ông già vừa dốt lại nhà quê đó...”. Nhờ bà Lê Đoàn không có kết quả, Ba Duân lại nhờ Hà Huy Tập, Ủy Viên Trung Ương Đảng. Cũng không xong, hấn nhờ giáo sư Đặng Minh Trứ, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến tỉnh Cần Thơ tới nhà nói chuyện với ba má cô Nga. Tất cả đều vô hiệu quả. Khi mọi vận động đều đi tới chỗ bế tắc, Ba Duân phải dùng tới đòn phép ma giáo. Hấn ra lệnh cho ban bảo vệ mời cô Nga tới dự mít tinh trong một căn nhà bên dòng sông Trẹm, chỗ giáp ranh U Minh Thượng và U Minh Hạ rồi cưỡng hiếp cô Nga.

Nói tới đó Thôi Phán Quan quay sang hỏi Ba Duân:

– Những điều tôi nói đúng sự thật không?

Ngân ngừng giây lát vị bí thư xứ ủy Nam Kỳ năm 1948 và tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam từ từ lên tiếng:

– Tôi có cưỡng hiếp cô Nga nhưng để đền bù thiệt hại tôi lấy cô ta làm vợ ba.

Thôi Phán Quan cười nhạt.

– Âm phủ chỉ xử tội hiếp dâm của ông, còn chuyện ông lấy cô Nga làm vợ là chuyện riêng của ông...

Liếc thấy đồng hồ chỉ quá 12 giờ, Diêm Vương tuyên bố tạm ngưng phiên xử cho mọi người ăn trưa. Vài người ra về muộn thấy Thôi Phán Quan với Diêm Vương còn đứng nói chuyện khá lâu với chín vị bồi thẩm.

18. THI SĨ “ẤY”

Kính thưa Diêm Vương và chín vị bồi thẩm... Quý vị đã nghe tôi trình bày về tội cưỡng hiếp phụ nữ của hai tên Ba Duân và Sáu Lừa. Tuy nhiên tội cưỡng hiếp chỉ là tội ác nhỏ nhoi so với tội ác mà tôi sắp sửa trình bày. Chỉ đạo, dàn dựng và phát động một cuộc xâm chiếm Việt Nam Cộng Hòa bằng súng đạn; Ba Duân, lúc đó là bí thư thứ nhất rồi tổng bí thư đảng cộng sản; còn Sáu Lừa, lúc đó là Trưởng Ban Tổ

Chức Trung Ương Đảng, đã đẩy hàng triệu nam nữ của cả hai miền Bắc nam vào cuộc chiến tranh ngu xuẩn và đẫm máu nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam chỉ nhằm thực hiện mộng xâm lăng của cộng sản quốc tế.

Nào là Tổng Công Kích Tết Mậu Thân, với hành động giết mấy ngàn người dân vô tội ở Huế cũng như nung cả trăm ngàn bộ đội của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Nào là chiến trận ở Khe Sanh với tổn thất cả trăm ngàn nhân mạng. Nào là mùa hè đỏ lửa năm 1972.

Nào là đại thắng mùa xuân vào tháng 4 năm 1975 để dẫn tới cuộc tắm máu hơn nửa triệu quân dân cán chính của VNCH và hơn một triệu người phải bỏ nước ra đi tìm tự do và chết trên biển cả.

Chưa hết. Hai tên đồ tể Sáu Lừa và Ba Duân còn xua gần nửa triệu lính và dân công vào cuộc xâm lăng nước Cao Miên mà kết quả hơn 50 ngàn quân bị tử trận, đồng thời làm kiệt quệ tài nguyên quốc gia, gây đói khổ, lầm than và tang tóc cho một dân tộc vốn phải hứng chịu nhiều chinh chiến điêu linh.

Hai tên Ba Duân và Sáu Lừa là thứ tội phạm chiến tranh của dân Việt Nam nói riêng và nhân loại nói chung. Tiếc thay. Mĩa mai thay. Tên Sáu Búa lại được một tổ chức đui mù trao tặng cho giải Nobel Hòa Bình thay vì đem hấn ra xét xử về tội giết người tập thể.

Bất hạnh thay. Xấu hổ thay. Ba Duân và Sáu Lừa, lại được những kẻ kế thừa xưng tụng là anh hùng, viết sách viết sử để ca tụng công đức và đặt tên đường để tưởng nhớ.

Căn phòng xử chứa mấy ngàn người lặng trang lắng nghe lời buộc tội của Thôi Phán Quan:

– Hôm nay, thừa mệnh lệnh của Trời và luật pháp của âm phủ; tôi, Thôi Phán Quan sẽ lần lượt trình bày cho mọi người khắp ba tầng chín cõi thấy, nghe, biết những hành vi “vô ác bất tác” của Ba Duân và Sáu Lừa.

Dứt câu Thôi Phán Quan phất tay áo rộng báo hiệu phiên xử hai tên Ba Duân và Sáu Búa được tiếp tục. Đợi cho hai bị can làm xong thủ tục, vị biện lý của âm phủ cao giọng trong lúc nhìn xuống chỗ đám đông đang ngồi.

– Tôi xin mời các người có tên sau đây lên ngồi vào ghế nhân chứng. Thứ

nhất là Võ Khôi Nguyên, thứ nhì là Phạm Vãng Vàng, thứ ba Trườn Chui.

– Nhân chứng thứ tư là Hình Chí Mô.

Trong lúc ba nhân chứng lục tục đi lên, thiên hạ xầm xì to nhỏ khi nghe vị biện lý xướng danh nhân chứng cuối cùng. Đây là lần đầu tiên ông ta gọi một lúc bốn nhân chứng, mà người nào cũng nắm giữ chức vụ quan trọng của đảng và nhà nước cộng sản. Hai bị can và bốn nhân chứng cộng lại thành sáu người. Họ đại diện cho quyền lực vô song của đảng. Cũng chính họ chỉ đạo, điều khiển một guồng máy khổng lồ với những đảng viên cuồng tín đã kềm kẹp mấy chục triệu dân Việt vào con đường phục vụ cho chủ nghĩa cộng sản và làm nô lệ cho những kẻ có chức, có quyền và có tiền. Họ bắt, bỏ tù, lưu đày, thủ tiêu kẻ

chống đối hoặc bất cứ ai không theo họ. Họ chỉ biết có đảng. Đảng là họ và họ là đảng, là thứ quyền lực tuyệt đối.

Trái với ý nghĩ của mọi người, Thôi Phán Quan hỏi nhân chứng Trườn Chui trước nhất.

– Nếu tôi không lầm thì ông là lý thuyết gia hàng đầu của đảng?

Được bốc thơm vị cựu tổng bí thư cười hì hì lên tiếng:

– Tôi nghĩ ngài biện lý không lầm đâu.

Cười nhẹ Thôi Phán Quan tiếp lời:

– Có người gọi ông là chủ gánh xiếc ngôn ngữ của đảng cộng sản Việt Nam. Ông nghĩ sao?

Chắc khoái chí vì từ “chủ gánh xiếc ngôn ngữ” do đó Trườn Chui vui vẻ trả lời:

– Tôi nghĩ điều này cũng đúng chút chút. Tôi không ngờ ngài biện lý cũng là kẻ hay chữ.

Thôi Phán Quan cười nhẹ lắc đầu.

– Là người của âm phủ nên tôi không thông thạo tiếng Việt lắm. Tôi chỉ lặp lại lời của người khác mà thôi.

Nhìn thẳng vào mặt Trườn Chui, ông ta hỏi gọn:

– Ông là người đã viết ra Nghị Quyết 9?

Liếc nhanh Ba Duân và Sáu Búa đang ngồi trên ghế bị can nơi phía bên kia, Trườn Chui cười nhẹ.

– Chính tôi viết ra tuy nhiên anh Ba và anh Sáu cũng có thêm vào vài ý kiến.

– Ông có thể tóm tắt cho tòa nghe về nghị quyết 9.

Trườn Chui gật đầu liên vì biết không nói cũng không được, với lại chuyện cũ mấy chục năm rồi nên có khai trước tòa thì cũng chẳng hại tới đảng.

– Điểm chính yếu của nghị quyết 9 là đường lối đối nội và đối ngoại của đảng và nhà nước Việt Nam là thống nhất về cơ bản với đường lối đối nội và đối ngoại của đảng cộng sản Trung Quốc. Những kẻ nào không đồng tình với đường lối của đảng là phản động, là thuộc phe xét lại. Cũng vì vậy mà trong đảng chúng tôi mới chia thành hai phe. Một phe đòi thực hiện chủ nghĩa dân chủ pháp trị và kiến tạo một xã hội tôn trọng dân quyền. Một

phe kia chủ trương đảng phải cầm quyền để giữ vững chủ nghĩa xã hội chuyên chế. Đại loại tôi có thể nói tình trạng của đảng lúc đó chia làm 2 phe; chủ hòa và chủ chiến. Phe chủ hòa gồm có bác, anh Nam và anh Tô. Phe chủ chiến thì có anh Ba, anh Sáu, anh Thanh.

– Ông theo phe nào?

Thôi Phán Quan ngắt lời. Trườn Chui cười hì hì.

– Tôi thì tôi đi hàng hai nhưng sau đó thì tôi ngã về phe chủ chiến vì phe đó mạnh hơn.

Gật gật đầu Thôi Phán Quan bước qua chỗ Hình Chí Mô đang ngồi.

– Ông có thể cho tòa biết lý do nào ông chọn Ba Duân làm bí thư thứ nhất thay vì chọn ông đại tướng lùn?

Chín vị bồi thẩm đều chăm chú lắng nghe Hình Chí Mô trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan. Họ Hình vốn là người sáng lập ra đảng cộng sản Việt Nam, do đó lão phải nắm bắt nhiều bí mật trọng đại ít người biết được.

– Có nhiều lý do khiến cho tôi chọn chú Ba thay vì chọn chú Nam vào chức bí thư thứ nhất. Lý do đầu là chú Ba dốt chữ. Mà hể thằng dốt thì thường thường nó ngu hơn thằng có học. Chú Nam có bằng cử nhân, học cao còn hơn tôi, lại đang là thần tượng của quân đội và nhân dân. Chú ấy giống như con hổ, mà bây giờ cho chú ấy chức bí thư thì chẳng khác nào hùm thêm vì hổ thêm cánh. Nếu chú ấy dùng quân đội đảo chánh thì kể như tôi rớt đài là cái chắc. Trong khi đó chú Ba, dù đang làm Bí Thư Xứ Ủy Nam bộ, nhưng tiếng tăm và phe đảng chưa có.

Chọn một nhân vật vô danh và cô thân độc mã để lên kế vị thì mình hồng sợ nó lật cái ghế chủ tịch của mình.

Thôi Phán Quan mỉm cười. Ông ta chưa kịp lên tiếng, Diêm Vương đã mở miệng trước:

– Thằng này khôn ơ là khôn. Quả là danh bất hư truyền.

Hình Chí Mô hơi nhếch môi cười khi nghe Diêm Vương khen.

– Ai cũng nghĩ như tôi song sau khi thằng Ba lên làm bí thư thời gian thì tôi biết mình lầm, cái sai lầm tai hại cho chính bản thân tôi. Tôi biết mình đã nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà. Chú Ba tuy dốt mà hồng có ngu dân và khờ khạo như tôi tưởng. Mưu mô, thủ đoạn, xảo quyệt, gian manh của chú Ba chẳng sút Tào Tháo.

Đang ngồi Ba Duân bật lên tiếng cười ngẩn khi nghe Hình Chí Mô nói tới câu sau cùng.

– Bây giờ bác mới biết à.

Sáu Búa cũng phụ họa.

– Hì. hì. Bác lừa nhiều người mà rốt cuộc lại bị đàn em gạt. Bởi vậy ông Mác có nói thằng dốt mà lưu manh thì nó lưu manh hơn thằng có học gấp mười lần.

Diêm Vương xen vào câu chuyện bằng câu hỏi:

– Đâu người nói cho ta nghe thằng Ba Duân và Sáu Búa nó gạt người bằng cách nào?

– Bẩm Diêm Vương. Con cũng cẩn thận lắm khi giao quyền lại cho chú Ba. Trước hết con cho chú làm phụ tá của

con với cái chức Bí Thư Thứ Nhất. Điều mà con hồng có ngờ là trước mặt con thì dạ dạ vâng vâng, tỏ ra dễ bảo dễ sai như học trò, mà sau lưng thì chú ấy đâm sau lưng đồng chí, âm thầm tạo bè lập đảng cũng như tìm mọi cách triệt hết tay chân bộ hạ hoặc những người thân tín của con. Chú Ba nói với con như vậy: “Em thì dốt và chưa có quen biết nhiều các đồng chí trung ương vì vậy mà khó nói chuyện với họ lắm. Em xin bác cho chú Sáu làm trưởng ban tổ chức trung ương đảng. Ai mà chống đối bác và đảng là em sai thằng Sáu nó xách búa tới hỏi thăm sức khỏe liền.”

Nói tới đó Hình Chí Mô quay lại như muốn phân bua với Diêm Vương.

– Bẩm Diêm Vương. Con thì cả tin và ngây thơ ngờ nghệch nên làm theo lời chú Ba nó tau.

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ khi nghe lão Hình nói “ngây thơ ngờ nghệch”.

– Sau đó chú Ba còn xin cho chú Thanh làm chủ nhiệm Tổng cục chính trị quân đội nhân dân Việt Nam. Cơ quan này có nhiệm vụ kiểm soát chặt chẽ các cấp chính ủy trong quân đội, đặt quân đội dưới quyền chỉ huy và lãnh đạo tuyệt đối của đảng. Chú ba còn ton hót là dùng chú Thanh để kềm thằng lùn, kiểm soát và chia bớt quyền hành cũng như ảnh hưởng của thằng tướng lùn trong quân đội. Cũng sợ thằng “đại tướng lùn” lật đổ mình nên con mới bằng lòng cho chú Thanh làm chủ nhiệm và thăng chức đại tướng cho chú ấy.

Thôi Phán Quan lên tiếng ngắt lời Hình Chí Mô:

– Ông giữ chức vụ gì trước khi và sau khi cho Ba Duân làm bí thư thứ nhất?

– Tôi làm đủ thứ hết. Chủ tịch đảng Lao Động kiêm Tổng bí thư đảng Lao Động kiêm Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừu kiêm Chủ tịch quân ủy.

Diêm Vương xì tiếng dài:

– Cái gì mà kim kim chỉ chỉ nhiều vậy. Thôi kể tiếp cho ta nghe chuyện hai thằng bất nhơn họ Lê ăn hiếp người đi.

– Bẩm Diêm Vương. Thằng Sáu Búa đúng là trệt búa. Nó điêu ngoa, xảo quyệt, đã khôn lại ác vô cùng. Sau khi ngồi vào chức Trưởng Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng, nó đã biến cái tổ chức bàn giấy này thành một cơ quan siêu quyền lực trong bóng tối với những trò ma giáo.

– Trò ma giáo là trò gì vậy ông?

Thôi Phán Quan ngắt lời Hình Chí Mô. Ngập ngừng giây lát lão thở hơi dài lên tiếng.

– Nó lập ra sáu ban mà tôi gọi là sáu đảng. Đó là thứ đảng trong đảng. Mỗi ban tượng trưng cho một cái búa bởi vậy thiên hạ mới cho nó cái tên Sáu Búa. Sáu ban này là sáu cái búa đập đầu những kẻ chống lại nó; là sáu sợi dây thòng lọng xiết cổ, trói tay chân tôi, thủ hạ của tôi và tất cả các đảng viên cao cấp trong bộ chín chị và luôn cả cấp bí thư tỉnh nữa. Như Ban Kiểm Tra Trung Ương Đảng thời Sáu Búa cho Trần Quyết trông coi. Ban Nội Chính Trung Ương Đảng thì thằng Hoàng Thao làm trưởng ban. Ban Bảo Vệ Bộ Chín Chị thì thằng Nguyễn Đình Hưởng làm xếp. Ban Chỉ Đạo Trung Ương Đảng dành cho Nguyễn Đức Tâm. Thằng Nguyễn Trung Thành

đứng đầu Ban Bảo Vệ Đảng. Riêng Cục Chín Chì Trung Ương Đảng để cho thằng Kim Chi làm xếp. Sáu ban này có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ mọi hành vi của các ủy viên trung ương đảng. Nó có quyền thẩm tra các ủy viên bộ chín chì. Nó xem xét tư tưởng và quan điểm chính trị của các đảng viên được chọn vào ban chấp hành trung ương đảng, vào bộ chính trị, vào quốc hội và các cơ quan của nhà nước. Riêng trong quân đội thằng Sáu còn đặt ra Ban Bảo Vệ Cục Chín Chì trực thuộc Cục An Ninh Bộ Nội Vụ để giám sát tư tưởng và hành vi mọi sĩ quan cao cấp ở bộ quốc phòng, bộ tổng tham mưu xuống tới quân khu, sư đoàn và luôn cả trung đoàn nữa.

Kể kể một hơi thật dài lão Hình ngừng lại uống ngụm nước cho thông cổ. Nhân

cơ hội Thôi Phán Quan bước tới chỗ Sáu Búa đang ngồi.

– Ông có phản biện những gì bác của ông nói không?

Sáu Búa lắc đầu cười.

– Tôi cũng như thiên lôi vậy mà. Xếp bảo tôi búa ai tôi búa người đó liền.

– Xếp của ông là ai?

Liếc nhanh Ba Duân đang ngồi bên cạnh vị trưởng ban tổ chức trung ương đảng cười cười.

– Thưa ngài biện lý tôi được bác đặt dưới quyền chỉ đạo trực tiếp của anh Ba.

Ba Duân cười hực.

– Tui chỉ đạo nó hay nó chỉ đạo tui. Nó là xếp của tui đó. Mới đầu tui cho nó

làm trưởng ban tổ chức trung ương đảng rồi nó tổ chức làm sao mà tôi chẳng biết ra tui chỉ biết cắn răng và bóp hai hòn bi của mình cho khỏi tức tối. Nó tổ chức người của nó giám sát cả tôi nữa. Nó đưa đàn em, tay chân bộ hạ của nó vào làm ủy viên trung ương đảng.

Phạm Vãng Vàng vọt miệng xen vào:

– Có lần Anh Ba than với tôi như vậy: “Nhân sự trung ương khóa 4, khóa 5 tôi chỉ biết một phần ba còn hai phần ba ở đâu ra tôi chẳng biết cái gì.”

Đợi cho Phạm Vãng Vàng dứt lời, Ba Duân mới thông thả thốt:

– Nói đúng ra thì chú Sáu làm việc có lợi cho chú ấy và cho tui nữa. Có lợi cho cả hai.

– Sáu Búa làm cái gì lợi cho ông?

Thôi Phán Quan gằn giọng hỏi. Thấy Ba Duân dự dự không chịu trả lời ông ta cười.

– Ông biết điều nên khai thật trước tòa. Tôi nắm bắt được bằng chứng và nhân chứng về các điều mà ông với Sáu Búa đã làm.

Liếc nhanh Diêm Vương thấy ông ta đang xoi mói nhìn mình, vị bí thư thứ nhất thở dài thốt:

– Sáu Búa nói với tôi như vậy: “Tôi làm là vì lợi lộc của anh và tôi.”

– Hẳn làm cái gì lợi cho ông?

Thôi Phán Quan lập lại câu hỏi của mình. Ba Duân cười cười.

– Biết tôi thích “ấy” nên chú Sáu luôn luôn thỏa mãn nhu cầu của tôi. Hồng

biết chú ấy kiếm ở đâu mà tuyển vào cung của tôi nhiều cô “cần vụ” ngon ơ là ngon. Mới đầu vì thể diện của đảng nên tôi thoái thác thì chú Sáu nói là để anh Ba thoải mái hầu sống lâuặng phục vụ nhân dân. Mấy cô cần vụ chuyên nghề đấm, bóp này thiệt giỏi, đặng tới đâu tê tới đó.

Cười mím chi Thôi Phán Quan hăng giọng:

– Tôi có nghe đồn ông được một cô đấm, bóp làm cho ngất ngậy, sướng tê người nên ông đã ký giấy tặng cho cô đấm bóp này hai căn nhà ở tại thủ đô Hà Nội. Điều này có thực không?

– Hồng có đâu.... hồng có đâu. Tui đâu có làm chuyện kỳ cục đó.

Thôi Phán Quan cười hực.

– Cô Hồng đấm, bóp cho ông làm chủ hai căn nhà một ở Kim Liên và một ở Bách Khoa đang ngồi dưới kia. Ông muốn tôi kêu cô ta lên đây đối chất?

Ba Duân ú ớ rồi làm thinh. Bỏ bị can Ba Duân, vị biện lý bước tới chỗ Hình Chí Mô ngồi.

– Tôi nghe đồn khi để cử Ba Duân vào chức bí thư thứ nhất thì ông rảnh rang lắm.

Hình Chí Mô cười cười không nói gì hết. Thật lâu lão mới thông thả lên tiếng:

– Chú Ba và chú Sáu nó nói tôi một đời bôn ba cách mạng, gian khổ nhiều rồi, nên lúc này rảnh rang tôi hãy hưởng thụ tuổi già còn lại trước khi về với ông Mác. Bởi vậy mà hai chú ấy ít khi cho tôi tham dự các cuộc họp của bộ chín chi.

Họa hoàn lắm tôi mới được đi họp mà trong các buổi họp hể tôi mở miệng định nói thì chú Sáu ngồi kế bên lại lên tiếng rầy: “Bác nói nhiều rồi nên để người khác nói...”. Tuy nhiên chú Sáu cũng điệu nghệ lắm. Biết tôi tuổi già mà còn sung sức, còn ham cái vụ ấy nên chú sẵn sóc kỹ lắm. Năm chức trưởng ban tổ chức trung ương đảng, chú Sáu cử vệ sĩ bảo vệ tính mạng cũng như bác sĩ chăm sóc sức khỏe và tắm bổ cho tôi hằng ngày. Biết tôi ở tuổi hồi xuân nên chú ấy phải mấy cô cần vụ vào phủ chủ tịch đấm bóp để giải tỏa bầu tâm sự.

Đang ngồi bên kia Phạm Vãng Vàng chợt lên tiếng nói với Thôi Phán Quan cốt ý ngắt lời Hình Chí Mô.

– Bác của tôi bây giờ già rồi. Nhiều lúc nói năng kể lể lắm lắm. Chúng tôi muốn cho ông ta sống để vui thú thê

nhi và được nhìn thấy đất nước thống nhất, nhưng chúng tôi cố gắng giấu không cho ông ta biết càng nhiều chi tiết chừng nào càng tốt chừng đó.

– Ông nói chúng tôi là ai?

Liếc nhanh Ba Duân và Sáu Búa, Phạm Vãng Vàng cười trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Thưa ngài biện lý. Chúng tôi là anh Ba, anh Sáu, anh Năm, ông Tổ và tôi.

Ngồi dưới bàn bị can Tổ Bồi Bút chợt chỗ miệng lên nói lớn:

– Ông cụ bây giờ lắm cảm rồi nên ngoài cái chuyện ấy ông cụ dành thì giờ viết văn và làm thơ.

Đang ngồi lim dim ngủ nghe nói tới chuyện văn thơ, Diêm Vương chợt mở mắt ra và sầm nầm hỏi.

– Thế à. Thằng Hình mà cũng viết văn làm thơ nữa à. Nó quả là một nhân tài hiếm có. Đâu người lên ghế nhân chứng ngồi kể chuyện văn chương của bác người cho ta nghe coi.

Được Diêm Vương cho phép, Tổ Bôi Bút cười hể hả lên ngồi vào ghế nhân chứng.

– Bẩm Diêm Vương. Bác của con là một thi sĩ đại tài. Vì mãi lo chuyện cách mạng nên không có dịp làm thơ, chứ nếu mà bác chịu khó làm thơ thì không sót Lý Bạch hay Đỗ Phủ đâu. Bác của con mà làm thơ và viết văn thì sẽ được người ta khen như vậy: “Văn hơn Siêu Quát, hơn Tiên Hán. Thi súp Tùng Tuy, nát Thịnh Đường.”

Thôi Phán Quan nhếch môi cười khi nghe ông văn nô họ Tổ nâng bi lãnh tụ.

Còn Diêm Vương thì lên tiếng:

– Người đứng là thằng chuyên môn bộ. Đâu người đọc văn của thằng Hình cho ta nghe xem có lọt lỗ tai không mà người dám nói là “văn hơn Siêu Quát, hơn Tiên Hán.”

Được Diêm Vương cho phép Tổ Bôi Bút cao giọng kể:

– Một bữa nọ bác cho bảo vệ mời con vào trong phủ chủ tịch ăn cơm và sẵn đó bác đem khoe bản thảo một tập hồi ký kể lại thời hoạt động cách mạng. Con đọc lướt qua và có nhớ một truyện ngắn như thế này. Trong lúc đi kháng chiến bác tình cờ quen với một cô nữ sinh ở trong Nam ra thăm viếng bác. Không biết mối quan hệ tình cảm giữa bác với cô nữ sinh đó như thế nào mà thời gian

sau bác nhận được lá thư của cô nữ sinh từ trong nam gửi ra. Nguyên văn của lá thư như thế này: “Hôm ấy, bác đòi thảo luận với con về chuyện ấy. Tuy nhiên sau khi đã thông tư tưởng để kiên định lập trường, bác muốn ‘ấy’ mà con thì con chưa sẵn sàng ‘chuyện ấy’ nên con hổng có muốn ‘ấy’. Bây giờ con muốn ấy rồi. Nếu bác muốn ấy thì xin bác vô trong Nam mà ấy...” Bẩm Diêm Vương ngài nghe có lọt lỗ tai không?

Diêm Vương gật gù cười:

– Không những lọt lỗ tai mà điếc con ráy của ta nữa. Người với thằng Hình sao giống nhau quá. Người làm thơ thì có chữ chực chữ “thương” còn thằng Hình viết văn thì cũng ngân tiếng “ấy”...

Hỏi xong thấy Hình Chí Mô giơ tay lên xin nói, Diêm Vương chưa kịp cho phép lão ta nói thì Sáu Búa, ngồi bên cạnh đã lên tiếng trước:

– Bác nói nhiều rồi nên để cho người khác nói.

Nói xong câu đó thấy Hình Chí Mô vẫn mấp máy môi, Sáu Búa vội vàng đưa tay ra bịt mồm của lão ta lại. Thấy cử chỉ “tôn trọng quyền ăn nói” của Sáu Búa, Diêm Vương chỉ cười liếc Thôi Phán Quan trong lúc giọng của Tổ Bồi Bút vang đều đều.

– Bẩm Diêm Vương. Cái đó tiếng Việt của con gọi là hai tâm hồn đồng chí gặp nhau trong ánh sáng của xã hội chủ nghĩa.

– Ủa mà sao ta hổng nghe người nói

cái tựa của tập hồi ký của thằng Hình?

– Bẩm Diêm Vương. Bác vốn tính khiêm nhường lắm. Con hỏi mấy lần bác mới chịu nói. Bác bảo tựa của tập hồi ký là “Cái Ấy Của Bác Vừa Đi Vừa Gật Gù”. Tuy nhiên vì cảm thấy cái tựa quá duy vật và quá hiện thực, con đề nghị bác đổi cái tựa thành Vừa Đi Vừa Gật Gù. Như vậy có vẻ văn chương và lãng mạn hơn.

Cười cười Diêm Vương hỏi lại họ Tố:

– Ủa. lãng mạn là của tụi tiểu tư sản bày ra mà sao lại có trong văn thơ bác người vậy?

Tố Bôi Bút đờ người khi bị Diêm Vương đá giò lái. Hắn ta chưa kịp lên tiếng, Thôi Phán Quan cười cười xen vào câu chuyện:

– Bác của ông đúng là nhà văn siêu thực và siêu duy vật. Thật đúng với câu “Văn hơn Siêu Quát, hơn Tiên Hán”... Thế rồi bác có viết thư hồi âm cô nữ sinh miền Nam không?

Tố Bôi Bút nhanh nhẩu đáp:

– Có chứ. Thư hồi âm của bác dài lắm. Bác viết rồi mà chưa gửi vì lúc đó tình hình trong Nam sôi động lắm nên thư từ đi lại khó khăn. Vì vậy mà con mới có dịp để đọc lá thư tình đắm lẹ của bác. Thư hồi âm của bác như thế này.

– Cháu ấy.

Thấy Diêm Vương nhìn mình, Tố Bôi Bút hiểu ý cười giải thích:

– Bẩm Diêm Vương. Chính con cũng théc méc về từ “Cháu ấy” này. Số là mấy

chục năm bôn ba cách mạng, bác quen biết nhiều phụ nữ quá nên bác hồng nhớ hết tên. Vả lại bác bảo đối với “cháu gái miền Nam” này vì thảo luận chuyện ấy chưa sâu nên bác quên tên rồi. Ngoài ra cô em gái miền Nam viết thư chỉ nói về chuyện ấy nên bác phải viết “Cháu ấy” cốt ý nhắc nhở cho cô ta về chuyện ấy.

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ:

– Bác của người làm cách mạng gì mà tối ngày ta cứ nghe nói toàn chuyện ấy. Ta đề nghị đổi tên bác của người ra Bác Ấy hay Cụ Ấy. Thôi bỏ qua chuyện viết văn. Ta muốn người đọc thơ của bác người cho chín vị bồi thẩm nghe.

– Bẩm Diêm Vương. Ngài mà nghe con đọc thơ của bác xong ngài tưởng như mình đang ở trên thiên đường xã

hội chủ nghĩa. Số là hồi lúc mới qua bên Tây làm cách mạng, bác của con hành nghề thợ nháy.

– Nó nói cái gì vậy tụi bây?

Diêm Vương ngơ ngác hỏi nhỏ mấy người đang ngồi chung quanh kể cả bốn nhân chứng và hai bị can. Phạm Văng Vàng lên tiếng trước nhất.

– Bẩm Diêm Vương. Thợ nháy là phó nháy hay phó nhòm là thợ chụp hình đó.

Vị vua âm phủ hừ tiếng nhỏ.

– Lũ người thiệt là lảm chuyện. Chụp hình thì nói đại đi còn chế ra nào thợ nháy, phó nháy, phó nhòm. Thôi thằng Tổ kể tiếp chuyện bác của người làm thơ đi.

– Bầm Diêm Vương. Lúc mới qua tây chẳng có nghề ngỗng gì hết nên bác đi làm thợ chụp ảnh... dạ chụp hình. Rồi bác quen một cô đầm tên Marie Bière. Hai người hò hẹn với nhau và con nghĩ chắc có quan hệ luyến ái nên bác mới làm bài thơ tặng cho cô đầm đó. Bài thơ dài lắm mà vì đọc thoáng qua nên con chỉ nhớ có đoạn đầu. Bầm Diêm Vương bài thơ như vậy:

Marie ơi!!!

Anh thấy trong mắt em

Một thân hình thiên tả

Anh thấy giữa đùi em

Một cái gì quá đã...

Em Marie ơi

Nhìn vào mắt em

Anh thấy

Chiều Paris mưa rơi tầm tã

Nhìn sâu xuống chút nữa

Anh chợt cười ha hả

Ôi giai cấp vô sản

Ôi xã hội chủ nghĩa

Cũng chưa bằng “cái ấy của em” đâu.

Có tiếng Đán cười sảng sặc dù anh đã bịt miệng cổ không cho tiếng cười phát ra. Quay qua Huyền, Bình lại thấy cô bạn gái đỏ mặt tím tím cười một mình. Trông lên anh thấy Diêm Vương lắc đầu quây quây, còn Thôi Phán Quan thì quay mặt sang chỗ khác để giấu nụ cười.

– Bầm Diêm Vương. Ngài nghĩ sao về bài thơ hiện thực và tả chân cảnh của bác con. Bác có đáng liệt hàng thi bá như Nguyễn Du không?

Hỏi xong thấy Diêm Vương đang trợn mắt nhìn mình, Tổ Bồi Bút cười phang một câu:

– Bác con còn làm nhiều bài thơ khác hay lắm.

Diêm Vương lắc đầu quấy quậy.

– Thôi cảm ơn. Bác của người viết văn thì viết chuyện ấy, còn làm thơ thì cũng có cái ấy của em... Ta mà nghe thơ tình thiên tả của thằng Hình riết chắc ta sẽ mắc bệnh thổ tả.

Nói xong thấy đã tới giờ ông ta ra lệnh ngưng phiên xử cho mọi người đi ăn trưa xong sẽ tiếp tục đúng hai giờ chiều.

19. VÔ ÁC BẤT TÁC

Muốn thay thế bác lên làm tổng bí thư nên tui với chú Sáu vẽ ra cái vụ xét lại chống đảng. Nửa đêm chú Sáu cho công an bắt Vũ Đình Huỳnh, Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang và nhiều người lắm mà chính tui cũng chả biết họ có tội gì nữa. Ngoài ra chú Sáu sai đàn em lục lạo trong văn khố của thực dân Pháp tìm ra được lá thư của “thằng lùn” hồi còn nhỏ làm đơn xin với tui thực dân cho đi học trường tây. Thế là tui tui

phao truyền để bêu xấu “đại tướng lùn”. Sau một cuộc bỏ phiếu mật tui tui loại Võ đại tướng ra khỏi bộ chín chị và cho ông ta ở nhà nựng cô vợ trẻ. Không có mặt ông tướng lùn, tui với Sáu Búa, anh Năm Thận và tướng Dũng, từ năm 1963 bắt đầu phác họa cuộc Tổng Công Kích Mậu Thân .

Thôi Phán Quan lên tiếng ngắt lời Ba Duân.

– Ông xác nhận chính ông, Sáu Búa, Năm Thận và đại tướng Dũng chính thức chỉ đạo cuộc tổng công kích Mậu Thân.

Quay đầu nhìn về phía Diêm Vương đang ngồi chênh chếch sau lưng của mình, Ba Duân hỏi:

– Bẩm Diêm Vương. Con có phải trả lời câu hỏi này?

Vị vua của âm phủ mỉm cười buông giọng lửng lơ:

– Người nói ra thì tốt, nhược bằng không nói cũng hổng có vấn đề.

Ba Duân hơi có vẻ suy nghĩ về câu nói chứa ẩn ý của Diêm Vương. Liếc qua phía bên kia thấy chín vị bồi thẩm đang chăm chú nhìn mình để chờ nghe câu trả lời, hẳn biết là sớm muộn gì cũng phải nói ra.

– Chủ trương thôn tính miền Nam bằng súng đạn nên tui đã lập một ủy ban gồm nhiều đồng chí thân tín. Phe dân sự thì có tui, chú Sáu, anh Năm, anh Tô và anh Tố. Còn phe quân sự thì có tướng Dũng và bộ tham mưu của ông ta. Phải mất thời gian dài, ủy ban mới đúc kết được một kế hoạch tổng công kích và tổng nổi dậy vào đầu năm 1968. Lực

lượng tham chiến đa số gồm Giải phóng quân miền Nam và một ít bộ đội chủ lực của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tất cả cộng lại khoảng 100 tiểu đoàn, tức độ 100 ngàn người, đồng loạt mở cuộc tấn công vào 36 thủ phủ, 5 thành phố và 64 tỉnh lỵ của tụi ngụy.

Nói tới đó Ba Duân ngừng lại uống ngụm nước cho thấm giọng rồi cười nói với Thôi Phán Quan:

– Một điều buồn cười là đám lãnh tụ của ngụy quá khờ khạo, tin vào chuyện hươu chiến. Nó quên mất câu “binh bất yểm trá” nên quan lớn, quan nhỏ, lính tráng đều lo ăn tết và say sưa nhậu nhẹt tưng bừng. Bởi vậy khi bộ đội vào thành chúng hoảng hồn la làng chối tội. Phải nói tướng Dũng với bộ tham mưu của ông ta đã vẽ kế hoạch và thực hiện cuộc

tổng công kích và tổng nổi dậy đúng như ý của tui muốn.

Ba Duân ngừng lại như để suy nghĩ và sắp xếp lời nói. Phòng xử im lặng như tờ vì mọi người hầu như nín thở để nghe những chi tiết chưa hề được tiết lộ từ cửa miệng của nhân vật nắm quyền lãnh đạo hai mươi ba năm ở miền Bắc từ năm 1963 cho tới 1986.

– Lực lượng tham chiến chính gồm 100 tiểu đoàn của quân giải phóng miền Nam được điều động như sau. 35 tiểu đoàn và 18 đại đội tấn công Vùng 1; 28 tiểu đoàn đánh Vùng 2; 15 tiểu đoàn đồng loạt tập kích Vùng 3 và 19 tiểu đoàn quấy phá Vùng 4 chiến thuật của ngụy. Triệt để lợi dụng yếu tố bất ngờ, tui tui giữ bí mật tới giờ phút chót cũng như dùng kế dương đông kích tây giả vờ pháo kích Khe Sanh và sử dụng bộ đội

chính qui tấn công cứ điểm này để đánh lạc hướng của tui Mỹ Ngụy.

– Tôi nghe nói là chính các ông đề nghị hưu chiến ba ngày tết. Đúng không?

– Đúng. Tui tui tuyên bố hưu chiến trước và tui Mỹ Ngụy khờ quá nên tin tưởng vào lời tuyên bố này. Cho tui nó học bài học mới khôn ra. Sau này Thiệu nói được một câu nghe lọt lỗ tai lắm. “Đừng có tin những gì tui tui nói mà hãy nhìn những gì tui tui làm.”

Ba Duân cười hì hì nhìn Thôi Phán Quan giây lát xong tiếp lời:

– Tui chỉ đạo cuộc tổng công kích nhưng điều động các đơn vị chiến đấu thì thuộc phần của tướng Dũng. Ông muốn biết chi tiết thì phải hỏi ông ta.

Liếc nhanh Diêm Vương thấy ông ta gật đầu, Thôi Phán Quan bèn mời tướng Dũng lên ngồi vào ghế nhân chứng.

– Theo như lời của Ba Duân thì ông là người chịu trách nhiệm về phần quân sự của cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân?

– Chính tôi.

Văn đại tướng trả lời gọn.

– Xin hỏi ông lúc đó Võ đại tướng đang ở đâu?

– Ông đang chữa bệnh ở nước Hung.

Khẽ gật đầu Thôi Phán Quan nói bằng giọng lịch sự.

– Tôi nghe đồn các ông dùng mật lệnh.

Nhẹ gật đầu Văn đại tướng hắng giọng:

– Đúng đêm trừ tịch trước giờ giao thừa, bài thơ chúc Tết của bác được phát thanh trên đài Hà Nội. Nó chính là mật lệnh được truyền đi khắp hai miền Bắc Nam báo hiệu cuộc tổng công kích bắt đầu.

– Ông còn nhớ bài thơ?

– Thưa tôi nhớ chứ. Đó là bài thơ 28 chữ như vậy:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua

Thắng trận tin vui khắp nước nhà

Nam bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên toàn thắng ắt về ta...

Nghe xong hướng về chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi Diêm Vương nói với Đán:

– Hình Chí Mô cũng dính dáng vào vụ thảm sát thường dân vô tội Tết Mậu Thân à. Vậy mà ta hỏi nó thì nó chối leo lẻo, bảo rằng không biết gì. Nếu không biết thì tại sao nó lại ra mặt lệnh tổng tấn công bằng cách đọc bài thơ chúc tết. Chín vị bồi thẩm nên ghi nhớ điều đó khi thảo luận về hình phạt dành cho Hình Chí Mô.

Nói xong Diêm Vương ra lệnh cho Thôi Phán Quan tiếp tục phiên xử. Bước về bàn của mình, cầm lấy xấp hồ sơ dày cộm, vị biện lý của âm phủ tới đứng trước chỗ chín vị bồi thẩm ngồi. Giọng nói của vị đại diện cho luật pháp của âm phủ vang rền trong phòng xử chứa mấy ngàn người.

– Kính thưa chín vị bồi thẩm. Âm phủ chúng tôi, sau thời gian tìm kiếm đã sưu tập và đúc kết một hồ sơ về tội ác của đảng cộng sản Việt Nam vào thời gian mà hai tên Ba Duân và Sáu Búa cầm quyền. Tội ác của chúng nếu kể ra thì nhiều vô số kể, cho nên tôi tạm thời qui vào năm biến cố của lịch sử Việt Nam. Đó là:

1. Vụ thảm sát Tết Mậu Thân năm 1968;
2. Vụ bắn giết thường dân ở Quảng Trị được mọi người biết tới qua tên Đại Lộ Kinh Hoàng.
3. Thứ ba là sau khi cưỡng chiếm được miền Nam bằng súng đạn, hai tên Ba Duân và Sáu Búa cùng với các đồng chí thân cận đã bỏ tù, đày ải hơn nửa triệu người vào các trại tập trung và cải

tạo. Ăn cướp của dân lành, lưu đầy dân chúng đi Vùng Kinh Tế Mới, bọn chúng đã khiến cho hàng trăm ngàn người chết vì đói và bệnh tật.

4. Thứ tư là với tham vọng điên cuồng, hai tên Ba Duân và Sáu Búa cùng với đám tướng tá trong quân đội đã nung hơn 50 ngàn binh sĩ vào cuộc chiến tranh xâm lược nước láng giềng Cao Miên.

5. Thứ năm với chủ trương ăn cướp miền Nam sau năm 1975, với tiêu đề đánh tư sản mại bản, chúng xưa, chúng đuổi một triệu dân lành ra đại dương để đi tìm tự do vì họ không thể sống dưới chế độ độc tài vô nhân của cộng sản. Không ai biết đích xác bao nhiêu người đã chết trên biển cả. Danh từ “thuyền nhân” trở thành một thảm họa kinh khiếp đồng thời cũng là một vết nhơ cho

dân tộc Việt Nam. Hơn bốn ngàn năm dựng nước, giữ nước và mở nước, dân Việt Nam chưa bao giờ phải bỏ nước ra đi một cách ồ ạt và sợ sệt như khi cộng sản thôn tính cả ba miền Nam trung bắc.

Nói tới cộng sản trước tiên người ta phải nhắc tới tội ác, không phải của cá nhân mà là một “tập thể các đồng chí” xem sự giết người như một phương tiện để thực hiện mục đích và tham vọng thống trị của mình.

Để dễ dàng cho bồi thẩm đoàn cũng như tất cả mọi người theo dõi, tôi xin nêu ra đây tội ác thứ nhất của hai tên Ba Duân và Sáu Búa.

Ngừng lại giây lát, Thôi Phán Quan cao giọng tiếp:

– Thứ nhất trong vụ tổng công kích

đợt 1, 2 và 3, có hơn 100 ngàn người chết bao gồm thường dân vô tội và binh sĩ của hai phe. Đó là tôi chưa kể tới những người bị thương tật và tài sản của dân chúng đã bị hủy hoại.

Ngừng lại uống ngụm nước, Thôi Phán Quan nhìn hai bị can rồi hỏi một câu:

– Tôi nghe đồn là hai ông ghét người miền Nam lắm. Đúng không?

Ba Duân và Sáu Búa nhìn nhau. Dĩ nhiên chúng biết mặc dù nói “nghe đồn” song Thôi Phán Quan đã biết rõ điều đó. Cuối cùng Ba Duân lên tiếng:

– Tôi nhìn nhận là tôi không ưa dân Nam bộ trừ...

– Trừ cái gì?

Thôi Phán Quan gằn giọng hỏi. Ba Duân cười nhẹ:

– Trừ đàn bà con gái. Phụ nữ Nam bộ đẹp, hiền, ngây thơ và thành thật. Họ hồng có lém lỉnh nên mình dễ gạt họ hơn. Nói đúng ra thì dân Nam bộ hồng có thủ đoạn nên dễ bị tui gạt.

– Trong cuộc tổng công kích năm 1968, hy sinh hơn 100 ngàn bộ đội Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, ông nghĩ là ông thắng hay bại. Ông gạt hái được kết quả gì?

Trầm ngâm giây lát Ba Duân thông thả trả lời:

– Chuyện này xảy ra đã lâu rồi nên tôi cũng chẳng muốn giấu diếm hoặc che đậy làm gì. Tui đã tính kỹ lắm khi mở ra cuộc tổng công kích năm 68. Đó

là một mũi tên bắn ba con chim. Đầu tiên là nướng hết bộ đội chủ lực của phe Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

– Ông nướng hết các đồng chí Nam bộ của ông với mục đích gì?

Ba Duân cười cười liếc nhanh Hình Chí Mô rồi từ từ lên tiếng:

– Tui sợ tui nó làm loạn với lại đòi chia quyền sau khi lấy được miền Nam. Bởi vậy tui với chú Sáu phải tiên hạ thủ vi cường. Sau khi tổng công kích đợt 3 xong là tui đưa quân miền Bắc vào thay thế và giám sát chặt chẽ đám Nguyễn Hữu Thọ. Thằng nào lạng quạng là bị chích thuốc chết liền. Thứ nhì là quân của ngụy đánh với quân giải phóng thì đứa nào cũng ngất ngư còn tui tui đứng ngoài vỗ tay mừng chiến thắng. Phần đế quốc Mỹ thì sau vụ Mậu Thân, phong

trào phản chiến lên cao khiến cho dân chúng chán nản chiến tranh không còn muốn chánh phủ Mỹ tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh xâm lược nữa.

Ngồi bên kia Sáu Búa chợt bật lên tiếng cười thích thú lẫn mỉa mai.

– Mấy thằng Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam khờ ơ là khờ. Còn tui lính ngụy cũng dễ tin mà tui đế quốc Mỹ lại còn ngây thơ hơn nữa. Để tui nói cho ông nghe như thế này. Mặt trận giải phóng miền Nam có hơn 100 ngàn quân. Nếu tui nó đòi ly khai, đòi độc lập với bác và đảng hoặc khi lấy được miền Nam rồi tui nó đòi chia ghế chia quyền thì chúng tôi đâu có làm gì được. Bởi vậy chúng tôi mới dàn dựng ra vụ tổng công kích để nướng hết bộ đội miền Nam rồi sau đó gọi quân miền Bắc vào kiểm soát hết hồng cho tui nó cục cựa gì được. Còn tui

ngụy thì tuy chúng tôi không gây thiệt hại nặng về quân lực song cũng làm cho nó bị khó khăn nhiều về mặt kinh tế và tinh thần. Ngoài ra vụ tổng công kích đã gây tiếng vang lớn trong dân Mỹ khiến cho họ thôi ủng hộ chính phủ kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược phe xã hội chủ nghĩa. Ông thấy cách một mũi tên bắn ba con chim của chúng tôi có kết quả mỹ mãn chưa, mặc dù chúng tôi phải thí hơn 100 ngàn bộ đội của Mặt trận. Cá nhân tôi với anh Ba không ưa mấy thằng Nam bộ, do đó dù phải nường hơn trăm ngàn thằng mà thu được lợi lớn thì tội gì chúng tôi không làm.

Khẽ gật đầu Thôi Phán Quan quay qua hỏi Ba Duân:

– Chắc ông biết vụ Đại Lộ Kinh Hoàng?

Ba Duân cười cười xì tiếng dài.

– Kinh cái gì mà kinh. Tội ngụy nó thối phồng lên đó ông ơi. Bộ đội chỉ bắn chết có chừng chục ngàn dân mà tội nó la om sòm.

– Theo như tôi biết thì chục ngàn dân đó là dân Quảng Trị, đồng hương với ông.

Ba Duân lắc đầu:

– Tôi hổng có quê hương, tổ quốc, đồng bào, đồng hương gì hết. Tui chỉ biết có đảng. Đám dân đó đáng lẽ khi bộ đội về thành thì họ phải ở lại hợp tác và ủng hộ bộ đội. Đảng này bộ đội chưa tới họ đã chạy về phía ngụy. Như thế là họ ủng hộ Mỹ Ngụy. Bởi vậy bộ đội mới bắn họ. Riêng vụ tù cải tạo thì như thế này. Ông nghĩ coi có ai khờ khạo và ngây thơ

như đám quân dân cán chính của ngụy không. Đi ở tù mà tội nó còn mang theo quần áo, chăn chiếu và tiền bạc. Bộ tội nó tưởng đi nghỉ hè à.

– Tôi nghe một tin đồn là khi có người hỏi ông xử trí cách nào với những kẻ thua trận của miền Nam thì ông làm như vậy.

Thôi Phán Quan đưa tay lên cửa ngang cổ của mình xong nghiêm giọng hỏi:

– Dấu hiệu đó có ý nghĩa gì?

Ba Duân làm thỉnh giây lát mới cười thốt:

– Tui đùa cho vui vậy mà.

Không cười, Thôi Phán Quan lập lại câu hỏi của mình:

– Tôi hỏi ông dấu hiệu đó có ý nghĩa gì?

Liếc nhanh Diêm Vương đang hầm hè nhìn mình, Ba Duân gắng gượng trả lời câu hỏi:

– Dấu hiệu đó có nghĩa là cắt cổ, là giết chết.

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ:

– Giết chết mấy trăm ngàn người. Bộ người điên à?

Liếc nhanh Sáu Búa đang ngồi im suy nghĩ, Ba Duân lắc đầu.

– Bẩm Diêm Vương... Con hổng có điên mà con làm đúng theo lời bác và đảng đã dạy. Chẳng thà giết lầm hơn tha lầm. Chẳng thà bỏ tù lầm một triệu thằng ngụy còn hơn tha lầm mấy chục

ngàn. Với lại tụi nó sống tự do và no ấm hai chục năm rồi thì ở tù vài năm đâu có sao...

Nghe Ba Duân nói Diêm Vương lắc đầu ngao ngán. Hướng về phía chín vị bồi thẩm ông ta nói lớn:

– Lũ bây toàn ăn nói ngược ngạo. Ở âm phủ của ta đây thì “thà tha lắm mười người còn hơn bỏ tù lắm một người”. Còn ở cái xứ độc tài đảng trị của lũ bây thì lại nói “chẳng thà bỏ tù lắm mười người còn hơn tha lắm một người”. Người với thằng Trật Búa hay Sáu Búa gì đó thì tội ác ngập đầu. Tiếng người ta nguyên rửa, than oán về hai người đã động tới thiên đình. Ông trời nghe hoài nhức đầu quá khiến ông nổi giận mới ra lệnh cho ta bắt người và thằng Sáu Búa xuống âm phủ sớm hơn mười lăm năm...

Tuy muốn nói nữa song bắt gặp cái nháy mắt ra hiệu của Thôi Phán Quan, Diêm Vương cười nhẹ gật đầu phán:

– Sau đây ta xin nhường lời lại cho Thôi Phán Quan...

Hướng về chỗ bồi thẩm đoàn đang ngồi vị biện lý của âm phủ cao giọng:

– Theo luật lệ của âm phủ thì tội giết người được chia ra hai loại. Đó là cố sát và ngộ sát. Ngộ sát hay giết người vì tự vệ hoặc lầm lỡ mà làm thiệt mạng của người khác, tội này tuy bị phạt song cũng được luật pháp giảm án nặng nhẹ tùy theo tội trạng và hoàn cảnh. Riêng tội cố sát hay cố ý giết người thì âm phủ có hình phạt rất khắt khe dành cho những kẻ nào chủ mưu giết người...

Quay nhìn về phía bồi thẩm đoàn, Thôi Phán Quan cao giọng:

– Thú dữ còn không ngoảnh mặt với đồng loại của nó. Như con khỉ, khi con cái chết nó còn biết thương xót. Người xưa có câu “Con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ...”. Hai bị can Ba Duân và Sáu Búa, là người có ăn học; tuy nhiên chỉ vì tuân thủ theo các giáo điều của cộng sản đâm ra mất nhân tính; vì vậy đã dàn dựng cũng như chủ mưu cuộc Tổng Công Kích Mậu Thân gây tang tóc và đau thương cho hàng triệu người khắp hai miền Nam bắc. Chúng ra lệnh cho những kẻ thuộc quyền sát hại hàng chục ngàn đồng bào vô tội ở Huế. Căn cứ vào những tài liệu mà âm phủ đã thu thập được, chỉ riêng ở Huế, trong vòng 24 ngày chiếm đóng, hai bị can đã truyền lệnh bắn tại chỗ hai ngàn người. Ngoài ra người ta còn tìm được hơn hai ngàn tử thi thường dân trong những hố chôn tập thể rải rác khắp

nơi trong thành phố Huế. Các hố chôn tập thể có từ năm ba người, có hố chôn hơn 400 nạn nhân như ở Khe Đá Mài. Những nạn nhân này bị cột chùm lại với nhau và đốt cháy bằng xăng, bị bắt ngồi trên mìn rồi cho nổ tan xác, bị chặt đầu, bị bắn vào óc, bị đập chết bằng bá súng, bị đóng cọc từ dưới bàn tọa lên đến cổ, bị trói tay chân thành từng chùm rồi xô xuống hố chôn sống... Cách giết người dã man như vậy thật xưa nay chưa từng thấy...

– Cái này là đám lính của Mặt Trận hoặc đám cộng sản nằm vùng làm càn chú hai đứa tui đâu có ra lệnh như vậy...

Ba Duân lên tiếng ngắt lời của Thôi Phán Quan. Cười hực, vị biện lý gằn giọng hỏi:

– Ông nói là ông với Sáu Búa không có ra chỉ thị hả. Ông muốn tôi kêu người lên đây làm chứng...

Ba Duân nín thinh. Thôi Phán Quan hắng giọng tiếp:

– Điều tôi đưa ra đây sẽ chứng minh vụ thảm sát thường dân vô tội là do lệnh của hai bị can Ba Duân và Sáu Búa. Một đảng viên huyện ủy huyện Phú Vang thuộc tỉnh Thừa Thiên, có bí danh Sơn Lâm bị bắt trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân đã khai rằng, việc thảm sát tất cả dân lành vô tội trong vụ Tết Mậu Thân năm 1968 là do lệnh của Quân Ủy Trị - Thiên - Huế và cơ quan này nhận lệnh từ trung ương đảng. Ngoài ra một quản giáo trong trại cải tạo đã huênh hoang tuyên bố với các tù nhân: “Các anh may mắn được cách mạng khoan hồng tha tội chết, vào đây thì phải biết ăn năn, học

tập tốt để sớm trở về sum họp với gia đình. Tôi nói cho các anh biết, nếu năm Mậu Thân, chúng tôi thắng trận thì ba triệu ngục quân, ngục quyền và gia đình các anh đã bị giết theo lệnh của Hồ chủ tịch rồi...”

Nghe tới đó Hình Chí Mô giấy nẩy lên:

– Hồng có đâu... Oan cho tôi quá... Tôi đâu có ra lệnh bắt nhơn như vậy... Chú Ba và chú Sáu ra chỉ thị hết trơn. Tôi nói mà nó còn bịt miệng hồng cho tôi nói thì sức mấy mà nó để cho tôi ra lệnh bắt giết ai... Ngay cái bài thơ chúc Tết mà tôi đọc trên đài phát thanh cũng của thằng Sáu làm đó...

Quay qua chỗ Diêm Vương đang ngồi, lão Hình nói với giọng như phân trần:

– Bầm Diêm Vương... Năm 1969 thì con theo ông Mác về thiên đường. Đầu năm 1968, thì con đã già lắm, lú lẫn thêm bệnh hoạn, cho nên con đâu có biết hai chú ấy làm cái gì... Hai chú ác lắm... Ngay cả con mà hai chú còn chích thuốc cho chết sớm thì mấy chục ngàn quân dân của ngụy ở Huế bị hai chú ấy thăm sát thì con nghĩ chuyện ấy cũng không có gì lạ...

Mọi người trong phòng xử nhao nhao lên khi nghe Hình Chí Mô hé mở một vài bí mật.

– Đáng cái đời nhà ngươi...

– Quả báo nhãn tiền mà...

– Hắn giết không biết bao nhiêu đồng chí của hắn thì bây giờ đồng chí em út của hắn chích thuốc cho hắn sớm

lên thiên đường cộng sản là phải rồi...

Thiên hạ mỗi người nói một câu ồn ào cả phòng xử khiến cho Diêm Vương phải gõ búa ra lệnh cho mọi người im lặng. Đợi cho trật tự được văn hồi xong Thôi Phán Quan mới bước tới đứng trước mặt Ba Duân cùng với câu hỏi bật ra.

– Tôi nghe đồn là sau khi cưỡng chiếm được miền Nam năm 1945, ông và Sáu Búa có đề ra một chính sách mới lạ. Đúng không?

Ba Duân gật gật đầu cười.

– Chính sách này là một sáng tạo ưu việt của tui. Cái này tui gọi là chính sách Ba Xin...

Nhìn Tố Bôi Bút, Diêm Vương hỏi gọn. Bình nhận xét thấy đối với tám bị

can thì ông vua âm phủ có cử chỉ thân thiện với họ Tổ hơn bảy người kia.

– Lành... Hấn nói cái gì vậy?

Cười cười họ Tổ bắt đầu huênh hoang tuyên truyền:

– Bẩm Diêm Vương... Dưới ánh sáng của tư tưởng Mác Lê cũng như dưới sự chỉ đạo nổi bật của đảng, anh Ba đã đề ra chính sách Ba Xin, áp dụng cho dân Nam bộ sau năm 1975... Cái xin thứ nhất là Xin Đi Ở Tù; thứ nhì Xin Đi Vùng Kinh Tế Mới và thứ ba Xin Vượt Biên...

Thôi Phán Quan và Diêm Vương nhìn nhau rồi sau đó vị biện lý của âm phủ mới lên tiếng hỏi:

– Xin Đi Vùng Kinh Tế Mới... Ông nói lầm hay tôi nghe lầm...

Cười tùm tùm như có điều gì đặc ý, Tổ Bồi Bút thông thả đáp:

– Thưa ngài biện lý... Tôi không nói lầm mà ngài cũng không nghe lầm đâu... Sở dĩ tôi nói Vùng Kinh Tế Mới là có cái lý do của nó... Tuy nhiên ngài biện lý hãy để cho tôi nói về cái Xin Đi Ở Tù trước nhất. Dưới sự chỉ đạo anh minh và khôn ngoan của anh Ba và anh Sáu, đồng chí Mười Cút đã ra một thông cáo là tất cả quân dân cán chính của ngụy phải trình diện để đi học tập “mười ngày” xong sẽ được cho về sum họp với gia đình...

Ai ai trong phòng xử cũng nghe tên Lành nhấn mạnh hai tiếng “mười ngày”. Ngừng nói hấn bật cười hì hì như có vẻ thích thú điều gì.

– Thông cáo vừa ra xong là đám quân dân cán chính ùn ùn rủ nhau đi ở tù...

Trên môi vẫn còn nguyên nụ cười,
Tổ Bôi Bút nhỏ nhẹ thưa:

– Bẩm Diêm Vương... Ngài thấy sự khôn ngoan và sáng suốt của anh Ba và anh Sáu chưa. Cái thông cáo của đồng chí Linh đã phỉnh gạt được luôn cả mấy thằng trí thức có hai ba cái bằng tiến sĩ nữa. Ngài cũng biết nếu muốn bắt bỏ tù hết hai ba triệu quân dân cán chính của ngụy không phải dễ. Lộ ra là tội nó trốn hết bằng không cũng hợp nhau làm loạn. Như thế sẽ có đánh nhau to. Để tránh tình trạng ngụy quân, ngụy quyền hô hào nổi dậy chống lại cách mạng, dưới sự chỉ đạo khôn ngoan của anh Ba và anh Sáu, đồng chí Mười Cút chỉ cần ra cái thông cáo nho nhỏ là tội lính ngụy cụ bị tiền bạc, quần áo, cơm nước xin đi ở tù...

Diêm Vương lắc đầu ngắt lời Tổ Bôi Bút:

– Như thế là chúng mày gạt gẫm người ta. Mày hồng có xấu hổ à?

Diêm Vương hỏi. Họ Tổ cười hì hì.

– Bẩm Diêm Vương... Gạt gẫm là nghề của đảng con mà. Tội con gạt người ta nhiều quá rồi riết thành ra mặt dây hồng có mắc cỡ, xấu hổ hay lương tâm cắn rứt gì hết. Bác đã dạy như thế. Nói láo, nói dóc, nói xạo, lường gạt, chôm chĩa, đối với bác là một nghệ thuật...

Ông vua âm phủ lắc đầu than dài:

– Thằng Lành mày nói chi lạ... Sống mấy ngàn tuổi mà ta chưa bao giờ nghe cái thứ nghệ thuật kỳ cục như bác của người nói... Thôi để cho Thôi Phán Quan tiếp tục phiên xử hai thằng Ba và Sáu...

Được lệnh của Diêm Vương, vị biện lý của âm phủ hướng về Ba Duân hỏi một câu:

– Có bao nhiêu tù cải tạo chết vì cái dấu hiệu cửa cổ của ông?

– Tôi không biết rõ lắm. Đối với tôi chuyện bỏ tù gần nửa triệu người là cái chuyện nhỏ. Tội nó sống hay chết là điều hổng đáng quan tâm. Tuy nhiên tôi có đọc bản báo cáo của đồng chí Mười Cút thì sơ sơ chắc cũng phải vài chục ngàn... Một số chết vì bệnh tật, một số chết vì kiệt sức do đói khổ hay nhiễm sơn lam chướng khí, còn một số bị bắn bỏ vì chống đối lại đảng và nhà nước... Thằng nào ngoan ngoãn thì tui ra lệnh các anh em đồng chí trực tiếp thụ lý vụ tù cải tạo cho tội nó ở tù hai ba năm, thằng nào cứng đầu thì nhốt vô khám tối, còn cứng đầu nữa thì bắn bỏ...

Diêm Vương hừ tiếng nhỏ chưa kịp lên tiếng thì Thôi Phán Quan đã nói thay:

– Tôi có nghe người ta kể chuyện ông ra lệnh tử hình những người tù cải tạo...

Hướng về chỗ chín vị bồi thẩm, vị biện lý của âm phủ cao giọng như muốn nói cho họ nghe.

– Sau đây tôi kính mời Diêm Vương cùng chín vị bồi thẩm và mọi người nghe một câu chuyện thuật lại những hành động tàn ác của những người trông coi các trại cải tạo dưới thời hai tên Ba Duân và Sáu Búa cầm quyền. Chuyện này do một người tù cải tạo tên Nguyễn Thiếu Nhẫn ghi lại và sẽ được vị lục sự của tòa đọc cho mọi người nghe...

Thôi Phán Quan bước tới trao xấp hồ sơ cho vị lục sự. Giọng nói trầm bổng

của ông ta vang vang trong phòng xử khiến mọi người đều nghe rõ.

– Đó là một buổi chiều ảm đạm vào khoảng tháng 06/1977 ở trại giam Suối Máu thuộc thành phố Biên Hòa. Vào khoảng tuần lễ cuối tháng 03/1977, trung đoàn 775 tổ chức đợt học tập chính trị cho toàn thể trại viên Suối Máu. Giảng viên là tên trung tá chính ủy với khuôn mặt xương xương, cặp mắt lão liên, đôi môi xám xịt che kín hàm răng ám khói thuốc lào. Năm ngày đầu tuần với những lên lớp, xuống lớp, thảo luận, thu hoạch làm cho những tù binh mệt mỏi, đầu óc trống rỗng. Những luận điệu một chiều cũ rích: “Ta nhất định thắng, địch nhất định thua. Lao động là vinh quang. Bàn tay ta làm nên tất cả. Với sức người sỏi đá cũng thành cơm” lúc bổng, lúc trầm mà chính người nói cũng không hiểu mình

định nói cái gì. Nhưng mà có cần gì, bởi lẽ tên trung tá chính ủy cũng chỉ là một con ốc trong cái guồng máy cộng sản sắt máu. Ngày cuối tuần là ngày giải đáp thắc mắc về bài học vùng kinh tế mới. Dưới cái nóng hầm hập phả ra từ mái tôn, các tù binh mệt mỏi ngồi im như những pho tượng, mặc tình tên chính ủy múa may hò hét, khoa tay khoa chân. Với điệu bộ lắc cắc, gương mặt đầy vẻ tự mãn, tên chính ủy nhìn xuống đám đông qua chiếc kính đeo trễ gọng trên sống mũi, rồi cất giọng the thé:

– Thế này nhé: Trong thời gian gần 20 tháng qua các anh đã được đảng và nhà nước khoan hồng tạo điều kiện cho các anh học tập, lao động cải tạo, các anh cũng đã được gia đình thăm viếng, mỗi ngày các anh được xem “ti-di”, sách báo. Nói tóm lại các anh đã được tiếp xúc và

đã biết được phần nào về chủ nghĩa xã hội tốt đẹp. Là nguy quân, các anh đã lớn lên và sống trong chế độ tư bản xấu xa thối nát của miền Nam. Nay qua các bài học, các anh đã được sáng mắt, sáng lòng. Nếu anh nào còn có điều gì thắc mắc nêu lên tôi sẽ giải đáp...

Toàn thể hội trường im phăng phắc. Tên chính ủy thụp xuống chiếc bục. Mọi người nghe rõ tiếng sòng sọc của chiếc nĩa cày. Khói thuốc bay lên mù mịt. Tên chính ủy đứng lên cho lệnh giải lao. Một sợi khói thuốc缭绕 còn sót bay qua kẽ răng lúc y nói.

Qua giờ thứ hai, khi lớp học tập hợp xong, bỗng từ phía cuối hội trường có tiếng xầm xì. Tên chính ủy đứng trên bục giảng, gương mặt rạng rỡ như cô gái

giang hồ đêm khuya ế khách bỗng chợp được một khách làng chơi say rượu thềm tình, y ngúc ngúc cái đầu với vẻ tự đắc:

– Anh nào có gì thắc mắc thì cứ tự do phát biểu. Thế mới dân chủ bàn bạc. Tôi cho phép các anh nêu thắc mắc về mọi vấn đề ngoài bài học.

Y đưa tay chỉ thẳng vào một người tù đang đưa tay che mũi:

– Anh gì đấy, có gì thắc mắc cứ đưa thẳng tay lên xin phát biểu, có gì mà phải rụt rè thế. Nào, thắc mắc gì thì cho biết?

Người tù vừa được nói tới lúng túng đứng dậy, gương mặt anh ta nhăn nhó rất là khó coi:

– Thưa cán bộ tôi không có gì thắc mắc. Nhưng...

Tên chính ủy khuyến khích:

– Cứ mạnh dạn phát biểu, chả ai bắt tội anh đâu.

Người tù đưa tay gãi gãi đầu, khịt khịt mũi, nói:

– Thưa cán bộ thiệt tình là tôi không có điều gì thắc mắc. Nhưng tôi có điều muốn trình bày nếu cán bộ cho phép...

Tên chính ủy cười hể hả:

– Cứ nói đi, có gì mà phải phép tắc.

Người tù lại gãi gãi đầu:

– Thưa cán bộ, tôi nghĩ là cán bộ hiểu lầm tôi đưa tay xin phát biểu ý kiến. Sự thực là tôi đưa tay che mũi vì không biết có anh nào chột bụng hay sao đã đánh rắm thối quá, chịu không nổi.

Cả hội trường cười một cái rần. Tên chính ủy tên tò nhưng y cũng không nín được cười. Y lầm bầm: “Thật chẳng ra làm sao cả”.

Đợi hội trường yên lặng, anh ta lại hát bài hát cũ:

– Thế nào? các anh chẳng có gì thắc mắc cả sao? Sĩ quan cả, có ăn học cả, chắc chắn các anh phải biết phân biệt tốt xấu giữa hai chế độ. Đảng ta là đảng chủ trương dân chủ bàn bạc. Các anh cứ nêu những ý kiến, thắc mắc. Giải đáp được tôi sẽ giải đáp. Không giải đáp được tôi sẽ trình lên trên. Cần thiết tôi sẽ gặp đồng chí Lê Duẩn xin ý kiến để giải đáp cho các anh. Với danh dự của một người cộng sản, tôi xin hứa sẽ không có sự trù ếm, trả thù...

Mặc y lải nhải, cả hội trường vẫn im

phăng phắc. Tên chính ủy vừa định ngồi thụp xuống bục gỗ kéo điều thuốc Lào, bỗng từ cuối hội trường một người đứng dậy và một giọng nói cất lên:

– Tôi xin có ý kiến...

Mọi người đều quay lại nhìn người vừa lên tiếng. Tên chính ủy thở phào như người vừa trút xong gánh nặng:

– Thế chứ. Thế nào, mời anh lên đây phát biểu...

Người tù chậm rãi tiến lên bục hội trường với vẻ mặt tự tin. Anh ta nhìn tên chính ủy, nhìn khắp hội trường, rồi quay sang nhìn tên chính ủy:

– Tôi xin tự giới thiệu tôi là Nguyễn Ngọc Trụ, Tiến sĩ Công Pháp Quốc Tế, cấp bậc: Trung úy, chức vụ: giảng viên trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, một vợ,

hai con, thân sinh tôi là một Trung Tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hiện đang bị tù cải tạo tại miền Bắc...

Anh ta ngừng nói. Cả hội trường im phăng phắc. Tên chính ủy nhìn anh ta gật gù:

– Anh có ý kiến gì cứ nêu lên. Với danh dự của một người cộng sản tôi xin hứa là sẽ không bắt tội anh đâu, dù tôi không trả lời được những ý kiến, thắc mắc của anh...

Nói xong, y quay về đám đông:

– Thế mới dân chủ chứ, phải không nào?

Cả hội trường vẫn im phăng phắc trong cái im lặng đầy bất trắc. Nguyễn Ngọc Trụ hắng giọng, lên tiếng. Giọng nói của anh rõ ràng, mạch lạc:

– Như cán bộ đã trình bày, cá nhân tôi đã sống và lớn lên trong sự cứu mang của chế độ tư bản miền Nam. Tôi cũng đồng ý với cán bộ là xã hội miền Nam đầy đầy những xấu xa, bất công, thối nát, những kẻ lãnh đạo bất tài tham quyền cố vị...

Nguyễn Ngọc Trụ ngừng nói. Cả hội trường vẫn im phăng phắc. Tên chính ủy gật gù với ý nghĩ trong đầu: “Có thể chứ!”.

Giọng nói của người tù trên bục lại vang lên:

– Cũng như cán bộ đã trình bày, qua gần 20 tháng, tôi đã tiếp xúc với xã hội chủ nghĩa miền Bắc. Tôi đã được gia đình thăm nuôi nên biết được phần nào đời sống thực tế bên ngoài. Tôi cũng đã được đọc sách báo, được xem vô tuyến truyền

hình. Thậm chí, tôi còn được sống gần gũi với những con người của chủ nghĩa xã hội miền Bắc là các cán bộ ...

Cả hội trường vẫn im phăng phắc. Những người ngồi kế bên như nghe rõ tiếng nín thở của người bên cạnh. Tên chính ủy bắt đầu đi qua, đi lại. Giọng nói rõ ràng, mạch lạc của người tù trên bục giảng vang lên như một mũi dao nhọn xoáy vào một vết thương đang sưng tấy:

– Qua tiếp xúc giữa hai chế độ, tôi thấy chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc cũng không tốt đẹp gì hơn chế độ tư bản miền Nam ...

Tên chính ủy há hốc mồm. Cả hội trường im phăng phắc, sửng sờ.

Giọng nói người tù trên bục giảng lại vang lên:

– Tôi không tin tưởng là đất nước sẽ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội với những cái gọi là cách mạng giáo dục đi đôi với cách mạng khoa học kỹ thuật.

Anh ta nhìn thẳng vào mặt tên chính ủy:

– Tôi xin tạm mượn một hình ảnh để thí dụ: Con ngựa và chiếc xe. Người đánh xe đã tước đoạt mất tự do của con ngựa. Ông ta đã đóng móng vào chân ngựa, đã bịt mắt ngựa, tra hàm thiếc vào miệng ngựa, buộc ngựa vào xe và dùng roi quất vào mông ngựa để ra lệnh kéo cái xe. Chúng tôi và những người dân bây giờ cũng giống như những con ngựa. Đó là ý kiến của tôi về hai chế độ. Xin hết.

Tên chính ủy xanh mặt. Y thọc mạnh hai bàn tay đang run lên vì tức giận vào

hai túi quần màu cút ngựa. Y nghiến răng lẩm bẩm một điều gì đó không phát ra thành tiếng. Cả hội trường có tiếng xì xào, rì rầm. Nguyễn Ngọc Trụ bình tĩnh trở về chỗ ngồi. Một người nào đó nói nhỏ với anh ta:

– Anh nói làm chi những điều như vậy...

Nguyễn Ngọc Trụ mỉm cười trả lời:

– Tôi phải nói những Sự Thật dù biết là sẽ nguy hiểm đến tính mạng của mình.

Tên chính ủy ra lệnh giải tán lớp học mặc dù còn phải 2 giờ nữa mới hết giờ. Y hấp tấp quảy cái sắc-cốt lên vai, đi như chạy ra khỏi hội trường với cái dáng đi hai hàng của y.

Ngay sáng hôm sau, Nguyễn Ngọc Trụ được hai tên vệ binh có võ trang vào

gọi anh lên trình diện Bộ Chỉ huy Trung Đoàn. Và ngay buổi chiều hôm đó anh bị biệt giam vào conex.

Ba tháng sau. Vào một buổi chiều, một vài người tù đang thơ thẩn ở sân cát cạnh hàng rào kẽm gai bỗng kêu lên:

– Thăng Trụ ra kia.

Tin tức lan nhanh. Mọi cặp mắt đều đổ xô về chiếc conex. Nguyễn Ngọc Trụ đôi mắt trũng sâu trên đôi má hóp, tóc phủ ót, phủ mang tai, râu ria tua tủa. Hai ống chân ốm tong teo chỉ còn da bọc xương, đứng không nổi phải vịn tay vào thành conex.

Tên chính ủy quảy cái sắc-cốt, bên hông lưng lảng khẩu K.54, đứng hỏi Nguyễn Ngọc Trụ những điều gì đó rất lâu. Kế bên là hai tên vệ binh cầm súng

trong tư thế nhả đạn. Có lúc Trụ ngã xuống rồi lại cố gắng vịn thành conex đứng lên. Mọi người đều thấy sau mỗi lần tên chính ủy hỏi một điều gì đó Trụ lại lắc đầu. Những câu trả lời chỉ là những cái lắc đầu.

Tên chính ủy có vẻ hần học, quay lại ra lệnh gì đó với hai tên vệ binh và bỏ đi với cái dáng đi hai hàng của y. Trụ nhích từng bước, từng bước rồi khuất hẳn vào conex. Một tên vệ binh đóng sầm cửa conex, khóa lại rồi cũng bỏ đi.

Sáng hôm sau kẻng báo động, còi tập hợp vang lên. Ban chỉ huy trại ra lệnh tập hợp tất cả tù nhân ở hội trường. Người chủ tọa không phải là tên trung tá chính ủy mà là tên thiếu tá chính trị viên tiểu đoàn. Y nhe răng cười một cách rất vô duyên rồi đi thẳng vào vấn đề:

– Các anh biết đó, hôm nay trại mời các anh lên về chuyện của anh Nguyễn Ngọc Trụ. Thực hết biết anh này. Trung tá chính ủy đã nhiều lần thuyết phục, yêu cầu anh ta nhận những điều phát biểu trong buổi học là sai. Vậy mà anh ta vẫn khẳng khẳng không nhận. Anh ta nhất định giữ vững ý kiến và không chịu ra trước mặt anh em nhận là mình sai lầm. Cái chết là anh ta đã nói những điều đó trước mặt anh em để tuyên truyền. Phải chi anh ta chỉ trình bày những ý kiến đó với chúng tôi thì cũng còn được đi...

Tất cả mọi tù nhân ở hội trường đều sững sờ trước sự gian trá, lật lọng của tên thiếu tá chính trị viên nhưng không một ai dám lên tiếng. Và mọi người đều đau nhói khi nghe tên chính trị viên tiểu đoàn tuyên bố:

– Vì anh Nguyễn Ngọc Trụ tiếp tục

ngoan cố, chống đối lại đảng và nhà nước nên bộ tư lệnh quân khu quyết định xử tử hình anh ấy. Lệnh sẽ được thi hành chiều nay...

Đó là một buổi chiều tháng Sáu ảm đạm. Nguyễn Ngọc Trụ bị bịt mắt, miệng bị nhét chanh trái, hai tay trói ké ra sau, hai tên vệ binh kéo thốc anh ra pháp trường. Anh ngã quỵ xuống khi được tháo băng bịt mắt, cởi dây trói và lấy quả chanh ra khỏi miệng. Tên sĩ quan Việt Cộng phụ trách việc hành quyết hỏi anh có điều gì yêu cầu không, anh chỉ nói:

– Tôi đã nói lên những Sự Thật và không còn có điều gì yêu cầu...

Anh quay lại mỉm cười với các tù nhân bên trong hàng rào kẽm gai:

– Vĩnh biệt anh em!

Và bình tĩnh chờ đợi. Mười hai tên vệ binh nhắm mắt bắn xối xả những tràng đạn AK vào người Nguyễn Ngọc Trụ, người tù dũng cảm, người đã dám nói lên Sự Thật ngay trong ngục tù cộng sản và mỉm cười bước vào cõi hư vô...

Căn phòng xử chứa mấy ngàn người lặng trang rồi sau đó có tiếng thở dài hòa lẫn trong tiếng khóc nghẹn ngào của vài người nào đó. Có thể là những chiến hữu của anh cũng đã bỏ mình trong trại cải tạo. Có thể họ là cha mẹ, vợ con hoặc anh em của người lính tù cải tạo bất khuất và anh hùng đã chọn cái chết để mắng vào mặt lũ cán bộ cộng sản vô nhân tính. Ông ta đã chọn “Ta thà làm ma của nước Việt Nam Cộng Hòa hơn là làm người dân trong xứ cộng sản”. Hành động của người lính Nguyễn Ngọc Trụ tương tự như Trần Bình Trọng hét vào

mặt Thoát Hoan câu nói bất hủ: “Ta thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất bắc...”

Thật lâu Diêm Vương mới lên tiếng:

– Chuyện kể thật buồn mà cũng thật hào hùng. Người như vậy mà lại chết sớm trong lúc mấy thằng trật búa như thằng hình thằng hổ, thằng lành, thằng thận, thằng vàng thì lại sống lâu làm chi cho chật đất... Thôi thằng Ba hãy nói tiếp về kế hoạch ngủ luôn của người đi...

Được lệnh của Diêm Vương, Ba Duân hớp ngậm nước lạnh xong hắng giọng tiếp.

– Sáng tạo ưu việt khiến cho tui ưng ý nhất chính là làm cho đám dân nguy Xin Đi Vùng Kinh Tế Mới...

Thấy Thôi Phán Quan mấp máy môi định nói, Ba Duân biết ý nên tiếp liền.

– Đám ngụy quân ngụy quyền xin đi ở tù rồi thì ở nhà vợ con nheo nhóc, đói khổ nên đâm ra ta thán đủ điều. Tuy nhiên đảng và nhà nước đâu có ngu mà lo cho đám dân ngụy này. Dân miền Bắc còn bị nhà nước bỏ đói dài dài thì sức đâu mà tui tui lo cho mười triệu dân Nam bộ, nhất là dân ở thành phố lớn như Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, Nha Trang, Cần Thơ. Phải thức đêm với mấy bà vợ lớn, nhỏ, bé và bồ nhí tui mới nghĩ ra cái vụ Xin Đi Vùng Kinh Tế Mới... Với lại bộ đội về thành chưa có đủ chỗ ở nên nếu dụ dỗ hoặc ép uống đám dân ngụy ở thành thị đi vùng kinh tế mới thì tui giải quyết được hai trở ngại lớn. Thứ nhất là đẩy ải dân ngụy đi vào vùng hoang vu để tăng gia sản xuất. Thứ nhì là cứ mỗi

gia đình dân ngụy đi là bộ đội nhào vô xí chỗ liền. Ngài biện lý thấy tui dốt mà khôn không?

Thôi Phán Quan gật gù cái đầu tóc bạc rồi hăng giọng:

– Ông tuy dốt, khôn mà còn thêm ác nữa... Hồi nãy ông Lành có nói về từ ngữ Vùng Kinh Tế Mới, rồi bây giờ ông cũng có nhắc tới Vùng Kinh Tế Mới. Xin ông vui lòng giải thích cho tòa rõ...

– Muốn làm cho đám dân ngụy tin tưởng và tình nguyện hiến nhà dưng của cho đảng, tui phải chỉ đạo cho cơ quan của nhà nước tuyên truyền là bất cứ gia đình nào đi vùng kinh tế mới, họ sẽ được nhà nước cấp phát nhà cửa mới, ruộng đất và dụng cụ để họ tự canh tác và tăng gia sản xuất. Nông phẩm của họ làm ra sẽ được nhà nước mua lại với giá cao...

– Rồi người có mua lại không?

Diêm Vương xen vào. Ba Duân lắc đầu cười.

– Bẩm Diêm Vương... Ngu sao mua... Vả lại nhà nước tiền đâu mà mua... Sau chiến tranh tụi con nợ còn hơn chúa chổm... Đám dân ngụ cũng khờ nên hồ hởi ới nhau đi vùng kinh té mới. Tới nơi họ mới biết thì đã muộn rồi... Hai tiếng kinh té có ý nghĩa đặc biệt của nó thừa ngài biện lý. Kinh là kinh sợ, còn té là té xỉu. Đám dân thành thị của ngụ quen hưởng thụ tiện nghi tư bản, ăn ngon mặc đẹp, bây giờ đối mặt với vùng đất mới hoang vu chúng kinh sợ quá té xỉu hết trơn nên mới gọi là Vùng Kinh Té Mới...

– Tổ cha nó... Thằng đó với thằng Sáu Lừa nói láo như Vẹm... Cái quân

cộng sản là cái đồ ăn cháo đá bát, gian xảo lọc lừa... Nhà tui ba đời ủng hộ cách mạng với mặt trận mà khi chiếm được miền Nam rồi bọn chúng nó bắt tui đi cái cùng kinh té chết đói...

Tuy nghe những lời mắng chửi trên song Ba Duân làm lơ. Hớp ngụm nước lạnh cho thông cổ hần tiếp liền.

– Nhiều gia đình không chịu được kham khổ, bệnh hoạn lại lén lút trở về thành thì nhà cửa đã bị bộ đội xí rồi nên chúng Xin Làm Ăn Mày...

– Ta chưa đi Vùng Kinh Té Mới mà chỉ nghe người kể không cũng đủ kinh sợ mà té xỉu rồi...

Diêm Vương lên tiếng. Cười cười Ba Duân nói tiếp:

– Diêm Vương mà nghe con nói về kế hoạch “ngủ niên” thời ngài sẽ nín tề luôn...

Tôi phiên Thôi Phán Quan vì không dẫn được tánh tò mò nên vội xen vào:

– Tôi nghe có người gọi kế hoạch ngủ niên của ông là kế hoạch ngủ luôn. Tại sao họ lại gọi như vậy?

Ba Duân cười hực lên tiếng:

– Chỉ có mấy thằng Việt Kiều phản động và dân Nam bộ chống đối chế độ mới gọi như thế...

Ngừng lại giây lát Ba Duân nói nhỏ:

– Nghĩ đi nghĩ lại thì mấy thằng phản động nói cũng đúng phần nào. Hồng biết tại sao mà tui nó lại đoán ra cái ý của tui. Khi đề ra kế hoạch ngủ niên là tui muốn bỏ đói dân Nam bộ để tui nó

khỏi làm loạn. Bị đói dài người ra thì tui nó lo chạy gạo đồ mồi còn hơi sức đâu mà chống đối. Thằng nào đói quá thì ngủ luôn hồng dậy nữa

– Tôi nghe đồn về kế hoạch ngủ niên 2 do ông ban hành từ năm 1976 tới 1980 mà chưa được tận tường lắm...

Căn phòng xử chứa mấy ngàn người im phăng phắc lắng nghe vị tổng bí thư của đảng cộng sản Việt Nam nói về kế hoạch ngủ niên, một thành quả mà dân miền Nam nghe tới đều đồ mồi vì phải chạy gạo ăn mỗi ngày.

– Ngài biện lý cũng như mọi người hồng có hiểu cái ý của tui. Tên của nó là ngủ niên chứ không phải ngủ niên. Ngủ niên là năm năm còn ngủ niên của tui là ngủ nguyên năm... Hết năm này sang năm khác...

– Người nói sao nói lại cho ta nghe coi...

Diêm Vương lên tiếng. Tùm tùm cười Ba Duân giải thích:

– Bẩm Diêm Vương. Cái kế hoạch ngu niên của con chủ ý bỏ đói dân Nam bộ làm cho tụi nó đói triền miên rồi ngu nguyên năm luôn để quên cái đói cái khổ...

– Ông làm cách nào để bỏ đói mười mấy triệu dân miền Nam?

Thôi Phán Quan lên tiếng hỏi. Ba Duân cười cười trả lời:

– Dễ ợt... Kinh tế của chủ nghĩa xã hội đặt nặng vào kỹ nghệ để hỗ trợ cho nông nghiệp gia tăng sản xuất từ đó nông nghiệp sẽ giúp ngược lại để kỹ nghệ nặng được phát triển. Con tính là

trong kế hoạch ngu luân này kỹ nghệ sẽ phát triển từ 16 đến 18% mỗi năm, còn nông nghiệp sẽ tăng từ 8% tới 10%. Lợi tức của dân Nam bộ hàng năm sẽ tăng từ 13% tới 14%...(Trích Sau Bức Màn Đỏ - Hoàng Dung)

– Xạo ke...

– Nói láo như Vẹm...

– Thằng cha đó xạo Diêm Vương ơi...

– Tôi nghe lời của thằng chả chết để lại vợ con hồng ai nuôi...

– Sau năm 75, tiền của già Hồ chùi đít hồng ai thềm...

Thiên hạ la rầm trời. Nghe giọng nói Bình biết mấy người đó là dân miền Nam. Họ là nạn nhân của kế hoạch ngu

luôn hoặc vùng kinh tế mới của đảng cộng sản Việt Nam mà hai tên cầm đầu chính là Ba Duân và Sáu Lửa. Có lẽ thông cảm cho sự uất ức của các nạn nhân do đó Diêm Vương cũng không gõ búa bắt họ im lặng. Lát sau mọi người mới ngưng khi giọng nói của Ba Duân cất lên.

– Tui giao cho đồng chí Mười Cút biến kinh tế miền Nam rập theo khuôn mẫu của miền Bắc. Dụ dỗ nông dân vào hợp tác xã mà hồng có ai chịu vào, cuối cùng cán bộ cưỡng bách bằng cách tịch thu ruộng đất, dụng cụ nghề nông thì họ giết hết trâu bò để ăn, còn cày bừa thì phè phè, chơi nhiều làm ít hay chỉ làm đủ ăn mà thôi. Vì vậy mà miền Nam bị đói vào năm 1978 và 1979. Mới đầu còn có cơm trắng, sau đó độn khoai rồi sau nữa ăn độn với bo bo...

– Bây giờ ta mới biết là tại sao dân Việt Nam xuống đây đĩa nào đĩa nấy ồm hơn cò ma, toàn xương bọc da... mở miệng là đòi cơm cơm tối ngày... Hóa ra họ bị xuống đây là vì kế hoạch ngu luôn của người...

Diêm Vương lên tiếng. Ba Duân cười hì hì tiếp:

– Vì kế hoạch ngu luôn làm cho dân Nam bộ đói quá nhưng mà con với anh Sáu cũng chưa thỏa dạ... Anh Sáu bảo con cho đồng chí Lành lên làm chức phó thủ tượng đặc trách kinh tế...

– Trời đất... Bộ hết người sao mà hai đứa bây lại cho thằng Lành làm phó thủ tượng đặc trách kinh tế... Ta nghe còn té ngựa té ngang hướng chi dân miền Nam...

– Bẩm Diêm Vương... Con biết đồng chí Lành mà đặc trách về kinh tế thì dân miền Nam sẽ té dài dài, té đủ kiểu, như ông già bà lão sẽ té xuống mồ, con nít té xuống sàn, đàn bà té chống hông, đàn ông té ngựa té xấp... Nhưng cái này là chủ ý của con với anh Sáu và luôn cả các anh em đồng chí trong bộ chín chị. Trong kế hoạch ngủ luôn 2, con với anh Sáu còn bày thêm cái gọi là đánh tư bản và mại sản. Nó là cách lấy của nhà giàu chia cho các anh em đồng chí xài...

– Rồi thằng Lành ở chức vụ phó thủ tướng đặc trách kinh tế mà nó có làm được cái gì không?

Nghe Diêm Vương hỏi, Thôi Phán Quan quay nhìn về ghế Tổ Bồi Bút đang ngồi. Biết ý, vị phó thủ tướng đặc trách kinh tế của nước Việt Nam Dân Chủ Chủ Trì cười cười hí hí.

– Bẩm Diêm Vương... Với sự hội ý của hai Ba và anh Sáu, sau khi nắm chức phó thủ tướng con ra cái kế hoạch ngủ niên 3 mà mấy thằng phản động đây ác ý gọi là kế hoạch ngủ khò...

Thiên hạ bật cười cái rần. Ngay cả Thôi Phán Quan vốn tính nghiêm nghị mà cũng phải tùm tùm cười. Nhẹ lắc đầu Diêm Vương phán.

– Lại nữa... Thằng Hình viết văn thì chữ nào cũng ấy... Người làm thơ thì có chục tiếng thương rồi bây giờ đi làm kinh tế lại lòi ra tiếng ngủ... Tội bây là quan lớn nhà nước mà tối ngày cứ lo ba cái vụ “thương, ấy, ngủ” thì làm sao mà lo cho nước cho dân được... Bởi vậy mà dân của người nghèo càng nghèo thêm; nước đã yếu càng thêm yếu...

Bị Diêm Vương lên lớp, Tố Bồi Bút cố gắng bào chữa:

– Bẩm Diêm Vương... Cái này hồng phải lỗi của con đâu ạ... Trước khi con nhận chức đặc trách kinh tế, thì anh Ba đã rỉ tai dặn con là cứ làm cho tụi dân Nam bộ kinh với té thì nó mới sợ mà bán nhà cửa và của cải để tìm đường vượt biên. Như thế thì tụi con mỗi đứa chia nhau được vài ngàn cây vàng để dưỡng già... Mấy chú ba ở Chợ Lớn vàng cây nhiều chọi lỗ đầu người ta. Biết được chú ba có vàng, nên anh Ba, anh Sáu và tất cả quan lớn của bộ chín chị và nhà nước tìm cách tổng cổ chú ba về nước... Đó là kế hoạch quan trọng mà tụi con gọi là phương án 2 mà mấy thằng phản động gọi là phương án ăn cướp 2...

Nghe tới đó Diêm Vương lắc đầu than dài:

– Thôi để cho mọi người dùng cơm chiều chứ nghe tụi bây nói riết chắc họ kinh với té hết trơn mắc công âm phủ kêu xe cứu thương chở họ vào nhà thương...

Nói xong Diêm Vương tuyên bố tạm ngưng phiên tòa cho mọi người nghỉ ngơi và sáng mai sẽ tiếp tục.

HẾT PHẦN 2

